

HI DI TRẦN ĐOÀN

TỬ-VI ĐÀU-SỎ TOÀN THƯ

Vũ-Tài-Lục

DỊCH và BÌNH - CHÚ



NGÂN-HÃ
THƯ-XÃ
XUẤT-BÁN

Bất tài mệnh vô dĩ ới quân tử

KHÔNG KHÂU

Dẫn

Không Tử làm quan ở nước Lỗ khiến cho Lỗ trở nên cường thịnh. Tề quốc sợ Lỗ mạnh sẽ xâm lăng, Tề mới dùng kế ly gián vua Lỗ với đám quần thần tài giỏi bằng cách tuyển 80 mỹ nữ cho ăn mặc lụa gấm, học tập ca vũ, đem biếu vua Lỗ. Quả nhiên, Lỗ công mê đắm nữ sắc ba bốn ngày không ra triều đình nghe chính sự. Không Tử từ chức bỏ đi sang nước Vệ. Vệ chê không dùng. Sang nước Tấn, vừa vượt qua Khuông thành, vì diện mạo Không Tử giống hệt tên Dương Hồ, một kẻ cướp khét tiếng trong vùng, quan quân và dân chúng vừa trông thấy là hè nhau đuổi đánh, thầy trò Không Tử bị một phen thất điên bát đảo. Bỏ Tấn qua Tống quốc. Có quan Tư Mã vốn vẫn ghét đạo lý Không Khâu, rình lúc thầy Không giảng lễ dưới gốc cây cổ thụ, cho người chặt cây đổ đè ám hại, may sao Không Tử thoát chết nhưng lại phải rời nước Tống đến Trịnh quốc. Thầy đi trước, trò tới sau. Tại nước Trịnh, Không Tử đứng chờ nơi cửa Đông. Các trò tìm thầy, hỏi thăm người Trịnh nói : « Cửa Đông có một người, trán giống vua Nghiêu, cổ giống cổ ông Cao Dao, lưng giống lưng ông Tử Sản, nhưng dáng dấp lơ lảo như con chó mất chủ (táng gia chi cầu) ».

Học trò theo chỉ dẫn tìm tới nơi quả đúng là **Không Khâu** thuật lại lời người **Trịnh** cho thầy nghe.

Không Tử cười mà rằng :

— **Hần** nói thề mào của ta giống các bậc cao hiền thời xưa chẳng có gì đúng, nhưng **Hần** tả dáng dấp ta như con chó mất chủ thì thật không sai chút nào.

Không Phu Tử đời sau được tôn làm **vạn thế sư biểu**, nhưng lúc sinh thời, ông luôn luôn sống trong cái cảnh túng gia chi cầu.

Tại sao thế ?

Không Phu Tử giải thích :

Đạo chi tương hành dã dư ? Mệnh dã
Đạo chi tương phế dã dư ? Mệnh dã
Bất tri mệnh vô dĩ vi quân tử.

nghĩa là :

Đạo được chuộng do mệnh vậy
Đạo bị vứt bỏ cũng do mệnh vậy
Không biết thiên mệnh thì lấy điều gì chứng
tỏ đức quân tử ?

Bốn tàu trái bao nhiêu vinh nhục, mãi tới ngoài năm mươi tuổi đành trở về quê cha đất tổ sau định thi thư và giảng học. Ông bảo học trò :

« **Thầy** năm mươi tuổi mới biết thế nào là **Thiên mệnh** (**Ngô ngũ thập nhi tri thiên mệnh**) ».

Câu nói này đã làm cho đạo **Không** vượt xa các đạo khác vì tính chất nhân văn tuyệt đối của nó. **Không Khâu** không muốn mọi người tôn sùng mình như một vị thánh, ông trước sau chỉ là một con người trong nhân gian cùng chịu an bài của vận mệnh. Cái hay của **Không** đạo là ở chỗ bất dục dị ư nhân vậy.

Vào thời kỳ còn trai trẻ cường tráng, ý khí hùng mạnh anh phát, xem việc thiên hạ như ở trong tay mình muốn là được. Nếu có ai nói về hai chữ thiên mệnh, người tuổi trẻ sẽ cười ngất mà cho là hão huyền. Khi tuổi về chiều, từng nếm nhiều cay đắng, lăn lóc đường đời, ý khí tiêu mòn, sức vóc suy yếu. Dù công thành danh toại hay công không thành danh không toại, bấy giờ chẳng ai khỏi không thở dài mà tự nhủ : « Cuộc đời là số mệnh ! »

Có lưu lạc mới biết mùi trần thế
Còn trần ai không tỏ mặt còng hầu
Ngất ngưỡng thay con tạo khéo cơ cầu
Muốn đại thụ hãy tìm cho lũng túng
Thần hệ bang gia chung hữu dụng
Thiên sinh hào kiệt bất ưng hư
Hãy bền lòng chờ chút oán vưu
Thời chi hĩ ngư long biến hóa
Thời dã biết cùng thông là mệnh cả
Cũng đừng đem hình dịch cầu chi
Hơn nhau cũng một chữ thì

(*Thơ Cao Bá Quát*)

Đó là thâm kịch của nhân gian nhưng chính thâm kịch đó đưa nhân loại thăng hoa.

Huyền thoại **Hy Lạp** kể :

« **Vua xứ Lydie** là **Croisos** rất giàu, cai trị một quốc gia rất mạnh, vàng bạc châu báu trên thế giới đều vào tay nhà vua, triều thần nhiều người tài giỏi. Nhà hiền triết **Solon** vào yết kiến **Croisos**, nhà vua cho trần thiết huy hoàng để đón tiếp. Bước vào lâu đài, **Solon** chẳng mấy may lưu tâm đến sự nguy nga tráng lệ. **Vua Croisos** bực lắm mới hỏi : « Theo ngài, trên đời này ai là người sung sướng nhất ? »

Ý vua muốn Solon sẽ nói Croisos là người sung sướng nhất. Nhưng nhà hiền triết lại kể số mệnh của vua Tello đã bị kẻ thù đâm trúng ngực chết giữa lúc Tello và tổ quốc của ông sống trong tuyệt đỉnh vinh quang. Rồi Solon kết luận: « Hàng ngàn ngày trong suốt cuộc đời người không ngày nào tuyệt đối giống ngày nào. Số mệnh chọn lẫn sướng với khổ, may với rủi cho nên không ai có thể tự cho mình hoặc bảo người khác là sướng hay khổ trước khi sinh mạng hoàn tất ».

Croisos nghe Solon nói, lòng không mấy vui.

Đề được yên chí hơn, Croisos hôm sau đến đền thờ Apollon mà xin thần thánh dạy bảo cách sống sung sướng mãi đời. Thần thánh dạy: « Hỡi Croisos, con sẽ là người sung sướng mãi mãi ».

Yên lòng với lời thánh nói, Croisos tự nhủ: « Ta không bao giờ tính sai chuyện gì, ta đâu phải là thằng điên hay chỉ biết mơ mộng hão, ta nhìn người cũng như nhìn ta một cách sáng suốt, ta đánh trận thắng luôn luôn, ta cai trị khéo tuyệt bậc. Thần thánh cũng bảo hạnh phúc của ta không bao giờ mất ».

Nhưng Croisos lạc quan chẳng được bao lâu thì vận đen nổi đuôi nhau ập tới, thua trận Perse, thủ đô Sardes bị vây hãm vợ con vua Croisos bị bắt đi, lâu đài cung điện bị thiêu trụi.

Croisos nhớ lại lời của Solon, khóc lớn mà gọi tên nhà hiền triết ba lần.

Ta có thể không tin tưởng mệnh học là môn học mang ý định tìm biết trước vận mệnh, tuy nhiên, không phải vì thế mà ta không bị những sự việc thuộc về vận mạng quấy nhiễu khiến ta bại hoặc bất giải. Huyền bí nhưng lại trông thấy rõ mồn một (mystérieux mais objectif).

Vậy có thể khẳng định rằng vấn đề vận mạng học là nghi vấn nhưng vấn đề vận mạng thì hẳn hoi là sự thật không hồ

ngi gì nữa. Thế gian chỉ khả dĩ dùng sự thật để phủ định lý luận chứ không thể đem lý luận để phủ định sự thật.

Khoa học phát đạt đã đánh cho lung lay đến tận gốc cái quan niệm Thần của tôn giáo. Còn quan niệm vận mệnh từ trước tới giờ chưa hề bị sự tấn bộ của trí tuệ làm nó phải biến hóa. Quan niệm vận mạng đã dùng sự thật của nó cho người trí tuệ cũng như cho kẻ vô trí thừa nhận lẽ thịnh suy cát hung ở đời. Lẽ ấy khoa học nguyên tử năng, khoa học không gian chưa chứng minh giải thích được.

Giáo lý tôn giáo chứng minh giải thích vận mạng bằng sự an bài do bàn tay Thượng Đế, bằng quan hệ tiền kiếp tức là tuyệt đối tùy thuộc vào thần quyền thì lại càng không thể chấp nhận vì nó cũng chẳng khác gì bọn phù thủy đem ma quỷ lợi dụng vấn đề vận mạng.

Thiên mệnh, chữ thiên đây không có nghĩa là một ông mang hình dung thiện ác đem họa đem phúc cho ai, thiên đây chỉ một hoàn cảnh bảm thụ lúc vật được tạo thành, không hề có một ý bất công nào hết. Vận mạng con người phải hiểu theo quan niệm « Thiên bất tư phúc địa bất tư tài », trời không che riêng ai, đất không chở riêng ai.

Người xưa đi tìm biết vận mạng trong cái nguyên lý vũ trụ biến động bất cư gọi là dịch lý. Hoàn cảnh tự nhiên chịu theo qui định của định luật dịch đó, con người cũng thế.

Thế nào là biến động bất cư?

Như kinh Dịch viết:

« Càn đạo biến hóa, các chính tính mệnh... Vi đạo đã lữ thiên, biến hóa bất cư, chu lưu lục hư, thượng hạ vô thường, cương nhu tương dịch bất khả vi diện yếu duy biến sở thích ».

Nghĩa là:

« Đạo trời biến hóa, mọi vật theo biến hóa đó mà xoay

đời tính mệnh... Đạo chuyển rời luôn, biến hóa chứ không ở một chỗ, chân hòa khắp chốn, trên dưới vô thường, cương nhu dịch vị, không cái gì nhất định, chỉ có biến hóa mới thật là đạo trời ».

Do lý trên nên mệnh phải đi đôi với vận, nếu chỉ nói mệnh không thôi nghe như là nhất thành bất biến.

Giáo sư Tiên Mục giảng : « Mệnh là tính cách của người. Vận là sự tạo ngộ giữa người với hoàn cảnh. Tính cách thì định trước nhưng tạo ngộ thì tùy thời tùy thế mà biến ».

Thế cục vĩnh viễn biến động, vận mệnh con người cũng biến động không lúc nào ngừng. Sự tạo ngộ làm cho cuộc sống chu chuyển vạn lõi.

Tục ngữ Trung Quốc có câu : « Tam thập niên tiền thủy lưu đông, tam thập niên hậu thủy lưu tây (ba mươi năm trước nước chảy về phía Đông, ba mươi năm sau nước chảy về phía Tây) » để tả cái biến của sự vật cuộc đời biến dẫu, dẫu biến. Thế vận thịnh suy trị loạn, đời người hưng cát theo nhau.

Bên cạnh cái lý thịnh suy hưng cát còn có quy luật bỉ cực thái lai và biện chứng vật cực tắc phản đem đến cho cõi nhân sinh ý nghĩa và giá trị để đời sống khỏi tẻ nhạt vô vị. Bởi có bỉ cực thái lai nên gặp bỉ chẳng đáng ta phải lo cứ tiếp tục phấn đấu, gặp thái chẳng đáng ta mừng đến độ quên phấn đấu. Đẳng sau thái là bỉ, đẳng sau bỉ là thái. Thái bỉ là hai mặt trước sau của mệnh vận. Bỉ cực tắc thái. Thái cực tắc bỉ. Đây là chân tướng của mệnh vận. Họa phúc theo vận mệnh học được tính theo cái lý nhân quả, chứ không thể nói theo ông Ôn Như Hầu, Nguyễn Gia Thiều trong mấy câu thơ cung oán :

Quyền họa phúc trời tranh mất cả
Chút tiện nghi chẳng giả phần ai
Cái quay búng sẵn trên trời
Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm.

Có nhân tất là có quả. Có quả tất phải có nhân. Reo gió gặt bão. Ra ân được phúc. Xét ở hiện tại khả dĩ thấy được phần nào quá khứ và suy ra phần nào tương lai. Đó là nhân quả thông thường. Ngoài nhân quả thông thường còn có nhân quả ở trên một tầng cao hơn tạm gọi là nhân quả thuộc triết lý hệ của số mệnh, nhân quả cách xa nhau và ảnh hưởng gián tiếp.

Lão Tử nói : « Họa hễ phúc sở ỷ, phúc hễ họa sở phục ».

Phúc chứa chất mầm họa, trong họa tiềm ẩn phúc. Phúc hay họa không đến một cách vô cơ. Nó đến theo luật nhân quả như sách Tả Truyện viết : « Họa phúc vô môn duy nhân sở chiêu » (Họa phúc do người gọi tới). Con người ta ai chẳng mong được phúc vậy thì làm sao lại có chuyện chiêu họa ? Lão Tử trả lời : « Họa mạc đại ư bất tri túc, mạc đại ư dục đắc » nghĩa là họa ở chỗ không biết thế nào là đủ, lòng dục, lửa dục cứ lớn mãi. Đó là thường lý.

Thường thức và học thức không giống nhau, học lý và thường lý cũng có nhiều chênh lệch. Thường thức, thường lý tìm thấy ở thường tình thường sự, nhưng học thức và học lý chỉ tìm thấy qua học thuật chuyên môn. Thường thức thường lý mang tác dụng giúp đỡ nhân sinh, còn học thức học lý mang tác dụng chỉ đạo nhân sinh. Tri thức về vận mệnh có nhiều người lấy thường lý của nhân sự để giải thích bằng thuyết tự ngã (do mình) cho sức người là trung tâm. Cực điểm của thuyết này là siêu nhân (super - homme). Tây phương có khá nhiều thuyết siêu nhân sau khi chủ nghĩa nhân văn đã thắng thần quyền tăng lữ.

Mệnh vận học Đông phương không cho sức người là trung tâm, không đem tự ngã để giải thích. Mệnh lý là một học vấn chuyên môn nghiên cứu về mệnh vận con người căn cứ vào thời gian sinh ra đời và hình dáng (tướng) để phán đoán. Trong phán đoán này, sức người với tự ngã chỉ đóng góp một

phần nhỏ.

Gánh cực đem đồ lên non

Cong lưng mà chạy cực còn theo sau.

Sức người và tự ngã nếu không có sự trợ giúp của may mắn tất sẽ giảm hẳn thành quả. Ngay các nhà khoa học thông thái Tây phương trên cửa miệng vẫn thường thốt ra câu : « *Pauvres gens, ils n'ont vraiment pas de chance* ». Đã có nhiều khoa học gia đặt vấn đề may rủi có thể nhìn thấy hay không ? Họ đều công nhận may rủi ở ngoài sức người và tự ngã, họ đưa ra môn học « *calcul de probabilité* » (toán lượng định).

Mệnh vận học Đông phương cũng thế, nó hẳn hoi là một con toán, có khác chăng chỉ là khác vì nó đặt bài toán đó trên một luật tắc cao hơn. Không thể bảo mệnh vận học là huyền bí. Danh từ này chỉ có thể gọi các thuật phù thủy ếm bùa, đồng rí, tabou, hội kín tôn giáo. Điều đáng tiếc là môn mệnh vận học tự nó có những khuyết điểm :

- a) dễ học nhưng rất khó tinh tường,
- b) chỉ biết nó vậy nhưng không mấy người chịu đi tìm hiểu tại sao nó vậy ?
- c) các giang hồ thuật sĩ vì lý do này hay lý do khác thường dùng thần quyền để làm áp lực đối với những thắc mắc về mệnh vận.

Thường lý căn cứ trên thường tình, thường sự để đem ra lời giải thích về mệnh vận nếu nói có lý thì nghe, đương nhiên là xuôi tai.

Nhưng mệnh lý chẳng những nó luôn luôn không giống thường lý mà còn luôn luôn sung đột với thường lý nữa. Nếu muốn nói cho xuôi thì phải đem cả một hệ thống học vấn chuyên môn ra giảng. Điểm căn bản cho sự sung đột giữa mệnh lý và

thường lý là thường lý dựa trên sự thật hiện hữu để suy đoán vị lai mà mệnh lý thì dựa trên mệnh cách vô hình để phán đoán những biến hóa đã qua và sắp tới. Tỉ dụ thường lý bảo anh A thân thể cường tráng khỏe mạnh thì chắc hẳn anh sống lâu. Mệnh lý sau khi xem xét ngày tháng năm sinh hoặc hình dáng nói ngược hẳn lại thường lý rằng anh A sẽ chết trong vòng vài ba năm nữa.

Tỉ dụ : thường lý bảo «hữu chí giả cánh thành». Mệnh lý nói khác «mưu sự tại nhân thành sự tại thiên».

Theo mệnh lý giải thích thì đời con người ta từ quan hệ cha mẹ anh em, vợ con, bè bạn cho đến sống lâu, chết yểu, sự nghiệp thành bại, gặp họa gặp phúc đã được định đoạt bởi số vận tới 7 phần 10, chỉ còn lại 3 phần cho hữu chí giả.

Người xưa dạy rằng : «Nhân sinh bất như ý sự thường bất cử». (Trong đời những điều bất như ý có tám chín). Nói thế tức là thừa nhận biến chuyển của đời sống đi ra ngoài nhân lực và tự ngã quá bán phần quyết định.

Tuy nhiên, giảng mệnh lý xin chớ quá hỏa đề nói dựng đứng : từ miếng ăn miếng uống đều do tiền định (nhất ảm nhất trác giai do tiền định). Mệnh lý không chỉ phối từng chi tiết của đời người đâu, nói khác đi, mệnh lý chỉ phối những gì liên quan đến đại sự thôi. Nó vẫn còn để cho con người tự chủ, tận nhân sự khả bề cứu mệnh vận. Số nghèo thật đấy nhưng nếu chẵn chỉ không trở thành giàu vẫn có thể tránh được cảnh bần tiện nhục nhã. Mệnh lý tuy xây dựng trên luật tự nhiên mà vẫn có chỗ cho luật nhân sự.

Toàn bộ mệnh vận học Đông phương đều có chung một gốc là khoa âm dương ngũ hành được hệ thống hóa qua bộ kinh Dịch từ hơn ba ngàn năm trước đây.

Mệnh vận học phân ra nhiều thuật :

- Sơn
- Y
- Mệnh
- Bốc
- Tướng.

Sơn là phép tu tiên gồm ba bộ môn tu luyện : huyền điển — dưỡng sinh — tu mật.

Y là chữa bệnh gồm ba phương pháp : phương tể (bốc thuốc) — châm cứu — linh trị (chữa bệnh bằng ý niệm).

Mệnh là tính số toán có khoa Tử Bình (số bát tự) — Tinh Tôn — Tử vi đầu số.

Bốc là bói toán dựa vào tính linh đề hỏi vũ trụ thiên nhiên có bốn lối : bốc dịch, lục nhâm, kỳ môn, thái ất.

Tướng là xem hình thể, có ba loại : xem vân tay, diện mạo, nhân dáng — xem nhà cửa (dương cơ) — xem âm phần (tức địa lý phong thủy) — xem tướng trời tức khoa thiên văn.

Thiên văn, Thái Ất thân kinh ở trên tầng cao tính vận nước. Thiên văn đã thất truyền. Thái Ất nay vẫn còn sách lưu truyền nhưng có lẽ vì sách có nhiều chỗ in sai nên đọc rất khó hiểu. Phong thủy, dương cơ tính mệnh vận cho cả một dòng họ, vài ba đời con cháu.

Y với các khoa phương tể, châm cứu, linh trị thì đứng riêng ra một ngành, chuyên vào mệnh vận học chỉ còn lại phép bát mạch thái tổ bây giờ cũng gần như thất truyền.

Sơn tức tu tiên học đạo trước sau vẫn biệt lập, tuy nhiên

lại rất quan tâm đến mệnh vận học vì phải hiểu sâu xa lẽ cùng thông bí thái nên mới tìm vào tiên đạo cho nên những người đắc đạo đa số tìm tòi đóng góp sức lực cho khoa mệnh vận học. Tỉ dụ : Dương quân Tùng, bậc đại sư của khoa địa lý phong thủy, Hi Di Trần Đoàn v.v... ít nhiều đều mang tiên cốt như hình dáng một bậc cao sĩ được tả trong Tam Quốc Chí diễn nghĩa :

Một đêm gió lạnh lùng
Muôn dặm mây đỏ ối
Bời bời hoa tuyết bay
Nước non hình sắc đổi
Ngành mặt trời lên trời
Tướng là rồng ngọc chổi
Vây mai tua tủa bay
Một lát khắp bốn cõi
Cuối lửa qua cầu con
Than vì mai gậy cối

Phổ biến nhất là các khoa tướng nhân diện, Tử Bình, Tử Vi, bốc dịch, lục nhâm, kỳ môn độn giáp vì các khoa trên tính trực tiếp mệnh vận mỗi người đang sống mỗi việc đang làm không xa xôi diệu vợi như phong thủy địa lý hay thái ất. Cần phải phân biệt bốc dịch, lục nhâm, kỳ môn nói chung là bói chỉ dùng đề vấn sự nghiã là hỏi một công việc đang tiến hành xem diễn biến tốt xấu của nó ra sao. Còn Tử Vi, Tử Bình dùng vận mệnh suốt đời người.

Có điểm rất đáng chú ý là :

Người Trung Quốc và mấy nước chịu ảnh hưởng văn hóa Hán Tộc như Nhật Bản, Đại Hàn đều xem số Tử Bình chứ không dùng Tử Vi.

Duy tại Việt-Nam, khoa Tử Vi lại phổ biến phát triển mạnh, người Việt hầu như không biết đến số Tử Bình là gì cả.

Nguyên nhân nào không ai rõ. Người thuộc phái hệ Tử

Vi cho rằng Tử Vi là một khoa toán số dành cho bậc vua chúa, nên giai cấp thống trị không cho phổ biến trong dân gian. Bởi những biến động chính trị khiến một số con vua cháu chúa chạy nạn sang nước ta chịu ơn ai đó mà truyền lại, hoặc phải dùng khoa này kiểm tiền, hoặc do liên hệ hôn phối không đầu nũa.

Giả thiết trên đúng hay sai vì không có sử liệu rõ ràng không thể phê phán hàm hồ.

Chỉ biết khoa Tử Vi khi bị thu hẹp tại một địa phương đã phải chịu một thiệt thòi là không có những sách bàn thêm, xiển dương và khai triển như khoa Tử Bình.

Tỉ dụ nếu ta muốn nghiên cứu về khoa Tử Bình, ta có thể tìm thấy nhiều sách cần thiết cho việc nghiên cứu đó như :

- Trích Thiên Tủy của Lưu Bá Ôn
- Uyên Hải Tử Bình của Từ Tử Bình
- Mệnh Lý Chính Tôn của Trương Thần Phong
- Tử Bình Chân Truyền của Thâm Hiếu Đàm
- Mệnh Lý Thâm Nguyên của Viên Thụ San

— Tạo Hóa nguyên Thước tức bộ Lan Giang Vong của Vô Danh, v.v... cùng với hàng trăm bài phú của nhiều tác giả khác. Ấy là chưa kể những người nổi danh hiện tại như Ưc Đạt Nhân, Từ Lạc Ngô, Vương Hy Văn v.v...

Còn khoa Tử Vi nhìn quanh đi quanh lại chỉ có một cuốn Tử Vi đầu số toàn thư của thủy tổ khoa này là ông Hi Di Trần Đoàn trước tác. Mặc dầu các bậc trí giả người Việt đã làm nhiều câu phú nôm bỏ túc để thành toàn cho Tử Vi đầu số, nhưng gốc gác vẫn là những nguyên tắc của Tử Vi đầu số toàn thư. Nói thế không có ý khẳng định cuốn Tử Vi đầu số toàn thư là loại tuyệt đỉnh vì ngay trong sách này còn có nhiều chỗ tối nghĩa, tam sao thất bản, trước sau thiếu hệ thống hoàn bị. Tuy nhiên, Tử Vi đầu số toàn thư dù sao cũng không thể thiếu được trong tủ sách của người nghiên cứu khoa này.

Tử vi đầu số qua truyền thuyết dân gian

Tử Vi là gì ?

Tử Vi nghĩa là hoa tường vi màu đỏ thẫm (tử : màu đỏ tía — vi : tường vi hoa). Từ cổ đại giống người thuộc phía Bắc sông Hoàng Hà dùng hoa màu đỏ để chiêm bói. Hình ảnh việc chiêm bói ấy giống hệt như chuyện Quỷ Cốc trước khi cho Tôn Tẫn Bàng Quyên xuống núi vào đời tranh đấu bảo mỗi người ngắt một cành hoa tường vi đưa lên thầy. Xem hoa phân âm dương Quỷ Cốc tiên sinh đã đoán biết trước vận mạng Tôn Tẫn bị bao nhiêu năm điều linh cùng cực đến nỗi phải giả điên, ăn cả cứt heo mới thoát khỏi tay tên phản bạn lừa thầy Bàng Quyên.

Trải qua nhiều đời, Tử vi chiêm bói chuyển thành toán mệnh phương pháp. Phương pháp này đặt Tử Vi làm tên một ngôi sao đi tiếp với 13 sao nữa là : Thiên Cơ, Thái Dương, Vũ Khúc, Thiên Đồng, Liêm

Trinh, Thiên Phủ, Thái Âm, Tham Lang, Cự Môn, Thiên Tướng, Thiên Lương, Thất Sát, Phá Quân. Rồi chia đời người ra làm mười hai cung là các cung: Mệnh, huynh đệ, phụ mẫu, tử tức, quan lộc, thiên di, tật ách, tài bạch, nô bộc, điền trạch, phúc, đức.

Mười bốn chính tinh tuân theo một cách tính có sẵn căn cứ vào giờ, ngày tháng, năm sinh mà an vào mỗi cung. Sao nào ở cung nào sẽ tiên đoán việc gì đó sẽ xảy ra cho đời người.

Tỉ dụ (đơn giản): Cung phu thê (vợ chồng) được hai sao Thái Âm, Thái Dương thì người đàn ông hay đàn bà sẽ có một hôn nhân tốt. Trái lại, nếu thấy có sao Liêm Trinh ở cung phu thê thì sẽ bị người khác phái lừa dối.

Tỉ dụ (đơn giản): Cung tài bạch có sao Vũ Khúc ắt tiền bạc rồi rào, nếu cung này gặp sao hung, hẳn nhiên sẽ vất vả nghèo khổ.

Tỉ dụ (đơn giản): Trên trần thế biết bao nhiêu bách triệu phú ông mà vẫn sống trong cảnh u sầu. Tại vì có hung tinh nằm ở cung Phúc Đức.

Mười bốn vị chính tinh thực ra chỉ là những ký hiệu cho một bài toán. Nhưng đối với dân gian dễ cho dễ nhớ, cũng như dễ răn đời, họ liền ghép những ký hiệu ấy vào các nhân vật sử mà thành câu chuyện truyền thuyết sau đây:

Đời Phong Thần, vương triều nhà Ân có ông vua cực tàn ác là vua Trụ. Một hôm, Trụ Vương đi săn gặp mưa lớn, để trú mưa liền vào miếu Cửu Thiên Huyền Nữ. Trụ Vương vốn thô bạo và hiếu sắc thấy pho tượng Cửu Thiên Huyền Nữ đẹp quá mê ngay, hạ

lệnh cho quân sĩ vác tượng đó về xung vào làm đám ti thiếp của nhà vua. Mọi người tuy kính nể nữ thần nhưng họ còn sợ sự tàn ác của vua Trụ gấp bội, nên nhất loạt vàng lệnh mang Cửu Thiên Huyền Nữ về cung.

Cửu Thiên Huyền Nữ giận lắm mới hóa phép biến một con hồ ly trong rừng thành người đàn bà tuyệt sắc rồi sai đến mê hoặc Trụ Vương mà làm cho nhà Ân phải diệt. Người đàn bà tuyệt sắc ấy tên Đát Kỷ, vương phi sủng ái của vua Trụ. Quả nhiên, Trụ Vương say mê Đát Kỷ bỏ phế việc triều đình, gây sáo trộn trật tự.

Cùng lúc đó, trên trời đang thiếu nhiều thần linh, Ngọc Hoàng Thượng Đế rất mừng thấy Cửu Thiên Huyền Nữ quyết tâm diệt Ân. Ngài nghĩ một khi nước loạn tất sẽ có nhiều anh hùng, trung thần chết vì quốc nạn. Ngài phái Thái Bạch Kim Tinh lập tức ra Nam Thiên Môn cầm sổ chờ sẵn, trong cơn binh lửa đón những người chết về.

Ở phía Tây giang sơn nhà Ân có chư hầu quốc giòng họ Chu giàu có thịnh vượng, văn hóa cao. Sợ nhà Chu một ngày kia sẽ lấn áp mình nên Trụ Vương ý định ra tay trước mới mượn cớ mời vị lãnh đạo Chu quốc là Văn Vương tới họp. Chu Văn Vương tinh thông bát quái Dịch Lý của Phục Hi trí tuệ bậc nhất thời bấy giờ. Trụ Vương nghĩ cứ bắt Văn Vương giết đi thì mọi sự sẽ đầu vào đấy. Khi Văn Vương đến nơi, vua Trụ cho bắt nhốt ngay chờ ngày hành quyết, kết tội Văn Vương phản nghịch.

Con lớn Văn Vương là Bá Ấp, đẹp tuấn tú, hiền ngang, đàn bà con gái trông thấy Bá Ấp một lần là thương nhớ khó quên. Bá Ấp rất có hiếu, nghe tin cha bị hại lòng sồn sồn như lửa đốt, ngày đêm phóng ngựa

đến gặp vua Trụ để minh oan cho cha mà không hề biết hậu ý của vua Trụ. Trụ Vương hứa ba ngày sau sẽ nói chuyện và lưu Bá Ấp ở trong cung.

Đêm khuya, Bá Ấp ngồi gầy gàn, tiếng đàn như nước chảy trên đá, buồn như chim đỗ quỳên hót nhiều đến róm máu mắt chan hòa khắp cung điện khiến Đát Kỷ tỉnh giấc lắng nghe rồi lần theo tiếng đàn mà tới buồng Bá Ấp. Nàng chỉ mặc trên người tấm áo lụa mỏng. Nhìn qua song cửa, Đát Kỷ trông thấy dưới ngọn bạch lạp, một chàng trai khôi vĩ, cao sang tuyệt bậc đang chăm chú với phím đàn. Con hồ ly tay sai của Cửu Thiên Huyền Nữ, nó vốn tính cực dâm dăng nên chẳng chút ngần ngại mở cửa vào phòng Bá Ấp dùng cử chỉ lả lơi quyến rũ. Nào ngờ Bá Ấp chẳng những bất động tâm, chàng còn lớn tiếng mắng Đát Kỷ là đồ dĩ thảo. Đát Kỷ bực bội vì không được thỏa mãn cũng chửi lại Bá Ấp làm náo loạn cung đình, vệ binh kéo đến bắt giữ Bá Ấp. Đát Kỷ giả mồm khóc lóc nói với vua Trụ rằng mình bị Bá Ấp làm xấu, nghe tiếng đàn nàng đứng ngoài song cửa bỗng Bá Ấp xấn tới ôm nàng kéo vào buồng. Trụ Vương cá giận, con ghen bưng bưng không can hỏi han cơ sự thực hư thế nào nữa, hét quân mang Bá Ấp ra chém rồi băm thây ra viên thịt Bá Ấp nướng chả đem đến cho Văn Vương ăn.

Văn Vương trong ngục thất là người giỏi toán số đã biết rõ hết mọi chuyện xảy ra. Buổi sáng khi quân canh mang chả nướng vào, Văn Vương ung dung ngồi ăn hết đĩa chả.

Trụ Vương thấy vậy cười ha hả nói : « Thăng đó đúng đồ hư danh, ăn thịt con mà cũng không biết thì có gì đáng sợ, không hiểu tại sao thiên hạ phục hân

về cái tài thần toán chiêm bốc ». Nói rồi Trụ Vương sai thả Văn Vương khỏi ngục.

Trên đường về Chu quốc, nỗi mừng thoát nạn không sao lấp được cái buồn cha ăn thịt con cho nên về mặt bí hiểm khôn tả. Đến nhà, Văn Vương tìm khu vườn cỏ cây xanh tốt, tự móc họng để nhả những miếng chả ra. Lạ thay, thịt Bá Ấp đã biến thành một động vật lông trắng nuốt, đôi tai dài, mắt đỏ màu hồng ngọc chạy nhảy tung tăng trông hiền hậu dễ thương, đây là con thỏ đầu tiên của thế giới. Nó cúi đầu chào Văn Vương rồi chạy vào đám cỏ xanh mất dạng. Thái Bạch Kim Tinh đưa tay đón bắt con thỏ đưa về trời. Giữa lúc ấy thì trên một ngôi sao, hoa tường vi nở đỏ bát ngát. Ngôi sao này là chủ tinh của một chòm sao. Do đề nghị của Thái Bạch Kim Tinh, Ngọc Hoàng Thượng Đế liền bổ nhiệm Bá Ấp về cai quản sao Tử Vi bởi lẽ Bá Ấp hội đủ ba tính chất : thiên lương, tôn qui và cao quý.

Văn Vương thề quyết trả thù cho con, ngày đêm nỗ lực xây dựng xứ sở, làm việc quá nhiều Văn Vương kiệt lực chết, việc diệt nhà Ân giao vào tay Vũ Vương, em của Bá Ấp.

Vũ Vương nối nghiệp cha, ngày ngày huấn luyện binh mã, chăm lo nông nghiệp, quốc lực tăng trưởng, nhờ vị quân sư là Khương Thượng, Vũ Vương đánh bại Trụ Vương tiêu diệt Ân triều.

Khương Thượng hiệu Tử Nha tục xưng Lã Vọng là người cao minh trí tuệ, lúc chưa đắc chí ngồi câu cá nơi sông Vị, nghèo khổ cùng cực bị mẹ vợ già chửi mắng suốt ngày. Mãi đến chín mươi tuổi mới gặp Văn Vương mời về làm quân sư. Văn Vương chết, Khương

Thượng giúp Vũ Vương phạt Trụ.

Bình xong thiên hạ, Vũ Vương phong cho Khương Thượng cai quản đất Tề. Lúc chết, Thái Bạch Kim Tinh mời về trời giao cho cai quản sao Thiên Cơ, bởi thế sao Thiên Cơ trong Tử Vi đầu số tượng trưng cho trí tuệ, quyền biến cơ mưu.

Trụ Vương tuy là bạo quân nhưng chung quanh ông có nhiều trung thần, đáng kể nhất là Tỉ Can từng khuyên vua Trụ dứt bỏ con yêu tinh Đát Kỷ. Trụ Vương bực bội mắng Tỉ Can bất trung. Để tỏ lòng ngay thẳng, Tỉ Can nói với Trụ Vương: « Nếu bệ hạ không tin lời, thần xin đem tấm lòng son sắt dâng lên bệ hạ ». Nói xong, cầm dao tự đâm vào ngực moi tim đưa cho Trụ Vương.

Tỉ Can chết, Thái Bạch Kim Tinh thương lắm tới đón về trời giao cho cai quản tinh cầu sáng rực, cực quang minh chính đại là sao Thái Dương.

Khương Thượng, Bá Ấp, Tỉ Can đã xong, còn Văn Vương, Vũ Vương ra sao ?

Vũ Vương lên ngôi thi hành thiên chính, sống rất thọ. Khi chết, Thái Bạch Kim Tinh nhận công nghiệp vũ dũng đánh dẹp bạo quân rất xứng đáng với sao Vũ Khúc nên dâng sớ xin Ngọc Hoàng đặt Vũ Vương nơi ấy. Vũ Vương chẳng những là người dũng cảm lại giỏi về kinh tế khiến cho đời sống dân gian sung túc. Do vậy Vũ Khúc còn là sao chủ về tiền bạc giàu có trong Tử Vi đầu số.

Thảo phạt Trụ Vương là Vũ Vương, nhưng nếu không có những công lao trước của Văn Vương thì đại sự cũng chẳng thành. Hầu hết các nhân vật tài

giỏi giúp Vũ Vương đều do Văn Vương để lại. Thái Bạch Kim Tinh nhận thấy Văn Vương xứng đáng là một vị thần giỏi dung hòa xếp đặt, tính tình ôn thuận nên cho về cai quản ngôi sao Thiên Đồng.

Bên cạnh vua Trụ có tên đại gian thần là Phi Trọng dùng nịnh nọt và gian kế đã giết chết nhiều trung thần của Ân triều để thỏa mãn nham đại quyền quốc gia. Khi Ân triều diệt vong, Phi Trọng bị Khương Thượng bắt đem chém đầu. Ngày hành hình trên trời thiếu thần trị nhậm sao Liêm Trinh, Thái Bạch Kim Tinh liền dùng Phi Trọng làm vị thần của mọi sự tà ác. Trong Tử Vi đầu số, Liêm Trinh chủ về những sự việc lắt léo không ngay thẳng, tàn nhẫn.

Trụ Vương có một vị chính thức nguyên phối hoàng hậu họ Khương là người đàn bà hiền thực tài năng. Từ ngày Đát Kỷ xuất hiện, bà Khương hậu bị vua Trụ bỏ rơi, do sự súi bầy của Đát Kỷ, Trụ Vương giết luôn bà Khương hậu. Thái Bạch Kim Tinh đón vong hồn Khương hậu cho cai quản một tinh cầu đầy vật sản phỉ nhiều là sao Thiên Phủ.

Trong Tử Vi đầu số, sao Thiên Phủ mang tính chất tài năng và từ bi.

Ân triều có ông quan trung nghĩa tên Hoàng Phi Hồ có người vợ họ Giả, nhan sắc diễm lệ, nức tiếng xa gần. Lệ triều đình hàng năm cứ đến ngày Tết nguyên đán, các quan phải cùng đi với phu nhân vào bái yết quốc vương. Giả phu nhân theo chồng vào cung. Đát Kỷ thấy Giả phu nhân nói chuyện duyên dáng lại đẹp nên đố kỵ, bảo vua Trụ mời bà ở lại dự dạ yến để lập kế hại.

Rượu say, Trụ Vương chẳng giữ lễ vua tòi gi

nữa, chạy lại ôm lấy Giả phu nhân mà ép nài chuyện bầy bọ. Vốn là người đàn bà trọng tiết tháo, không chịu được nhục nhã, bà bỏ chạy cùng đường phải lao mình từ trên lầu cao xuống đất tự tử. Linh hồn Giả phu nhân bay lên trời, Thái Bạch Kim Tinh đặt bà làm nữ thần của sự thanh khiết, cho đến trú ngụ nơi sao Thái Âm. Từ khi bà tới thì tinh cầu này trở nên gọn ghẽ, sáng sủa và rất sạch.

Thái Âm tinh trong khoa Tử Vi tượng trưng cho thanh khiết, sáng đẹp và ưa sạch sẽ.

Đất Kỷ, nữ yêu chủ chốt của nhiều biến cố; số phận ra sao?

Xuất thân là con hồ ly hầu hạ Cửu Thiên Huyền Nữ qua danh nghĩa ái nữ của một đại thần nên lọt vào cung đình, dùng tửu sắc mê hoặc Trụ Vương. Đất Kỷ gây nhiều tai họa, bị Khương Tử Nha xử tử hình. Thái Bạch Kim Tinh cho bắt vong hồn Đất Kỷ về phong làm thần dục vọng, ác liệt, hoang đàng để cai quản sao Tham Lang. Tinh cầu này đầy chỗ sói hung dữ không thần nào trị nổi chúng. Nhưng lúc Đất Kỷ tới nơi thì chúng reo mừng.

Ở Tử Vi đầu số, sao Tham Lang mang tính chất điểm đàng tửu sắc, ưa vùng phi ăn chơi, tượng trưng người đàn bà phá hoại chồng con, vô tài, bất đức.

Khương Tử Nha ngoài bảy mươi tuổi mới lấy người con gái lỡ thì năm ấy cũng đã hơn năm mươi tuổi tên Mã Thiên Kim. Kể từ ngày chung sống gia cảnh cực thanh bần, nhiều bữa không có cơm ăn. Mã Thiên Kim là người đàn bà thô tục, lăng loạn, vụng về chỉ vì nhờ chút tiền duyên nên lấy được Khương Thượng. Sau mười mấy năm, nghèo quá chịu không nổi, Mã

Thiên Kim bỏ Khương Thượng. Lã Vọng nắm tay tình số biết lúc con vợ lăng loạn thô tục ra đi chính là lúc vận bị của ông cũng hết và Khương Thượng một sớm một chiều trở thành quan sư của Văn Vương.

Nghe tin, Mã thiên Kim vừa tiếc vừa hối hận, thất cổ tử ai. Lã Vọng nghĩ tình cũ nghĩa xưa, cho người làm tang ma tống táng, hồn phách Mã Thiên Kim được Thái Bạch Kim Tinh dùng làm nữ thần coi các việc thị phi, nỗ mồm quai mỗ cấp cho nhà ở nơi sao Cự Môn.

Trong đám trung thần bên cạnh Trụ Vương còn có Văn Thái Sư làm tể tướng và đại nguyên súy của Ân triều. Quân nhà Ân bị Chu quân đánh thua, Văn Thái Sư chết tại trận tiền. Vong hồn lên trời được Thái Bạch Kim Tinh cho cai quản sao Thiên Tướng.

Bất luận ai, theo lý ra phải sau khi chết mới được làm thần, chỉ duy Lý nguyên súy đại tướng của nhà Chu là Thái Bạch Kim Tinh, theo lệnh Ngọc Hoàng, xuống mời về làm thần ngay lúc ông còn sống. Nơi trị nhậm của Lý nguyên súy là Thiên Lương tinh.

Hoàng Phi Hổ uất ức vụ vua Trụ làm nhục vợ mình gây ra cái chết oan uổng cho Giả phu nhân nên nổi lên đem binh mã đánh lại Trụ vương về rồi đầu hàng Vũ Vương. Ông đánh trận rất hăng thu được nhiều thắng lớn. Cuối cùng Hoàng Phi Hổ chết thảm trong trận Thăng Tri. Thái Bạch Kim Tinh đón vong hồn Phi Hổ về cai quản sao Thất Sát và phong làm thần chiến tranh chuyên coi việc sát phạt.

Sau chót là Trụ Vương vì mê Đất Kỷ, hãm hại trung thần bị Vũ Vương khởi binh phạt tội. Vũ Vương tấn công vào tận cung điện Trụ Vương. Hết đường

chạy, Trụ Vương leo lên lầu cao nỏ lửa đốt hết và chết trong đám cháy.

Trụ Vương chết rồi, Thái Bạch Kim Tinh cho mang vong hồn về sao Phá Quân, phong làm thần phá hoại.

Trong Tử Vi, Phá Quân tượng trưng tính hung bạo, ngang ngược.

Tổng kết lại, ta có thể nhận định như sau :

— Sao Tử Vi là Bá Ấp, thần của khí chất tồn qui.

— Sao Thiên Cơ là Khương Thượng, thần của trí tuệ, tinh thần.

— Sao Thái Dương là Tử Can, thần của quang minh, bác ái.

— Sao Vũ Khúc là Vũ Vương, thần của vũ dũng tài phú.

— Sao Thiên Đồng là Văn Vương, thần của dung hòa, ôn thuận.

— Sao Liêm Trinh là Phỉ Trọng, thần của tàn ác, lươn lẹo.

— Sao Thiên Phủ là Khương hoàng hậu, thần của tài năng, từ bi.

— Sao Thái Âm là Giả phu nhân, thần của tính Khiết, trinh thảo và sạch sẽ.

— Sao Tham Lang là Đát Kỷ, thần của dục vọng, vật chất.

— Sao Cự Môn là Mã Thiên Kim, thần của thị phi, nghi hoặc.

— Sao Thiên Tướng là Văn Thái Sư, thần của từ ái, trung trinh.

— Sao Thiên Lương là Lý Thiên Vương, thần của quản trị, tổ chức, xếp đặt.

— Sao Thất Sát là Hoàng Phi Hồ, thần của uy nghiêm, quyết liệt.

— Sao Phá Quân là Trụ Vương, thần của phá hoại, tiêu hao.

Câu chuyện truyền thuyết trên đây không biết cổ tự bao giờ ? Trước hay sau Trần Đoàn ?

Có thể đưa ra hai giả thuyết :

a) Nó có trước Trần Đoàn vì lẽ không thấy nói đến những sao khác như Văn Xương, Văn Khúc, Khôi Việt, Không Kiếp v.v... chứng tỏ Tử Vi đầu số trước thời Trần Đoàn còn thô sơ, đơn giản.

b) Những chính tinh của Tử Vi đầu số mang tên Thiên Cơ, Cự Môn, Tham Lang, Liêm Trinh đã xuất hiện trong sách phong thủy của Dương Quân-Tùng mà Dương Quân-Tùng sinh thời là lúc thịnh Đường trong khi Trần Đoàn là người cuối Đường sắp sang Tống.

Sách Hám Long Kinh của Dương Quân-Tùng có một đoạn nói về cửu tinh huyệt như sau :

Tham Lang tác huyệt thị nhĩ đầu

Cự Môn tác huyệt oa trung cầu

Vũ Khúc tác huyệt thoa kiểm mệnh

Lộc Liêm sơ xỉ lệ tí đầu

Văn khúc huyệt lai bình lý tác

Cao sứ diệc thị trường tâm lạc

Phá Quân tác huyệt thị qua mâu v.v...

chứng tỏ những tên Thiên Cơ, Tham Lang, Cự Môn đã có trước Trần Đoàn.

Ngoài ra, xin nêu thêm vào điểm đáng chú ý khác như : khoa phong thủy chỉ nói có cửu tinh là : Tham Lang — Cự Môn — Lộc Tồn — Văn Khúc — Liêm Trinh — Vũ Khúc — Phá Quân — Tả Phù — Hữu Bật. Không thấy nhắc đến huyết thuộc Tử Vi tinh, Thái Âm, Thái Dương tinh.

Định cách ngũ hành : Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ cho mỗi sao giữa khoa phong thủy với khoa Tử Vi cũng khác nhau. Tỉ dụ Phá Quân ở Tử Vi là thủy nhưng ở khoa xem đất cát, Phá Quân lại là kim chứng tỏ mỗi khoa chỉ dùng những tên Cự Môn, Thiên Cơ hay Tham Lang như những ký hiệu còn phân định thuộc hành gì thì mỗi khoa dùng theo cách tính riêng của từng khoa chứ không có một sự bắt buộc chung nào cả. Còn vấn đề những tên ấy do ai đặt ra trước nhất thì không thấy sách nào nói tới.

Trần Đoàn và sách Tử Vi đầu số toàn thư

Cụ Nguyễn Công Trứ có làm một bài ca trù vịnh Trần Đoàn như sau :

Suồn non bầu rượu túi thơ
 Thanh thời ngồi gắm cuộc cờ Trường An
 Vạc Hậu Chu vừa khi mới đổi
 Trần Hi Di lên ẩn núi Hoa Sơn
 Mấy mươi năm trong cuộc bùn than
 Lửa vẫn vô chưa rặc lò đan tảo
 Hà vật lão ầu
 Nặng trên vai hai chúa thái bình
 Liếc trông chừng Tống nhật đã khai minh
 Mây thúc qui hân từ rầy trong leo lẻo
 Trần Kiều mộng lý giang sơn tiều
 Văn quán xuân thâm nhật nguyệt trường
 Rượu một bầu, thơ một túi, cờ một cuộc, cầm
 một xoang

Khi đắc ý gật trên lừa cười ra rả
 Ngoài cung kiếm mặc ai xa mã
 Luy trần bắt dao thử giang san
 Trời riêng cho một cuộc nhân.

Trong chính sử không thấy nói đến Trần Đoàn, tên ông chỉ được ghi trong dã sử, truyền kỳ và chính thức trong các sách về tướng pháp và lý số, thành thử đời sau không thể có một tiểu sử liên tục và rõ ràng về ông.

Căn cứ vào bài Ca trù của Nguyễn Công Trứ để lấy thứ tự đồng thời cộng với một số truyền kỳ, ta có thể hình dung một cách đại khái thân thế Trần Đoàn như sau :

Từ nhà Đường chuyển sang nhà Tống trải qua giai đoạn lịch sử quá độ trung ương tập quyền biến ra địa phương hùng cứ rồi chuyển thành đời Ngũ Đại rồi nhà Tống mới thống nhất.

Trần Đoàn lớn lên giữa lúc nhiễu nhương binh

lửa, giết chóc loạn lạc, ông lên núi tu ẩn để tránh họa. Khi đã nằm được lẽ huyền vi của âm dương, ông thường đi đây đi đó tìm anh hùng và chân chúa. Có một lần gặp người đàn bà gánh kiu kịt trên vai hai đứa trẻ mỗi thúng ở đầu đòn gánh một đứa. Ông mới hỏi : «Hà vật lão ầu ? Này bà kia gánh chi vậy ?» Người đàn bà mở nắp thúng cho Trần Đoàn coi rồi thở dài nói : «Tôi dẫn hai con tôi đi chạy loạn đây».

Vừa nhắc trông thấy hai đứa nhỏ, Trần Đoàn đã kêu lên : « Một vai bà mà gánh những hai vị thiên tử sao ? ».

Lòng ông vui mừng khôn xiết vì thiên hạ sắp hưởng đời thái bình nên mới có hai vị chân chúa anh hùng xuất thế. Trần Đoàn liền lấy trong bọc ra mười lạng đưa biểu người đàn bà không quen biết rồi lên lưng lừa đi thẳng.

Hậu Chu là gì ?

Là Chu Thế Tôn người đi bước đầu trong công cuộc thống nhất nhưng chưa được năm năm đã mất.

Phải đợi đến lúc có vụ binh biến Trần Kiều do hai anh em ông Triệu Khuông Dận và Triệu Khuông Nghĩa (hai đứa trẻ Trần Đoàn gặp trước đây nay lớn lên) cầm đầu đánh dẹp nốt các phương trấn bấy giờ đại nghiệp thống nhất mới hoàn thành.

Khi nghe tin Triệu Khuông Dận là Tổng Thái Tổ thì Trần Đoàn đang ngồi trên lưng lừa ngựa mặt cười ra rả nói : «Thiên hạ thái bình rồi».

Về sau, Tổng Thái Tôn tức Triệu Khuông Nghĩa có cho người vời Trần Đoàn ra làm quan nhưng ông từ chối, bỏ vào núi đi mất không ai biết ở đâu.

Gốc thông hỏi chủ học trò
Rằng thầy hải thuốc lò mò đi xa
Chỉ trong đây núi đây mà
Mây che mù mịt biết là nơi nao.

(Tản Đà dịch thơ Giả Đào
bài Tâm an giả bất ngộ)

Gốc gác khoa Tử Vi có tự bao giờ ?

Không ai rõ. Chỉ biết đời nhà Gia Tĩnh thuộc Minh triều có lưu truyền cuốn Tử Vi đầu số toàn thư do tiến sĩ La Hồng Tiên biên soạn. Lời tựa ở đầu nói Tử Vi đầu số toàn thư là của tác giả Hi Di Trần Đoàn.

Bài tựa viết như sau :

« Thường nghe nói cái lý của số mệnh rất huyền vi ít ai biết cho tường tận để mà thuận thụ coi công danh phú quý trên đời đều có mệnh.

Tôi vì muốn biết nên đã tới tận núi Hoa Sơn chỗ ông Hi Di Trần Đoàn đắc đạo để chiêm bái nơi thờ tự của bậc đại hiền. Lúc ra về thì thấy một vị cao niên thái độ ung dung chân thực đưa cho tôi cuốn sách mà bảo : « Đây là Tử Vi đầu số tập của Hi Di tiên sinh ».

Mang về mở ra xem, ban đầu các sao nghĩa lý thật ảo diệu nhưng càng đọc càng thấy lời bàn luận sắc sảo, đem ra đoán thử thấy lời đoán rất thận nghiệm, càng học càng thấy hay lạ. Bất giác phải kêu lên : « Tạo hóa chí huyền chí hư mà soi sáng được đến thể này, nếu con tâm bậc đại hiền không nhập vào với tạo hóa thì làm sao biết nổi. Tinh tú ở xa muôn triệu dặm mà tính hết vào trong một bàn tay, nếu bậc đại hiền không phải là người hùng tàng tinh đầu (trong ngực có tinh đầu) thì làm sao tính nổi. Ngôi trời ở trên,

ngôi đất ở dưới, loài người đứng giữa. Hi Di tiên sinh đã tìm được lẽ con người thiên hợp và lẽ trời nhân hợp qua sự biến hóa của các vì tinh đầu để tính ra số mệnh hay dở của từng người, nếu không có cái học quán thiên nhân thì ai làm nổi. Hi Di tiên sinh xứng đáng là một cao nhân, một thần nhân vậy.

Bởi thế tôi muốn đem những lời dạy của Hi Di tiên sinh phổ biến cho khắp thiên hạ trong cõi thế gian thấp kém này được hiểu cuộc đời là có mệnh số.

Cuốn Tử Vi đầu số toàn thư của Hi Di Trần Đoàn do La Hồng Tiên biên soạn chia ra làm 4 tập :

Tập một và tập ba nói về tính chất và ảnh hưởng các sao, các cung vào vận, vào mệnh con người qua các chương : Thái vi phú — Hình tinh phú — Tinh viên luận — Đầu số chuẩn thẳng — Tục hình tinh phú — Phát vi luận — Đầu số cốt tủy chú giải — Nữ mệnh cốt tủy phú chú giải — Tạng bổ thái vi chú giải — Bồ di cốt tủy phú chú giải — Định phú quý bản tiện đẳng quyết — Chư tinh vấn đáp luận — Định phú quý bản tiện thập thập đẳng luận — Thập nhị cung chư tinh đắc địa quyết — Thập nhị cung chư tinh thất hãm quyết — Chư tinh đắc địa phú quý luận — Chư tinh thất hãm bản tiện luận — Định phú cực — Định quý cực — Định bản tiện cực — Định tạp cực — Đàm tinh yếu luận — Luận nhân mệnh nhập cách — Luận cách tinh số cao hạ — Luận nhân tinh cách hà như — Luận nam nữ mệnh đồng dị — Luận tiểu nhị mệnh — Định tiểu nhị sinh thời quyết — Luận nhân sinh thời an mệnh cát hung — Luận tiểu nhị khắc phụ mẫu — Luận mệnh tiền bản hậu phú — Luận đại hạn thập niên hóa phúc hà như — Luận nhị hạn thái tuế cát hung — Luận

hành hạn phân nam bắc đầu — Luận lưu niên thái tuế cát hung tinh sát — Luận kinh đà diệt tinh — Luận thất sát trùng phùng — Luận đại tiểu hạn tinh thần quá thập nhị cung ngộ thập nhị chi sở kị quyết — Luận lập mệnh hành hạn cung ca — Luận thái tuế tinh thần miếu hãm ngộ thập nhị cung cát hung — Luận chư tinh đồng vị viên các tư sở nghi phân biệt phú quý bản tiện yếu thọ.

Tập hai dạy cách lấy số an các sao.

Tập bốn là những lá số của các danh nhân, thường nhân với lời phê.

Sa-Đéc, July 19, 2015

Về tập hai tức cách an sao lập thành lá số thiết tưởng đã có nhiều sách làm kỹ càng rồi nên ở đây xin bỏ qua tập đó, chỉ nói một vài dị biệt giữa Tử Vi đầu số toàn thư của Trần Đoàn với những sách Tử Vi ở nước ta. Tập một và tập ba cần chú ý hơn hết, chúng tôi sẽ dịch nguyên văn kèm theo lời bình và chú thích. Dùng chữ bình, chúng tôi tự thấy có vẻ hơi lam thực ra chỉ là những thắc mắc mà chúng tôi tìm thấy đó thôi. Nhưng chúng tôi sẽ không dịch nguyên văn toàn bộ vì có nhiều điều lặp đi lặp lại hoặc do mất chữ trở thành vô nghĩa. Đồng thời, chúng tôi cũng đưa thêm vào ít khám phá mới của vài tác giả như Trương Huy Văn với các cuốn « Tử Vi Xiển Vi », « Tử Vi phát bí », như « Vô Muộn » với cuốn « Đầu số mệnh lý tân biên ». Tuy nhiên, chúng tôi cố gắng không để rơi lọt một tinh hoa nào của khoa Tử Vi có ghi trong sách Tử Vi đầu số toàn thư của Hi Di Trần Đoàn tiên sinh.

Những thuật ngữ cần biết

Bất cứ nghề gì cũng có một số thuật ngữ, người thợ sửa xe hơi có những tiếng như «pan nóng», «pan nguội», «súp bấp», «đen cò» v.v... Thuật ngữ để chỉ dụng cụ hoặc một tình trạng.

Khoa Tử Vi đầu số, chữ đầu đây nghĩa là ngôi sao cho nên tên sao và tính chất sao cùng với sự kết hợp các sao lại thành từng chùm mang những thuật ngữ riêng biệt.

Tử Vi đầu số có bao nhiêu sao tất cả ?

Ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư chỉ thấy chòm sao chính là 14 vị : Tử Vi — Thiên Cơ — Thái Dương — Vũ Khúc — Thiên Động — Liêm Trinh — Thiên Phủ — Thái Âm — Tham Lang — Cự Môn — Thiên Tướng — Thiên Lương — Thất Sát — Phá Quân.

Sau đây là các phụ tinh như : Văn Xương — Văn Khúc — Tả Phụ — Hữu Bát — Thiên Khôi — Thiên Việt — Thiên Mã — Lộc Tồn — Kinh Dương — Đà La — Hỏa Tinh — Linh Tinh — Hóa Quyền — Hóa Lộc — Hóa Khoa — Hóa Kị — Thiên Không — Địa Kiếp — Thiên Thương — Thiên Sứ — Thiên Đức — Nguyệt Đức — Long Trì — Phương Các — Thai Phụ — Phong Các — Hồng Loan — Thiên Hỷ — Tam Thai — Bát Tọa — Thiên Hình — Thiên Diêu — Đầu Quân.

Rồi đến chòm sao đi theo Thái Tuế, chòm sao đi theo Lộc Tồn, chòm sao Tráng Sinh. Mỗi chòm 12 vị ;

Rồi đến Triệt lộ không vong và Tuần trung không vong cộng lại là 85 vị.

Nhưng sách Tử Vi ở Việt-Nam do tổ tiên chúng ta truyền lại thì thấy có thêm nhiều sao khác không ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư của Trần Đoàn như các sao : Đào Hoa — Thiên Tài — Thiên Thọ — Phá Toái — Kiếp Sát — Thiên Y — Thiên Trù — Thiên Giải Địa Giải — Giải Thần — Địa Không — Ân Quang — Thiên Quý — Cô Thần — Quả Tú — Lưu Hà — Thiên Quan — Quý Nhân — Thiên Phúc.

Tổng cộng lại là 104 vị.

Các cứ đã căn cứ vào đầu mà thêm vào không hiểu hoặc giả sách Tử Vi đầu số toàn thư chính bản đã sang bên ta, nên bản lưu bên chính quốc bị ghi chép thiếu sót. Nếu vậy, tại sao không có những lời giải rõ ràng về các sao : Giải Thần — Địa Giải — Thiên Trù — Thiên Giải mà chỉ có vài lời nghe thật gượng ép. Trừ sao Đào Hoa thì có thể nói Tử Vi đầu số toàn thư bị thiếu, vì sao này rất quan trọng trong phép tính số Tử Bình và cách an sao không khác phép tính số Tử Vi.

Tinh (sao) còn gọi là Diệu. Tỉ dụ 14 sao thuộc chòm Tử Vi Thiên Phủ là chính diệu (sao chính), nếu cung mệnh không có sao chính thì gọi là mệnh vô chính diệu.

Sách đầu số mệnh lý cho rằng : Tả Phụ — Hữu Bát — Văn Xương — Văn Khúc — Lộc Tồn cũng là chính tinh nữa. Còn cổ truyền khoa Tử Vi của ta thì căn cứ

vào Tử Vi đầu số toàn thư nên chỉ có 14 vị là chính tinh mà thôi.

Các sao : Kinh Dương — Đà La — Hỏa Tinh — Linh Tinh — Thiên Khôi — Thiên Việt — gọi là Thiên diệu.

Hóa Lộc — Hóa Quyền — Hóa Khoa — Hóa Kị gọi là hóa diệu hay tứ hóa.

Ngoài ra các sao khác là tạp diệu.

Lại có những tên gọi riêng như Tứ Cát (bốn sao tốt) là : Lộc, Quí (gồm Khôi Việt), Quyền, Khoa.

Tứ hung hay tứ sát (bốn sao hung) là Hỏa, Linh, Dương, Đà.

Những sao đi đôi, đi cặp là : Tử Phủ (hay Tử Vi — Thiên Phủ), Tử - Tướng, Phủ - Tướng, Nhật - Nguyệt, Tả-Hữu, Xương-Khúc, Không-Kiếp, Hỏa-Linh, Dương-Đà, Khôi-Việt.

— Tam hợp là gì ?

Mỗi lá số tử vi có 12 cung theo 12 chi, mỗi cung khi tính sao được tính theo tam hợp tức là hội các sao của 3 cung lại. Ba cung nào ? Phải theo nguyên tắc sau : Thân Tý Thìn, Tị Dậu Sửu, Hợi Mão Mùi. Dần Ngọ Tuất.

— Lục Xung là gì ?

Ti - Ngọ xung — Sửu - Mùi xung — Dần - Thân xung — Mão - Dậu xung — Thìn - Tuất xung — Tị - Hợi xung,

Thủ - đồng là gì ?

Một chính tinh đóng ở mệnh cung là thủ mệnh. Hai chính tinh đóng ở mệnh là đồng cung hoặc đóng ở các cung khác cũng vậy.

— Lâm - Nhập là gì ?

Hai chữ trên mang cùng một nghĩa, nhưng sao tốt đóng ở đâu gọi là lâm, sao xấu đóng ở đâu gọi là nhập.

— Miếu-Hãm là gì ?

Mỗi sao cần phải đứng tại vị trí đúng chỗ của nó, đứng sai chỗ gọi là Hãm, đứng đúng chỗ gọi là Miếu. Còn có những danh từ khác chỉ sự đúng chỗ như vượng địa, đắc địa, tuy nhiên, miếu địa vẫn là nhất. Đứng chỗ mới lợi, sai chỗ vô ích hoặc bất lợi. Tỉ dụ : vua Văn Vương bị bắt giam trong tù, Tỉ Can đi thờ vua Trụ.

— Tọa - Cự là gì ?

Tọa chỉ sao tốt ngồi tại cung nào.

Cự tức chiếm cứ chỉ sao xấu xâm nhập tại cung nào.

— Bản phương — Hợp phương — Lân phương là gì ?

Bản phương là cung chủ yếu ta căn cứ vào đó để tính. Tỉ dụ : Mệnh ở cung Mão thì Hợp phương theo tam hợp thì có Hợi và Mùi.

Còn lân phương là cung bên cạnh. Tỉ dụ : Thìn và Dần là lân phương của Mão.

— Triều và xung là gì ?

Sao tốt đóng tại cung khác theo tam hợp và chiếu hướng về cung chủ yếu gọi là Triều. Sao xấu cùng một trường hợp trên gọi là Xung. Riêng sao Thái Âm, Thái Dương không dùng chữ Triều mà dùng chữ Chiếu. Riêng sao Lộc Tồn và Hóa Lộc không dùng chữ Triều mà dùng chữ Củng.

— Giáp — Chiếu — Hiệp là gì ?

Các sao tốt đồng hai cung bên cạnh cung mệnh (lần phương) gọi là Giáp. Tỉ dụ : giáp Nhật — Nguyệt, giáp Tả — Hữu.

Chiếu là sao ở cung đối xung ảnh hưởng tới. Tỉ dụ : Ngọ chiếu Tí, Dậu chiếu Mão hoặc ngược lại.

Về câu « Chính không bằng Chiếu, Chiếu không bằng Giáp » không thể áp dụng cho bất cứ sao nào. Tỉ dụ : Thái Âm, Thái Dương can Chiếu, Tả Phụ, Hữu Bật can Giáp.

Tứ yếu - Thập dư - Bát pháp

Các sao phân phối đồng tại 12 cung, biến hóa vô cùng. Có bốn điểm trọng yếu để phân biệt :

a) Cát hung — b) Hư thực — c) Chủ khách — d) Cường nhược.

Sao có sao thiện, sao ác ; thiện là cát tinh, ác là hung tinh. Hung hay cát không phải chỉ căn cứ trên tính chất mỗi vị sao mà còn căn cứ trên chỗ đứng của nó đúng hay sai, miếu địa hay hãm địa.

Hư thực thế nào ? Sao tốt làm miếu địa mới là thực cát, thực cát thì không hung dù gặp hung cũng

chẳng sợ. Sao xấu rơi vào hãm địa mới là thực hung, thực hung thì không cát, dù gặp cát cũng khó lòng giải. Sao tốt ở hãm địa là hư cát, hư cát là không tốt, còn có thể biến cát thành hung. Sao xấu ở miếu địa là hư hung, hư hung là không hung, còn có thể biến hung thành cát.

Chia chủ khách ra sao ?

Lấy các sao ở bản phương làm chủ, các sao tại cung tam hợp hay xung chiếu là khách. Nếu như bản phương không có chính tinh tức không có chủ thì phải mượn sao ở cung xung chiếu làm chủ, các sao cung tam hợp làm khách. Trong trường hợp cả hai cung xung chiếu cũng vô chính tinh thì chỉ lấy sao khách mà luận cát hung.

Cường nhược đây ý nói cường nhược trong tương quan chủ khách. Khách với chủ đều tốt là khách chủ tương đắc hay khách chủ đều xấu là một bầy bạo ngược thì khỏi phải đặt vấn đề cường nhược. Chủ khách vừa hung vừa cát thì phải xét chủ mạnh hay khách mạnh. Nếu chủ mạnh thì khách theo chủ, nếu chủ yếu thì khách kéo chủ đi. Cát cường cát thắng, hung cường hung thắng.

Thập dư là gì ? Là mười điều căn bản cho việc xem số ở mỗi cung cùng với cát cung tam hợp và cung xung chiếu :

1) Bản phương tốt (cát) là « do nội tự cường » mạnh từ bên trong mạnh ra.

2) Bản phương xấu (hung) là « tông căn tự phạt » hư từ gốc rễ.

3) Cung xung chiếu tốt là « nghênh xuân tiếp phúc » chờ xuân đón phúc.

4) Cung xung chiếu xấu là « đương đầu ác bồng » gieo đầu chịu búa đập.

5) Cung tam hợp tốt là « tả hữu phùng nguyên », làm chân tay giúp đỡ.

6) Cung tam hợp xấu là « tả hữu thụ địch », địch từ bên phải, bên trái đánh tới.

7) Lân phương (cung đằng trước đằng sau) tốt là « lưỡng lân tương phù » hai bên hàng xóm phù trợ.

8) Lân phương xấu là « lưỡng lân tương vũ », hai bên hàng xóm mưu hại.

9) Cả bốn cung cùng tốt là « thiên tường vạn tập », mây ngũ sắc kéo về châu.

10) Cả bốn cung cùng xấu là « tứ diện sở ca » bị vây tứ phía không lối thoát.

Bát pháp là tám lối định cách cục khi xem số. Mệnh ai cũng thế, đều có cách cục ví như hình vuông, hình tròn, to nhỏ, đẹp xấu, lành dữ của đồ vật. Cách cục của số mệnh nói cho hết thì nhiều vô cùng nhưng đây dùng lối quy nạp để đưa thành tám lối. Chia ra như sau :

A. *Thành phá tứ pháp* : Phàm mệnh thân bản phương có sao tốt gặp các sao khác ở cung tam hợp và xung chiếu nếu gặp :

— Khoa Quyền Lộc Quí thì kể như cách cục thành,

đang phê mấy chữ « giao long đắc vận vũ » (con rồng gặp mây nước).

— nếu gặp tứ hung Hỏa Linh Dương Đà thì kể như phá cách loại « miên nhi bất tử » (chỉ nảy mầm mà mầm không xanh tốt).

— nếu vừa gặp tứ hung lẫn tứ cát thì kể như trong thành có phá, chẳng khác chi « bạch khuê hữu diêm » (viên ngọc trắng bị vết nứt, vết mẻ).

Cả tứ hung lẫn tứ cát đều không thì kể là cách chưa thành nhưng không bị phá, chờ xem hạn ra sao giống như « hôn kim phác ngọc » (vàng còn lẫn các khoáng chất tạp nhạp, ngọc chưa được lấy ra khỏi đá).

B. *Cứu Khí tứ pháp* : Phàm mệnh thân cung mà các cung xung chiếu tam hợp đều có hung nếu :

— gặp Lộc Quí Quyền Khoa là cứu cách, hạn hạn lâu ngày được cơn mưa « cứu hạn phùng cam vũ ».

— gặp Hỏa Linh Dương Đà là khí cách (bỏ đi), cây gỗ mục không thể khắc để làm gì được, « hữu mộc nan điêu ».

— gặp vừa tứ cát vừa tứ hung là vừa cứu vừa khí cách, giống như ăn gà gà « thực kê lạc ».

— không gặp cả tứ cát lẫn tứ hung là cách « thủ tàu bão khuyết », nấn ná đợi thời.

Chư tinh vân đáp luận

Các sao trong Tử Vi đầu số chia làm 3 loại : Thiện cát, hung ác và hóa giải. Tuy nhiên, đừng quên rằng sự sắp xếp vị trí của sao trong lá số mới quan trọng về cát hung chứ không phải chỉ căn cứ vào bản chất cố hữu của từng sao vì như đã nói ở trên dịch lý là biến, biến cát thành hung, hung thành cát tùy theo mỗi sao ở miếu hay hãm địa.

Sách có câu : « Cát tinh nhập miếu tắc vi cát, hung tinh thất địa tắc vi hung » là nghĩa vậy. Tất sẽ có người thắc mắc hỏi : « Nếu phải chờ miếu hãm rồi mới định cát hung, rồi hung biến cát, cát biến hung thì còn phân định sao thiện cát, hung ác làm gì cho rắc rối ? ».

Người xưa giảng rằng : « Bản chất cố hữu của sao rất cần, nếu ta luận nó qua quan niệm « tinh mệnh » tinh thể nào, mệnh sẽ do tinh mà thành. Người có nhiều hung tinh mà vinh hiển thường vất vả, gian nan. Người có nhiều cát tinh thường đến với vinh hiển dễ dàng hơn, từ từ và chắc chắn, trong khi hung tinh đặc cách phát đã như lời, lên như sấm sét thật đấy nhưng cũng phải vượt nhiều hiểm nguy.

Xét vị trí xong rồi, điểm quan trọng thứ hai là tìm hiểu những sao bạn đi cặp với sao chủ. Bạn hư chủ hồng.

Về khả năng hóa giải cả sao hung lẫn sao cát đều có. Nhưng sao cát thường ở vai trò này nhiều hơn sao hung. Một khi sao hung đã được giao phó nhiệm vụ hóa giải, nó sẽ thi hành triệt để hơn sao cát.

Do những lẽ kể trên, khi luận về các sao phải lưu ý nhiều mặt chỉ sơ một lý sẽ sai đi một dặm.

Tử Vi khác với Tử Bình, ở chỗ cái lý nó tản mạn không có nguyên tắc nhất định, dĩ nhiên, nếu bây giờ được ông Hi Di Trần Đoàn mà nói chuyện trực tiếp thì nguyên tắc nhất định kia tất phải có. Chỉ vì nó tam sao thất bản mất mát hay bị bí truyền nên mất đi đó thôi. Bởi thế xem Tử Bình chỉ cần thuộc lý ngũ hành cho chắc rồi cứ thế luận ra.

Còn xem Tử Vi thì lý ngũ hành không tìm thấy mấu chốt vững chắc để làm cơ sở bàn luận cho nên phải thuộc từng sao, từng cung, sao nào ở chỗ nào, miếu hãm, đắc địa, bất đắc địa để hạ đoán. Tỉ dụ : Trong chương « Đầu cốt số tùy phú » quyển I của Tử Vi đầu số toàn thư có câu : « Tham vũ mộ trung cư, tam thập tải phát phúc » nghĩa là : Sao Tham Lang, Vũ Khúc đóng tại mộ địa (Thìn Tuất Sửu Mùi) ở mệnh cung thì ngoài ba mươi tuổi mới phát.

Rồi ở dưới lại thấy có câu giảng rằng :

« Tham Vũ bất phát thiếu niên nhân » (Sao Tham Vũ đi đôi, tuổi thiếu niên không phát được).

Câu phú trên đây dùng lý ngũ hành âm dương nào mà giảng nếu không nắm được cái nguyên lý ngũ hành đã mang ra áp dụng riêng cho khoa này. Mà cái nguyên lý ấy cho đến nay vẫn chưa thấy ai làm sách giảng ra, sơ dĩ như vậy là vì nguồn gốc của nó bị thất

lạc rồi. Rút cuộc đoán số trước sau Tử Vi chỉ có một chỗ bám vững chắc nhất là các câu phú và những định lý làm sẵn. Có thể ví như định lý tất cả mọi vật đều rơi xuống mà không có lời giảng nguyên nhân rơi xuống của mọi vật là sức hút của trái đất.

Dưới đây là tính chất của các sao cùng các cung miếu hãm của mỗi sao ghi trong các chương « Chư tinh vấn đáp luận ».

SAO TỬ VI

Hỏi : Sao Tử Vi tinh chủ những điều gì ?

Đáp : Tử Vi thuộc hành thổ là vị sao ở ngôi tôn trong các vị sao. Mệnh con người ta trước phải căn cứ vào Tử Vi để từ đấy mà lập thành số.

Tử Vi ở nơi miếu vượng là cực tốt, rơi vào hãm địa là cực hung.

Tử Vi cần đi cặp với Phụ, Bát, Thiên Tướng, Xương Khúc, Khôi Việt, Nhật Nguyệt và Lộc Tồn.

Ở ngôi tôn đúng miếu địa Tử Vi có thể làm tiêu bách ác chế ngự các sao hung hãn như Thất Sát, Hỏa Tinh, Linh Tinh.

Tử vi có Lộc Tồn lại thêm Nhật Nguyệt tam hợp chiếu thì quý bất khả ngôn.

Tử Vi thiếu Phụ, Bát đồng hành ví như ông vua mất triều thần gọi bằng cô quân, tốt đẹp giảm nhiều lắm.

Tử Vi gặp toàn sao hung ví như tiểu nhân lấn

quyền đuổi quân tử ra đứng đường sẽ trở nên người gian trá bất thiện.

Tử Vi hội Liêm Trinh không thấy tả hữu tướng tá thường làm anh tiều lại.

Tử Vi nên vào cung Mệnh Thân, cung Quan, cung Phúc Đức nếu Tử Vi ngồi tại cung Tật Ách, Nô Bộc là sát, giảm mất uy quyền dù có sự trợ giúp cũng không thành phúc lớn.

Tử Vi đóng vào các cung quan lộc, thân mệnh mà được tam hợp, xung chiếu có Tả Hữu, Thiên Tướng hay Lộc Tồn ngộ Thiên Mã không bị không vong cản trở là quý.

Tử Vi mà khuiất phục được Thất Sát để dùng Thất Sát làm quyền uy là cách về Võ.

Tử Vi nhờ lục Văn Khúc là cách về Văn.

Tử Vi ở cung Tài Bạch hay Điền Trạch đồng cư cùng Thiên Tướng, Thiên Phủ lại thêm lộc cung và tả hữu hộ vệ tất làm tài phú chi quan.

Ở cung Tử Tức có Tả Hữu thì sinh quý tử. đứng một mình thì cô độc.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Tử Vi là đế tòa, có thể giáng phúc tiêu tai ở các cung, hóa giải tính ác hư của các sao hung, chế phục Hỏa Linh, trị sao Thất Sát, được sự trợ giúp của Tả Hữu, Phủ Tướng đều quyền quý, nếu không được quý thì cũng phú. Bị Tứ Sát xung phá, Tử Vi khả dĩ chống đối đỡ giảm tai hại. Tử Vi gặp Phá Quân tại các cung Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thì làm tội bất trung, làm con bất hiếu. Số đầu bà con gái có Tử Vi ở mệnh dù gặp

Tứ Sát xung phá không đến nỗi phải rơi vào cảnh hạ tiện ».

Câu trên đây của Trần Đoàn tiên sinh có đoạn : « Tử Vi nhược ngộ Phá Quân tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi chủ vi thần bất trung vi tử bất hiếu » hơi khác lý thuyết Tử Vi ở nước ta chỉ nói rằng : « Giai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất » mà thôi không thấy nói đến Sửu, Mùi đồng thời cho rằng mỗi lần Phá Quân gặp Tử Vi ở Sửu, Mùi Phá Quân bị Tử Vi khuất phục.

Ngọc Thiềm tiên sinh có câu ca về Tử Vi như sau :

Tử Vi nguyên thuộc thổ
Quan lộc quan chủ tinh
Hữu tướng vi hữu dụng
Vô tướng vi cô quân
Chư cung giai giảng phúc
Phùng hung phúc tự thân
Văn Xương phát khoa giáp
Vũ Khúc thu hoàng ân
Nữ nhân hội đế tòa
Ngô cát sự quý nhân
Nhược dữ đào hoa hội
Phiêu lãng lạc phong trần
Kinh Dương tỏa linh tu
Thử thiết cầu thân quần
Tam phương hữu cát củng
Phương tác quý nhân bình
Nhược hoàn vô phụ bất
Chư ác cộng âm lăng
Đế vi vô đạo chủ.

nghĩa là :

Tử Vi thuộc hành thổ, chủ tinh về quan tước, phải

có tướng tá mới hữu dụng, không tướng tá là ông vua bị vầy. Nó khả dĩ giảng phúc cho các cung, gặp hung nó chống đỡ. Đi với Văn Xương thì thi đỗ, đi với Văn Khúc dễ có tước vua ban. Nữ mệnh gặp Tử Vi đi cùng nhiều sao tốt sẽ lấy chồng sang quý. Nếu Tử Vi gặp cùng Đào Hoa, nữ mệnh phiêu lãng phong trần. Tử Vi tụ tập với Kinh Dương, Hỏa, Linh là chơi với phường ăn cắp chỉ đi du thủ du thực. Tam phương phải thấy sao tốt hội cùng Tử Vi mới có thể gọi là quý. Thiếu Tả Phụ, Hữu Bát để các ác tinh uống rượu lãng nhịch chủ là loại vua vô đạo.

Tử Vi miếu ở cung Dần Ngọ, vượng địa ở cung Thân Hợi, Mão Tị, Tí, Sửu, Mùi, Bình thường Mão Dậu. Sao này không có hãm địa vì nó tự giải cứu được.

Những câu phú về Tử Vi ghi trong đầu số toàn thư gồm có :

— Tử Vi cư Tí Ngọ, Khoa, Quyền Lộc chiếu tới vi kỳ (Tử Vi ngồi ở cung Tí cung Ngọ được Khoa Quyền Lộc tam phương chiếu tới gọi là cách ngưỡng điện triều đầu, số rất kỳ lạ).

— Tử Vi nam Hợi nữ Dần cung, Nhâm Giáp sinh nhân phú quý đồng. (Sao Tử Vi số còn trai đóng tại cung Hợi, số con gái đóng tại cung Dần, những người tuổi Giáp tuổi Nhâm đều phú quý).

— Tử Vi Mão Dậu Kiếp Không, Tứ Sát đa vi thoát tục chi tăng. (Tử Vi ngồi ở cung Mão cung Dậu bị Tứ Sát là Kinh, Đà, Hỏa, Linh vây hãm cùng với Kiếp Không chỉ nên đi tu cho thoát tục là tốt hơn cả).

— Tử Vi Thiên Phủ toàn y phụ bất chi công. (Tử Vi và Thiên Phủ cần dựa vào hai sao Tả Phụ Hữu Bát mới dễ bề phú quý).

— *Tử Phủ* đồng cung vô sát tấu, *Giáp nhân hưởng phúc chung thân*. (Hai sao *Tử Vi*, *Thiên Phủ* đồng cung ở *Dần* và *Thân* thủ mệnh, những người tuổi *Giáp* hưởng phúc suốt đời nếu không gặp những sát tinh làm hỗn).

— *Tử Phủ* đồng cung lâm *Tị* *Hợi* nhất triều phú quý song toàn. (*Tử Vi*, *Thiên Phủ* ở cùng một cung *Tị* hoặc *Hợi* thì được cả giàu lẫn sang).

— *Tử Phủ* triều viên, lộc phùng chung thân phúc hậu chí tam công. (*Tử Vi*, *Thiên Phủ* cùng ở *Thân* hoặc *Dần* lập mệnh lại thêm các sao tốt khác nhất là sao *Lộc Tồn* suốt đời phúc hậu, chức đến tam công).

— *Tử Vi*, *Phụ* *Bật* đồng cung nhất hô bách nặc. (*Tử Vi*, cùng ở một cung với hai sao *Tả Phụ*, *Hữu Bật* gọi một lời trăm người thừa. Nếu *Phụ* *Bật* ở tam hợp hay xung chiếu thì không tốt bằng).

— *Tử Phủ* hiệp mệnh vi quý cách. (Hai sao *Tử Phủ* giáp cung mệnh là quý cách).

— *Tử Phủ* *Kinh Dương* tại cự thương. (*Tử Vi* *Thiên Phủ* hội với *Kinh Dương* nếu được *Vũ Khúc* ở cung *Thiên Di* chiếu sang càng hay, số doanh thương lớn).

— *Tử Vi*, *Xương Khúc* phú quý khả kỳ. (*Tử Vi* hội cùng hai sao *Văn Xương*, *Văn Khúc* có thể ngồi đợi giàu sang tới).

— *Tử Lộc* đồng cung *Nhật Nguyệt* chiếu, quý bất khả ngôn. (*Tử Vi* cùng một cung với *Lộc*, có *Thái Âm*, *Thái Dương* chiếu, đại quý tộc).

— *Tử Vi*, *Thất Sát*, *Hóa Quyền* phản tác trình tường (*Tử Vi* chế phục *Thất Sát* lại có *Hóa Quyền*, công danh hiển đạt).

— *Tử Vi*, *Phá Quân* vô *Tả Hữu* cát diệu hung ác tể lại chi đồ. (Sao *Tử Vi* đi với *Phá Quân*, không thấy có *Tả Hữu* hay sao tốt là loại ác bá cường hào).

— *Tử Vi*, *Vũ Khúc*, *Phá Quân* hội *Dương Đà* khi công họa loạn. (Các sao *Tử Vi*, *Vũ Khúc*, *Phá Quân* đi cặp hội với *Kinh Dương*, *Đà La*, người ưa gây rối, phản bội, chỉ nên buồn bán chớ ham chức vị).

— *Tử Vi*, *Quyền Lộc* ngộ *Dương Đà*, tuy hoạch cát nhi vô đạo. (*Tử Vi* mặc dầu có *Quyền Lộc* chiếu mà gặp *Dương Đà* sang quý nhưng tâm bất chính).

— *Tử Vi*, *Thất Sát* gia không vong hư danh thụ ảm. (Đi với *Thất Sát* lại gặp sao *Thiên Không*, chỉ có hư danh, hưởng chút tiếng tăm của ông cha lưu cho con cháu).

— *Tử Phá* lâm mệnh *Thìn*, *Tuất*, *Sửu*, *Mùi* tái gia cát diệu phú quý kham kỳ. (Đi cặp cùng *Phá Quân* ở các cung *Thìn*, *Tuất*, *Sửu*, *Mùi* được nhiều cát tinh trợ giúp là sở phú quý nhưng lòng gian tham, quỷ quyết).

— *Tử Phá* *Thìn*, *Tuất* quân thần bất nghĩa. (*Tử Vi*, *Phá Quân* ở hai cung *Thìn*, *Tuất*, vua tôi bất nhân bất nghĩa).

— *Tử*, *Phá*, *Tham Lang* vi chí dâm, nam nữ tà dâm. (Các sao *Tử Vi*, *Tham Lang*, *Phá Quân* tụ lại với nhau là người đa dâm, trai hay gái tà dâm. Phú nôm của tiền nhân ta có câu : *Tử*, *Tang* *Tả Hữu* hội trung. Có người con gái lộn chồng tìm ra chẳng hiểu có phải căn cứ ở câu phú chữ ở trên không. Theo các cụ, số con gái *Tử Vi* thủ mệnh không cần hội ngộ *Tả Phụ* *Hữu Bật*. Chữ *Tang* đây là *Tang Môn*, hay là chữ *Tham*. Đó là điềm đáng thắc mắc. Có lẽ chữ *Tham* đúng hơn vì

sao Tham Lang trong Tử Vi đầu số toàn thư là đào hoa tinh).

— *Nữ mệnh Tử Vi, Thái Dương tinh, tảo ngộ hiền phu tín khả bằng.* (Số con gái, Tử Vi hay Thái Dương thủ mệnh sớm gặp chồng hiền).

— *Nữ mệnh Tử Vi tại Dần, Ngọ Thân cùng cát quý mỹ vượng phu ích tử, hãm địa bình thường.* (Số con gái Tử Vi thủ mệnh đóng cung Dần, Ngọ, Thân gặp các sao tốt trợ giúp thì vượng phu ích tử, nếu rơi vào hãm địa bình thường. Nếu Tử Vi đóng ở các cung Tí Dậu, Tị Hợi mà gặp Tứ Sát thì không toàn vẹn phúc lộc cả đời).

— *Tử Vi cư Ngọ vô Hình Kị, Giáp, Đinh, Kỷ mệnh chí công khanh.* (Sao Tử Vi đóng tại cung Ngọ, không gặp sao Thiên Hình Hóa Kị người tuổi Giáp, tuổi Đinh, tuổi Kỷ làm tới công khanh).

SAO THIÊN CƠ

Hỏi : Thiên Cơ tinh chủ những điều gì ?

Đáp : Sao Thiên Cơ thuộc hành mộc, là nam đầu tinh, hóa khí sao này là thiện tinh. Nếu đắc địa nó có thể điều chỉnh lẽ thuận nghịch cho số mệnh. Thiên Cơ thủ mệnh lại thêm các sao tốt hợp lại dễ thành công, đa mưu túc trí. Bản chất sao này là thiện tâm không ưa điều bất nhân, bất nghĩa cho nên gặp lúc bất đắc chí thường ưa ở ẩn chôn làm tuyền và dễ say mùi đạo.

Nữ mệnh có sao Thiên Cơ gặp hung càng hung,

gặp cát càng cát, nếu đi cặp cùng Thiên Lương là người đàn bà tháo vát khéo léo, nội trợ giỏi.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thiên Cơ ích thọ chi tinh, thủ Thân mệnh cung là người dị thường giao hội cùng các sao Thiên Lương, Tả Hữu, Xương Khúc làm quan văn thì thanh hiền, làm vũ chức thì trung lương. Nếu ở hãm địa gặp Tứ Sát xung phá là hạ cách. Thiên Cơ ngộ Thiên Lương, Thất Sát nên tìm đến cảnh thanh nhàn của tăng đạo. Đại tiểu hạn gặp Thiên Cơ sẽ thay đổi công việc, lập cơ sáng nghiệp. Nữ mệnh Thiên Cơ có nhiều sao tốt cũng chiếu vượng phu ích tử, nếu có Quyền Lộc sẽ là mệnh phụ phu nhân, không may mà gặp Kinh Đà, Hóa, Kị xung phá thành ra đàn bà hạ tiện khắc phu hại tử ».

Ngọc Thiềm tiên sinh làm bài ca về sao Thiên Cơ như sau :

Thiên Cơ huynh đệ chu
 Nam đầu chính diệu tinh
 Tác sự hữu thao lược
 Bẩm tính tối cao minh
 Sở vi tội hảo thượng
 Diệc khả tác quần anh
 Hội cát chủ hưởng phúc
 Nhập cách cư hàn lâm
 Cụ Môn đồng nhất vị
 Vũ chức yểm biên đình
 Diệc yêu quyền phùng sát
 Phương khả lập công danh
 Thiên Lương tinh đồng vị
 Định tác đạo dữ tăng
 Nữ nhân nhược phùng thử

Tính sảo tất dâm bôn
 Thiên Đồng dữ Xương Khúc
 Tự cũng chủ hoa vinh
 Thìn Tuất Tị Ngọ địa
 Nhập miếu hữu công danh
 Nhược tại Dần Mùi Sửu
 Thất Sát tính Phá Quân
 Huyết quang tai bất trắc
 Dương Đà cập Hỏa Linh
 Nhược dữ chư sát hội
 Tai họa hữu hư kinh
 Lưỡng hạn làm thủ tú
 Sự tất hữu biến canh

nghĩa là :

« Thiên Cơ sao của trí tuệ, mưu cơ và nhân nghĩa nên đồng bạn bè thủ túc, làm việc thao lược cao minh, gặp nhiều sao tốt trợ lực nổi tiếng văn chương, đi cặp cùng sao Cự Mòn khả dĩ lên cao với võ nghiệp nhưng Thiên Cơ lại rất cần Quyền Sát công danh mới oanh liệt. Hội cùng sao Thiên Lương dễ chán trần tục ưa miền tăng đạo. Nữ mệnh Thiên Cơ hãm địa chủ dâm bôn, nếu được Thiên Đồng, Xương Khúc thì vinh hoa. Các cung Tị, Ngọ là miếu địa của Thiên Cơ. Bình thường Tị Hội, Thìn Tuất, hãm địa là Sửu, Mùi ngộ Phá Quân, Tứ Sát, Hỏa Linh, Dương Đà dễ xảy ra tai họa. Đại tiểu hạn gặp Thiên Cơ thì công việc thay đổi ».

Những câu phú về Thiên Cơ ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Cơ lương đồng chiếu mệnh Thân không thiên nghi tăng đạo.* (Thân hoặc mệnh gặp Không Vong, Thiên Cơ đơn thủ Thiên Lương chiếu nên đi tu).

— *Cơ lương hội hợp thiện dâm binh, cư tuất diệc vi mỹ luận.* (Thiên Cơ hội với sao Thiên Lương giỏi hàn việc quân, số ông Mạnh Tử cùng Thiên Di đóng ở Tuất có hai sao Cơ, Lương).

— *Cơ Lương thủ mệnh gia cát diệu phú quý từ tường.* (Thiên Cơ, Thiên Lương thủ mệnh thêm các sao tốt, phú quý. Nếu gặp Thiên Hình, Hóa Kị dễ chán mùi thế lụy).

— *Cơ Nguyệt đồng lương tác lại nhân.* (Mệnh thân và các cung tam hợp xung chiếu có đủ bốn sao trên đây nếu không có những cát tinh khác trợ lực chỉ làm công chức quen. Gặp Kiếp Không Hóa Kị xuống hạ cách).

— *Thiên Lương Tham Nguyệt đồng cơ hội, mộ dạ kinh thương vô miên thủy* (Các sao Thiên Lương, Thái Âm, Thiên Đồng hội cùng Thiên Cơ ngày đêm tảo tần buồn bán, gặp hung tinh tất phải bôn ba).

— *Thiên Cơ gia ác sát đồng cung, cầu du thử thiết.* (Cung ở một cung có quá nhiều ác sát bao vây Thiên Cơ).

— *Cự hãm Thiên Cơ vi Phá Cách.* (Cự Mòn ở hãm địa gặp Thiên Cơ là Phá Cách, đàn bà mệnh đóng tại Dần Thân Mão Dậu gặp Thiên Cơ, Cự Mòn tuy phú quý nhưng dâm dục, hạ tiện).

SAO THÁI DƯƠNG

Hỏi : Sao Thái Dương chủ những điều gì ?

Đáp : Thái Dương tinh thuộc hỏa, tinh hoa của

ban ngày, biểu nghi của tạo hóa. Ở số mệnh là qui khí của con người năng văn năng vũ. Hội tụ với các sao cát thì giáng phúc trình tường, hội với ác tinh thì ồng công phi lộc như bị mây che lấp. Thái Dương cư Thân mệnh cung tại miếu địa sẽ sáng rực rỡ cho công danh con người. Hóa khí của sao Thái Dương là vừa Quý vừa Lộc cho nên cung quan lộc mà có Thái Dương cực tốt. Nữ mệnh lấy Thái Dương làm phu chủ, thêm Thái Âm chiếu nữa thì phú quý toàn mỹ. Sao này đóng tại cung Thân gặp nhiều sao cát thường gần những người cao sang quyền thế. Nếu nó vào cung Tử Tức sẽ sinh quý tử. Vào cung Tài Bạch được trợ lực, giàu có lâu bền. Đại tiểu hạn gặp Thái Dương thêm Tả Hữu khả dĩ dựng nghiệp.

Thái Dương bị Hình Kị dễ hư mất hoặc khắc phụ mẫu. Đại tiểu hạn Thái Dương đa sát tụ tất có mối lo về quan tụng. Thái Dương ở cung Thiên Di thường ly tổ nghiệp đi xa làm ăn.

Hì Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Sao Thái Dương trên vòm trời chu chuyển vô cùng tra Phụ, Bật cần Lộc Tồn, nếu đi cặp với Thái Âm càng đẹp, ghét Cự Môn hãm địa che ánh sáng. Tại miếu vượng địa hội Hóa Lộc, Hóa Quyền gọi quý cách. Được Xương Khúc Khôi Việt tam hợp củng chiếu vào Quan Lộc hay Bài Tach đại phú quý. Nữ mệnh miếu vượng chủ vượng phu ích tử, nếu gặp sát thì bình thường ».

Ngọc Thiềm tiên sinh có bài ca rằng :

Thái Dương nguyên thuộc hỏa
Chính chủ Quan Lộc tinh
Nhược cư thân mệnh vị

Bẩm tinh tối thông minh
Từ ái lượng khoan đại
Phúc thọ hưởng hà linh
Nhược dữ Thái Âm hội
Sâu phát quý vô luận
Hữu huy chiếu Thân mệnh
Bình bộ nhập kim môn
Cự Môn bất tương phạm
Thắng điện thừa quân án
Thiên viên phùng ám độ
Bần tiện bất khả ngôn
Nam nhân tất khắc phụ
Nữ mệnh phu bất toàn
Hỏa Linh phùng nhược định
Dương Đà nhãn mục hôn
Nhị hạn nhược trí thử
Tất định mại điền viên

nghĩa là :

Sao Thái Dương thuộc hành hỏa, là Quan Lộc tinh, ở cung Thân mệnh bẩm tinh thông minh, từ ái và khoan hậu đại phúc, đại thọ. Nếu có thêm Thái Âm hội tụ phát quý vô cùng. Ánh sáng Thái Dương chiếu vào Thân mệnh dễ đi đến cửa vàng cung điện. Gặp Cự Môn nơi hãm địa lại bần tiện vô tả, nữ mệnh chồng không vẹn toàn. Tứ Sát, Dương Đà, Hỏa Linh vây hãm thì bị đau mắt, hạn Thái Dương có Tứ Sát sung phá bán hết gia nghiệp.

Những câu phú về sao Thái Dương ghi trong Tử Vi đẩu số toàn thư gồm có :

— Thái Dương miếu địa Ngọ, Mão vượng địa Dần, Thìn, Tị, hãm Tuất, Hợi, Tí.

— Nhật chiếu lôi môn, Tí Thìn, Mão địa, trú sinh nhân,

phủ qui thanh dương. (Thái Dương đứng trong cung Tí, Thìn, Mão, Dậu là mặt trời chiếu cửa sổ, người sinh ban ngày phủ qui nổi danh).

— *Thái Dương cư Ngọ, Canh Tân Đinh Kỵ nhân phủ qui song toàn.* (Thái Dương ở Ngọ cung, người tuổi canh tân đinh kị, phủ qui song toàn).

— *Thái Dương, Văn Xương tại Quan Lộc, hoàng điện triều ban.* (Sao Thái Dương gặp Văn Xương tại cung Quan Lộc làm quan trong triều đình. Văn Khúc cũng vậy).

— *Thái Dương, Hóa Kị thị phi nhật hữu mục hoàn thương.* (Gặp Hóa Kị, mắt hư đau bất ngờ).

— *Nhật lạc Mùi, Thân tại mệnh vị vi nhân tiên cần hậu lân.* (Mệnh đồng cung Thân, Mùi có sao Thái Dương con người chông chán, trước chăm chỉ sau lười biếng).

— *Nữ mệnh đoạn chính Thái Dương tinh, tảo phối hiền phu tin khả bằng.* (Số đàn bà, Thái Dương thủ mệnh đặc định là người đoạn chính, sớm lấy chồng hiền).

SAO VŨ KHÚC

Hỏi : Sao Vũ Khúc chủ những điều gì ?

Đáp : Vũ Khúc là sao thứ sáu trong vòm bắc đẩu, thuộc kim là chủ về tiền bạc ở cung Tài Bạch, đồng cung với Thiên Phủ là thọ. Tính khí quả quyết, cương nghị, hỉ có nợ có, phúc lộc dễ mà tai ương cũng dễ. Được Lộc Mã hội tụ thì tiền bạc nhiều. Hãm địa gặp sao Tham Lang đi cặp trở nên người khó chơi, tham lam,

bủn xỉn. Hội cùng Phá Quân, tiền đến là tay là hết. Các sao hung tụ tác họa, các sao cát tụ tốt lành.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Vũ Khúc thuộc hành kim, trên trời coi về tuổi thọ, vào số người chủ quản tài bạch, rất sợ bị kiềm chế lạc hãm. Rất cần Lộc Tồn và ưả Thái Âm, lấy hai sao Thiên Phủ, Thiên Lương làm trợ lực. Gặp Lộc Mã thì phát tài, hội cùng Tham Lang thiếu niên bất lợi. Nếu đồng cung với Thất Sát, Hỏa Tinh vì tiền bạc mà bị hại. Ngọ Dương Đà thì có khắc. Gặp Phá Quân khó bề hiền đạt. Vũ Khúc thủ mệnh là người cương cường quả đoán, tuổi Giáp, tuổi Kỷ phúc hậu, xuất tướng nhập tướng. Nữ mệnh có nhiều cát tinh là mệnh phụ, bị xung phá tất có khắc ».

Bài ca của Ngọc Thiềm tiên sinh cho sao Vũ Khúc bị thất lạc nên không thấy in trong Tử Vi đấu số toàn thư. Xin mượn bài phú nôm của tiền nhân ta để thay thế :

Vũ Khúc là sao Kim hành
Vóc người nhỏ nhỏ tính tình thanh cao
Chí cương chí nghị anh hào
Khoan dung đại lượng lược thao gồm tài
Mệnh Sửu Mùi đồng hai Văn Vũ
Tuổi Thổ phùng thai tọa tam phương
Binh quyền vạn lý nghênh ngang
Anh hùng danh trấn chủ bang một thời
Ai người tuổi Thổ Kim hoặc Mộc
Gặp Tham Lang Vũ Khúc đồng liêu
Văn mô, vũ lược kiêm ưu
Mộ Trung thai tọa cách siêu mọi người.

(Trích Tử Vi Áo Bì của Viêt Viêm Tử)

Những câu phú về sao Vũ Khúc ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Vũ Khúc miếu viên uy danh hách hách.* (Sao Vũ Khúc ở miếu địa uy danh lừng lẫy).

— *Vũ Khúc, Tướng ngộ Xương Khúc phùng thông minh sảo nghệ định vô cùng.* (Gặp Thiên Tướng lại hội luôn Xương Khúc rất thông minh lanh lợi).

— *Vũ Khúc, Lộc Mã giao trì phát tài viễn quận.* (Có Lộc Tồn, Thiên Mã giàu có, nơi tha hương).

— *Vũ Khúc, Khôi Việt cư miếu vượng tài phú chi quan.* (Hội với Khôi Việt nơi miếu vượng là tài phú chi quan).

— *Vũ Khúc, Thiên Di cư thượng cao cô.* (Vũ Khúc đóng cung Thiên Di buồn bán lớn).

— *Vũ Khúc, Tham Lang tài trạch vi, hoành phát tư tài.* (Đi đôi với sao Tham Lang ở các cung Tài Bạch hay Điền Trạch thường hoành phát về tiền bạc).

— *Vũ Khúc, Liêm Trinh, Tham, Sát tiện tác kinh thương.* (Vũ Khúc cùng Liêm Trinh, Tham Lang, Thất Sát là dân kinh doanh).

— *Vũ Khúc, Tham Lang gia sát kị kỹ nghệ chi nhân.* (Đi với Tham Lang thêm Sát, Kị là người giỏi kỹ nghệ).

— *Vũ Khúc, Phá Quân phá tổ phá gia lao bác.* (Vũ Khúc gặp Phá Quân phá hoại tổ nghiệp gia đình, vất vả lao đao).

— *Vũ Khúc, Phá Liêm cư mảo địa, mộc yếm lời kinh.* (Câu này không rõ nghĩa ra sao ?)

— *Vũ Khúc, Kiếp Sát hội Kinh Dương nhân tài trì lực.* (Vũ Khúc đi cặp cùng sao Kiếp Sát lại gặp Kinh Dương quanh năm vì ham tiền mà vất vả).

— *Vũ Khúc, Dương Đà kiêm Hỏa Tú táng mạng nhân tài.* (Vũ Khúc hội sao Kinh Dương, Đà La, thêm Hỏa Tinh vì tiền mất mạng).

— *Vũ Khúc tinh vi quả tú.*

— *Vũ Khúc miếu địa Sửu, Mùi, Thìn, Tuất, vượng Tị Ngọ, bình thường Tị Hợi.*

SAO THIÊN ĐỒNG

Hỏi : Sao Thiên Đồng chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Đồng tinh thuộc thủy, sao đứng hàng thứ 4 ở phương Nam là chủ tể của cung phúc đức cho nên hóa khí của sao này là phúc, cần gặp các sao tốt trợ lực thì phúc mới thêm đẹp, tính tình liêm khiết, mặt mũi thanh sáng, bình thân thâm trầm nên không sợ Tứ Sát phá phách. Ở cung nào giáng phúc cho cung ấy.

Hì Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thiên Đồng là nam đầu tinh, hóa Tài Lộc thành Thiên Lương, Thân mệnh có Thiên Đồng là người khiêm tốn, bầm tính ôn hòa, văn mặc tinh thông nhiều ý chỉ nhưng không hung bạo, bất chấp sao Thất Sát quấy nhiễu. Gặp Tả Hữu, Văn Xương, Thiên Lương quý hiển rất tốt cho người tuổi Nhâm, Ất. Hãm địa có Tứ Sát xung phá, nữ mệnh hình phu khắc tử. Hội Thiên Lương có Thái Âm chiếu tác thiên phòng (làm lẽ) hoặc đi tu ».

Không thấy có bài ca về sao Thiên Đồng của Ngọc Thiềm tiên sinh in trong Tử Vi đầu số toàn thư.

Tiền nhân ta có bài phú như sau :

Thiên Đồng mắt lớn lưng dày
 Vóc người mập mạp, diện đầy phương viên
 Tâm cao chí đại nhưng hiền
 Không cao ngạo, dầu bút nghiên thực tài
 Đàn hiềm đà kị lâm lai
 Mắt lươn ti hí lại hay ngồi đồng
 Cung Kinh Dương tọa Ngọ cung
 Vời sao Phương, Giải anh hùng một phương
 Dẫn Thân cung, đồng Lương đặc cách
 Giáp Tân Canh, thủ bạch thành gia
 Thiên Lương, Nguyệt Đức chiếu kê
 Một là đạo sĩ hai là tăng nhân
 Vời những người tuổi Thân, Thìn, Tý
 Cách đồng Lương Cơ Nguyệt tạo nên
 Quan sang lộc trọng vững bền
 Cửa nhà cao rộng bạc tiền đầy kho.

(Trích Tử Vi Áo Bì của Việt Viêm Tử)

Bài phú nôm trên đây, chứng tỏ tiền nhân ta đã căn cứ vào nhiều sách khác không rõ sách nào, vì có nhiều điểm không thấy trong Tử Vi đầu số toàn thư.

Những câu phú của sao Thiên Đồng ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thiên Đồng hội Cát thọ nguyên thần.* (Sao Thiên Đồng hội với cát tinh, trời cho tuổi thọ).

— *Đồng Nguyệt hãm cung gia sát trọng kỹ nghệ doanh hoàng.* (Câu này không rõ nghĩa ở hai chữ doanh hoàng, doanh là thiếu khuyết, hoàng là vàng vọt).

— *Thiên Đồng, Tham Dương Đà cư Ngọ vi Bình Mậu chấn ngự biên cương.* (Sao Thiên Đồng cùng Tham Lang,

Dương Đà ở cung Ngọ người tuổi Bình Mậu anh hùng nhất khoảnh).

— *Thiên Đồng, Tuất cung, Hóa Kị đình nhân mệnh ngộ phản vi giai.* (Thiên Đồng đóng ở Tuất, gặp Hóa Kị người tuổi Đinh lại rất tốt).

— *Nữ mệnh Thiên Đồng tất thị hiền.* (Số con gái Thiên Đồng thủ mệnh thì hiền thực).

— *Thiên Đồng miếu địa, Tị, Hợi vượng Tị Thân, hãm địa Ngọ, Sửu, Mùi, Dậu.*

SAO LIÊM TRINH

Sa-Đéc, July 19, 2015

Hỏi : Sao Liêm Trinh chủ những điều gì ?

Đáp : Liêm Trinh thuộc mộc, bắc đầu đệ ngũ tinh, ở số coi về quyền lệnh nếu không được miếu vượng địa lại phạm Quan Phù (trong chòm sao Thái Tuế) cho nên hóa khí thành tù, chủ tính lang độc, không học lễ nghĩa. Đặc địa gặp Lộc Tồn, phú quý gặp Văn Xương, bất thiệp, gặp Thất Sát hiền đạt về võ chức, tại cung Quan lộc có uy quyền, tại Thân mệnh cung là sao Đào Hoa thứ hai ham đánh bạc, mê gái mà bị tai tiếng. Giao hội Cự Môn nơi hãm địa thường can dự vào việc thị phi. Ngộ tài tinh hãm địa phá hao tổ nghiệp, gặp Thiên Hình, Hóa Kị hay bị chứng xung huyết, gặp sao Bạch Hổ thường tù tội, gặp Hỏa Tinh hãm vào đất Không Vong thì đầu hà tự tử.

Riêng sao này không thấy chép lại lời Hi Di Trần Đoàn. Chỉ có câu ca ngắn như sau :

Liêm Tham Tị Hợi cùng
Ngộ cát phúc doanh phong
Ứng quá tam tuần hậu
Tu phòng bất thiện chung.

nghĩa là :

Sao Liêm Trinh đồng cung với sao Tham Lang tại cung Tị hay cung Hợi thì dù có phát đạt đến bao chăng nữa rồi cũng đổ vỡ mà ngồi tù.

Những câu phú về sao Liêm Trinh ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Liêm Trinh miếu địa Dân Thân, Tị Ngo bình thường Thìn, Tuất, Sửu, Mùi hãm địa Tị, Hợi, Dậu, Mão.*

— *Liêm Trinh Thân Dần cung vô sát, phú quý thanh dương phan viễn danh.* (Sao Liêm Trinh ở cung Thân cung Mùi không gặp Tứ Sát thì phú quý nổi danh).

— *Liêm Trinh ám cư tào lại tham lam.* (Gặp Cụ Môn hãm địa làm lại gian tham).

Liêm Trinh Thất Sát cư miếu vượng phan vi tích phú vi nhân. (Liêm Trinh đi cùng Thất Sát ở miếu vượng địa là người giàu có, nếu Thất Sát đứng cung Ngọ thì tốt nhất, gặp Hóa Kị ở hãm địa là người bần tiện có thể bị tàn tật).

— *Liêm Trinh, Phá, Hỏa cư hãm địa tự ải đầu hà.* (Sao Liêm Trinh gặp Phá Quân, Hỏa Tinh nơi hãm địa sẽ bất thiện chung đâm đầu xuống sông hoặc treo cổ).

— *Trọng Do uy mãnh, Liêm Trinh nhập miếu hội tướng quân.* (Thầy Tử Lộ oai dũng hơn người, nhờ sao Liêm Trinh nơi miếu địa hội cùng sao Thiên Tướng).

— *Liêm Trinh, Thất Sát cư Tị Hợi lưu đãng thiên nhai.* (Liêm Trinh và Thất Sát ở cung Tị hay cung Hợi phiêu bạt giang hồ).

— *Liêm Trinh, Tham Sát, Phá Quân phùng Vũ Khúc, Thiên Di tác nguyên nhung* (Sao Liêm Trinh hội Tham Lang, Phá Quân, Thất Sát mà gặp Vũ Khúc ở Thiên Di làm đến bậc nguyên nhung.— Có lẽ là Văn Khúc thì đúng hơn, có thể sách chép lầm).

— *Liêm Trinh Tứ Sát tạo hình lục.* (Liêm Trinh bị Tứ Sát xung chiếu dễ tù tội).

— *Liêm Trinh Bạch Hổ hình tượng nan đào.* (Gặp sao Bạch Hổ khó thoát ngục hình).

— *Liêm Trinh Phá Sát hội Thiên Di tử u ngoại đạo.* (Liêm Trinh Phá Quân gặp Sát Tinh ở cung Thiên Di có thể chết đường chết chợ).

— *Liêm Trinh, Dương Sát cư Quan Lộc gia nữ nân đào.* (Gặp Kinh Dương hãm địa tại cung Quan Lộc thường bị gông cùm).

— *Liêm Trinh thanh bạch năng tự thủ.* (Số đàn bà tuổi Canh, Giáp, Kỷ, Quý an mệnh có Liêm Trinh thủ mệnh là hay).

Ở các cung Thân, Dậu, Hợi, Tị hoặc tuổi Bính, Tân Ất Mậu an mệnh ở các cung Dần Mão Tị Ngọ có Liêm Trinh thủ mệnh thì trình thảo thủ tiết, nếu an mệnh ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi lại là hạ tiện.

SAO THIÊN PHỦ

Hỏi : Sao Thiên Phủ chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Phủ thuộc hành thổ, nam đầu đệ nhất tinh, là chủ đế cung Tài Bạch, coi về quyền và phúc.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Sao Thiên Phủ là giải tai ách chi tinh, trên số mệnh làm thần của y lộc, tài bạch, điền trạch thường đứng phụ tá cho Tử Vi, có khả năng chế phục Kinh Dương, Đà La cải hóa Hỏa Tinh, Linh Tinh. Tướng mạo thanh kỳ, bầm tinh ôn lương đoan nhả. Hội cùng Thái Dương, Xương Khúc dễ công danh khoa bảng. Gặp Lộc Tồn, Vũ Khúc giàu to. Rơi vào Không Vong, Tử Sát trở thành kẻ bị cô lập. Nữ mệnh được Thiên Phủ thủ mệnh, về người thanh thoát vượng phu ích tử, thảo vát, thông minh, dù gặp Xung Phá cũng không đến nỗi trôi giạt ».

Ngọc Thiềm tiên sinh có bài ca rằng :

Thiên Phủ vi lộc khố
Nhập mệnh chung thị phú
Vạn khoảnh trí điền trang
Gia tư vô luận số
Nữ mệnh tọa hương khuê
Nam nhân thực thiên lộc
Thử thị phúc cát tinh.

nghĩa là :

Thiên Phủ chuyên coi về lộc, kho. Vào mệnh thế nào cũng giàu, ruộng đất rất nhiều tiền bạc vô số. Số

đàn bà con gái Thiên Phủ thủ mệnh ngồi trong khuê phòng thơm ngát. Số đàn ông con trai được hưởng nhiều tài lộc của trời. Sao này chuyên giảng phúc đem đến điều tốt lành.

Những câu phú về sao Thiên Phủ ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thiên Phủ miếu địa 11, Sửu, Dần, Mùi vượng địa Ngọ, Mão, Thìn, Tuất bình thường Dậu, Tị, Thân, Hợi.* (Thiên Phủ tụ hội cùng Thiên Tướng, Thiên Lương, Thiên Đồng là cách vua tôi yến hội).

— *Thiên Phủ cư Ngọ, Tuất, Thiên Tướng lai triều giáp nhân nhất phẩm chi quý* (Sao Thiên Phủ đóng ở cung Ngọ hay Tuất có sao Thiên Tướng châu tuổi Giáp quý đến bậc nhất phẩm).

— *Phủ Tướng triều viên, thiên chung thực lộc.* (Mệnh an Dần hay Thân, sao Thiên Phủ, Thiên Tướng ở cung Tài Bạch và Quan Lộc châu vào là thượng cách, lương cao bổng hậu).

— *Thiên Phủ, Lộc Tồn, Xương Khúc cư vạn chi tư.* (Thiên Phủ gặp Lộc Tồn, Xương Khúc tiền của dư dả).

— *Thiên Phủ, Xương Khúc, Tả Hữu cao đệ ân vinh.* (Gặp Xương Khúc, Tả Hữu đỗ đạt cao).

— *Thiên Phủ, Vũ Khúc cư Tài Trạch cánh kiêm quyền lộc phú xa ông.* (Thiên Phủ đóng cung Tài Bạch, Điền Trạch được quyền lộc tụ vào thì giàu có — Hoặc Lộc Tồn, Tả Hữu cũng thế).

— *Thiên Phủ Tuất cung Vô Sát tâu, Giáp, Kỷ nhân, yêu kim hưu phú.* (Đóng ở Tuất, không có Tử Sát xung phá cũng là người khá giả).

SAO THÁI ÂM

Hỏi : Thái Âm chủ những điều gì ?

Đáp : Thái Âm là tinh hoa của thủy, nếu làm chủ cung Điền Trạch (nhà cửa, ruộng nương), thì hóa khí thành phú, cùng với Thái Dương tương trưng cho nghi biểu của trời. Đặc địa là người thông minh, tuấn tú, bầm tểm đoan nhã, thuần lương, tỉ dụ ở cung Dậu lại gặp nhiều sao tốt thêm Thái Dương ở cung Mão chiếu sang thì hưởng đại phúc. Hãm địa gặp Ác Sát xung phá nghèo khổ, tàn tật.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thái Âm phối tinh của Thái Dương, Mão Thìn Tị Ngọ là hãm địa, Dậu Tuất Hợi Tí Sửu là đặc địa, miếu tại cung Dậu. Rất sợ Dương Đà đồng cung, sợ Liêm Trinh phạm Thất Sát xung phá dễ bị tàn tật. Thái Âm có được chiếu sáng mới có phúc, thất hãm thì hung. Ở mệnh cung miếu vượng phú quý, ở cung tật ách hãm địa gặp Kinh Đà có mục tật, gặp Hỏa Linh hay tai nạn, gặp Tham Sát hại mắt, vận hạn lưu niên, gặp Bạch Hổ thường chịu tang mẹ. Hãm địa Thê cung hội Tang Môn, Bạch Hổ hỷ thân trọng đối với vợ».

Những câu phú về sao Thái Âm ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— Thái Âm miếu địa Dậu, Hợi, Tuất vượng địa Tí, Sửu, hãm địa Ngọ, Dần, Thìn, Tị, Mão.

— Thái Âm đồng Văn Khúc ở Thê cung thêm cung triết quế. (Thái Âm đồng cung với Văn Khúc ở cung Thê ví như lên trăng hái cành quế. Văn Xương cũng vậy).

— Thái Âm, Vũ Khúc, Lộc Tồn đồng Tả Hữu tương phù, phú quý ông. (Gặp Vũ Khúc, Lộc Tồn, Tả Hữu là người giàu sang).

— Thái Âm cư Tí, Bình Đinh nhân phú quý trung lương. (Sao Thái Âm đồng cung Tí, người tuổi Bình Đinh giàu sang, trung tín — hợp với người sinh ban đêm hơn).

— Thái Âm, Dương Đà tất chủ nhân ly tài tán. (Sao Thái Âm ngộ Dương Đà thì người xa của mất).

— Nguyệt lãng Thiên Môn ở Hợi địa đắc vân chức trường đại quyền. (Thái Âm ở cung Hợi là cách trăng sáng cửa trời sẽ nắm quyền lớn chức vị cao — hợp với người tuổi Tí sinh ban đêm).

— Nguyệt diệu Thiên Lương nữ dâm bân. (Sao Thái Âm ở Dần Thân Tị cung, gặp Thiên Lương số đàn bà thường đa dâm, nghèo khổ, dễ rơi vào kiếp lẽ mọn, nàng hầu nhưng nếu ở cung Phu lại gặp các sao Tham Lang, Xương, Khúc lấy chồng hiền hậu, thông minh).

SAO THAM LANG

Hỏi : Sao Tham Lang chủ những điều gì ?

Đáp : Tham Lang thuộc hành thủy, Bắc Đẩu tinh giải ách chi thần. Hóa khí sao này là Đào Hoa, ưa cao ngâm phiêu lãng, khôn khéo thật khôn khéo mà vụng dại cũng thật vụng dại. Ở miếu địa có thể vừa tạo phúc vừa gây họa. Hợi cùng Phá Quân thành ra mê hoa mẩn rượu mà táng mạng, cùng Lộc Tồn tốt lành, hội

Song Hao mọi việc thành hư hoa bổ lão, gặp Liêm Trinh hãm địa tù tội, thấy Thất Sát dễ bị tai nạn quan tụng. Dương Đà xung phá có bệnh trĩ, Hình Kị xung phá nhiều vết thương, vết sẹo. Tham Lang thủ Thân mệnh cung con trai đa tình, con gái lẳng lơ. Đa số có tính ngôn quá kỳ thực, chơi với ai cần trung hậu thì dờ thối bạc bẽo, với kẻ đáng lý bạc bẽo được thì lại trung hậu. Sách có câu : Thất Sát thủ thân chung thì yểu, Tham Lang nhập miếu tất vì sương (nghĩa là Thất Sát thủ Thân thường chết yểu Tham Lang nhập miếu, con gái dễ bị giang hồ). Nếu các cung Thân mệnh có Phá Quân đồng cư hoặc từ tam hợp hội tụ dù ở sinh vượng địa, đàn ông say sưa, rượu chè cờ bạc, tính khí ngang ngược, du đàng, đàn bà dâm bôn theo trai đi hoang, nặng căn số có thể rơi vào lầu xanh. Đặc biệt sao Tham Lang mà ngộ Không Vong kết quả ngược hẳn rất đoan chính. Tham Lang đồng cư với Vũ Khúc, ích kỷ gian tham, không có bụng giúp người khác. Đi cặp cùng Thất Sát là đồ tề. Hội Dương Đà thành con quỷ phong lưu. Tụ cùng Xương Khắc đa hư thiêu thực. Ở hãm địa phùng sinh có thể quật khởi một thời kỳ. Duy có đi với Hỏa Linh là phú quý, ở Mệnh hay Tài Bạch rất hay.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Tham Lang tinh, khí thuộc mộc thể thuộc thủy cho nên hóa khí là Đào Hoa, chủ họa phúc chi thần. Ở số mệnh ưa phóng dăng, gặp sao tốt chủ phú quý, sao hung chủ hư hoa. Tính tình cương mãnh, có mưu cơ, bông bênh chìm nổi, yêu ghét khó lường, thân hình thấp. Cư miếu địa ngộ Hỏa Linh tinh vũ chức quyền quý. Người tuổi Mậu Kỷ hợp cục gặp Quân, Tướng thêm trường thọ. Bị Phá Sát xung hãm phiêu bồng. Số

đàn bà thười bất khiết trinh.

(Một điều đáng chú ý : Tử Vi đầu số toàn thư không ca tụng sự đi cặp của Tham Lang và Vũ Khúc bằng lẽ đoán của tổ tiên ta ưa số Tham Vũ đồng hành).

Bài ca của Ngọc Thiềm tiên sinh cho sao Tham Lang không thấy ghi chép.

Những câu phú về sao Tham Lang trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— Tham Lang miếu địa Thìn, Tuất, Sửu, Mùi vượng địa Tí, Ngọ, hãm địa Tí, Hợi, Mão, Dậu.

— Tham Lang nhập miếu thọ nguyên thần. (Vào miếu địa sống lâu).

— Tham Lang hội Sát vô Cát diệu đồ tề chi nhân. (Hội với Thất Sát mà không có sao Cát trợ lực làm nghề đồ tề).

— Tham Lang ngộ Linh Hỏa, tứ mộ cung, hào phú gia tư hầu bá quý. (Sao Tham Lang đóng ở Thìn Tuất Sửu Mùi gặp hai sao Hỏa Linh, chức vị đến cỡ hầu bá, giàu có vào loại phú hào).

— Tham Lang Tí, Ngọ, Mão, Dậu thử thiết cầu thân chi bối, chung thân bất năng hữu vi (Sao Tham Lang thủ mệnh ở Tí, Ngọ, Mão, Dậu là loại người quỉ quyết. Ưa thủ đoạn vật suốt đời chẳng làm nên cơm cháo gì. — Đây chỉ những người tuổi Thân, Tí, Thìn mệnh tọa cung Tí, tuổi Dần, Ngọ, Tuất mệnh tọa cung Ngọ. Tuổi Hợi, Mão, Mùi mệnh tọa cung Mão. Tuổi Tí, Dậu, Sửu mệnh tọa cung Dậu).

— Tham Lang gia cát tọa trường sinh thọ khảo vinh như

Bành Tồ (Sao Tham Lang có nhiều sao tốt trợ lực lại ngồi vào cung trường sinh thì tuổi thọ vô cùng).

— **Tham Lang Tí, Hợi** gia sát bất vi đồ hộ diệt tạo hình (Đóng cung Hợi gặp sao Ác Sát nếu không làm nghề hạ tiện, tất luôn luôn bị hình ngục).

— **Tham Vũ** đồng hành văn cảnh biên di thần phục (Hai sao Tham Lang, Vũ Khúc đi với nhau tuổi ngoài bốn mươi mới khá).

— **Tham Vũ** tiên bản hậu phú (Cùng nghĩa câu trên thêm ghi chú là số Tham Vũ là loại người lợi kỷ tổn nhân).

— **Tham Vũ Thân** cung vi hạ cách (Hai sao Tham Lang, Vũ Khúc đi cặp ở cung Thân là hạ cách — Thân đây tính cung trên cung Dậu).

— **Tham Lang**, gia sát đồng hướng nữ du hương nhi nam thử thiết (Gặp Thất Sát nơi hãm địa, con gái trộm tình, con trai bê tha).

— **Tham Vũ** tứ sinh, tứ mộ cung Phá Quân, Kị Sát bách công thông (Tham Vũ ở bốn cung mộ hoặc bốn cung sinh, gặp Phá Quân, Kị Sát, người tháo vát làm được trôi chảy mọi việc).

— **Tham Lang**, Vũ khúc đồng thủ thân, vô cát mệnh phản bất trường (Tham Vũ đóng ở Thân mà mệnh lại không có sao tốt, số cô bản).

— **Tham Vũ**, Phá Quân vô cát diệu mê hoa luyện tửu đi vong thân (Tham Lang, Vũ Khúc gặp Phá Quân, không được sao tốt trợ giúp là người mê gái mê rượu mà táng mạng).

— **Tham Lang** đồng Sát hội cơ lương, tham tài vô yểm

tác kinh thương. (Cùng với Thất Sát gặp Thiên Cơ, Thiên Lương tham tiền không biết chán suốt đời bôn tẩu bán buôn).

— **Tham Lang**, Liêm Trinh đồng độ, nam đa lãng đãng, nữ đa dâm. (Đi với Liêm Trinh, số con trai, con gái dâm dật).

— **Tham ngộ Dương Đà** cư Hợi Tí, Hợi danh vi phiếm thủy Đào Hoa. (Gặp Kinh Dương, Đà La ở cung Tí Hợi gọi là đào hoa trời dặt cả nam nữ đều mê hoa luyện tửu. Nếu có nhiều cát tinh trợ lực là người phong nhã hào hoa).

— **Tham Lang**, Đà La cư Dần cung hiệu viết phong lưu thái trượng. (Hội với Đà La ở Dần cung là người phong lưu).

— **Nữ mệnh Tham Lang** đa tật đổ. (Đàn bà Tham Lang thủ mệnh, tính tình hay ghen ghét, tật nạnh).

— **Tham Vũ** đồng hành văn cảnh biên di thần phục. (Tham Vũ đi đôi, công danh có thể oanh liệt nhưng rất muộn).

SAO CỰ MÔN

Hỏi : Sao Cự Môn chủ những điều gì?

Đáp : Cự Môn thuộc hành thủy, Bắc Đẩu đệ nhị tinh, hóa khí thành âm (che tối). Ở Thân mệnh thường chiêu miệng tiếng, dèm chê. Ở Huỳnh Đệ cốt nhục bất hòa, ở Phu Thê vợ chồng chia cách, nếu có sông chung

thì cũng ô danh thất tiết, ở Tử Tức con cái hoặc hiếm muộn hoặc ít thành đạt, ở Tài Bạch hay bị tranh cạnh. Ở Tật Ách gặp Hình Kị đau mắt, nếu Sát tinh xung phá nặng sẽ tàn tật. Ở Thiên Di ra ngoài bị bôi xấu, ở Nô Bộc đa oán, phản bội, ở Quan Lộc dễ dính dấp vào những việc quan túng, ở Điền Trạch phá tổ nghiệp, ở Phụ Mẫu không hợp với cha mẹ.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Cự Môn ở trên trời coi phẩm chất vạn vật vào số mệnh chủ về thị phi, âm mưu, đa nghi, dối trá, tiến thoái lưỡng nan, tính tình ngoài mặt thể này trong thể khác, ít hợp với người thân, giao du trước tốt sau xấu. Đứng tại 12 cung nếu không vào miếu địa thường bốn ba lao bác. Gặp Thái Dương thì hung cát tương bán (?). Đi với Dương Đà trai ăn trộm, gái ăn sương. Có Hỏa Linh xung chiếu thêm Bạch Hổ hay tam hợp Sát tinh tụ tất bị hỏa ách cháy nhà bị hỏng. Đại tiểu hạn ngộ Cự Môn hãm địa tại nạn không nhỏ».

Không thấy chép bài ca của Ngọc Thiềm tiên sinh dành cho sao này.

Những câu phú về sao Cự Môn ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Cự Môn miếu địa Mão, Dậu, Dần, Thân, vượng địa Tí, Ngọ, Hợi, hãm địa Tị, Thìn, Tuất, Sửu, Mùi.*

— *Cự Nhật mệnh cung Dần vị thực lộc tri danh.* (Hai sao Cự Môn, Thái Dương thủ mệnh ở cung Dần, danh tiếng và nhiều tiền).

— *Cự Nhật Thân, lập mệnh Dần tri danh thực lộc.* (Cự Môn, Thái Dương ở cung Thân mà mệnh lập Dần cũng một nghĩa như trên).

— *Cự Môn Tí, Ngọ khoa quyền lộc thạch trung ẩn ngọc phúc hưng long.* (Đứng ở Tí hay Ngọ hội với Khoa, Quyền lộc là cách ngọc ẩn trong đá, hưởng phúc lớn).

— *Cự tại Hợi, Nhật mệnh Tị thực lộc tri danh.* (Cự Môn ở Hợi, Thái Dương thủ mệnh ở Tị, danh tiếng và bổng lộc).

— *Cự tại Tị cung Nhật mệnh Hợi phân vi bất giai.* (Nếu Cự Môn đứng Tị, Thái Dương thủ mệnh tại cung Hợi thì lại hỏng vì Thái Dương lạc hãm).

— *Cự Cơ cư Mão, Ất, Tân, Kỷ, Bình chi công khanh.* (Hai sao Cự Môn, Thiên Cơ đi cặp đồng cung Mão người tuổi Ất, Tân, Kỷ, Bình có thể làm tới công khanh).

— *Cự, Cơ Dậu thượng hóa cát giả túng hữu tài quan dã bất chung.* (Cự Môn, Thiên Cơ ở Dậu là tốt, nhưng dù có tiền tài, chức vị nhưng cũng không lâu bền, sẽ yếu thọ hoặc phá sản).

— *Cự Môn Thìn cung, Hóa Kị tân nhân mệnh ngộ phân vi kỳ.* (Rơi vào hãm địa là cung Thìn mà gặp Hóa Kị, người tuổi Tân lại biến thành cách kỳ lạ).

— *Cự Cơ Sửu, Mùi vi hạ cách* (Cự Cơ đi cặp ở Sửu, Mùi là hạ cách).

— *Cự Môn, Dương Đà v Thân mệnh, tật ách doanh hoàng, khổn nhược đạo nhi vương.* (Gặp Dương Đà ở mệnh Thân, ốm đau suốt đời nếu không thì trộm cắp, đi điếm).

— *Cự Môn tứ sát hãm nhi hung* (Gặp tứ sát hãm địa thì hung).

— *Cự Hỏa, Kinh Dương Đà phùng ác diệu phòng ải tử*

đầu hà (Đi cùng với Hỏa Tinh và Dương Đà gặp thêm các sát tinh khác đề phòng tử ải đầu hà).

— *Cự Hỏa Linh Tinh phùng ác hạn tử w ngoại đạo* (Cự Mòn Hỏa Linh đi cặp, gặp ác hạn chết đường).

— *Cự Tú Thiên Cơ vi phá đặng* (Cự Mòn đồng cung với Thiên Cơ, số đàn bà thường phá đặng, dù ở Mão Dậu đắc địa tuy phú quý nhưng chẳng tránh khỏi dâm bôn).

SAO THIÊN TƯỚNG

Hỏi : Sao Thiên Tướng chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Tướng thuộc hành thủy Nam Đầu tinh, chủ về các việc quyền trức rất phúc thiện, hóa khí của sao này là ấm, chuyên trợ giúp cho Tử Vi. Thiên Tướng thủ mệnh là người ăn nói thành thực, chắc chắn, thấy ai hoạn nạn dễ động lòng trắc ẩn, thấy việc ác dễ nổi khí bất bình. Ở cung Quan Lộc thì hiển vinh. Đứng đầu phúc lộc đầy, không bị sao ác làm biến đổi, chí không vì hung sát mà thay. Được Tả Hữu hộ vệ nắm chức quyền lớn rủi rơi vào cung nhân nhược cũng vẫn tốt như thường.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thiên Tướng tinh chủ về y thực phong túc hội với Tả Hữu Xương Khúc vị chí công khanh. Ở hãm địa gặp Liêm Tham Vũ Phá Dương Đà xung phá thì dùng tài tháo vát để an thân. Có Hỏa Linh xung phá e tàn tật. Số đàn bà Thiên Tướng thủ mệnh thông minh,

đoan trang, chí cao như kẻ trượng phu, nếu gặp xung phá thành thân phận tì thiếp ».

Có câu ca về sao Thiên Tướng (mà không thấy đề Ngọc Thiềm tiên sinh) như sau :

Thiên Tướng nguyên thuộc thủy
Hóa ấn chủ quan lộc
Thân mệnh nhi cung phùng
Định chủ đa tài phúc
Hình thể hựu phì mẫn
Ngữ ngôn bất khinh độc
Xuất sĩ chủ phi đảng
Cư gia chủ tài cốc
Nhị hạn nhược phùng chi
Bách sự khản sung túc

nghĩa là :

« Sao Thiên Tướng thuộc thủy, hóa khí là ấn coi về quan lộc. Hai cung Thân mệnh, có sao Thiên Tướng thì nhiều phúc nhiều tiền. Dáng người to lớn mập mạp, ăn nói nghiêm nghị đúng đắn. Ra làm quan chức dễ lên cao, ở nhà buôn bán tiền thóc đầy kho. Đại tiểu hạn gặp Thiên Tướng vạn sự đều tốt đẹp ».

Những câu phú về sao này ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thiên Tướng miếu địa Tí, Ngọ, Dần, Thân đắc địa Tí, Hợi Sửu Mùi hãm địa Mão, Dậu.*

— *Thiên Tướng, Liêm Trinh, Kinh Dương hiệp địa chiêu hình Trượng nan đào* (Mệnh Thiên Tướng giáp có Liêm Trinh, Kinh Dương phần đông gặp tai ách tù ngục).

— *Thiên Tướng chi tinh nữ mệnh triển tất đương tử*

quí cặp phu hiền (Số đàn bà Thiên Tướng thủ mệnh tại nhiên để con quí tử, có chồng hiền).

— Hữu Bát Thiên Tướng phúc lai lâm (Có đi cặp Hữu Bát dễ gặp điều tốt lành).

Phủ nôm của ta về sao Thiên Tướng kỹ càng hơn :

Tướng ẩn chính vì công hầu
 Binh hình Lộc Mã hội châu mệnh viên
 Cung Thìn Tuất, mệnh an tướng thủ
 Quan Lộc cung vượng khí công danh
 Thiên Tướng chẳng kị sát tinh
 Chỉ hiểm triệt lộ đầu mình phân hai
 Thiên Tướng là mặt con người
 Hương trời sắc nước mệnh ai Tướng, hồng
 Đẩu, hiểm lẫn át quyền chồng
 Tướng phúc hình Kị bóng đồng tồn hao
 Tướng và Khúc hội đào, mộc, cái
 Sắc khuynh thành chết nổi dâm bôn.

Số phủ nôm với phủ chữ của Tử Vi đầu số toàn thư ta thấy miếu địa của sao Thiên Tướng khác hẳn nhau. Phủ nôm cho Thìn, Tuất là miếu còn phủ chữ là Tí, Sửu, Dần, Thân. Phủ nôm đưa ra số đồng bóng trong khi phủ chữ chẳng nói gì đến đồng bóng. Như vậy phủ nôm căn cứ vào đầu đề hạ đoán mấy chữ bóng đồng tồn hao ? Đó chính là cái tài của tiền nhân ta học của người mà vẫn tìm cách hơn người.

SAO THIÊN LƯƠNG

Hỏi : Sao Thiên Lương chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Lương thuộc hành thổ, Nam Đầu tinh cai quản việc thọ yếu, hóa khí là Ấm là Phúc, chủ về phụ mẫu, vào số mệnh thì tính tình lỗi lạc, về người đầy đặn có lòng chính trực vô tư, vào việc quả quyết. Gặp Xương Khúc ở cung Tài Bạch, gặp Thái Dương ở cung Phúc Đức tam hợp xung chiếu hội nhiều sao tốt, thanh danh vạn toàn, vua yêu bạn nể. Gặp sao Hao lai ngộ Thiên Cơ và Sát Tinh nên đi tu là hơn. Thiên Lương không sợ Thái Tuế xung và Bạch Hổ phá.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thiên Lương nam đầu, sao coi việc thọ hóa khí thành Ấm, sinh nhân thanh tú ôn hòa hình thần ẩn trọng, giỏi nói binh pháp, hội với Xương Khúc, Tả Hữu quyền vị lớn. Ở cung Phúc Đức hội cùng Thái Dương cực phẩm chi quí đối với người tuổi Mậu, Kỷ. Thiên Lương không bị Liêm Trinh Hình Kị khắc hại cũng không sợ Hỏa Linh gây can qua. Thiên Lương gặp tấu thư nổi danh kỳ lạ, gặp Đại Tiểu hao mưu việc khó thành, ngộ Thanh Long có hỉ tin. Nữ mệnh Thiên Lương miếu địa vượng phu ích tử, hội Xương Khúc Tả Hữu là mệnh phụ. Rất kị Dương Đà xung phá gây tiếng xấu.

Bài Hi Di tiên sinh viết trên đây có một câu vô lý nên xin đặt ra ngoài đề bàn luận, đó là : « Dĩ Tham Lang đồng độ tắc thương luân bại tục loạn lễ loạn gia » (Cùng với sao Tham Lang thường rơi vào điều thương luân bại lý lộn ầu như họ nhà tôm). Thiên Lương vốn cùng Tham Lang ở trong chòm sao Thiên Phủ thì làm sao nó có thể đồng độ với Tham Lang ? Tính tam hợp xung chiếu thì Thiên Lương với

Tham Lang cũng chẳng bao giờ gặp nhau nói chi đến đồng độ.

Có bài ca về sao Thiên Lương như sau :

Thiên Lương nguyên thuộc thổ
 Nam đầu tới cát tinh
 Hóa ẩm danh diên thọ
 Phụ mẫu cung chủ tinh
 Điền trạch huynh đệ nội
 Đắc chí phúc tự sinh
 Hình thần tự tri trọng
 Tâm tính cánh hòa bình
 Sinh lai vô tai hoạn
 Văn chương hữu thanh danh
 Lục thân cánh hòa lục
 Sĩ hoạn cư vương đình
 Cự môn nhược tương hội
 Lao bác lịch lịch tân
 Nhược phùng thiên cơ chiếu
 Tăng đạo hưởng sơn lâm
 Nhị tinh tại Thìn Tuất
 Phúc thọ bất tu luân.

nghĩa là :

Sao Thiên Lương thuộc thổ, nam đầu tinh hóa khí là ẩm (Bóng che trở) hỗn danh diên thọ làm chủ cung Phụ Mẫu. Vào điền trạch, huynh đệ đem lại tốt lành. Tính tình tri trọng hòa bình, ít gặp tai họa, theo nghiệp văn chương dễ nổi tiếng. Ra làm quan dễ hiển đạt. Hội cùng Cự Môn thì cuộc đời vất vả, gian truân, thấy Thiên Cơ chiếu ra điều đạo, thích tu ẩn sơn lâm.

Những câu phú về sao Thiên Lương ghi trong

Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thiên Lương miếu địa Tuất, Thìn, Ngọ, vượng địa Sửu, Mùi, Tị, Mão, Dần, Thân, hãm Tị, Hợi, Dậu.*

— *Thiên Lương Nguyệt Diệu nữ dâm bản (Sở đàn bà Lương Nguyệt thủ mệnh và chiếu là dâm, nếu Thái Âm ở Tị, Thiên Lương ở Hợi hạ cách, dâm bản vì Nguyệt vào hãm địa).*

— *Thiên Lương thủ chiếu cát tương phùng bình sinh phúc thọ (Sao Thiên Lương thủ mệnh hay chiếu mệnh gặp nhiều sao tốt suốt đời phúc thọ, tốt nhất là Thiên Lương ở Ngọ).*

— *Thiên Lương cư Ngọ vi quan tư thanh hiền triều đường. (Đông cung Ngọ, có chức vị lớn trong triều).*

— *Lương đồng Cơ Nguyệt Dần Thân vị nhất sinh lợi nghiệp thông minh. (Hội tụ các sao Cơ Nguyệt đồng Lương thủ mệnh ở Dần Thân thì suốt đời làm ăn suôi lợi, sáng suốt).*

— *Thiên Lương, Thái Dương, Xương Lộc hội lô truyền đệ nhất danh. Tiền nhân ta dịch câu phú trên bằng 4 câu nôm :*

Tuổi hoa nở đặng cao bằng chiếm
 Bồi Thiên Lương thủ mệnh Tị cung
 Xương Lộc hội Nhật chiếu xung
 Đè đầu sĩ tử văn hùng nhất danh.

— *Lương Nguyệt Tị Hợi nam đa lãng đặng, nữ đa dâm. (Thái Âm, Thiên Lương thủ mệnh số con trai phiêu bạt, số con gái đa dâm).*

— *Thiên Lương, Văn Xương cư miếu vượng vi chí đài*

ương. (Hội cùng Văn Xương ở miếu vương hiền đạt).

— *Lương Vũ Âm Linh nghĩ tác đồng lương chi khách.*
(Hội cùng Vũ Khúc, Thái Âm, Linh Tinh đắc địa là người tài giỏi có thể đứng ngôi vị trụ cột).

— *Lương tú Thái Âm khước tác phiêu bồng chi khách.*
(Thiên Lương ở Dậu, Thái Âm ở Tị là kẻ phiêu bạt).

— *Thiên Lương, Thiên Mã vi nhân phiêu đảng phong lưu.* (Hội cùng Thiên Mã làm người phong lưu phiêu lãng).

— *Thiên Lương Gia Cát tọa Thiên Di, cư thương cao cổ.* (Đồng cung Thiên Di, nhiều sao tốt trợ, buồn bán lớn).

SAO THẤT SÁT

Hỏi : Sao Thất Sát chủ những điều gì ?

Đáp : Thất Sát là Nam Đẩu tinh, thuộc Hỏa Kim, thượng tướng của tinh đầu, làm cô thần cho sự thành bại. Uy như thép của lưỡi kiếm, tính tình thanh lương. Vào số mệnh, Thất Sát thường kinh lịch, gian nan tần khổ. Ở Mệnh cung nếu vận hạn xấu thành yếu chết. Đồng cung Quan Lộc cực tốt, biến họa ra phúc. Tọa Tử Tức con cái cô đơn, cư Phu Thê chẵn đơn gối chiếc. Gặp Hình Tù tại Điền Trạch và Phụ Mẫu, gia nghiệp đổ vỡ khắc cha khắc mẹ. Hội Thiên Hình, Hóa Kị ở Thiên Di hay Tật Ách thì tai ương tàn tật hoặc nhất thân cô độc tuổi thọ không bền. Hội Liêm Trinh

hãm địa tại Thân Mệnh cung mắc bệnh lao. Gặp Liêm Trinh và sao Hao ở Thiên Di chết đường nếu rơi vào cung hãm nhược thì hung họa bớt đi, bằng như ở cung chính âm (?) thì hung họa càng lớn. Hạn lưu niên gặp sao Sát, hoặc cung Thân Mệnh có Thất Sát thêm các ác tinh khác hoặc lưu sát diệt tinh sẽ chết trận. Thất Sát ngộ Không Vong, Thiên Hình mắc họa lớn. Sách có câu : « Cái thế anh hùng vi sát chế. Thử thời nhất mộng thị nam kha » (Dù là cái thế anh hùng bị sao Sát hung phạm sự nghiệp cũng thành giấc mộng nam kha). Thất Sát cần phải xét cho tỏ tường vì nó không phải là thiện tinh.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Thất Sát là thượng tướng của các tinh đầu, gặp Tử Vi sẽ biến thành quyền mà giáng phúc, gặp Hỏa Tinh sẽ biến thành Sát Tinh để làm lớn uy thế của nó, gặp sao hung ở Sinh hương thì hành nghề đồ tể, hội cùng Xương Khúc ở yếu địa tinh tinh ngang ngạnh.

Sách Bí Kinh có câu : « Thất Sát cư hãm địa trầm ngâm phút bất sinh » là vậy. Cung Thân Mệnh có Thất Sát thường bị tai ương phá bại chỉ nhờ Tử Vi, Lộc Tồn mới giải cứu được thôi. Gặp lưu niên sát thì nên biết đường tiến thoái để giữ mình. Được Xương Khúc miếu địa củng chiếu, trong tay sẽ nắm quyền sinh, quyền sát phú quý hơn người. Nếu gặp Tử Sát Kị tinh xung phá, cuộc đời tầm thường, ở hãm địa tàn tật. Nữ mệnh Thất Sát thủ mệnh nơi vương địa, tiền bạc vô kể, có oai quyền chi cao hơn con trai, Bị tử hung xung phá phiêu đảng ».

Có câu ca về sao Thất Sát như sau (không thấy

ghi tên tác giả) :

Thất Sát Dần Thân Tí Ngọ cung
 Tử di cũng thủ phục anh hùng
 Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội
 Quyền Lộc danh cao thực văn chung
 Sát cư hãm địa bất kham ngôn
 Hung họa do như bão hổ miên
 Nhược thị sát cường vô chế phục
 Thiếu niên ác tử đáo hoàng tuyền

nghĩa là :

Sao Thất Sát đóng các cung Dần Thân Tí Ngọ mà Mệnh Thân tại đó bốn phương sẽ chấp tay cúi chào người anh hùng. Thêm Khôi Việt, Xương Khúc hội tụ danh tiếng khắp nơi quyền cao tiền nhiều. Sao Thất Sát rơi vào hãm địa nguy hiểm như ôm hổ mà ngủ. Nếu không có sao nào chế phục tất sẽ chết yểu hay chết thảm.

Những câu phú về sao Thất Sát ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thất Sát miếu địa Dần, Thân, Tí, Ngọ bình thường Mão, Dậu, Sửu, Mùi, Tí, Hợi, vô hãm địa.* (Câu này chứng tỏ tam sao thất bản, Hi Di Trần Đoàn nói có hãm địa, lúc ghi vào phú thì lại bảo vô hãm).

— *Thất Sát Dần, Thân, Tí, Ngọ, nhất sinh trước lộc vinh xương* (Đóng ở cung Dần, Thân, Tí, Ngọ thủ mệnh, suốt đời trước lộc).

— *Thất Sát Phá Quân chuyên ý Dương Linh chi ngược.* (Sao Thất Sát cần sự ngược ngạo của Dương Linh).

— *Thất Sát, Liêm Trinh đồng vị lộ thượng mai thi.*

Cùng ở với Liêm Trinh sẽ chết đường. Tiền nhân ta có câu phú :

Ai người lộ thượng mai thi
 Vì sao Liêm Sát đồng qui Sửu Mùi

(Phần trên mục nói về sao Liêm Trinh thì lại có câu phú nói nếu hai sao này ở Thiên Di cũng chết đường).

— *Thất Sát lâm Thân Mệnh lưu niên Hình Kị tai thương.* (Thủ Mệnh Thân gặp Thiên Hình Hóa Kị hạn lưu niên có thể bị thương. Nếu Tử Vi, Lộc Tồn hay Thiên Tướng vận hạn sẽ giải được).

— *Sát lâm tuyệt địa Dương Đà Nhan Hồi yểu triết.* (Thất Sát rơi vào tuyệt địa gặp Dương Đà thầy Nhan Hồi (học trò của ông Khổng Tử) chết non yểu).

— *Thất Sát trùng phùng Tứ Sát yểu đà bồi khúc trận trung vong.* (Mấy chữ yểu đà bồi khúc ý nói dễ bị thương tật, chỉ thấy phần chú thích ghi rằng : gặp Hỏa Linh ở hãm địa, chết trận).

— *Thất Sát Hỏa Dương bàn thả tiện đồ tề chi nhân.* (Gặp Hỏa Tinh, Kinh Dương loại hạ tiện thường làm nghề đồ tề, hoặc lại sai nha hung hãn).

— *Thất Sát Dương Linh lưu niên Bạch Hổ Hình lục tại chuân.* (Sao Thất Sát đi cặp với Dương, Linh lưu niên gặp Bạch Hổ bị tù tội).

— *Thất Sát lưu Dương, nhị cung phù ly hương tao phối.* (Sao Thất Sát gặp lưu niên Kinh Dương rời bỏ quê hương lấy vợ nơi xa — Những chữ nhị cung phù ý nói là tuế hạn trùng phùng).

— *Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh.* (Thất Sát thủ

mệnh thường làm li, con trai có uy quyền, nhưng con gái không tốt).

— *Thất Sát lâm thân chung thị yểu.* (Thất Sát lâm thân thế nào cũng chết non).

— *Thất Sát đơn cư phúc đức nữ nhân thiết kị tiện vô nghi.* (Thất Sát đứng một mình ở cung phúc đức số đàn bà tối kị vì là hạ tiện cách).

— *Thất Sát Phá Quân nghi xuất ngoại, chư ban thủ nghệ bất năng tinh.* (Thất Sát đồng Phá Quân nên xuất ngoại.— Những chữ chư ban thủ nghệ bất năng tinh tuy nghĩa rõ ràng nhưng câu này có vẻ vô nghĩa ý nói là không thể làm thủ nghệ được).

Tiền nhân ta có câu phú về sao Thất Sát trong số đàn bà :

Nữ mệnh Sát, Ngọ Tí ngồi
Ngọ Riêu, Kiếp phải lệ rơi vì tình.

SAO PHÁ QUÂN

Hỏi : Sao Phá Quân chủ những điều gì ?

Đáp : Sao Phá Quân thuộc hành thủy Bắc Đầu tinh, làm thần coi các việc nô bộc, phu thê và tử tức. Tí Ngọ miếu địa. Ở trên trời là sát khí, vào số là hao. Chủ về sự hung bạo, sảo trá, tinh tinh gian hoạt khó hợp với ai. Hành động thường gây hại cho người hơn làm lợi, thích giúp những kẻ ác ngược, coi lục thân như kẻ thù, đối với cốt nhục vô nhân nghĩa. Những người tuổi Giáp, tuổi Quý mà hợp cách thì phú quý.

Hãm địa gặp Tử Sát xung phá, phá nghiệp ly hương, tàn tật. Số đàn bà Phá Quân bị xung phá đảm dang, vô si. Nó đứng bên cạnh Tử Vi sẽ làm cho Tử Vi mất uy quyền. Cùng Liêm Trinh và Hỏa Linh đồng độ vất vả, bôn ba. Cùng Hình Kị đồng độ suốt đời tai nạn. Đi cặp với Vũ Khúc ở cung Tài Bạch thì Đồng thành Tây bại. Đi cặp với Văn tinh thủ mệnh làm kẻ bần sĩ. Chỉ có sao Thiên Lương chế tính ác của Phá Quân, sao Lộc Tồn giải cứu tính điên của Phá Quân. Nữ mệnh Phá Quân thường theo trai, táng tiết phong lưu. Nam mệnh Phá Quân thủ Mệnh Thân ở cung Tí Ngọ có Tham Lang, Thất Sát củng chiếu uy danh chấn động. Cùng Vũ Khúc thủ mệnh cung Tí được Tham Lang Thất Sát củng chiếu cũng làm nên chức lớn. Nhưng chỉ thực tốt với người tuổi Canh, tuổi Quý thôi. Phá Quân đóng ở Mệnh Thân nơi hãm địa giang hồ phiêu bạt, vào Huỳnh Đệ cốt nhục bất hòa, ở Phu Thê vợ chồng xa cách, vào Tử Tức hiểm hoi, ở Tài Bạch tiền vừa đến tay đã hết, vào Thiên Di bôn tẩu, ở Nô Bộc chiêu oán hận, vào Quan Lộc chủ thanh bần, ở Điền Trạch phá hoại tổ nghiệp, vào Phúc Đức đa tai đa nạn, ở Phụ Mẫu khắc cha mẹ.

Không thấy ghi lời Hi Di Trần Đoàn tiên sinh.

Những câu phú về sao Phá Quân ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Phá Quân miếu Tí Ngọ, vượng Thìn, Tuất, Sửu, Mùi, hãm Tị Hợi Dần Thân Mão Dậu.*

— *Phá Quân Tí Ngọ cung, vô sát quan tư thanh hiền chi tam công* (Đóng ở cung Tí Ngọ miếu địa không gặp hung sát, số đàn ông Phá Quân thủ mệnh làm tới vị tam công. Rất hợp với người tuổi giáp và Quý).

— *Phá Quân, Tham Lang phùng Lộc Mã nam đa lãng đăng nữ đa dâm* (Cùng với Tham Lang gặp Lộc Tồn, Thiên Mã đàn ông lãng đăng, đàn bà đa dâm)

— *Phá Quân, Hỏa Linh bốn ba lao bác* (Đi với Hỏa Linh vất vả lao đao).

— *Phá Quân nhất diệu tính nan minh* (Số Phá Quân đơn thủ mệnh, người gian trá khó lường).

— *Phá Hao Dương Linh Quan Lộc vị, đảo xứ khát cầu* (Cùng Kinh Dương và Linh tinh tại cung Quan Lộc suốt đời vay mượn).

— *Phá Quân ám cư đồng hương thủy trung tác tửng* (Phá Quân gặp Cự Môn số chết đuối. — Câu này vô lý vì Phá Quân không bao giờ gặp cũng như đồng hương với Cự Môn, chắc là chiếu hoặc phạm vào cung Thiên Di)

Tiền nhân ta có câu phú về sao Phá Quân :

Trai bắt nhân Phá Quân Thìn Tuất
Ngộ khoa tuần phản ác vi lương
Tuổi Mậu Quý lắm bạc vàng
Hoạnh tài bực phát giàu sang một đời.

SAO VĂN XƯƠNG

Hỏi : Sao Văn Xương chủ những điều gì ?

Đáp : Văn Xương thuộc hành kim chủ khoa giáp, ở cung Thân Mệnh người u nhàn nhõa, thanh tú, khôi ngô, bác học đa-văn, cơ biến dị thường, nhất cử thành danh, phúc thọ song toàn nếu có bị Tử Sát xung

phá cũng không đến nỗi hạ tiện. Nữ mệnh Văn Xương gặp cát tinh trợ lực y lộc sung túc, nếu Tử Sát xung phá phiêu bạt lẽ mọn. Sao Văn Xương rất cần có Quyền Lộc.

Không thấy ghi lời Hi Di Trần Đoàn viết.

Có câu ca về sao Văn Xương như sau :

Văn Xương chủ khoa giáp
Thìn Tị thị vượng địa
Lợi Ngọ hiềm Mão Dậu
Hỏa sinh nhân bất lợi
Mi mục định phân minh
Tướng mạo cực tuấn lệ
Hỷ ư kim sinh nhân
Phú quý song toàn mỹ
Tiền nan nhi hậu dị
Trung văn hữu thanh danh
Thái Dương ấm phúc tập
Truyền lô đệ nhất danh.

nghĩa là :

Văn Xương chủ về khoa bảng thi cử, vượng địa ở Thìn, Tị, lợi địa ở Ngọ, bất lợi ở Mão, Dậu. Người mạng Hỏa không hợp với Văn Xương. Dáng mi thanh mục tú, khôi ngô, người mạng Kim hợp cách. Làm việc gì trước khó sau dễ. Trung và văn vận sau có danh tiếng. Gặp Thái Âm, Thái Dương hễ thi là đỗ cao.

Những câu phú về sao Văn Xương ghi trong Tử Vi đầu sổ toàn thư gồm có :

— *Văn Xương miếu địa Tị, Dậu, Sửu lợi địa Thân Tí, Thìn, Hợi, Mão, Mùi, hãm địa Dần, Ngọ, Tuất.*

(Văn đề miếu hãm cho sao Văn Xương thật lung tung, trên bài ca viết một khác mà trong câu phú mà bảng liệt kê lại đề một khác. Chẳng riêng gì Tử Vi đầu số toàn thư như vậy mà cái học truyền khẩu của ta cũng thế, có nhiều điểm mâu thuẫn không thể dùng nguyên tắc nào để sắp định lại).

— Văn Xương, Vũ Khúc vì nhân đa học đa năng (Mệnh Thân hoặc chiếu vào mệnh Thân có hai sao Xương Khúc là người đa học đa năng).

— Văn Khoa cũng chiếu Giả Nghị niên thiếu đăng khoa (Văn Xương, Hóa Khoa cũng chiếu, ông Giả Nghị đỗ cao từ thừa còn niên thiếu).

— Văn Xương, Vũ Khúc ở Thân Mệnh văn vũ kiêm bị (Mệnh Thân cung có hai sao Văn Xương, Vũ Khúc thì tài kiêm văn võ).

— Tả Phụ, Văn Xương vị chi tam đài (Mệnh Thân hội Tả Phụ, Văn Xương chức vị tới bậc tam đài).

Theo lời giảng của tiền nhân nước ta, miếu địa của hai cung Thìn, Tuất căn cứ vào hai câu phú :

Sao Xương Khúc chủ văn chương
Đồng Lâm Thìn Tuất quê hương tuyệt vời

SAO VĂN KHÚC

Hỏi : Sao Văn Khúc chủ những điều gì ?

Đáp : Văn Khúc thuộc hành thủy, Bắc Đẩu tinh chủ khoa cùng loại với Văn Xương, vào Thân Mệnh là người khoa bảng, tài hoa phong nhã, ở Quan Lộc

cung thường gặp mặt vua để chấp chính, nếu đơn thủ tại Thân Mệnh gặp sao hung chỉ là người bẻm mép không ra danh phận gì cả. Cùng đi với Liêm Trinh làm đề lại, cặp với Thái Âm làm cứu lưu thuật sĩ (quân sự quạt mo). Văn Khúc sợ gặp Phá Quân, cũng không ưa đi cùng Tham Lang để thành bè bối diên đảo chính sự. Văn Khúc hội Thất Sát thêm ác tính bao vây như Hình Kị là người xảo trá khó chơi thường gặp cảnh tù ngục. Cự Môn, Văn Khúc khiến cho người tăng chi hay nản. Số đàn bà không nên có Văn Khúc vì tính chất của Văn Khúc là thủy tính dương hoa.

Hi Di Trần Đoàn tiên sinh viết :

« Văn Khúc thủ Thân Mệnh cung tại Tị, Dậu, Sửu hiển đạt đến vị hầu bá, tam hợp có Vũ Khúc, Tham Lang là tướng tướng chi cách. Văn Khúc ưa đi cặp với Văn Xương. Nếu rơi vào hãm địa Ngọ, Tuất lại gặp Cự Môn, Kinh Dương Đà là xung phá tất tâng mạng yếu chiết. Ở vượng địa Hợi, Mão, Mùi cùng Thiên Lương, Thiên Tướng thì thông minh bác học, gặp ác tính xung phá chỉ nên tu hành. Nữ mệnh có Vũ Khúc người thanh tú, thông minh nhưng nếu ở hãm địa bị phá rất xấu, dâm dật, hạ tiện ».

Có bài ca cho hai sao Văn Xương, Văn Khúc như sau :

Năm Bắc Xương Khúc tinh
Số trung suy đệ nhất
Thân Mệnh tối vi giai
Chư cát khủng phi cát
Đắc cư nhân mệnh thượng
Đào hoa lãng tam cấp

Nhập sĩ cánh vô hư
 Thung dung yêu phụ bát
 Chỉ khủng ác sát lâm
 Hỏa Linh Dương Đà khích
 Nhược hoàn phùng hãm địa
 Miêu nhi bất tú thực
 Bất thị công lại phi
 Cửu lưu công số thuật
 Vô phá tể chức quyền
 Nữ nhân đa dâm dật
 Lạc cư Hợi, Tị cung
 Không Vong quan vô ích.

nghĩa là :

Xương Khúc là những cát tinh, làm Thân Mệnh cực tốt, tính chất đào hoa, đường sĩ hoạn dễ dàng. Xương Khúc tối kỵ rơi vào vòng vây hãm của ác tinh Dương Đà, Hỏa Linh và hãm địa vì như cây xanh tốt mà không ra hoa trái sẽ bẽ bối hoặc bẽ mếp nói láo. Số đàn bà gặp Xương Khúc là loại dâm bôn dù thông minh, tú lệ và tài hoa. Xương Khúc bị Không Vong-xung phá làm quan hay bị cách chức.

Những câu phú về sao Văn Khúc ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— Văn Khúc miếu địa Tí, Thìn, Tị, Dậu, Sửu vượng địa Hợi, Mão, Mùi hãm địa Ngọ Tuất.

— Nhị Khúc miếu viên phùng Tả Hữu tướng tướng chi tài. (Văn Khúc, Vũ Khúc miếu địa ở mệnh viên gặp Tả Phụ Hữu Bát tài kiêm văn võ).

— Nhị Khúc vượng cung uy danh hách hách. (Văn Khúc, Vũ Khúc ở vượng địa thủ mệnh tám tiếng lẫy lừng).

— Nhị Khúc Tham Lang Ngọ, Sửu hạn phòng nịch thủy chi vu. (Văn Khúc, Vũ Khúc hội Tham Lang ở cung Ngọ Sửu, đề phòng vận hạn về sông nước).

Những câu phú cho hai sao Văn Xương, Văn Khúc đi cặp ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— Xương Khúc hiệp mệnh tối vi kỳ. (Mệnh giáp Xương Khúc là số kỳ lạ).

— Xương Khúc lâm u Sửu, Mùi thời phùng Mão, Dậu cận thiên-nhạn. (Xương Khúc đóng cung Sửu, Mùi người sinh giờ Mão, giờ Dậu được gặp vua).

— Xương Khúc Tị Hợi lâm, bất quý tất đại phú. (Xương Khúc ở Tị Hợi nếu không quý cũng đại phú).

— Xương Khúc cát tinh cư Phúc Đức vị chi ngọc tu thiên. (Xương Khúc thêm các sao tốt phụ trợ đóng cung Phúc Đức cực tốt, nếu được cùng Tử Vi ở cung Ngọ thì toàn hảo).

— Xương Khúc hãm cung, hung sát phá hư dự chi long. (Ở hãm địa bị xung phá bởi hung tinh, sự nghiệp danh tiếng thế nào rồi cũng sụp đổ tan tành).

— Xương Khúc hãm u thiên thương Nhan Hồi yêu chiết. (Thầy Nhan Hồi chết non chỉ vì Xương Khúc đi vào hạn thiên thương).

— Xương Khúc, Kỷ Tân Nhâm sinh nhân hạn phùng Thìn Tuất lự đầu hà (Xương Khúc thủ mệnh của những người sinh năm Kỷ, Tân, Nhâm mà hạn gặp Thìn, Tuất lo nạn đầm đầu xuống sông).

— Xương Khúc Liêm Trinh u Tị Hợi tạo hình bát thiện thả hư khoa (Cùng Liêm Trinh ở Tị Hợi thường bị hình ngục hoặc vì quan tụng mà bị ô nhục).

— *Xương Khúc, Phá Quân lâm hồ thổ Sát Dương xung phá bốn ba* (Đi cùng với Phá Quân đóng cung Dần Mão gặp Thất Sát Kinh Dương xung phá cuộc đời lao đao).

— *Xương Khúc Lộc Tồn do vi kỳ đặc* (Hội cùng Lộc Tồn là kỳ cách).

— *Xương Khúc Tả Hữu hội Dương Đà sinh dị chi* (Cùng với Tả Hữu gặp Kinh Dương Đà La có nốt ruồi lạ trên thân thể).

— *Nữ mệnh Xương Khúc thông minh phú quý chi đa dâm* (Số đàn bà Xương Khúc thủ mệnh thông minh giàu sang chỉ phải cái đa dâm).

SAO TẢ PHỤ — HỮU BẬT

Hỏi : Sao Tả Phụ chủ những điều gì ?

Đáp : Tả Phụ là đế cực chủ tề chi tinh, thủ Thân Mệnh cung giáng phúc, người hình mạo đôn hậu khẳng khái, phong lưu được nếu Tử, Phủ, Quyền Lộc xung chiếu tam hợp chủ về cách đại quý cho cả văn lẫn võ, gặp Hỏa tinh Hỏa Kị xung phá tuy giàu sang nhưng chẳng lâu bền.

Hỏi : Sao Hữu Bát chủ những điều gì ?

Đáp : Hữu Bát là đế cực chủ chi tinh, thủ Mệnh Thân cung, người văn mặc tinh thông, đồng cung có hai sao Tử — Phủ thì tiền bạc, chức tước đều hay, văn võ song toàn. Nếu gặp Dương Đà xung phá là

hạ cách. Nữ nhân có Hữu Bát thủ mệnh hiền lương, gặp Dương Đà xung phá Hạ tiện ».

Có bài ca về Tả Phụ và Hữu Bát như sau :

Tả phụ nguyên thuộc thổ
Hữu Bát thủy vi căn
Thất quân vi vô dụng
Tam hợp nghi kiến quân
Nhược tại Tử Vi vị
Tước lộc bất tu luân
Nhược tại Phu Thê vị
Chủ nhân định nhị hôn
Nhược dữ Liêm Trinh tính
Ác tiện tao kiềm côn
Hữu Bát vi thượng tướng
Phụ tá Tử Vi tinh
Hi cư Nhật Nguyệt trắc
Văn nhân quả vũ môn
Thượng cư nhân vị thượng
Vô tước cánh vô danh
Thê cung ngộ thử tú
Quyết định lưỡng thê thành
Nhược dữ hình tù sử
Tao thương tác đạo tặc.

nghĩa là :

Tả Phụ thuộc hành thổ, Hữu Bát thuộc hành thủy. Cần phải có vua để phò tá. Không vua thành vô dụng. Nên đứng cạnh châu sao Tử Vi thì tước lộc rất lớn. Nếu vào cung Thê Thiếp sô hai vợ. Đi cặp với Liêm Trinh vào tù ra khám thường bị hình phạt. Hữu Bát đóng vai thượng tướng phụ tá cho Tử Vi. Hoặc đứng bên sao Nhật Nguyệt cũng rất tốt. Được thế văn

nhân sẽ danh cao bang đề. Nếu rơi vào nhân vị vô dụng. Gặp Liêm Trinh Thiên Hình đi làm đạo tặc.

Những câu phú về Tả Phụ, Hữu Bát ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Tả Hữu Văn Xương vị chí tam đài.* (Văn Xương cùng Tả Hữu chức vị đến bậc tam đài).

— *Tả Hữu hiệp mệnh vi quý cách.* (Mệnh giáp Tả Hữu là quý cách).

— *Hữu Bát, Tả Phụ chung thân phúc hậu.* (Ở Mệnh cung và Thiên Di thì suốt đời hưởng phúc).

— *Tả Hữu đồng cung phi la y tử.* (Có Tả Hữu đồng cung thủ mệnh mặc áo lụa, áo gấm đỏ — ý chỉ cao sang).

— *Tả Hữu đơn thủ chiếu mệnh cung ly tôn thứ xuất.* (Mệnh cung không có chính tinh, Tả Hữu một đơn thủ một chiếu mệnh thì ly tôn thứ xuất — Bốn chữ này không rõ nghĩa).

— *Tả Hữu Liêm Trinh tạo hình đạo.* (Đi cùng với Liêm Trinh là phường trộm cắp dễ tù tội).

— *Hữu Bát, Thiên Tướng phúc lai lâm.* (Đi với Thiên Tướng gặp nhiều may mắn).

— *Tả Hữu tài quan hiệp cùng y lộc phong doanh.* (Hai sao này đóng hai cung Tài Bạch, Quan Lộc chiếu mệnh, đời sống đầy đủ).

— *Tả Hữu Khôi Việt vi phúc thọ.* (Có thêm Khôi, Việt trợ lực thì phúc thọ).

SAO THIÊN KHÔI — THIÊN VIỆT

Hỏi : Sao Thiên Khôi — Thiên Việt chủ những điều gì ?

Đáp : Hai sao Khôi — Việt trên thượng giới là thần của sự hòa hợp, vào mệnh người hội cùng Tả Hữu không ai là không phú quý. Nếu Khôi ở Mệnh Việt ở Thân lại thêm Tử Phủ, Nhật Nguyệt, Xương Khúc, Tả Hữu, Quyền Lộc tấu hợp tuổi thiếu niên đã danh tiếng lại đào hoa nhiều vợ đẹp, dù cho gặp đại nạn cũng được quý nhân phù trợ, tiểu nhân không thể gây hung họa với số này. Con trai số Khôi Việt trông tuấn nhã, học hành giỏi giang, con gái số Khôi Việt thì dung mạo đoan trang, xuất chúng, siêu quần sau làm quý phu nhân, nếu Khôi Việt có ác sát xung phá Khôi Việt vẫn phú quý, nhưng chẳng khỏi trắng hoa tư tình.

Có câu ca về hai sao Khôi Việt như sau :

Thiên Ất quý nhân chúng sở khâm
Mệnh phùng kim đới phúc di thâm
Phi đẳng danh dự nhân tranh mộ
Bác nhĩ giai thông cổ dữ kim
Khôi Việt nhị tinh hạn trung cường
Nhân nhân ngộ thủ quảng tiền lương
Quan lại phùng chi phát tài phúc
Đương niên tất định kiến quân vương.

nghĩa là :

Khôi Việt còn có tên khác là Thiên Ất quý nhân, ai cũng mong được hai sao này giáng lâm. Đóng ở Mệnh cung sang quý nhiều phúc lộc. Một sớm một chiều danh

vang thiên hạ. Văn hay học giỏi. Hạn gặp Khôi Việt tiền nông danh giá đều tốt đẹp. Đang làm quan mà hạn tới Khôi Việt sẽ thăng chức hoặc được vua phong tặng.

Tiền nhân ta cũng có bài ca về Khôi Việt :

Khôi Việt, Thanh, Việt, Cái Hồng
Trai cận cửu trùng gái tác cung phi
Hồng, Khôi, Xương, Tấu đề huề
Sân rồng bằng hồ danh đề một hai
Khoa, Quyền, Lộc, Mã, Việt, Khôi
Công thành danh toại một đời hiển vinh.

Những câu phú về Khôi-Việt ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Khôi Việt Mệnh Thân đa triết quế.* (Ở Mệnh Thân thì danh cao vọng trọng. Nếu ở tam hợp chiếu mệnh kém đi).

— *Khôi Việt hiệp mệnh vi kỳ cách.* (Giáp mệnh là cách kỳ lạ).

— *Khôi-Việt, Xương Khúc, Lộc Tồn phù, Hình Sát vô xung đài phú quý.* (Mệnh Thân có Khôi Việt, Xương Khúc, Lộc Tồn không gặp Hình Sát xung qui đến bậc đại thần).

— *Khôi-Việt trùng phùng sát tấu cổ tặc vu đa.* (Gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp thường có tật).

Chú ý : Hai sao Thiên Khôi và Thiên Việt không thấy nói tới hãm địa.

Chương sau ghi hai sao này thuộc hành hỏa.

SAO LỘC TỒN

Hỏi : Sao Lộc Tồn chủ những điều gì ?

Đáp : Lộc Tồn Bắc Đẩu tinh, chân nhân chí tinh chủ về quý tước và thọ cơ của con người. Phò Tử Vi, Thiên Tướng đề tăng quyền, phò Nhật Nguyệt đề tăng huy (sáng). Trong mười hai cung, Lộc Tồn nên ở các cung Thân Mệnh, Điền Trạch, Tài Bạch thì giàu có. Vào cung Thiên Di tốt. Thủ cung Quan Lộc hay. Nếu một mình nó đứng cung Mệnh thường là loại thủ tài nô keo bần. Gặp sao tốt nó càng tốt hơn, gặp ác tinh nó bị khốn khổ. Lộc Tồn hãm khi gặp Không Vong, Hỏa Linh, Không Kiếp. Lộc Tồn vào nữ mệnh người nhân từ chính trực, con gái thanh tú, khéo léo. Có sự hợp tác của các sao Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Đồng, Lộc Tồn càng thêm hay.

Có bài ca như sau :

Bắc Đẩu, Lộc Tồn tinh
Số trung vi thượng cực
Thủ tri thân mệnh nội
Bất quý đa kim ngọc
Thủ vi địch cát tinh
Diệc khả đẳng sĩ lộ
Văn nhân hữu thanh danh
Vũ nhân hữu hậu lộc
Thường thứ phát, hoành tài
Tăng đạo diệc chủ phúc
Quan lại nhược phùng chi
Đoán nhiên thực Thiên Lộc.

nghĩa là :

Lộc Tồn Bắc Đầu tinh, ở trong số là thượng cách. Thủ Thân Mệnh cung không sang cũng giàu. Lộc Tồn có thể tạo may mắn cho đường công danh. Văn nhân dễ nổi tiếng. Võ chức được bổng lộc nhiều. Thường dân phát hoạnh tài. Đi tu thành quả phúc. Đang làm quan gặp hạn Lộc Tồn thế nào cũng có lộc trời rơi xuống.

Sao Lộc Tồn thuộc hành thổ. Thập nhị cung đều là miếu địa. Không có hãm địa đối với Lộc Tồn.

Những câu phú về sao Lộc Tồn ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Lộc Tồn thủ u tài trạch tích ngọc đôi kim.* (Đóng ở hai cung Tài Bạch và Điền Trạch, vàng ngọc đầy nhà).

— *Lộc Tồn Ti Ngọ Thiên Di Thân Mệnh phùng chi lợi lộc nghi.* (Ở Ti Ngọ cung Thiên Di hay Thân Mệnh có Lộc Tồn lợi lộc vô số).

— *Song Lộc trùng phùng chung thân phú quý.* (Thân Mệnh có Lộc Tồn thêm Hóa Lộc suốt đời giàu sang).

— *Lộc phùng xung phá cát dã thành hung.* (Lộc Tồn gặp xung phá cát chuyển thành hung).

— *Song Lộc thủ mệnh Lã Hậu chuyên quyền.* (Mệnh có Lộc Tồn, Hóa Lộc bà Lã Hậu vợ vua Hán Cao Tổ nắm hết quyền bính).

— *Lộc Tồn hậu trọng đa y lộc.* (Thủ Mệnh người đầy đặn sông sung túc).

SAO THIÊN MÃ

Hỏi : Sao Thiên Mã chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Mã ở các cung đều có sự chế hóa, vào cung Thân Mệnh, gọi là Dịch Mã thì cần Lộc Tồn, Tử Vi, Thiên Phủ, Xương Khúc thủ hay chiếu mới thật tốt. Đại Tiểu Hạn gặp Thiên Mã cũng cần những sao trên mới lợi. Đồng cung với Lộc Tồn kêu bằng Lộc Mã giao tri hay triết chiến mã. Đồng cung với Tử Phủ kêu bằng phù liên mã tức ngựa kéo xe vua. Đồng cung với Hình Sát gọi là phù thi mã, ngựa mang sắc chết. Đồng cung với Hỏa Tinh gọi là chiến mã, ngựa trận. Đồng cung với Nhật Nguyệt kêu bằng thư hùng mã. Gặp Không Vong gọi là vong mã, ngựa lạc đường. Ở nơi Tử Tuyệt kêu bằng tử mã, ngựa chết. Gặp Đà La kêu bằng triết túc mã, ngựa què.

Không thấy có bài ca nào về sao Thiên Mã.

Những câu phú ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư của sao này gồm có :

— *Lộc Mã tối hỉ giao tri.* (Mã cần gặp Lộc Tồn tức Lộc Mã giao tri cách).

— *Thiên Mã tứ sinh, Thê cung phú quý hoàn hương phong tặng.* (Sao Thiên Mã ở bốn cung trảng ~~sinh~~ gặp cung Thê ở đó, vợ con nhà phú quý còn được tặng phong tước lại là sổ nhờ vợ).

— *Mã ngộ Không Vong chung thân bôn tẩu.* (Mã gặp Không Vong, suốt đời chạy ngược chạy xuôi).

Chú ý : Không thấy ghi sao Thiên Mã thuộc hành gì.

SAO HÓA LỘC

Hỏi : Sao Hóa Lộc chủ những điều gì ?

Đáp : Hóa Lộc là thần của phúc đức, thủ Thân Mệnh hay đứng Quan Lộc cung gặp Hóa Khoa, Hóa Quyền tất làm đến bậc đại thần. Tiểu Hạng ngộ Hóa Lộc sẽ phát tài thăng chức. Đại Hạng 10 năm ngộ Hóa Lộc cát khánh. Hóa Lộc không sợ các ác tinh như Dương Đà, Hỏa, Kị xung chiếu. Số đàn bà Hóa Lộc thủ Mệnh thêm cát tinh tấu hợp là mệnh phụ. Đại Tiểu Hạng gặp Hóa Lộc nữ mạng không có sát tinh xung chiếu mới hay.

SAO HÓA KHOA

Hỏi : Sao Hóa Khoa chủ những điều gì ?

Đáp : Trên thượng giới Hóa Khoa tinh coi về thi cử văn chương nghiên bút, thủ Thân Mệnh gặp Quyền Lộc chức vị nhất phẩm dù gặp ác sát tinh vẫn là loại văn chương tú sĩ vượt chúng siêu quần. Nữ mệnh có Hóa Khoa chủ quý không sợ gặp các ác tinh.

SAO HÓA QUYỀN

Hỏi : Sao Hóa Quyền chủ những điều gì ?

Đáp : Hóa Quyền nắm giữ việc sinh sát, thủ Thân Mệnh cung hội với Hóa Khoa, Hóa Lộc là người xuất

tướng nhập tướng, Khoa với Quyền gặp nhau thì văn chương quán thế. Tiểu Hạng có Hóa Quyền rất tốt. Đại Hạng thập niên ngộ Hóa Quyền tất nhiên đắc chí (trong sách viết là tất nhiên thất chí ?). Hóa quyền bị Dương Đà Hao Kiếp Không xung phá thường vì nghe lời sàm nịnh mà lụy vào ách quan tòng đến nỗi bị cắt chức, lưu đày. Nữ mệnh có Hóa Quyền, người đàn bà tháo vát việc trong ngoài, xứng đáng ngôi mệnh phụ.

Sách Tử Vi đầu số toàn thư không nói ba vị sao Hóa Lộc, Hóa Quyền, Hóa Khoa hãm hay miếu địa nơi nào trong khi bài phú nôm của ta lại nêu miếu địa rõ ràng, tỉ dụ những câu :

Hóa Lộc thủ ở Mệnh cung
Tí Ngọ Mão Dậu là vùng tốt tươi

Hóa Quyền chủ thể anh hùng
Dần Mão Tị Hợi là cung miếu đường

Hóa Khoa chủ văn chương thi cử
Hợi Dần Thân Tị thủ Mệnh cung
Cùng danh khoa bảng tinh thông.

Những câu phú về ba sao Khoa, Quyền, Lộc ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Khoa Quyền Lộc hợp phú quý song toàn.* (Có cả Khoa Quyền Lộc hợp chiếu giàu sang vẹn cả).

— *Lộc Quyền mệnh phùng hợp cát uy quyền áp chúng tướng vương triều.* (Có Lộc có Quyền ở Mệnh cùng với các sao tốt khác, uy quyền hơn người làm tướng trong cung vua).

— *Quyền Lộc trùng phùng tài quan song mỹ.* (Gặp Quyền Lộc tiền nhiều chức lớn).

— *Khoa Mệnh, quyền triều đấng dung giáp đệ.* (Hóa Khoa tại Mệnh, Hóa Quyền chiếu đồ đạt danh già).

— *Hoạt Lộc Tí Ngọ vị Thiên Di, Phu Tử văn chương quán thế.* (Cung Thiên Di ở Tí Ngọ cung xung chiếu có Thái Dương, Hóa Lộc Đức Khổng Phu Tử văn chương quán thiên hạ).

— *Khoa danh hãm ư hung thần miếu nhi bất tú.* (Nhật ở cung Tuất, Nguyệt ở cung Mão, Hóa Khoa khi ăn theo Nhật Nguyệt rơi vào hãm địa hoặc bị Kinh Đà, Kiếp Không xung phá tất khổ về thi cử, công danh).

— *Quyền Lộc thủ tài phúc chi vị xử thế vinh hoa.* (Quyền Lộc giữ cung Tài Bạch phúc đức người hào phóng, sang giàu).

— *Quyền Lộc cát tinh nô bộc vị, tưng nhiên quan quý dã bên trì.* (Quyền Lộc động vào cung Nô Bộc nếu có được làm quan thì cũng khốn khổ, đôn đáo).

SAO HÓA KỊ

Hỏi : Sao Hóa Kị chủ những điều gì ?

Đáp : Hóa Kị là đa quản (?) chi thần, ở Thân Mệnh suốt đời bất thuận. Tiểu Hạn gặp Hóa Kị một năm làm ăn không hay, Đại Hạn thì 10 năm lận đận. Đại Tiểu Hạn thêm Thái Tuế giao lâm lại càng vất vả hơn, văn nhân vũ chức đều bị tai họa bất ngờ về khẩu thiệt cũng như về tiền bạc, bán buôn. Nếu như hội được với Tử Vi, Thiên Phủ, Xương Khúc, Tả Hữu

còn đỡ. Nếu gặp luôn Tử Sát hợp lại phá phách thì cả công danh lẫn tiền bạc chẳng mặt nào khá. Nữ mạng bản yếu chỉ trông vào hạn mà thôi.

Về sao này sách Tử Vi đầu số toàn thư nói rất lơ mơ cho Hóa Kị hoàn toàn xấu dụng đầu hại đó. Nhưng sang nước ta, tiền nhân Việt lại có những lời giải về Hóa Kị kỹ càng hơn, nói : Hóa Kị không phải dụng đầu hại đó, tỉ dụ nó ở vào hai cung Tài Bạch và Điền Trạch lại rất đắc dụng một thứ thần giữ của giỏi giang, nó hội với Hóa Quyền lập tức biến thành người mưu lược, hội với Thanh Long, Long Đức biến ra đám mây che chở cho rông vùng dấy. Miếu địa của sao Hóa Kị là hai cung Tí Hợi. Hóa Kị tính chất thuộc hành thủy. Vượng địa của nó cũng ở các cung Dần, Mão, Dậu, Thân.

Tử Vi đầu số toàn thư chỉ có hai câu thơ nói đến tính tốt của Hóa Kị là :

Kị tinh nhập miếu phản vi giai
Túng hữu quan tai diệc bất thương.

nghĩa là :

Sao Hóa Kị nhập miếu lại thành hay
Dù có gặp tai họa cũng chẳng hề hấn gì.

Còn câu thơ về tính tốt của Hóa Kị mà tiền nhân ta để lại phong phú hơn :

Hóa Kị chính sao Kế Đô
Âm trần cơ sảo mưu đồ cạnh tranh
Hóa Kị hội với Quyền tinh
Đường mây nhờ ở mưu cơ tuyệt vời
Hợi, Tí, Dần, Mão, Dậu, Thân
Sáu cung vượng địa Kị tinh an bài.

SAO KINH DƯƠNG

Hỏi : Sao Kinh Dương chủ những điều gì ?

Đáp : Kinh Dương là trợ tinh của sao Bắc Đẩu, thủ Thân Mệnh tinh thổ bạo, cò độc, coi người thân thích như sơ tinh, chịu ăn trả oán. Nhập miếu địa tinh tinh cương quyết, quả đoán, cơ mưu thâm hiểm, hiểu dùng ưa quyền. Hợp với ai sinh ở Bắc phương và ai sinh nhằm năm tứ mộ Thìn, Tuất, Sửu, Mùi (?) Kinh Dương vào các cung Mão, Dậu hay tác họa gây tai ương hình khắc. Người tuổi Giáp, tuổi Mậu tất bị hung họa dầu có giàu sang cũng chẳng lâu bền lại bất thiên chung. Nếu có thêm Hỏa Kị, Kiếp Không xung phá nữa thì tàn tật. Nữ mệnh Kinh Dương nhập miếu có cát tinh trợ lực là thượng cách, nếu Hao cách xung phá thì khắc và hạ tiện ».

Những câu phú về Kinh Dương ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Kinh Dương miếu địa Thìn, Tuất, Sửu, Mùi. Vượng địa Tí, Hợi, Thân. Hãm địa Mão, Tị, Dậu, Ngọ.*

— *Kinh Dương nhập miếu phú quý thanh dương (Vào miếu địa phú quý danh vang).*

— *Dương Hỏa đồng cung uy quyền áp chúng (Kinh Dương ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi thủ Mệnh đồng cung với Hỏa tinh thì uy quyền lớn).*

— *Kinh Dương Tí, Ngọ, Mão, Dậu phi yểu triết tất hình thương (Ở bốn cung hãm Tí, Ngọ, Mão, Dậu nếu không chết non yểu cũng tàn tật. Ngọ nặng nhất thứ đến các cung khác).*

Kinh Dương phùng Lục Sĩ Lý Quảng nan phong (Kinh Dương gặp sao Lục Sĩ nên Lý Quảng không nên danh phận).

— *Kinh Đà Hỏa Linh, phùng cát phát tài ngộ hung tắc kị (Bốn sao Kinh Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Linh Tinh gặp sao tốt phát tài, gặp sao hung đại kị).*

— *Dương, Linh tọa Mệnh lưu niên Bạch Hổ tai thương. (Hai sao Kinh Dương, Linh Tinh ngồi Mệnh cung, gặp lưu niên Bạch Hổ tất sinh tai vạ).*

— *Dương Đà hiệp Kị vi bại cục. (Mệnh có Hỏa Kị lại giáp Kinh giáp Đà là số thuộc loại bại cục).*

— *Kinh Dương đối thủ tại Dậu cung, tuế diệt Dương Đà Canh mệnh hung. (Thủ Mệnh cung hoặc Kinh Dương ở cung Dậu chiếu mệnh, lưu niên gặp lưu Dương lưu Đà nữa, người tuổi Canh rất xấu).*

— *Kinh Dương trùng phùng lưu Dương Tây Thi khuynh vận thân. (Mệnh có Kinh Dương gặp lại lưu niên Kinh Dương nên nàng Tây Thi bị hại).*

Về sao Kinh Dương, Tử Vi đầu số toàn thư với phú đoán của tiền nhân ta có điểm khác biệt nếu ta đem so hai câu :

Mệnh viên Ngo tọa Kinh Dương

Mã đầu đới kiếm biên cương trị vì

với câu :

Kinh Dương Tí, Ngọ, Mão, Dậu phi yểu triết tất hình thương.

SAO ĐÀ LA

Hỏi : Sao Đà La chủ những điều gì ?

Đáp : Đà La là trợ tinh của Bắc Đẩu, thủ ở Thần Mệnh thì lòng thường làm điều bất chính, dễ bị khốc thâm (ám lệ trường lưu), tính cương mãnh, hành động có thành cũng ngang mà phá cũng phá ngang, phiêu đảng bất định. Đi cùng với Tham Lang vì tử sắc đến nỗi lao bệnh, đi cùng với Hỏa Tinh hay mắc bệnh ngứa ghê. Ở cung Tật Ách có ám tật. Những người tuổi Thìn, Tuất, Sửu, Mùi có Đà La miếu địa đi vào ngành võ rất hay, vào ngành văn lận đận. Đà La hãm địa thêm ác sát thì hình khắc. Nữ mệnh Đà La là hạ cách.

Những câu phú về Đà La ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Đà La miếu địa Thìn, Tuất, Sửu, Mùi hãm địa Mão Dậu bình thường Tị, Hợi.*

— *Đà La Tị, Hợi, Dần, Thân phi yêu triết nhi hình thương.* (Ở các cung Tị, Hợi, Dần, Thân nếu không chết non, chết yêu cũng thành tàn phế. Theo kinh nghiệm của La Hồng Tiên thì trong trường hợp trên đây chỉ có cách bỏ tổ nghiệp đi tha hương tha xứ mới thoát khỏi).

Ngọc Thiềm tiên sinh có một bài tổng luận về Kinh Dương, Đà La như sau :

« Kinh Dương, Đà La thuộc hành Hỏa Kim, vào số mệnh người là tượng trưng của hung ách. Hóa khí của Kinh Dương là Hình, hóa khí của Đà La là Kị. Nếu chúng xâm nhập vào các cung Huynh Đệ, Điền Trạch, Phụ Mẫu rất xấu. Ở các cung tam hợp xung chiếu Mệnh Thân mà gặp Tả Hữu, Xương Khúc trong người thể nào cũng có nốt ruồi lạ. Đà La, Kinh Dương gặp Nhật Nguyệt, nữ mệnh khắc sát chồng con, nam mệnh khắc sát thê tử. Đồng cung với Nhật Nguyệt bị mục tật hay khắc cha khắc mẹ. Hợi cùng Tham Lang vì rượu chè trai gái mà khốn khổ. Hợi cùng Đào Hoa vì ăn chơi mà mang họa. Tụ tập với Hỏa Linh thành kẻ gian manh ».

Ngoài ra, phải kể đến cách Đà La độc thủ nghĩa là mệnh không chính tính mà Đà La thủ mệnh miếu địa kể vào thứ số lạ, anh hùng hoặc đại gian đại ác, lúc phát vận rất mau.

SAO HỎA TINH

Hỏi : Sao Hỏa Tinh chủ những điều gì ?

Đáp : Hi Di Trần Đoàn tiên sinh có bài ca rằng :

Hỏa Tinh đại sát tướng
Nam đầu hiệu sát thần
Nhược thủ thân mệnh vị
Chư cung bất khả làm
Tinh khí diệc trầm độc
Cương cường xuất chúng nhân
Mao phát đa dị loại

Thần sĩ hữu thương ngàn
 Cánh dữ Dương Đà hội
 Cường bảo tất tai chuân
 Quá phòng xuất ngoại đường
 Nhị tính khả diên sinh
 Thử tính đông nam lợi
 Bất lợi tây bắc sinh
 Nhược đặc Tham Lang hội
 Vượng địa quý vô luận
 Phong hầu cư thượng tướng
 Huân nghiệp trước biên đình
 Tam phương vô sát phá
 Trung niên hậu thủy hưng
 Tăng đạo đa phiêu đẳng
 Bất thủ qui giới tâm
 Nữ nhân vượng địa khiết
 Hãm địa chủ tà dâm
 Hình phu hựu khắc tử
 Hạ tiện lao bác nhân.

nghĩa là :

Hỏa Tinh là một đại sát tướng. Thường được gọi bằng sát thần. Nếu ở Thân Mệnh cung là người cương cường xuất chúng, tính khí trầm độc. Râu tóc kỳ lạ, môi răng có nhiều điểm đặc biệt. Hỏa tinh không nên đóng tại các cung khác ngoài Thân Mệnh. Nếu nó gặp Dương Đà thì gian chuân ngay từ thuở nhỏ. Nên gửi cho người khác nuôi. Hỏa Tinh lợi ở hướng Đông Nam. Bất lợi ở hướng Tây Bắc. người sinh tại Đông Nam hay hơn người sinh ở Tây Bắc. Tốt nhất cho Hỏa Tinh là đi cặp với sao Tham Lang mà ở vượng địa tướng ẩn phong hầu có thể tới bậc thượng tướng, huân nghiệp tới mức khai quốc công thần nếu tam

hợp không bị các ác tinh xung phá thì nhất định sẽ đại phát vào cuối vận trung niên. Số Hỏa Tinh thủ Mệnh thì dù có đi tu cũng phá giới. Nữ mạng Hỏa Tinh vượng đoan trang, thuần khiết nếu hãm địa lại tà dâm và hình phu khắc tử.

Những câu phú về Hỏa Tinh ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Hỏa Tinh miếu địa Dân, Ngọ, Tuất bình thường Tị, Dậu, Sửu. Hãm địa Hợi.*

— *Hỏa Linh tương ngộ danh chấn chư bang* (Hỏa Tinh gặp Linh Tinh ở Mệnh, tiếng tăm vang dội tới nước ngoài).

— *Hỏa Linh hiệp mệnh vi bại cục* (Mệnh giáp. Linh giáp Hỏa là bại cục.)

Tiền nhân ta cho Hỏa Tinh hai nơi miếu địa nữa là cung Tị và Mão và đưa ra một câu phú khá quan trọng đối với sao này :

{ Hỏa cư Hợi ngộ tuyệt đồng
 Tham Linh cũng hội lấy lừng uy danh

nghĩa là :

Hỏa Tinh tuy ở hãm địa là cung Hợi hoặc gặp tuyệt địa của vòng Tràng sinh mà được gặp Tham Lang, Linh Tinh thì lấy lừng uy danh.

SAO LINH TINH

Hỏi : Sao Linh Tinh chủ những điều gì ?

Đáp : Hi Di Trần Đoàn tiên sinh có bài ca rằng :

Đại sát Linh Tinh tướng
 Nam đầu vi tông thần
 Trí nhân thân mệnh giả
 Tính cách diệc trầm ngâm
 Hình mạo đa dị loại
 Uy thế hữu thanh danh
 Nhược dữ Tham Lang hội
 Chỉ nhật lập biên đình
 Miếu địa tài quan quý
 Hãm địa chủ cô bản
 Dương Đà nhược tấu hợp
 Kỳ Hình đại bất thanh
 Cô đơn tính khí tổ
 Tàn thương đới tật nhân
 Tăng đạo đa phiêu đảng
 Hoàn tục định vô luân
 Nữ nhân vô cát diệu
 Hình khắc thiểu lục thân
 Chung thân bất trinh khiết
 Thọ yếu nhưng khôn bản
 Thủ tinh đại sát tướng
 Kỳ ác bất khả cấm
 Nhất sinh hữu hung họa
 Tự thực vi hư tình
 Thân Sát chủ trận vong
 Phá Quân tài ốc khuynh
 Liêm Tú Dương Hình hội
 Kiếp Không chủ đao binh
 Hoặc ngộ Tham Lang Tú
 Quan Lộc diệc bất ninh
 Nhược phùng cư vượng địa
 Phú quý bất khả luận.

nghĩa là :

Linh Tinh cũng thuộc loại đại sát tinh. Thủ Thân Mệnh thì tính cách trầm ngâm lăm lăm, tướng mạo kỳ quái nhưng có nét oai nghiêm, nếu gặp được sao Tham Lang thế nào công danh cũng hiển hách. Ở miếu địa rất tốt. Hãm địa thành kẻ cô bản lại thêm Dương Đà xung phá sẽ hủy hoại tổ nghiệp hay tàn tật. Đi tù chẳng xong mà hoàn tục thì vô luân. Nữ mệnh có sao Linh Tinh tất hình khắc ít bà con họ hàng, suốt đời lăng nhăng tình trường bất khiết, thọ hay yếu cũng vẫn lao đao bẽnh bồng. Linh Tinh là đại sát tinh cho nên khi nó đã gây ác họa thì khó lòng ngăn nổi khiến hung họa triển miên. Nó gặp Thất Sát bị chết nơi trận tiền, gặp Phá Quân vong gia bại sản, gặp Liêm Trinh, Dương Đà hay Kiếp Không có tai nạn về đao binh. Hãm địa gặp Tham Lang danh phận vất vả. Đắc địa gặp Tham Lang phú quý vô tả.

SAO THIÊN KHÔNG — ĐỊA KIỆP

Hỏi : Sao Thiên Không — Địa Kiếp chủ những điều gì ?

Đáp : Hai sao ấy thủ ở Thân Mệnh gặp tốt thì tốt gặp hung liền hung, nếu bị Tứ Sát xung chiếu nhẹ là loại hạ tiện, nặng là số mệnh của lục súc. Đi tù ở cửa thiên cũng bất chính, con gái làm ti thiếp hình khắc và cô độc. Đại Tiểu Hạn gặp Không Kiếp phá tài, phá nghiệp.

Có câu ca rằng :

Kiếp Không vì hại tối sâu nhân
Tài trí anh hùng ngộ nhất thân
Chỉ hảo vì tăng tính học thuật
Đòi kim tích ngọc dãi tu bần.

nghĩa là :

Hai sao Không — Kiếp hại người
Dù cho tài trí anh hùng cũng lắm lỡ một đời
Chỉ nên đi tu hoặc vui đầu vào đạo lý
Dù có vàng ngọc chất đống rồi cũng cùng khốn.

Những câu phú về Thiên Không — Địa Kiếp ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Kiếp Không hiệp Mệnh vi bại cục* (Mệnh giáp Không giáp Kiếp là bại cục).

— *Kiếp Không lâm hạn Sư Vương táng quốc Lục Châu vong* (Gặp hạn Kiếp Không Sở Bá Vương đồ vỡ hết nghiệp lớn. Gặp hạn Kiếp Không, nàng Lục Châu người thiếp yêu của Thạch Sùng phải nhảy lầu tự tận).

— *Sinh sư Kiếp Không do như bán thiên triết kiêu*. (Nơi tròng sinh có Kiếp Không khác nào bay lên giữa tầng trời bị gãy cánh).

— *Kiếp Không lâm tài phúc chi hương sinh lai bần tiện* (Hai sao Kiếp Không rơi vào cung Phúc Đức và Tài Bạch mới sinh ra đã nghèo hèn).

Có một câu phú nôm về sao Thiên Không rất hay như sau :

Thiên Không hội với Đào Hoa
Cầm kỳ thi họa tài ba tuyệt vời
Cơ mưu quyền biến hơn người
Ngàn năm mệnh bạc là đời tài hoa.

Chú ý : Sao Thiên Không còn có một tên khác là Không Vong.

SAO THIÊN THƯƠNG — THIÊN SỨ

Hỏi : Sao Thiên Thương — Thiên Sứ chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Thương là sao chủ về sự hư hao còn Thiên Sứ là sao mang sứ mạng truyền đi. Lưu niên vận hạn, Thái Tuế gặp Thiên Thương, Thiên Sứ không cần hỏi đặc địa hay không đặc địa. nếu gặp cát tinh mới tốt, nhược bằng hội với Cự Môn, Thiên Cơ, Kinh Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Hóa Kị tất năm ấy phá bại.

Có bài ca rằng :

Hạn chí Thiên Hao hiệu Thiên Thương
Phu tử tại Trần dãi tuyệt lương
Thiên Sứ hạn lâm nhân cộng kị
Thạch Sùng cự phú phá gia vong.

nghĩa là :

Đại Tiểu Hạn gặp sao Thiên Thương
Đức Thánh Khổng bị tuyệt lương ở nước Trần
Lại thêm sao Thiên Sứ nữa càng khó khăn hơn
Thạch Sùng cự phú mà mất hết nghiệp

Những câu phú về sao Thương Sứ ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư gồm có :

— *Thiên Thương gia ác diệu Trọng Ni tuyệt lương, Đặng Thông vong*. (Hạn Thiên Thương gặp ác tinh, Khổng Tử hết lương ăn, Đặng Thông chết).

SAO THIÊN HÌNH

Hỏi : Sao Thiên Hình chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Hình thủ Mệnh Thân nếu không đi tu thì cũng có độc, lắm tai lắm nạn, không non yếu thì nghèo khổ. Anh em cha mẹ bất toàn. Hạn gặp Thiên Hình có quan tụng, mất tiền. Nhập miếu rất tốt.

Lại có bài ca rằng :

Thiên Hình vị tất thị hung tinh
Nhập miếu danh vi thiên Hỷ Thần
Xương Khúc cát tinh lại tấu hợp
Định nhiên hiển hách đáo vương đình
Hình cương Dần thương tính Dậu Tuất
Cánh lâm Mão vị tự quang minh
Tất ngộ Văn tinh thành đại nghiệp
Trường ác biên cương bách vạn binh.

nghĩa là :

Thiên Hình không hẳn là một hung tinh
Nếu nó nhập miếu lại là Hỷ Thần
Hội với Xương Khúc và các sao tốt
Sẽ là người quan trọng trong triều đình
Sao Thiên Hình ở cung Dần và Dậu Tuất
Hoặc cung Mão tự nó sẽ sáng rực rỡ
Gặp các Văn tinh mà thành đại nghiệp
Năm trăm vạn binh nơi biên cương.

Trong Tử Vi đầu số toàn thư không thấy ghi câu phú nào dành riêng cho sao Thiên Hình. Còn theo phú đoán của tiền nhân ta có mấy điểm cần biết như :

— Thái Tuế gặp Thiên Hình ở đầu là sỗ lẫm tai họa.

— Thiên Hình gặp Kinh Dương và Kiếp Sát dễ vào tù.

— Cung tử tức có Hình Sát Hồ hiểm con.

SAO THIÊN RIÊU

Hỏi : Sao Thiên Riêu chủ những điều gì ?

Đáp : Thiên Riêu thủ Mệnh Thân tâm tính âm độc, đa nghi, ưa nhan sắc phong lưu, đa dâm. Vào miếu địa phú quý nhiều người hầu hạ. Cư Hội cung là người học thức. Hội với các ác tinh phá gia bại sản vì sắc dục mà mang tai mang tiếng hay phạm hình. Hạn gặp Thiên Riêu chẳng cần mai mối cưới hỏi cũng nên vợ chồng. Riêu đi cùng Tử Vi thì cương như trương tể, người phong nhã đa tình thêm Hồng Loan nữa càng dâm dật, phóng đãng. Gặp Kinh Dương, Thiên Hình chủ yếu :

Có bài ca rằng :

Thiên Riêu cư Tuất Mão Dậu du
Cánh nhập song ngư nhất tinh cầu
Phúc hậu sinh thành đam tử sắc
Vô tai vô họa độ xuân thu
Thiên Riêu tinh dữ bại tinh đồng
Hiệu viết nhân gian tảo khí thông
Tàn khổ binh sinh qua nhất thế
Bất tăng an tích tại khách trung

Nhân thân ngẫu nhĩ tri Thiên Riêu
 Luyện sắc tham hoa tính tảo hung
 Thử diệu nhược cư sinh vượng địa
 Vị đăng cực phẩm diệc phong tao.

nghĩa là :

Sao Thiên Riêu ở cung Tuất, Mão, Dậu (câu thứ hai không rõ nghĩa), lúc sinh ra đã sung sướng nhưng lựa chỉ phải tính ham tử sắc. Vô tai vô họa cuộc sống bình an.

Thiên Riêu đi cặp với các bại tinh, được gọi là nhân gian tảo khí (?). Tất nhiên suốt đời tân khổ, lưu lạc tha phương mà cũng chẳng yên.

Mệnh có sao Thiên Riêu, thường luyện sắc tham hoa mà gặp phải điều không hay. Nhưng Thiên Riêu, cư vượng địa thì lại là con người hào hoa có danh có phận.

Trong Tử Vi đầu số toàn thư không thấy có những câu phú cho riêng sao Thiên Riêu.

Phú nôm của tiền nhân ta có mấy câu về Thiên Riêu dành cho số đàn bà như sau :

Hình Riêu phận gái long đong
 Nếu chẳng lộn chồng thì cũng phản phu
 Thiên Riêu Long Phụng một nhà
 Thiên hương quốc sắc nỡ nà giai nhân
 Đào Riêu số gái ai hay
 Chồng ra khỏi cửa dặt ngay giai vào.

SAO THIÊN KHỐC — THIÊN HƯ

Hỏi : Thiên Khốc Thiên Hư chủ những điều gì ?

Đáp : Khốc Hư là hai ác tinh, vào Thân Mệnh tối phi thường (?), vào cung Phụ Mẫu phá của cha mẹ để lại. Ở hãm địa thủ Thân Mệnh cùng khốn, có độc một đời. Mưu việc phía đông, hỏng việc phía tây, tâm sự cay đắng hoang mang. Mão Dậu và Thân cung là chỗ tốt cho Khốc Hư, gặp các sao tốt thì danh phận hiển đạt.

Đại Tiểu Hạn gặp Khốc Hư thì ai ai khóc đoạn trường (khóc đến đứt ruột).

Trong Tử Vi đầu số toàn thư không thấy có những câu phú dành riêng cho hai sao này.

Còn câu phú nôm của tiền nhân ta :

Khốc Hư Ti Ngọ cung Mệnh thủ

Hội Mã Hình nghiệp vô hiền dương.

cho ta biết Ti Ngọ mới là miếu địa của Khốc Hư không lấy Mão Dậu Thân như La Hồng Tiên ghi lời Hi Di Trần Đoàn làm miếu địa.

TUẦN VÀ TRIỆT

Tuần và Triệt trong Tử Vi đầu số toàn thư không thấy có một lời giải đoán hay phú đoán nào cả. Triệt tức là Triệt lộ không vong và Tuần tức là Tuần trung không vong. Cả hai đều được Tử Vi đầu số toàn thư kể như một loại không vong mang tác dụng như

sao Thiên Không ở hãm địa vậy nghĩa là hoàn toàn xấu.

Nhưng trên lý thuyết Tử Vi của tiền nhân ta, Tuần Triệt lại mang nhiều tác dụng khác nhau. Chúng không chỉ đem hung họa đến mà còn đem cả cát phúc đến trong trường hợp sao Triệt gặp các ác tính xung sát nó có thể hóa giải sự xung sát đó. Tiền nhân ta có thể dựa vào câu : «Tam phương xung sát hạnh nhất Triệt nhi khả bằng» nghĩa là : ba phương xung sát may thay được sao Triệt nên mới vững lại. Ngoài ra, tiền nhân ta còn phân định mức độ tai hại của hai sao Triệt, Tuần tùy theo chúng gặp sao nào tỉ dụ : Sát phá Tham tôi kị Triệt Tuần nhưng Phá Quân nếu gặp Triệt thì ít bị hại hơn hai sao kia vì lẽ Phá Quân thuộc Thủy mà Triệt là Kim đới Thủy. Trong khi Tử Vi đầu sổ toàn thư không hề nói Triệt và Tuần thuộc hành nào trong ngũ hành.

CHÙM SAO ĐI THEO LỘC TỒN

Tử Vi đầu sổ toàn thư chỉ đưa ra lời giảng vắn vắn bằng bài phú ngắn như sau :

Bác sĩ thông minh lực sĩ quyền
Thanh long hỉ khí tiểu hao tiền
Tướng quân uy vũ tấu thư phúc
Phi liêm chủ cô, hỉ thần diên
Bệnh phù đới tật, hao thoái tổ
Phục binh quan phủ khẩu thiệt triên
Sinh niên tọa thủ thập nhị sát
Phương cảm đoán nhân họa phúc nguyên.

nghĩa là :

Sao Bác Sĩ thông minh, Lực Sĩ chủ quyền, Thanh Long là hỉ khí, Tiểu Hao là hư hao tiền bạc, Tướng Quân trọng trung uy vũ, Tấu Thư chủ về phúc trách, Phi Liêm đại biểu cho sự cô độc, Hỉ Thần vui, Bệnh Phù có tật bệnh, Đại Hao phá tổ nghiệp, Phục Binh quan phủ va khẩu thiệt. Phải xét mười hai sát trên đây để đoán nguồn gốc họa phúc con người.

Chú ý câu :

Bệnh phù đới tật hao thoái tổ

An sao theo kiểu Việt thì sao Bệnh Phù không có trong chòm Lộc Tồn chỉ có sao Trục Phù thôi còn sao Bệnh Phù lại bản sang chòm Thái Tuế. Tiền nhân ta đã căn cứ vào bài phú về chòm sao Lộc Tồn trên đây để phát triển lời giảng đoán kỹ càng như sau :

Bác Sĩ : Chủ về văn chương bác học, nếu nó đi với sao Thiên Riêu — Thiên Y là cách thầy thuốc giỏi. Xin nhớ trong Tử Vi đầu sổ toàn thư không có sao nào gọi bằng Thiên Y.

Lực Sĩ : là dòng tinh có tác dụng tăng hung hoặc tăng cát khi nó đứng bên cạnh sao nào.

Thanh Long : Chủ về may mắn, có tốt lành tới, nó sẽ rất hay nếu đi cặp với Long Đức mà đứng tại cung Thìn, Thanh Long gặp Hóa Kị ví như rồng mây gặp hội. Thanh Long với Long Đức đồng cư ở Phúc Đức cung là nhà có mồ mả kết phát. Thanh Long đồng cung với sao Lưu Hà (không thấy có trong Tử Vi đầu sổ toàn thư cái ngôi sao Lưu Hà này) là rồng vào biển khơi thả hồ vùng vẫy.

Tướng Quân : Oai vệ, quyền thế, đi cặp với sao

Thiên Tướng là cách lưỡng Tướng càng nhiều quyền thế. Tướng Quân hội với Bình, Hình, Ấn (?) thì vô nghiệp hiển hách. (Không biết ấn đây là gì? vì nên nhớ rằng hóa khí của Tướng Quân là ấn nếu vậy sao không gọi là lưỡng tướng cách cho tiện, còn bảo có sao Quốc Ấn thì Tử Vi đầu số toàn thư không hề thấy sao này).

Tấu Thư : Chủ về sắc phong ấn tín, hội với Hóa Kị ở miếu vượng địa là người tháo vát, giỏi giang, gặp Bạch Hổ trong Đại Tiểu Hạn thường đặc ý về công danh và hỉ sự, hội cùng với Vũ Khúc, Đào Hoa, Hỉ Thần có thiên hướng về nghề thuật diễn xuất, sân khấu.

Phi Liêm : Đứng Thân Mệnh cung, con trai đa số góa vợ, con gái góa chồng vì sao này chủ về cô độc. Phi Liêm đứng tại Dần cung gặp Bạch Hổ vì như hồ mọc cánh bay. Phi Liêm ngộ Hỏa Linh, Thiên Hình có thể chết trận.

Hỉ Thần : Chủ về sự vui mừng, đi cặp với Thiên Hỉ là người phong lưu hồ hết lại có hồ vui lại đây, tinh tinh dễ vui. Đại Tiểu Hạn có Song Hỉ thường toại ý bất ngờ, may mắn.

Bệnh Phù : Chủ bệnh tật nên nay ốm mai đau nếu ở cung Mệnh lại gặp sao Địa Kiếp thì bất khổ cơ hàn.

Phục Bình : Chủ về khẩu thiệt quyền biến giáo quyết ở Mệnh cung thêm sát tinh là một tay thủ đoạn không thực với ai. Nhưng nếu hội với sao Thiên Hình Thiên Tướng thì nên vào võ nghiệp để mà hiển đạt. Gặp Địa Kiếp dễ bị mưu hại ngầm ngấm. Con gái

Mệnh có sao Thai gặp Phục Bình ưa ngoại tình hoặc chữa hoang.

Quan Phủ : Chủ về miệng tiếng, kiện cáo, nó rất sợ hội với Liêm Trinh, Thiên Hình hay Thái Tuế nằm nơi hãm địa nhưng nếu những sao trên cư ở miếu địa thì Quan Phủ lại tốt, người có tài ăn nói.

ĐẠI TIỂU HAO

Hai sao này đóng ở đầu hao đấy, chỉ duy hai cung Mão Dậu được Song Hao mỗi sao đóng một cung lại rất hay, nó thuộc cách chúng thủy triều đông trắm ngọn nước chảy về biển đông nhất là chính diệu của hai cung đó Cự Môn, Thiên Cơ, người giàu sang lắm.

Tử Vi đầu số toàn thư trong chương An Sao còn đưa ra Phi Thiên, Tam Sát gây thành thắc mắc không nhỏ. Vì lẽ Tam Sát ấy không phải là sao nào khác lạ mà chỉ là ba sao thuộc chòm Lộc Tồn tức Tấu Thư, Tướng Quân và Trục Phù với cách an như dưới đây :

Dần Ngọ Tuất niên phi nhập Hợi Mão Mùi cung. Thân Tí Thìn phi nhập Tị Dậu Sửu cung. Hợi Mão Mùi phi nhập Thân Tí Thìn cung. Tị Dậu Sửu phi nhập Dần Tuất Ngọ cung.

Ý nói người tuổi Dần Ngọ Tuất thì lần lượt theo thứ tự Tấu Thư, Tướng Quân, Trục Phù an vào các cung Hợi rồi Mão rồi Mùi. Và cứ như thế cho các tuổi khác.

Về lời giải đoán của Phi Thiên Tam Sát thì có bài ca rằng :

Tấu Thư khẩu thiết họa lai xâm
 Tướng Quân phi nhập hối tâm kinh
 Trục Phù quan tai chung bất miễn
 Thử thị lưu niên Tam Sát tinh.

nghĩa là :

Sao Tấu Thư có họa khẩu thiết
 Tướng Quân bay tới làm cho lòng kinh sợ
 Trục Phù gây lời thời đao tụng đình
 Đó là ba lưu niên Sát tinh.

Khoa Tử Vi Việt Nam không hề nói tới Phi Thiên Tam Sát. Tại sao có sự khác biệt như vậy ? Lấy lý mà đoán thì có thể Tử Vi đầu số toàn thư sai bởi lẽ nó tạo rắc rối vô cơ và thừa thải vô ích. Biết đâu chẳng do mấy ông giang hồ thuật sĩ bịa thêm ra.

CHÒM SAO ĐI THEO THÁI TUẾ

Theo cách an sao của Tử Vi Việt thì đi theo Thái Tuế có mười một sao khác là : Thiếu Dương, Tang Môn, Thiếu Âm, Quan Phù, Tử Phù, Tuế Phá, Long Đức, Bạch Hổ, Phúc Đức, Điều Khách, Bệnh Phù mỗi cung an một sao cho đủ 12 cung.

Nhưng ở Tử Vi đầu số toàn thư chỉ có 4 sao đi theo Thái Tuế mà thôi. Bốn sao ấy là : Tang Môn, Bạch Hổ, Điều Khách, Quan Phù gọi là Tứ Phi tinh với lối an như sau :

Tuế Quân tiền nhị thị Tang Môn
 Hậu nhị cung trung Điều Khách tồn

Đối chiếu Tang Môn an Bạch Hổ
 Điều Khách đối chiếu an Quan Phù.

nghĩa là :

Trước Thái Tuế hai cung an Tang Môn
 Sau Thái Tuế hai cung an Điều Khách
 Cung đối chiếu với Tang Môn an Bạch Hổ
 Cung đối chiếu với Điều Khách an Quan Phù.

Tại sao có khác biệt như thế ? Cũng chẳng ai hiểu.

Lấy lý đoán thì Tử Vi đầu số toàn thư đúng hơn bởi lẽ những sao thêm của Tử Vi Việt không thấy có tác dụng gì cả hình như chúng ngồi cho đủ chỗ vậy thôi, hoặc nếu có lời đoán nào thì đều hoàn toàn gương ép. Tỉ dụ : Thiếu Âm, Thiếu Dương ảnh hưởng với số ra sao ? Chiu ! Tỉ dụ : Tử Phù nếu hội với Thiên Lương, Đà La thường bị chứng đau ruột, kiết lỵ ? Quá gương ép !

Rút lại cũng chỉ còn bốn sao Bạch Hổ, Tang Môn, Điều Khách, Quan Phù. Tử Vi đầu số toàn thư không thấy chép lời giải đoán cho bốn sao trên đây. Chỉ Tử Vi Việt có lời giải đoán như sau :

— Điều Khách : Chủ ngôn luận, văn chương, thi phú. Hội với Song Hào, Tang Hổ là bại tinh chủ phá tài sản, gia trang, gây tật bệnh hình thương.

Cư hãm địa, nói năng không cần trọng, ham mê chơi bời nhất là bài bạc và ly khắc tổ tông. Hội với Mã, Khốc lâm mệnh là người học vấn có tài hùng biện, mẫn tiếp rất khéo léo về ngoại giao.

Mã Khốc Khách ví như ngựa có đủ bộ yên cương và nhạc.

(Trích Tử Vi Áo Bì của Việt Viêm Tử)

— **Quan Phù** : Chủ thông minh, cơ mưu, quyền bính. Quan Phù rất hợp với Thái Tuế, Tuế Phá hay hội với Cơ Lương, Tang Hồ Hình miếu địa tăng thêm phần rực rỡ tốt đẹp về văn chương, binh nghiệp và tính chất của các sao này. Hội với Tuế Đà Hình Kị cư hãm địa thì khó tránh được ngục hình hoặc thị phi nơi công môn.

Quan Phù Thái Tuế một đoàn

Đêm ngày châu chực cửa quan mỗi môn.

(Trích Tử Vi Áo Bí của Việt Viêm Tử)

— **Bạch Hổ** : Chủ oai hách quyền uy nếu ở miếu địa. Chủ hình thương tai họa nếu rơi vào hãm địa. Miếu địa của nó là cung Dậu vì theo Ngũ Hành Bạch Hổ thuộc Kim, Dậu cung là chính vị của Kim cho nên gọi bằng hổ khiếm tây phương cách (còn hổ gầm thét ở phía tây). Bạch Hổ cư Dần có người thì cho rằng rất tốt vì hổ cư hổ vị có người lại nói rằng không tốt vì cư Dần khác nào hổ đã xuất sơn làm dễ gây hiểm nguy. Rồi lại thêm thất các cách khác như :

— Bạch hổ hàm kiếm : nó hội Thiên Hình tại Dần cung nên càng tăng sức mạnh.

— Bạch Hổ Tấu Thư : là con hổ đội hòm sắc phong tấu.

— Bạch Hổ Kinh Dương : là cách văn chương oai hùng.

— Giáp Hổ giáp Long : là bên cạnh cung Mệnh trước sau có cả Thanh Long lẫn Bạch Hổ.

— **Phượng Long Cái Hổ** : là tứ linh tức Phượng Các, Long Trì, Hoa Cái, Bạch Hổ. Hội đủ bốn sao này cho Mệnh Thân thì sẽ không còn sợ hung sát tinh nữa.

— **Tang Môn** : Không có lời giải đoán riêng cho sao này chủ về những gì. Chỉ thấy rải rác tại vài câu phú đoán.

LONG TRÌ — PHƯỢNG CÁC

Tử Vi đầu số toàn thư không có lời giải đoán cho Long Trì Phượng Các. Tử Vi Việt giải đoán Long Trì, Phượng Các là những sao chủ về sự cao sang, đài các và vui mừng. Chúng đi với Nhật Nguyệt rất hợp cách.

Tiền nhân ta đặt những câu phú nôm như sau :

Phượng Long Mào Dậu đòi miền
Vượng thì Kim bằng đề tên ở đầu

Long Trì, Phượng Các hai sao
Cung Mùi cung Sửu đóng vào vượng thay
Riêu, Hỉ, Khô rồng mây gặp hội
Chốn thí đình danh vọng vọi vọi cao
Cái cùng Long Phượng Hồng Đào
Chủ quyền nội tướng anh hào hàng hai
Phượng Long giáp mệnh có tài
Trước sau vinh hiển ra ngoài nổi danh.

TAM THAI — BÁT TỌA

Tử Vi đầu số toàn thư không có lời giải đoán cho hai sao Tam Thai, Bát Tọa.

Tử Vi Việt giải đoán Tam Thai, Bát Tọa là những

sao nếu ở miếu địa chủ về văn chương, cát khánh, thanh quý dễ hiển đạt, nếu lạc vào hãm địa thì cô đơn, âm thầm.

Tiền nhân ta đặt những câu phú nôm như sau :

Giáp Bát Tọa, giáp Tam Thai
Thiếu niên sớm dự lâu đài nghênh ngang
Hỏa, Linh, Kinh, Tấu đồng ban
Tung hoành bút phượng trong làng văn nhân
Bút hoa vùng vẫy phòng văn
Tài riêng thiên phú người Tân Tốn Đoài
Cần Hợi ngọn bút vẽ vôi
Mão Dậu bùa ấn bút người pháp sư.

HỒNG LOAN — THIÊN HỈ

Tử Vi đầu số toàn thư không có lời giải đoán cho hai sao Hồng Loan, Thiên Hỉ.

Nhưng trong « Mệnh học huyền vi trạch bích » có bài ca về Hồng Loan, Thiên Hỉ rằng :

Thiên Hỉ Hồng Loan nhập Mệnh cung
Xuất nhập cầu tài sự sự thông
Thả khăn đào hoa khai diễm sắc
Trùng trùng tương ngộ quý nhân phùng
Hồng Loan Thiên Hỉ đa
Đảm tửu hựu đảm nga
Hữu thê sinh quý tử
Vô thê thụ cá nộ kiều nga.

nghĩa là :

Mệnh có Thiên Hỉ Hồng Loan
Làm việc gì cũng dễ trôi lọt con người tài
hoa
Nếu lại thấy cả hoa đào nở
Thì sẽ gặp nhiều quý nhân
Nhưng đồng thời cũng là người ưa tửu sắc
Có vợ, vợ sinh cho quý tử
Chưa vợ lấy vợ đẹp tựa Hằng Nga

Lời giải đoán về hai sao Hồng Loan Thiên Hỉ của tiền nhân ta có nhiều nét hay mà kỹ càng hơn như sau :

Hồng Loan tại Dần, Mão, Tí, Hợi là miếu địa chủ sự thông minh, hòa nhã đẹp dễ hội với sao Tử Vi tất trai lấy vợ hiền, gái lấy chồng sang. Hồng Loan hãm địa là dâm tà đa đoan. Các cụ có bài phú rằng :

Sao Hồng Loan hội cùng Tử Phủ
Gái chính chuyên thực nữ ngàn xưa
Hồng Loan ngộ Kị, cung Phu
Gái ngồi quạt mỡ lòng dạ sồn sao
Hồng Cơ Tấu Vũ Hỉ Đào
Câu ca điệu vũ nghề nào cũng tinh.

Sao Thiên Hỉ tiền nhân ta coi nó chủ về dung mạo tuấn mỹ hoặc là con người rất có duyên.

Sao Thiên Hỉ chủ mừng vui
Thiên Hỉ thủ mệnh miệng cười có duyên
Hỉ Thần, Thiên Hỉ, Hồng Loan
Ba sao đem lại hân hoan chờ đời.

THIÊN ĐỨC – NGUYỆT ĐỨC

Không có lời đoán ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư. Chỉ có lời của tiền nhân ta rằng :

Thiên Nguyệt Đức ngộ Đào Hồng
Trai lấy vợ đẹp gái chồng giàu sang
Thiên Nguyệt Đức tọa chiếu phương
Cùng là Quan Phúc trừ hung cứu người.

Những sao sau đây không có sự hiện diện trong Tử Vi đầu số toàn thư : Cò Thần – Quả Tú – Hoa Cái – Ân Quang – Thiên Quý – Kiếp Sát – Phá Toái.

Theo Tử Vi Việt : Cò Thần, Quả Tú chủ về sự đơn côi, cô quả nếu chúng ở Thân Mệnh mà không có cát tinh. Hoa Cái miếu vượng Thân Mệnh cung ví như đã ngồi ngựa mà thêm lưng che, hãm địa (?) cô bản. Ân Quang, Thiên Quý chủ về ân phong và quý hiển nếu chúng vào cung Thân Mệnh thêm sang trọng hơn người.

SAO ĐẦU QUÂN

Cả Tử Vi đầu số toàn thư lẫn lý thuyết truyền khẩu của khoa Tử Vi Việt đều không thấy nói rõ về sao Đầu Quân.

Tuy nhiên, trong thập nhị cung luận, Tử Vi đầu số toàn thư lại thường nhắc đến sao này ở mỗi cung. Theo đầu số mệnh lý của Vô Mượn thì Đầu Quân là sao coi về nguyệt lệnh cho nên nó rất ảnh hưởng đến tiền hạn.

NHÂN CUNG

Ta thường thấy từ ngữ Tử Vi những danh từ Nhân Cung hoặc Lạc Nhân như câu :

Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất
Gái bạc tình Tham Sát nhân cung.

Vậy nhân cung là gì ? Nhân cung là nơi đất dãi địa cho một số sao. Tử Vi đầu số toàn thư định nghĩa nhân cung như sau :

Tử Vi tại Tị Thìn Hợi là nhân cung
Tham Lang tại Dần Thân là nhân cung
Thiên Tướng tại Thìn, Tuất là nhân cung
Thất Sát tại Thìn Hợi là nhân cung
Thiên Lương tại Tị là nhân cung
Thiên Cơ tại Tị là nhân cung
Phá Quân tại Tị Thân là nhân cung
Vũ Khúc tại Thân là nhân cung

Như thế chỉ có nhân cung cho tám vị mà thôi còn Thiên Đồng, Thiên Phủ, Thái Âm, Thái Dương, Liêm Trinh, Cự Môn không thấy ghi nhân cung, chắc câu thơ trên bị thất lạc.

Vào nhân cung khả năng tốt sẽ bị giảm đến 80% hoặc nó sẽ gây thành tính kỳ quặc mà hỏng việc, nhân cung nghĩa bóng của thất vị thất nghiệp.

VÒNG TRĂNG SINH

Vòng trăng sinh không phải là những tinh đầu cho

nên chúng tôi sẽ nói trong chương luận về ngũ hành của Tử Vi.

THẬP NHỊ CUNG LUẬN

Thập nhị cung trên lá số mang ba nhiệm vụ.

Thứ nhất, chúng là đại biểu cho mười hai hàng chi để định ngũ hành hợp xung.

Thứ hai, chúng là những nơi để phân định miếu địa và hãm địa cho các sao.

Thứ ba, chúng là ý nghĩa của đời sống một con người qua những liên hệ công danh, tiền bạc, hạn hên, vợ con, phúc đức cha mẹ v.v... và quan trọng nhất là bản mệnh.

Hai nhiệm vụ một và hai đã nói rõ ở Chương Chủ tinh vấn đáp luận rồi. Ở Chương này chỉ nói tới nhiệm vụ thứ ba thôi.

Số mỗi người đều chia ra làm 12 cung :

a) Mệnh cung nói đến dung mạo, tài năng, nhân cách và trình độ phát triển.

b) Phụ Mẫu cung nói đến sự cát hung của cha mẹ duyên phận mình với cha mẹ, và ản huệ của cha mẹ đối với mình.

c) Huynh Đệ cung nói đến anh em ruột thịt, bằng hữu thân thiết.

d) Phu Thê cung nói đến quan hệ vợ chồng, hình dáng vợ chồng, sinh hoạt vật chất và tinh thần của người vợ hay người chồng.

e) Nam Nữ cung nói đến con cái và sinh hoạt về tình dục.

f) Tài Bạch cung nói đến sự mạnh yếu của năng lực kinh tế, tài chính, tình hình thực lợi của sự nghiệp.

g) Tật Ách cung nói đến thể chất và sức khỏe.

h) Thiên Di cung nói đến quan hệ của mình với xã hội và đối ngoại quan hệ.

i) Nô Bộc cung nói đến người cộng tác với mình hoặc gia nhân bộ thuộc.

j) Quan Lộc cung nói đến sự cát hung của chức nghiệp công danh.

k) Điền Trạch cung nói đến gia đình sinh hoạt các loại bất động sản.

l) Phúc Đức cung nói đến thọ yếu và mức độ hưởng thụ trong đời như thế nào ?

Còn một cung nữa nhưng nó lưu động không có cung dành riêng nhất định là cung Thân, hoặc nó ở Phúc Đức, Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di và Phu Thê hoặc nó đồng cung với Mệnh.

Tác dụng của cung Thân là gì ?

Sách Tử Vi đấu số toàn thư có câu :

« Mệnh hảo, thân hảo, hạn hảo, đẩu lão vinh xương »

nghĩa là :

cung Mệnh, cung Thân và Hạn đều tốt thì suốt đời vinh xương, yên ổn.

Mệnh với Thân khác nhau thế nào ?

Mệnh là Thể mà Thân là dụng.

Mệnh hảo, Thân hảo là cả thể lẫn dụng đều hay.
 Mệnh hoại Thân hoại là cả thể lẫn dụng đều dở.
 Mệnh tốt Thân xấu là thể hay mà dụng dở.
 Mệnh xấu Thân tốt là thể dở mà dụng hay.
 Có thể mà vô dụng thì phát sớm tàn sớm.

Có dụng mà vô thể thì thành công muộn màng
 chẳng được hưởng bao nhiêu.

Trong trường hợp Thân Mệnh đồng cung tốt sẽ
 tăng tốt, xấu lại càng xấu. Thân ở cung Tài chủ phú,
 ở Quan Lộc chủ quý, ở Thiên Di chủ dựa vào quan hệ
 bên ngoài nhiều hơn trong nhà, ở Phu Thê con trai
 chủ có vợ hiền năng nhưng thường sợ vợ, con gái chủ
 có chồng cương cường và phục chồng tuyệt đối, ở
 Phúc Đức bất luận giàu nghèo đều ưa chuyện hưởng
 thụ, chờ may mắn.

Cường cung với nhược cung là gì ?

Xem số đàn ông ngoài Thân Mệnh cung còn có ba
 cường cung là Tài Bạch, Quan Lộc, Thiên Di. Ngoài ra
 là nhược cung kể vào hàng thứ yếu.

Nhưng xem số đàn bà, ngoài Thân Mệnh cung ba
 cường cung lại là các cung Phu Quân, Phúc Đức và Tử
 Tức. Các cung khác kể vào hàng thứ yếu gọi là nhược
 cung.

Dưới đây là những lời giải đoán cho từng cung
 mà Tử Vi đầu số toàn thư, và tôi xin nhắc lại cuốn sách
 này là của La Hồng Tiên biên chép những gì mà Hi Di
 Trần Đoàn tiên sinh đã dạy.

NHẤT CUNG MỆNH

Lần lượt kể ảnh hưởng của từng sao chính cung
 sự kết hợp với các sao khác đối với cung Mệnh qua
 những bài ca. Người ta thấy lời giải đoán ở Chương này
 không khác bao nhiêu so với lời giải đoán từng sao của
 Chương Chủ tinh vẫn đáp luận. Tuy nhiên, cũng có
 thêm khá nhiều chi tiết cần thiết. Thiết tưởng cũng cần
 hiểu rằng phương pháp cô nhân thường lập đi lập lại
 nhiều lần qua các thể văn khác nhau để cho người học
 dễ nhập tâm mà xem tử vi có nhập tâm bởi đoán thì mới
 luận số một cách tinh tường được.

Thi ca giải đoán ở đây chia ra làm ba loại :

- 1) dành cho nam mệnh
- 2) dành cho nữ mệnh
- 3) dành cho vận hạn.

Tôi xin chỉ đưa vào Chương này loại một còn loại
 hai, ba tôi đưa xuống Chương luận về nữ mạng và
 Chương về vận hạn, theo thiên ý thì cắt ra như vậy đỡ
 làm rối người đọc.

Trước hết là sao Tử Vi

Nam Mệnh Tử Vi ca

Tử Vi Thiên Trung đệ nhất tinh
 Mệnh Thân trong ngũ phúc tài hưng
 Nhược phùng Tướng Tá cung trung hội
 Phú quý song toàn phan lệnh danh
 Tử Vi thủ Mệnh tối vi lương
 Nhị Sát phùng chi thọ bất trường

Dương Đà Hỏa Linh lai tương hội
 Chỉ hảo không mòn lễ phạn vương
 Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân
 Phú nhi bất quý hữu hư danh
 Nhược phùng Tham Lang tại Mão Dậu
 Vi thần thất nghĩa bất tương ứng
 Hỏa Linh Dương Đà lai tương hội
 Thất Sát đồng cung đa bất quý
 Khi nhân cô độc cánh Hình Thương
 Nhược thị Không Môn vi cát lợi.

nghĩa là :

Sao Tử Vi đệ nhất tinh trên bầu trời. Cung mệnh có Tử Vi, Phúc Lộc tiền tài hưng vượng. Nếu thêm Tướng Tả hội tụ tất phú quý song toàn và tẩm tiếng lẫy lừng. Tử Vi thủ Mệnh rất tốt nhưng nếu gặp Kiếp Không (nhị sát) thì không thọ, nếu gặp Dương Đà, Hỏa Linh chỉ nên vào chùa. Tử Vi đồng cung Thìn, Tuất hội cùng Phá Quân có thể giàu mà chẳng sang loại hư danh nếu không muốn nói là tẩm tiếng xấu. Tử Vi gặp Tham Lang tại cung Mão, Dậu là người làm tội bất trung. Bị Hỏa Linh Dương Đà vây bọc thêm Thất Sát, người du thủ du thực bất quý, hay lừa dối, cô độc nên đi tu cho bớt nghiệp chướng.

Nam Mệnh Thiên Cơ ca

Cơ Nguyệt Thiên Lương hợp Thái Dương
 Thường nhân phú túc tri điền trang
 Quan Viên đắc ngộ Khoa Quyền Lộc
 Chức vị cao thiên diện đế vương
 Thiên Cơ Hóa Kị lạc nhân cung

Tung hữu tài quan diệc bất chung
 Thoái tạn gia tài kiêm thọ yếu
 Phiêu bồng tăng đạo trú sơn trung.

nghĩa là :

Thiên Cơ, Thái Âm, Thiên Lương hợp cùng với Thái Dương đắc vị thì kẻ tầm thường rồi cũng sẽ giàu sang nhà cửa. Nếu là người chức trước được thêm Khoa Quyền Lộc tất chức vị lên cao diện kiến đế vương. Thiên Cơ ngộ Hóa Kị lại ở nhân cung (tức cung Tị) dù có chức vị tiền tài rồi cũng mất hết mà trở thành phiêu bồng tăng đạo.

Nam Mệnh Thái Dương ca

Mệnh lý Dương phùng phúc thọ nùng
 Cánh kiềm Quyền Lộc lưỡng tương phùng
 Khôi Xương Tả Hữu lai tương tấu
 Phú quý song toàn tử Thạch Sùng
 Nhật Nguyệt Sửu Mùi mệnh trung phùng
 Tam phương vô hóa phúc nam phong
 Cánh hữu cát tinh chung bất mỹ
 Nhược phùng Tấu sát nhất sinh cùng
 Thất hãm Thái Dương Cự phản bội
 Hóa Kị phùng chi đa kiềm muội
 Hựu tạo hoành sự phá gia tài
 Mệnh cường Hóa Lộc dã vô hại.

nghĩa là :

Trong cung Mệnh có sao Thái Dương thì phúc thọ nông hậu. Lại được thêm Quyền Lộc và Thiên Khôi, Văn Xương rồi Tả Hữu tất nhiên phú quý ngang với Thạch Sùng.

Mệnh đóng tại hai cung Sửu, Mùi Thái Dương thủ, nếu tam hợp và cung xung chiếu không thấy Khoa Quyền Lộc là phúc bạc, lại bị thêm Sát tinh xung phá suốt đời bản cung. Thái Dương Sửu Mùi dù cát tinh trợ lực mà không phải Khoa Quyền Lộc thì kết quả cơ nghiệp hoặc sự nghiệp cũng chẳng ra gì.

Thái Dương rơi vào hãm địa hội Hỏa Kị việc gì cũng mờ ám trực trặc có thể gặp những vụ bất ngờ mà phá sản nghiệp. Nếu Mệnh cung không bị khắc chế, vũng vằng lại có Hóa Lộc thì đỡ hại.

Nam Mệnh Vũ Khúc ca

Vũ Khúc thủ Mệnh Hóa Vi Quyền
Cát diệu lai làm phúc thọ toàn
Chỉ khí chạnh vinh đa xuất chúng
Siêu phẩm nhập thánh hưởng nhân tiên
Vũ Khúc chi tinh thủ Mệnh cung
Cát tinh thủ chiếu thủy xương vinh
Nhược gia Hao sát lai xung phá
Nhậm thị tài đa tất cánh không.

nghĩa là :

Vũ Khúc thủ Mệnh hóa thành Quyền. Chung quanh có sao tốt thì hoàn toàn phúc thọ. Chỉ khi hơn người tinh thần cũng hơn người. Nếu bị nhiều sát tinh xung phá dù cho giàu có cũng sẽ lụn bại.

Nam Mệnh Thiên Đồng ca

Thiên Đồng tọa Mệnh tinh ôn lương
Phúc Lộc du du thọ cánh trường

Nhược thị phúc nhân cư miếu vương
Định giao thực lộc dự truyền dương
Thiên Đồng nhược dữ cát tinh phù
Tinh cách thông minh bách sự thông
Nam tử định nhiên thực thiên lộc
Nữ nhân lạc thủ tú phòng trung
Thiên Đồng thủ mệnh lạc nhân cung
Hỏa Đà sát hợp cánh vi hung
Thiên Cơ Lương Nguyệt lai tương hội
Chỉ hảo không môn độ tuế trung.

nghĩa là :

Thiên Đồng tọa Mệnh cung, tinh tinh ôn hòa tử tế người có phúc lộc và đa thọ. Nếu đóng tại miếu vượng chẳng những ăn lộc còn danh tiếng nữa. Gặp cát tinh phù trợ, thông minh, lanh lợi làm việc gì cũng dễ lọt dần ông thực thiên lộc, dần bà sống trong nhung lụa. Thiên Đồng thủ Mệnh tại nhân cung (nhân cung của Thiên Đồng trong ca quyết về nhân cung ở Chương trên không thấy ghi ở đầu cho nên phải lấy hãm địa mà đoán) thêm Hỏa Tinh, Đà La xung phá là rất hung dữ được Nguyệt Lương tiếp ứng cũng chỉ nên an phận.

Nam Mệnh Liêm Trinh ca

Liêm Trinh thủ Mệnh diệc phi thường
Phú tinh nguy nguy chỉ khí cường
Cách cô đỉnh tàn quan đại quí
Vi quan thanh hiển tinh danh dương
Liêm Trinh tọa Mệnh hiệu nhân cung
Tham Phá Kinh Dương hỏa cánh trung

Túng hữu tài quan Vi bất mỹ
 Bình sinh hà dĩ đắc thung dung
 Liêm Trinh lạc hãm nhập nhân cung
 Cát diệu tương phùng dã hữu hung
 Yêu túc tai tàn nan thoát ách
 Cảnh gia ác sát mệnh coi chung.

nghĩa là :

Liêm Trinh thủ Mệnh vốn con người phi thường chỉ khi tra ngang ngược, nếu lên bằng con đường cách cổ đỉnh tân (đường đấu tranh) có thể ở bậc đại quý làm việc giỏi giang.

Liêm Trinh rơi vào nhân cung (cũng không thấy ghi nhân cung của Liêm Trinh trong nhân cung ca quyết Chương trên) gặp Tham Lang, Phá Quân, Kinh Dương dù có giàu sang nhưng rất bất bệnh nay còn mai mất.

Liêm Trinh hãm địa (Tị Hợi) có sao tốt vây quanh vẫn hung, dễ bị tàn tật thương tích nếu ác sát nặng phải chết.

Nam Mệnh Thiên Phủ ca

Thiên Phủ chi tinh thủ Mệnh cùng
 Gia chi Quyền Lộc Hỷ tương phùng
 Khôi Xương Tả Hữu lai tương hội
 Phụ Phượng Phan Long thượng cứu thiên
 Hỏa Linh Dương Đà tam phương hội
 Vi nhân gian trá đa lao bác
 Không Kiếp đồng viên bất vi giai
 Chỉ tại Không Môn dã hưởng phúc.

nghĩa là :

Thiên Phủ thủ Mệnh hội cùng Quyền Lộc và Xương, Khôi, Tả Hữu sẽ được dựa kẻ quyền quý mà có chức tước.

Nếu Thiên Phủ bị Hỏa Linh Dương Đà vây hãm là người gian trá cuộc đời lận đận. Thiên Phủ bị Kiếp Không phá cũng không hay chỉ có thể hưởng phúc ở chốn thiên môn.

Nam Mệnh Thái Âm ca

Thái Âm nguyên thị thủy chi tinh
 Thân Mệnh phùng chi phúc tự sinh
 Dậu Tuất Hợi viên vi đắc địa
 Quang huy dương hiển tính danh hanh
 Thái Âm nhập miếu Hóa Quyền tinh
 Thanh tú thông minh mại đẳng luân
 Bẩm tính ôn lương cung kiem nhương
 Vi quan thanh hiển liệt triều thân
 Dân thượng Cơ Xương Khúc nguyệt phùng
 Túng nhiên cát củng bất phong long
 Nam vi bộc tông nữ vi kỹ
 Gia sát xung sát đao lão cùng
 Thái Âm hãm địa ác tinh trung
 Đà Hỏa tương phùng định khổn cùng
 Thủ mệnh chỉ nghi tăng dữ đao
 Không Môn xuất nhập đắc thung dung.

nghĩa là :

Thái Âm là tinh hoa của hành thủy, đóng ở Thân Mệnh phúc lộc tự sinh, ở Dậu Tuất Hợi là đắc địa sáng rực rỡ và tiếng tăm. Thái Âm nhập miếu biến

thành Quyền tinh, con người thanh tú siêu quần, bẩm tính ôn lương cung kiệm khiêm nhường làm quan thanh hiền trong triều.

Thái Âm tại Dần hội cùng Thiên Cơ, Xương Khúc dù có các sao tốt phù trợ cũng khó lòng làm nên cơ nghiệp, đàn ông đi hầu đàn bà, làm đi nếu gặp ác sát xung phá bản cùng đến già.

Nam Mệnh Tham Lang ca

Tứ mộ cung trung phúc khí nùng
 Đề binh chỉ nhật lập biên công
 Hỏa Tinh củng hội thành vi quí
 Danh chấn chư di định hữu phong
 Tham Lang thủ Mệnh đồng Dương cung
 Đà Sát giao gia tất khốn cùng
 Vũ Phá Liêm Trinh đồng Sát Kiếp
 Bách nghệ phòng thân độ tuế chung
 Tứ mộ Tham Lang miếu vượng cung
 Gia lâm Tả Hữu phú tài ông
 Nhược nhiên tái Hóa Khoa Quyền Lộc
 Văn Vũ tài năng hiển đại công.

nghĩa là :

Sao Tham Lang ở tứ mộ địa (Thìn, Tuất, Sửu, Mùi) rất hay, nếu hội với Hỏa Tinh tất oai quyền danh tiếng chấn động, cầm quân lập đại công.

Tham Lang thủ Mệnh đồng cung với Kinh Dương thêm Đà Sát xâm lấn thì cuộc sống khốn cùng.

Tham Lang đi với Vũ Khúc rất tốt nhưng lại ngộ Liêm Trinh Phá Quân, Không Kiếp làm ăn nghề nào ra nghề nào suốt đời vất vả.

Tham Lang cư tứ mộ địa gặp Tả Hữu sẽ thành phú ông, có được Khoa Quyền Lộc nữa thì tài năng văn võ đều đủ.

Nam Mệnh Cự Môn ca

Cự Môn Tí Ngọ nhị cung phùng
 Cục trung đắc ngộ dĩ vi vinh
 Tam hợp hóa cát Khoa Quyền Lộc
 Quan cao cực phẩm y tử bào
 Thử tinh hỏa ám bất nghi phùng
 Cánh hội hung tinh dữ tử hung
 Thần sĩ hữu thương kiếm tinh mãnh
 Nhược nhiên nhập miếu khả hòa bình
 Cự Môn thủ Mệnh ngộ Kinh Dương
 Linh Hỏa phùng chi sự bất tường
 Vi nhân tính cấp đa điên đảo
 Liêm quyền chàn châu tọa tử phòng.

nghĩa là :

Cự Môn ở Tí Ngọ hợp với mệnh cục thế nào cũng vinh hiển, nếu tam hợp xung chiếu lại có Khoa Quyền Lộc tất là quan cao cực phẩm, được mặc áo bào đỏ.

Cự môn khí hóa thành ám nếu ở hãm địa còn bị hung tinh phá phách càng thêm tai họa, tính tình thô lỗ, dễ bị thương tích ở môi miệng, bị hung tinh phá phách mà Cự Môn miếu địa đỡ hại hơn.

Cự Môn thủ Mệnh gặp sao Kinh Dương và Linh Hỏa, mọi việc đều thành bất tường. Con người tính nóng nảy điên đảo. Nếu là nữ Mệnh thì phòng không có độc.

Nam Mệnh Thiên Tướng ca

Thiên Tướng tinh thần mai đấng luân
 Chiêu thủ Thân Mệnh hỉ vô ngần
 Vi quan tất chủ cư nguyên tể
 Tam hợp tương phùng phúc bất khinh
 Thiên Tướng cát tinh vi Mệnh chủ
 Tất định tư nhân đa khắc kỷ
 Tài Quan Lộc chủ vượng gia tư
 Quyền áp đương thời thủy bất mỹ
 Thiên Tướng chi tinh phá Vũ đồng
 Dương Đà Hỏa Linh cánh vi hung
 Hoặc tác kỹ thuật Kinh Thương bối
 Nhược tại Không Môn hưởng phúc long.

nghĩa là :

Thiên Tướng là một vị tinh tú siêu quần, nó thủ Thân Mệnh là đấng mừng vô ngần, làm quan đến bậc tể tướng, tam hợp chiếu có Thiên Tướng phúc lộc không ít.

Thiên Tướng làm chủ Mệnh cung là người cả quyết tự chủ ở chức vị giàu sang.

Thiên Tướng gặp Vũ Khúc, Phá Quân và Dương Đà, Linh Hỏa nếu không làm thợ, làm lái buôn thì đi vào con đường tăng ni.

Nam Mệnh Thiên Lương ca

Thiên Lương chi diệu số trung cường
 Hình Thần ẩn trọng tính ôn lương
 Tả Hữu Khúc Xương lai hội hợp
 Quân giao phú quý liệt triều cương
 Thiên Lương tinh tú thọ tinh phùng

Cơ Nhật Văn Xương Tả Hữu đồng
 Tí Ngọ Dần Thân vi nhập miếu
 Quan tư thanh hiển chi tam công
 Thiên Lương ngộ Hỏa lạc nhân cung
 Đà Sát trùng phùng cánh thị hung
 Cô Hình đới tật phá gia tài
 Không Môn kỹ thuật khả doanh công
 Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu bổ
 Phá Quân Mão Dậu bất vi lương
 Nữ nhân đắc thủ vi cô độc
 Khắc tử hình phu thê lãnh phòng.

nghĩa là :

Thiên Lương chính diệu là sao tốt của số, hình dáng bề vệ ôn lương, gặp thêm Tả Hữu, Xương Khúc làm quan, phú quý.

Thiên Lương ngộ Thiên cơ, Thái Dương, Văn Xương, Tả Hữu ở miếu địa Tí Ngọ Dần Thân quan tư thanh hiển tới bậc tam công.

Thiên lương ngộ Hỏa Tinh nơi nhân cung, bị Đà Sát sẽ gây hung họa, tật bệnh hao tán rồi phá nghiệp, đến nỗi phải đi làm thuê làm mướn.

Hai sao Cơ Lương đóng tại Thìn, Tuất và sao Phá Quân ở Mão Dậu đều xấu. Nữ mệnh cô độc khắc tử hình phu.

Nam Mệnh Thất Sát ca

Thất Sát Dần Thân Tí Ngọ cung
 Tây di củng thủ phục anh hùng
 Khôi Việt Tả Hữu Văn Xương hội

Khoa Lộc danh cao thực vạn chung
 Sát cư hãm địa bất kham ngòn
 Hung họa do như bão hồ miền
 Nhược thị Sát cường vô chế phục
 Thiếu niên ác tử tại hoàng tuyền
 Thất Sát tọa mệnh lạc nhân cung
 Cự tử Dương Đà cánh chiếu xung
 Nhược bất thương chi tất tồn cốt
 Không Mòn tăng đạo khả hưng long.

nghĩa là :

Thất Sát đóng tại cung Dần Thân Tí Ngọ, rợ Tày đi phải chấp tay chịu phục người anh hùng thêm Khôi Việt, Tả Hữu tụ hội thì khoa lộc danh cao giàu sang phú quý.

Thất Sát ở hãm địa hại vô tả, hung họa ví như ôm hổ dữ mà ngủ, nếu Thất Sát quá mạnh không bị chế phục có thể chết.

Thất Sát thủ Mệnh ở nhân cung, thêm Cự Mòn, Dương Đà chiếu xung nếu không gãy tay cũng chẹo xương nên tu tỉnh cho bớt ác nghiệp.

Nam Mệnh Phá Quân ca

Phá Quân Thất Sát dữ Thiam Lang
 Nhập miếu anh hùng bất khả đương
 Quan Vũ Mệnh phùng vi thương tướng
 Thứ nhân phú túc trí diên trang
 Phá Quân Tí Ngọ hội Văn Xương
 Tả Hữu song song nhập miếu lang
 Tài Bạch phong doanh đa khảng khái
 Quan Lộc chiếu trước tá quân vương

Phá Quân nhất diệu tối nan đương
 Hóa Lộc Khoa Quyền hỉ dị thường
 Nhược hoàn hãm địa nhưng gia sát
 Phá tử ly tòn xuất viễn hương
 Phá Quân bất hỉ tại Thân cung
 Liêm Trinh Hỏa Dương Đà hội hung
 Bất kiến thương tàn địch thọ yếu
 Chỉ nghi tăng đạo độ bình sinh

nghĩa là :

Cả ba sao Phá Quân, Thất Sát, Tham Lang cư miếu địa hội tụ vào Mệnh cung tất là con người anh hùng. Quan Văn Trường có số này nên làm thượng tướng. Kẻ thôn dã sẽ giàu có ruộng vườn.

Phá Quân đóng Tí Ngọ gặp Văn Xương có Tả Hữu thì tính tình khảng khái, tiền bạc đầy kho làm tới bậc công thần khai quốc.

Phá Quân đóng đơn độc không hay nhưng nếu có Khoa Quyền Lộc hội thì lại tốt dị thường, bị rơi vào hãm địa sẽ bỏ tổ nghiệp mà đi tha hương cầu thực.

Phá Quân không nên thủ ở Thân cung (Thân đây Thân Mệnh chứ không phải Thân tính theo hàng chi) lại có Dương Đà, Linh Hỏa xung phá dễ bị thương tàn và yếu chết chỉ nên đi tu.

Nam Mệnh Văn Xương ca

Văn Xương tọa Mệnh vượng cung lâm
 Chí đại tài cao đề vạn kim
 Văn nghệ tinh hoa tâm trắng đại

Tu giao bình bộ thương thanh xuân
 Văn Xương thủ Mệnh diệc phi thương
 Hạn bất yếu thương phúc thọ trường
 Chỉ pha hạn xung phùng Hỏa Kị
 Tu giao yếu chiết đời hình thương.

nghĩa là :

Có sao Văn Xương thủ Mệnh ở vượng cung, chỉ lớn tài cao, văn học tinh thông, đời cứ thênh thang mà tiến lên.

Văn Xương thủ Mệnh là con người khác thường gặp hạn xấu không sợ, chỉ lo năm xung mà Văn Xương ngộ Hỏa Kị có thể bị thương hoặc chết non yếu.

Nam Mệnh Văn Khúc ca

Văn Khúc thủ Mệnh tối vi lương
 Tướng mạo đường đường chí khí ngang
 Sĩ thứ phùng chi ứng phúc hậu
 Trọng phu đắc thủ thụ kim chương
 Văn Khúc thủ viên phùng Hỏa Kị
 Bất hỷ tam phương ác sát tu
 Thủ nhàn tuy sảo khẩu năng ngôn
 Duy tại Không Môn khả ngộ quý.

nghĩa là :

Sao Văn Khúc thủ Mệnh tốt lắm, tướng mạo đường đường chí khí hiên ngang, người sĩ thứ sẽ hưởng phúc hậu, kẻ trọng phu sẽ được phong tặng.

Văn Khúc thủ Mệnh ngộ Hỏa Kị, Hỏa Tinh là người biện thuyết tài giỏi nhưng tam phương nên có

ác tinh xung phá nữa mới hay, nếu có thì dễ chiêu hung họa.

Nam Mệnh Tả Phụ ca

Tả Phụ tồn tinh năng giảng phúc
 Phong lưu đôn hậu thông kim cổ
 Tử Phủ, Lộc Quyền Tham Vũ hội
 Văn quan vũ chức đa thanh quý
 Dương Đà Hỏa Linh tam phương chiếu
 Tung hữu tài quan phi cát triệu
 Liêm Trinh Phá Cự cảnh lại xung
 Nhược bất tàn thương chung thị yếu.

nghĩa là :

Sao Tả Phụ có thể giảng phúc là người đôn hậu thông kim cổ, nếu hội cùng Tử Vi, Thiên Phủ, Lộc Quyền và Tham Vũ, quan văn quan võ đều hiển quý.

Tam phương Dương Đà Hỏa Linh chiếu, dù tiền nhiều chức trọng cũng không bền. Gặp Liêm Trinh, Phá Quân, Cự Môn xung phá tất bị tàn tật hoặc yếu chiết.

Nam Mệnh Hữu Bật ca

Hữu Bật Thiên Cơ thượng tể tinh
 Mệnh phùng trọng hậu tối thông minh
 Nhược vô Hỏa Kị Dương Đà hội
 Gia Cát tài quan quán thể anh
 Hữu Bật tồn tinh nhập Mệnh cung
 Nhược hoàn sát tấu chủ thường dung
 Dương Đà Không Kiếp tam phương tấu
 Tu tri đời tạt miễn tai hung.

nghĩa là :

Hữu Bát là người có cơ mưu, thông minh, bề vè. Nếu không bị Hỏa Kị, Dương Đà xung phá lại được cát tinh phù trợ thì tiền tài, danh vọng dễ tìm.

Hữu Bát thủ Mệnh gặp nhiều sát tinh Dương Đà, Không Kiếp, người phải có tật mới mong tránh khỏi tai họa.

Nam Mệnh Lộc Tồn ca

Nhân sinh nhược ngộ Lộc Tồn tinh
Tinh cách cương cường bách sự thành
Quan viên thiên hệ Xương Khúc hội
Thao thao y lộc hiển môn đình
Lộc Tồn thủ Mệnh mạc phùng xung
Đà Hỏa giao gia phúc bất toàn
Thiên Cơ Kiếp Không Kị tương hội
Không Môn tăng đạo đắc thanh nhân.

nghĩa là :

Con người ta may mắn được gặp sao Lộc Tồn tinh tinh quả quyết làm việc gì cũng thành, có thêm Xương Khúc hội tụ thì y lộc, nhà cao cửa rộng mãi mãi.

Lộc Tồn thủ Mệnh không nên gặp xung phá lại bị Dương Đà vây hãm, Lộc Tồn rất sợ sao Thiên Cơ với Kiếp Không. Nếu ở hoàn cảnh này chỉ nên vào chùa mới mong thanh nhân.

Khởi Việt nhập Mệnh ca

Khởi Việt Mệnh Thân hạn ngộ Xương
Thường nhân đắc thủ túc tiền lương
Quan viên ngộ thủ cao thiên được
Tất định đương niên diện đế vương.

nghĩa là :

Khởi Việt ở Mệnh Thân hạn gặp Văn Xương, người chưa danh phận sẽ tiền lương sung túc, người đã có danh phận thì năm ấy sẽ gặp vua, lên chức cao.

(Chú ý : Khởi Việt là sao tốt cho cả nam lẫn nữ Mệnh, nên không phân biệt nam nữ).

Nam Mệnh Kinh Dương ca

Lộc tiền nhất vị an Kinh Dương
Thượng tướng phùng chi phúc lộc gia
Cánh đắc qui nhân tương thủ chiếu
Binh quyền vạn lý tráng hoàng gia
Kinh Dương thủ Mệnh tinh cương cường
Tứ mộ sinh nhân phúc thọ trường
Nhược đắc Tử Phủ lai tương hội
Tu tri tài cốc phú sùng sùng
Kinh Dương nhất diệu lạc nhân cung
Đà Hỏa xung hệ tiện thị hung
Cánh nhược Thân Mệnh đồng Kiếp Sát
Định nhiên yểu tuyệt tại đồ trung.

nghĩa là :

Kinh Dương an tại trước sao Lộc một cung con nhà võ gặp Kinh Dương phúc lộc gia tăng còn được

thêm qui nhân thủ chiếu thì bình quyền vạn lý đánh đông dẹp bắc.

Sao Kinh Dương thủ Mệnh tinh nét cứng rắn, tứ mộ là nơi miếu địa của Kinh Dương, Kinh Dương ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi số mới thọ, lại có Tử Phủ hội hợp tiền tài thóc gạo đầy kho.

Kinh Dương một mình rơi vào nhân cung, bị Đà La, Hỏa Tinh xung phá rất hung lại thêm Kiếp Không có thể chết đường.

Nam Mệnh Đà La ca

Đà La Mệnh nội tọa trung tồn
Cánh hỉ nhân sinh tứ mộ trung
Tài đắc Tử Vi Xương Phủ hội
Tài lộc phong doanh viễn phan danh
Đà La tại hãm bất kham văn
Khẩu thiệt quan phi nhất thể xâm
Tài tán nhân lý nhập cô độc
Số vì số tác bất như tâm.

nghĩa là :

Đà La thủ Mệnh, tối hỉ tứ mộ địa, có Tử Vi, Thiên Phủ hội hợp, tiền tài danh vọng đều hay.

Đà La ở hãm địa dễ bị vướng vào thị phi khẩu thiệt, tiền mất người xa, làm việc gì cũng chẳng toại ý.

Nam Mệnh Hỏa Linh ca

Hỏa Linh nhị diệu cư miếu địa
Tham Lang Tử Phủ nghi tương hội

Vi nhân tinh cấp hữu uy quyền
Chấn áp hương bang chũng hữu qui
Hỏa Linh tại Mệnh lạc nhân cung
Tây bắc sinh nhân tác sự dung
Phá tận gia tài chũng bất cứu
Tu giao đới tạt miễn tai hung.

nghĩa là :

Hỏa Tinh, Linh Tinh đóng miếu địa rất cần có Tham Lang, Tử Vi, Thiên Phủ hội tụ thì mới thành uy quyền, chấn áp hương bang mà qui hiền.

Hỏa Tinh thủ Mệnh vào nhân cung, người sinh phía tây bắc làm việc khó thành dù đã phá hết tổ nghiệp vẫn chưa hết tai ương còn phải có tật mới tránh được hung họa.

Thiên Không Địa Kiếp nhập Mệnh ca

Mệnh tọa Thiên Không định xuất gia
Văn Xương, Thiên Tướng thực kham khoa
Nhược phùng tứ cát đồng Thân Mệnh
Thụ ảm thừa ân phúc khả giai
Địa kiếp tông lai sinh phát tạt
Mệnh trung tương ngộ đa thu khanh.

nghĩa là :

Sao Thiên Không thủ Mệnh là số xuất gia (đi tu) được Văn Xương, Thiên Tướng đáng mừng (?) lại có thêm các sao tốt tụ tập thì được phúc ảm của tổ tiên.

Sao Địa Kiếp vào Mệnh đã có tật bệnh ngay từ lúc mới ra đời, cuộc sống như sâu bọ, nếu gặp Dương

Đà thì tàn khổ chẳng biết đến thế nào (Lời giảng đoán về sao Thiên Không Địa Kiếp trong Tử Vi đấu số toàn thư còn nhiều thiếu sót vì nó hoàn toàn xấu không có chỗ đắc vị. Theo Tử Vi Việt thì hai sao Không Kiếp sẽ cực hay nếu chúng được đóng vào hai cung Tị Hợi miếu địa).

Địa Kiếp là tối hung thần
Đóng đầu hai đó mười phần hiểm nguy
Hai cung Tị Hợi miếu vì
Hoạnh phát, hoạnh phá tựa thì sấm ran.

Hóa Lộc nhập Mệnh ca

Thập thiên Hóa Lộc tối vi vinh
Nam Mệnh phùng chi phúc tự thân
Vũ chức đề danh biên tái thương
Văn nhân danh dự mãn triều đình
Lộc chủ Thiên Đồng ngộ Thái Dương
Thường nhân đại phú túc điền trang
Tư tài lộc súc giai sinh vượng
Phàm hữu thi vi tận cát tường.

nghĩa là :

Sao Hóa Lộc bao giờ cũng đem đến sự vinh hiển, đàn ông có Hóa Lộc ở Mệnh tự nhiên phúc tới làm về võ tèn tuổi dậy biên cương, làm về văn danh tiếng mãn triều đình.

Hóa Lộc, Thiên Đồng gặp Thái Dương, đàn giả cũng trở thành đại phú, nhà cửa ruộng vườn, lộc súc đều hưng vượng, làm việc gì cũng hay, cũng tốt.

Nam Mệnh Hóa Quyền ca

Quyền tinh tối hỉ cát tinh phù
Sự nghiệp hiển ngang đảm khi tru
Cánh tri Cự Mòn kiềm Vũ diệu
Tam biên chấn thủ trưởng binh phù.

nghĩa là :

Sao Hóa Quyền cần được các sao tốt phù trợ thì sự nghiệp hiển ngang, đảm lượng hơn người. Hội với Cự Mòn, Vũ Khúc thì chấn thủ biên cương, nắm quyền vạn binh.

Nam Mệnh Hóa Khoa ca

Khoa tinh văn tú tối vi kỳ
Bao tàng cầm tú mỹ văn chương
Nhất được Vũ Mòn Long biến hóa
Quần giao thanh đạt dự triều đường
Khoa tinh nhập Mệnh khởi tâm thương
Cầm tú tài hoa triển miếu đường
Cánh ngộ Khúc Xương Khôi Việt tú
Long môn nhất được tinh danh dương.

nghĩa là :

Sao Hóa Khoa là văn tinh, thủ Mệnh cung là người văn chương cầm tú, thi đỗ cao như cá vượt vũ môn thành rồng bay, hiển đạt chôn triều đường.

Sao Hóa Khoa nhập Mệnh không phải loại tâm thương, hội với Xương Khúc, Khôi Việt công danh sáng lạn.

Nam Mệnh Hóa Kị ca

Chư tinh Hóa Kị bất nghi phùng
 Cảnh hội hung tinh dữ tử hung
 Nhược đắc cát tinh lai trợ cứu
 Tùng nhiên phú quý bất phong long
 Tham Lang Phá Quân cư hãm địa
 Ngộ cát, Hóa Kị chung bất lợi
 Nam vi gian đạo nữ vi sương
 Gia sát chiếu mệnh vô miên thụy.

nghĩa là :

Hóa Kị là sao không nên gặp. Gặp nó rồi lại bị thêm các hung tinh thì càng hung. Dù có cát tinh trợ cứu khiến cho giàu sang nhưng cái giàu sang đó thường đi kèm với nhiều lo lắng.

Hai sao Tham Lang, Phá Quân cư hãm địa dù có Hóa Kị đắc địa cũng bất lợi. Đàn ông trộm cắp, đàn bà điếm, nếu thêm sát tinh tất cuộc đời ăn ngủ không yên.

Thái Tuế Nhập Mệnh ca

Thái Tuế chi tinh bất khả đương
 Thủ lâm quan hạn yếu suy tường
 Nhược vô cát diệu lai tương trợ
 Vị miếu quan tai nào nhất trường.

nghĩa là :

Sao Thái Tuế vốn mang tính chất hung tai, nếu có nhập hạn hoặc đóng cung Quan hãm địa mà không có cát tinh phù trợ, người chức vị thường gặp rắc rối chuyện phù trầm.

Phủ đoán của tiền nhân ta về hai cung Thân Mệnh ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- a) Những người niên thiếu công danh
 Hồng Loan Bát Tọa ở mình không sai.
- b) Phủ phùng Không xứ tài suy
 Chung thân nan bảo tư cơ lưu truyền.
- c) Mấy người bất hiển công danh
 Chỉ vì Nhật Nguyệt đồng cung Sửu Mùi.
- d) Phụng Long Mão Dậu đôi miên
 Vượng thì kim băng ghi tên hàng đầu.
- e) Công danh đội tuổi tác cao
 Giáp Liêm giáp Sát một hào không sai.
- f) Dương Đà xâm chiếm Mệnh viên
 Nói năng loạn thuyết những phường điên ngoa.
- g) Tham Liêm Tị Hợi không bàn
 Chàng Tiều thừa trước tàn toan ngục hình.

NHỊ**THIÊN DI CUNG**

Có sao Tử Vi, Tả Hữu xuất ngoại được quý nhân phù trợ phát phúc, cùng Thiên Phủ xuất nhập thông đạt, cùng Thiên Tướng tại ngoại phát tài, cùng Phá Quân dễ thân với quý nhân, bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp ra ngoài bất an.

- Có sao Thiên Cơ xuất ngoại gặp qui nhân, ở nhà hay mang tiếng thị phi. Cùng Cự Môn cần phải hoạt động mới hay ; Cùng Thiên Lương xuất ngoại xứng ý ; Cùng Thái Âm gặp sự hoang mang thường có may ; Bị Dương Đà, Linh Hỏa xuất ngoại phải đối đầu với nhiều bất trắc.
- Có sao Thái Dương nên xuất ngoại mới phát phúc là người không thể tỉnh thủ ; Cùng Thái Âm xuất ngoại lúc cấp bách chuyển thành hay ; cùng Cự Môn lao tâm ; bị Dương Đà Hỏa Linh, Không Kiếp tại ngoại thân tâm bất thanh nhàn.
- Có sao Vũ Khúc đối phó với bên ngoài cần tỉnh thủ đừng lật đật lúc cấp bách ; cùng Tham Lang thường là tay kinh doanh lớn ; cùng Thất Sát, Phá Quân là người ưa hoạt động, táo cấp ; bị Dương Đà, Linh Hỏa dễ mang tiếng thị phi.
- Có sao Thiên Đồng xuất ngoại có qui nhân phù trợ ; cùng Cự Môn lao tâm khổ tri ; cùng (đồng cung) Thái Âm tàn khổ ; cùng Thiên Lương dễ thân với qui nhân ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không tại ngoại bất toại chí.
- Có sao Liêm Trinh xuất ngoại thông đạt cận qui không nên do đó trong nhà ; cùng Tham Lang cần thả câu lúc nước đục ; cùng Thất Sát ra ngoài làm ăn ra tiền ; cùng Thiên Tướng nên luôn luôn hoạt động ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không xung sát có thể chết đường.
- Có sao Thiên Phủ xuất ngoại có qui nhân phù trợ ; cùng Tử Vi phát phúc ; cùng Liêm Trinh, Vũ

- Khúc giữa khi thiên hạ hoang mang thì mình hoạt động để phát tài, thường là tay cự thương.
- Có sao Thái Âm nhập miếu xuất ngoại gặp qui nhân, hoành phát tài sản, hãm địa chiếu thị phi ; cùng Thái Dương rất tốt ; cùng Thiên Đồng miếu vượng địa xuất ngoại tay trắng làm nên cơ đồ.
- Có sao Tham Lang độc thủ tại ngoại lao bác nhưng hay gặp dịp hoành tài nếu liêu lĩnh ; cùng Liêm Trinh thêm Tử Sát tại ngoại tàn khổ ; cùng Vũ Khúc là tay doanh thương ; có Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp hao sát thường bị họa chiến chinh.
- Có sao Cự Môn ra ngoài lao tâm bất an, luôn luôn gặp chuyện thị phi, thêm Không Kiếp, Dương Đà, Hỏa Linh càng xấu nữa.
- Có sao Thiên Tướng xuất ngoại có người đề bat, nâng đỡ ; cùng Tử Vi càng tốt ; cùng Vũ Khúc tại ngoại phát tài ; cùng Liêm Trinh thêm Dương Đà, Linh Hỏa chiếu thị phi.
- Có sao Thiên Lương xuất ngoại cận qui ; cùng Thiên Đồng phúc hậu ; cùng Thiên Cơ thường ra đời bằng khả năng nghệ thuật.
- Có sao Thất Sát sống ở bên ngoài nhiều hơn sống trong nhà ; cùng Vũ Khúc nên hoạt động mới hay ; cùng Liêm Trinh tại ngoại sinh tài ; cùng Tử Vi ra ngoài được toại chí ; có Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp lênh đênh góc bể chân trời.
- Có sao Phá Quân xuất ngoại lao bác, dù nhập miếu

tại ngoại cuộc sống cũng bấp bênh nay khá mai tàn ; bị Dương Đà, Linh Hỏa xung hôn tâu ; được Xương Khúc, Vũ Khúc là người rất tháo vát.

Có sao Văn Xương xuất ngoại ngộ qui phát đạt, kị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp.

Có sao Văn Khúc tại ngoại tận quý, thêm cát tinh phù trợ đắc tài, bị Dương Đà, Linh Hỏa ất toại chí.

Có sao Tả Phụ cần hoạt động luôn mới dễ gặp quý nhân phù trì ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa dễ tại tiếng thị phi.

Có sao Hữu Bật xuất ngoại ngộ quý nhân phát đạt, không nên tĩnh thủ ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa ra ngoài thường tranh cạnh xung đột với người.

Có sao Lộc Tồn xuất ngoại y lộc toại tâm, gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp thường bị thua thiệt.

Có sao Kinh Dương nhập miếu ra ngoài áo mũ bằng lộc, phát tài bằng sự quấy đảo ; ở hãm địa chỉ là loại tay sai dao búa.

Có sao Đà La thêm cát tinh tại ngoại ngộ quý đắc tài hãm địa lại bị Kiếp Không, Linh Hỏa, Kinh Dương sẽ dính vào nhiều chuyện thị phi, cư nhân hạ.

Có sao Hỏa Tinh độc thủ xuất ngoại bất an, được cát tinh phù trì hay hoạnh tài ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp bất toại chí.

Có sao Linh Tinh được cát tinh trợ lực xuất ngoại

tốt, bị Dương Đà, Hỏa Tinh, Không Kiếp xấu.

Phủ đoán nôm của tiền nhân ta về cung Thiên Di ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- a) Thiên Di ấy mã bình ngời
Đánh đồng dẹp bắc pha phối côi ngoài
- b) Long đông đông tâu tây trì
Chẳng qua Thiên Mã Thiên Di hãm nhân.
- c) Thiên Di Nhật Nguyệt giáp đôi
Nhất sinh xuất ngoại nhiều nơi thế thân.
- d) Thiên Di, Hóa Kị ra ngoài
Kẻ thù người oán chẳng ai gần mình.
- e) Thiên Di Địa Kiếp cơ Liêm
Hồn qui phách lạc cánh tiên lánh phạm.
- f) Quan cung Hỷ ngộ Hồng Đào
Thiên Di tối kị Kiếp Không làm vào.
- g) Thiên Di Hoa cái Hỷ Thần
Thiên Di Phụ Bật quý nhân yêu vì.
- h) Chơi bời du thủy du san
Thiên Di ngộ Mã gặp chẳng Đà La.

TAM QUAN LỘC CUNG

Có sao Tử Vi miếu vượng địa hội Xương Khúc, Tả Hữu, Khôi Việt chức vị đến phong hầu bá ; bị Dương Đà, Linh Hỏa tâm thương ; cùng Thiên Phủ quyền quý danh lợi lưỡng toàn, thêm Thiên Tướng nội ngoại quyền quý ; cùng Phá Quân trong khi thiên hạ sóng gió mà mình yên ổn (náo trung an thân).

Có sao Thiên Cơ nhập miếu quyền quý hội Văn Khúc làm lương thân có thấy Dương Đà, Hỏa Linh mới tốt (kiến Dương Đà Hỏa Linh phương nghị) cùng Thiên Lương tài kiêm văn võ ; cùng Thái Âm danh chấn biên di ; ở hãm địa thoái quan thất chức.

Có sao Thái Dương nhập miếu văn võ đều hay, miễn là đừng có Hỏa Linh, Dương Đà xung phá ; cùng Thái Âm quý hiển ; cùng Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt thêm Khoa Quyền Lộc làm tới bậc nhất phẩm tể tướng.

Có sao Thiên Đồng văn võ đều có khả năng nhưng cần không gặp Dương Đà, Linh Hỏa ; cùng Cự Môn làm ăn trước nhỏ sau lớn ; hội Tả Hữu, Xương Khúc, Khôi Việt rất hay ; cùng Thiên Lương quyền quý ; cùng Thái Âm hãm địa rất xấu.

Có Sao Vũ Khúc nhập miếu đồng cung lại có Tả Hữu, Xương Khúc ở võ chức dễ làm lớn, được thêm Khoa Quyền Lộc còn giàu sang ; cùng Tham Lang thường là tham ô chi quan ; cùng

Phá Quân là người tạo sự nghiệp trong quân lữ ; cùng Thất Sát lập công danh do những trường hợp đặc biệt ; ở hãm địa bị Kinh Đà, Linh Hỏa xung phá công danh vô phận.

Có sao Liêm Trinh nhập miếu thì võ chức quyền quý lâu bền ; cùng Tham Lang thường leo lên quyền quý trong thời loạn (náo trung quyền quý).

Có sao Thiên Phủ nhập miếu văn vũ đều hay nếu không bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không ; cùng Tử Vi văn vũ thành danh ; cùng Liêm Trinh, Vũ Khúc quyền quý nếu gặp Không Kiếp bình thường.

Có sao Thái Âm nhập miếu quý hiển, hãm địa là người kiêu căng phá ngang khó lòng hiền đạt, hội cùng Thái Dương, Xương Khúc, Tả Hữu làm tới bậc tam phẩm ; cùng Thiên Đồng văn vũ đều hay ; cùng Thiên Cơ náo trung tiến thân.

Có sao Tham Lang nhập miếu ngộ Hỏa Linh thì ở võ chức nắm đại quyền ; cùng Tử Vi có thể quyền quý về văn cũng như võ. Tham Lang hãm địa, làm quan tham ô, bị Dương Đà, Không Kiếp tâm thương.

Có sao Cự Môn nhập miếu vũ chức quyền quý, văn chức không lâu bền ; cùng Thái Dương tấn thoái vô thường ; cùng Thiên Cơ tại Mão cung rất tốt, tại Dậu cung tuy hay nhưng khó bền, ở hãm địa công danh lận đận thêm Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp càng xấu.

Có sao Thiên Tướng nhập miếu văn võ đều hay thực lộc thiên chung, hãm địa thành bại vô thường ; cùng Tử Vi quyền quý ; cùng Xương Khúc, Tả Hữu hiển vinh ; cùng Vũ Khúc trấn thủ biên cương ; cùng Liêm Trinh quyền quý ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp dễ mất chức, đầy đọa.

Có sao Thiên Lương miếu địa ở Ngọ cung hội với Tả Hữu, Khôi Việt là văn võ chỉ tài ; cùng Thiên Đồng quyền quý bất tiểu ; cùng Thiên Cơ quý hiển ; bị Dương Đà, Hỏa Linh Không Kiếp bình thường.

Có sao Thất Sát miếu vượng vũ chức quyền quý, văn nhân không hay ; cùng Vũ Khúc có chức vị ; cùng Liêm Trinh công danh hiển đạt.

Có sao Phá Quân miếu vượng vũ chức : hiển ngang ; cùng Vũ Khúc thêm quyền lộc, Xương Khúc hiển đạt ; bị Dương Đà, Hỏa Linh bình thường ; cùng Tử Vi đồng cung có tiếng tăm ; cùng Liêm Trinh không tốt cho người theo về đảng văn.

Có sao Văn Xương nhập miếu cùng hội Thái Dương càng thêm hay ; cùng Thiên Phủ, Văn Khúc phú quý song toàn.

Có sao Văn Khúc, miếu vượng văn võ đều tốt, rơi vào hãm cung gặp Thiên Cơ, Thái Âm thường hiển đạt bằng con đường tể lại tức là làm những việc hung dữ, ác độc ; hội với Tử Vi và Tả Hữu thường gặp mặt vua ; bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp bình thường.

Có sao Tả Phụ nhập miếu văn võ chỉ tài, vũ chức tối vượng, bất lợi văn nhân ; gặp sao tốt phù trợ

hiển vinh ; bị Dương Đà, Không Kiếp, Linh Hỏa thường gặp tai tiếng.

Có sao Hữu Bát làm nên vũ chức, không hợp với văn nhân ; cùng Tử Vi, Xương Khúc, tài quan song mỹ ; ở hãm địa dễ mất chức ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa thường bị truất giáng.

Có sao Lộc Tồn gặp cát tinh văn võ đều hay thuộc cách tài quan song mỹ.

Có sao Kinh Dương nhập miếu rất lợi cho võ nghiệp thêm cát tinh quyền quý ; ở hãm địa bình thường nếu có danh chỉ là hư danh.

Có sao Đà La độc thủ bình thường, toàn chuyện danh hão. (Đà La độc thủ đóng Mệnh cung tốt hơn Quan Lộc cung).

Có sao Hỏa Tinh lớn tuổi công danh mới toại, tuổi trẻ long đong thành bại ; hội cùng Tử Vi, Tham Lang rất tốt ; hãm địa hư hỏng.

Có sao Linh Tinh độc thủ vượng cung tốt ; hãm địa xấu.

Phú nôm của tiền nhân ta về cung Quan Lộc ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- a) Mộ phùng Tả Hữu đồng lai
Thắng quan tiền chức miếu dài hiển vinh.
- b) Đồng, Lương hội chiếu Dần Thân
Khi xưa tay trắng mà nay sang giàu.

- c) Lộc phùng Tử, Mã nhất ban
Phong vân tế hội Mã Long Hi Đồng.

TỬ

TÀI BẠCH CUNG

- Có sao Tử Vi thóc gạo đầy kho ; bị Dương Đà, Linh Hỏa bất vượng cùng Phá Quân trước khó sau dễ ; cùng Thiên Đồng, Tài Bạch sức tích ; cùng Thiên Phủ no đủ suốt đời, thêm Tả Hữu phú quý ; cùng Thất Sát hoành tài.
- Có sao Thiên Cơ lao tâm phí lực tính toán mới sinh tài ; cùng Cự Môn phải cựa quậy nhiều mới kiếm được ; cùng Thiên Lương thường dùng mảnh khóc mà sinh ngoại tài ; cùng Thái Âm ở hãm địa làm ăn dễ thất bại ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa vốn phá sản.
- Có sao Thái Dương nhập miếu no đủ sung túc, hãm địa vất vả khốn khó ; cùng Thái Âm thêm Tả Hữu phát tài lớn ; cùng Lộc Tồn đại phú ; cùng Cự Môn thành thành bại bại.
- Có sao Vũ Khúc Hữu Cự vạn gia tư ; cùng Phá Quân đông lai tây khứ tiền vào tay phải ra tay trái ; cùng Thiên Tướng, Tài Bạch gặp nhiều qui nhân giúp đỡ ; cùng Thất Sát tay trắng làm nên ; cùng Tham Lang sau ba mươi tuổi mới phát đạt bị Dương Đà, Linh Hỏa tiền tài nan tụ ; Vũ Khúc ở Tài Bạch tối kỵ Không Vong.

- Có sao Thiên Đồng tay trắng gây cơ đồ, phát đạt muộn ; cùng Cự Môn tài khí lúc tiến lúc thoái ; cùng Thiên Lương tiền tài đại vượng.
- Có sao Liêm Trinh tại Dần Thân nước đục buồng câu phát tài sinh lợi, hãm địa xấu ; cùng Tham Lang hoành phát hoành phá ; thấy Dương Đà, Hỏa Linh dễ gặp tiền tài bất ngờ ; cùng Thất Sát là người giỏi soay sớ ; cùng Thiên Tướng phú túc, thừa ăn thừa tiêu ; bị Song Hào, Không Kiếp thường phá nghiệp.
- Có sao Thiên Phúc no ấm ; thấy Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp thành bại vô thường ; cùng Tử Vi có cửa ăn của dễ ; cùng Liêm Trinh, Vũ Khúc thêm Quyền Lộc là phú ông.
- Có sao Thái Âm nhập miếu tiền bạc đầy kho, ở hãm địa tiền tài nan tụ ; cùng Thái Dương trước ít sau nhiều ; cùng Thiên Cơ tay trắng làm giàu ; cùng Thiên Đồng tài vượng ; cùng Lộc Tồn, Tả Hữu chủ đại phú.
- Có sao Tham Lang miếu vượng dễ hoành phát, hãm địa bản cùng ; cùng Tử Vi nên cố thủ chờ cựa lăm cho sây vầy ; gặp Hỏa Tinh tam thập niên hậu hoành phát, trước ba mươi tuổi vất vả.
- Có sao Cự Môn tay trắng làm giàu rồi vì thương cao ngạo không tính toán kỹ càng mà hoang phá ; cùng Thiên Cơ làm đủ nghề ; cùng Thái Dương tiền bạc sức tích ; bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp phá nghiệp.

- Có sao Thiên Lương nhập miếu thượng đẳng phú quý hãm địa làm ăn vất vả ; cùng Thiên Đồng, Bạch Thủ sinh tài ; cùng Thiên Cơ lao tâm khổ tứ mà tiền bạc chẳng có bao nhiêu hay biến đổi ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp chỉ đủ hai tay vầy lỗ miệng.
- Có sao Thiên Tướng phú túc ; cùng Tử Vi tài khí hoành phát ; cùng Vũ Khúc, thêm Tử Sát làm cả trăm nghề kiếm tiền ; cùng Liêm Trinh là lái buôn ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp thành bại vô thường tài không tụ.
- Có sao Phá Quân cư Tị Ngọ nhiều tiền bạc súc tích, cư Thìn Tuất tiền bạc dễ kiếm ; ở hãm địa bất tụ ; cùng Vũ Khúc ở Tị Hợi tiền vào cửa đông đi ra cửa tây ; cùng Tử Vi tiền tốn hao nhưng vào nhiều ; cùng Liêm Trinh vất vả mới kiếm được ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp nghèo khổ.
- Có sao Văn Xương giàu nếu gặp nhiều cát tinh thì tài khí vượng ; cùng Cự Môn miếu địa nhiều tiền ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp chỉ là loại hàn sĩ, hàn nho.
- Có sao Văn Khúc miếu địa phú dụ, thêm sao tốt được quý nhân trợ giúp ; Tử Sát và Không Kiếp chủ tiền tài bất tụ.
- Có sao Lộc Tồn tiền bạc đến tự nhiên ít mất công lao khó nhọc ; gặp Kinh Đà, Không Kiếp làm việc gì cũng khó khăn lúc đầu rồi sau mới có tiền.

- Có sao Kinh Dương ở Thìn Tuất Sửu Mùi thường hoành tài ; hãm địa phải vất vả mới kiếm được thêm Không Kiếp, Kinh Đà nghèo khổ.
- Có sao Đà La : cũng như có Kinh Dương.
- Có sao Hỏa Tinh độc thủ hoành phát cũng hoành phá, ở hãm cung phải cực nhọc độ nhật nếu được cát tinh phù trợ mới kiếm được tiền.
- Có sao Linh Tinh nhập miếu độc thủ hoành phát, hãm địa cô hàn tàn khổ độ nhật.
- Có sao Khôi Việt sống trong sự thanh cao mà vẫn phong túc, tiền bạc dễ dãi kiếm được.

Phủ nôm của tiền nhân ta về cung Tài Bạch ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- a) Song Hào hội tại Phúc, Tài
Tán nhiều tụ ít mấy ai nên giàu.
- b) Ấy ai phúc lộc đề đa
Vũ, Lộc, Thiên Mã chiếu hòa Tài cung.
- c) Ấy ai địch quốc tiếng đồn
Bởi vì Thiên Mã hội cùng Tráng Sinh.
- d) Phá Quân đông ở Tài cung
Đồng tiền lên xuống tựa dòng nước xuôi.
- e) Nghèo hèn bởi tại Kiếp Không
Dương Đà, Linh Hỏa long đông bồn trì.

- f) Tử Sát đóng ở Hợi cung
 Khi hết lại có khi vơi lại đầy.
- g) Ấy ai danh lợi thông dong
 Bởi vì Tả Hữu hội cùng Đế tinh.

NGŨ

PHU THÊ CUNG

Có sao Tử Vi hôn nhân muộn, vợ hay chồng là người tinh cương nghị ; cùng sao Thiên Phủ tốt đời ; cùng sao Thiên Đồng vợ trẻ ; cùng Phá Quân hình khắc ; cùng Dương Đà, Linh Hỏa hình khắc ; cùng Tham Lang có cát tinh phù trợ hòa thuận.

Có sao Thiên Cơ nên lấy vợ ít tuổi, trái lại đàn bà nên lấy chồng đứng tuổi. Bị Dương Đà, Hỏa Linh vợ chồng dễ bỏ nhau cho nên lấy vợ hay lấy chồng muộn mới tốt ; cùng Thiên Lương nên lấy người hơn tuổi ; cùng Thái Âm có vợ đẹp.

Có sao Thái Dương miếu vượng lấy vợ muộn tốt, lấy sớm khắc nhờ vợ mà sang ; cùng Thiên Lương thêm Tả Hữu thì vợ hiền và thông minh, giỏi dang ; cùng Thái Âm được bà nội trợ tháo vát ; cùng Cự Môn thêm Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp khắc ; gặp Hao thường lấy vợ theo phi lễ thành hôn.

Có sao Vũ Khúc dễ bị bội khắc nên thành hôn muộn

và lấy người bằng tuổi, lấy rồi làm ăn tiền vào ; cùng Thất Sát khắc tới hai ba vợ nếu lại thêm Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp nữa càng nặng.

Có sao Thiên Đồng lấy vợ muộn nên chồng đứng tuổi, vợ nên thiếu ; bị Tử Sát xung phá khắc hoặc sinh ly ; cùng Cự Môn thêm Sát tinh khắc ; cùng Thái Âm vợ đẹp ; cùng Thiên Lương hai vợ chồng cùng đẹp tốt.

Có sao Liêm Trinh ba lần lấy vợ ; cùng Tham Lang càng khắc thê ; cùng Thất Sát cũng hình thê ; Dương Đà, Linh Hỏa dễ bỏ nhau ; cùng Thiên Phủ có thể trăm năm đầu bạc.

Có sao Thái Dương vợ yêu thương chồng ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa phải lấy muộn mới tốt.

Có sao Thái Âm nhập miếu vợ chồng đều đẹp thêm Xương Khúc càng đẹp không sợ Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp ; cùng Thiên Cơ nội trợ giỏi.

Có sao Tham Lang vợ chồng đều thương không đẹp ba bốn lần làm chú rể, nhập miếu nên lấy muộn ; cùng Liêm Trinh hình khắc cùng Dương Đà, Linh Hỏa chủ chia lìa ; cùng Tử Vi nên lấy vợ lấy chồng hơn tuổi.

Có sao Cự Môn nên lấy người nhiều tuổi ; cùng Thái Dương mà không bị Tử Sát xung phá giai lão ; cùng Thiên Cơ vợ có nhan sắc ; cùng Thiên Đồng vợ thông minh, lanh lợi ; cùng Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp phải qua nhiều đời vợ. Sách có câu : Cự Môn cư thê đa bất mãn hoài.

Có sao Thiên Tướng có vợ đẹp và hiền thực, đàn bà nên lấy chồng nhiều tuổi ; cùng Tử Vi vợ chồng giai lão ; cùng Vũ Khúc hay xảy ra bất hòa ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp hình khắc.

Có sao Thiên Lương thê nghi đại (?) nhan sắc ; cùng Thiên Đồng vợ chồng hòa thuận ; cùng Thiên Cơ đẹp mà hiền ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp lục dục.

Có sao Thất Sát khắc sớm ; cùng Vũ Khúc cũng khắc ; cùng Liêm Trinh chia lìa, thềm Dương Đà, Linh Hỏa khắc ba đời vợ.

Có sao Phá Quân nam khắc thê, nữ khắc phu, lấy nữa cũng ly dị ; cùng Vũ Khúc càng khắc ; cùng Tử Vi phải lấy vợ nhiều tuổi hơn mình.

Có sao Văn Xương vợ ít tuổi thông minh ; cùng Thiên Cơ, Thái Âm vợ đẹp ; rơi vào hãm địa gặp Dương Đà, Linh Hỏa tối kị, vợ lẳng loạn, đàng điếm.

Có sao Văn Khúc lại thêm Văn Xương đa thê còn lắm thiếp ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa hình khắc, hội Thiên Âm miếu địa rất hay.

Có sao Lộc Tồn nên lấy vợ ít tuổi và lấy vợ muộn ; nếu bị Dương Đà, Linh Hỏa hay Triệt Lộ, Không Vong có độc.

Có sao Tả Phụ, Hữu Bật vợ chồng giai lão ; cùng Tham Lang, Liêm Trinh hay Dương Đà, Linh Hỏa thường lấy vợ dữ.

(Theo tiền nhân ta thì Thê cung có Tả Phụ,

Hữu Bật là người lắm vợ trong khi Tử Vi đầu số toàn thư lại nói Xương Khúc đi cặp ở Thê cung mới vậy).

Có sao Hỏa Tinh nhập miếu thềm sao tốt phụ trợ thì vợ chồng hòa thuận, ở hãm địa hình khắc.

Có sao Thiên Khôi, Thiên Việt vợ chồng đều đẹp.

Phụ nôm của tiền nhân ta về cung Phu Thê ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- a) Thiên Nguyệt Đức ngộ Đào Hồng
Trai lấy vợ đẹp gái chồng giàu sang.
- b) Sao Thai mà ngộ Đào Hoa
Tiền đàm hậu thú mới ra vợ chồng.
- c) Vợ chồng viễn phối tha phương
Đào Hồng đối chiếu vào làng Thiên Di.
- d) Phu cung Hóa Kị một mình
Tơ tình chưa dứt mối tình đã vui.
- e) Thiên Riêu bất chính cả đời
Liêm Trinh viễn phối ở nơi bản hàn.
- f) Triệt Tuần ngộ Mã Hình thê vị
Vợ bỏ chồng Đào Tị tha hương.
- g) Vợ chồng này giận mai hờn
Phục Bình Hóa Kị nơi tòa phu thê.

- h) Vợ về có của muôn vàn
 Ân Quang, Nguyệt Đức, Thái Dương, Mã Đồng
 Ai mà Thiên Tướng, Đào Hồng
 Ai mà Thiên Mã Lộc phùng Thanh Long.

LỤC

PHÚC PHÚC CUNG

- Có sao Tử Vi hưởng phúc an lạc ; cùng Thiên Phủ suốt đời tốt lành ; cùng Phá Quân lo nghĩ buồn phiền ; cùng Thiên Cơ hưởng phúc chung thân ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp phúc phận kém.
- Có sao Thiên Cơ, trước khó nhọc sau an nhàn ; cùng Cự Môn lao lực bất an ; cùng Thiên Lương hưởng phúc ; cùng Thái Âm chủ khoái lạc ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không bồn tẩu vất vả.
- Có sao Thái Dương họa trung gặp phúc ; cùng Thái Âm vui sướng ; cùng Cự Môn lo phiền ; cùng Thiên Lương an ổn ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp suốt đời bị chướng ngại.
- Có sao Vũ Khúc nhập miếu an nhiên hưởng phúc, hãm địa lo phiền ; cùng Phá Quân bồn tẩu ; cùng Thiên Đồng về già an nhàn ; cùng Thất Sát đau ốm lo phiền ; gặp Hỏa Linh tốt, gặp Tham Lang hay.
- Có sao Thiên Đồng an ổn sung sướng ; cùng Cự Môn

- nhiều buồn hơn vui ; cùng Thiên Lương thanh nhàn ; cùng Thái Âm hưởng phúc.
- Có sao Liêm Trinh độc thủ đắc địa có mã cứu hần lúc bí lại thông ; cùng Thiên Đồng vừa phúc vừa thọ ; cùng Thiên Phủ an lạc ; cùng Phá Quân bất an thêm Dương Đà, Linh Hỏa lao khổ suốt đời.
- Có sao Thiên Phủ an tĩnh hưởng phúc ; cùng Tử Vi an dật ; cùng Liêm Trinh thân an tâm bất an ; cùng Vũ Khúc tuổi trẻ gian nan về sau mới nhàn nhã ; bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp lao khổ độ nhật.
- Có Sao Tham Lang lao tâm khổ tứ ; cùng Liêm Trinh phận mỏng ; cùng Tử Vi mãn niên nhàn tản.
- Có sao Cự Môn lao lực bất an ; cùng Thái Dương vui buồn bất thường ; cùng Thiên Cơ lao tâm ; cùng Thiên Đồng hưởng phúc ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không cuộc đời hay lo.
- Có sao Thiên Tướng an dật hưởng phúc hữu thọ ; cùng Tử Vi khoái lạc ; cùng Thiên Cơ trong khi thiên hạ lo thì mình an ; cùng Thái Dương phúc thọ song toàn thêm Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp không được nhàn tĩnh.
- Có sao Thất Sát nhập miếu hưởng phúc, hãm địa thêm Dương Đà, Linh Hỏa lao tâm phí lực ; cùng Vũ Khúc bất an ; cùng Liêm Trinh tâm khổ ; cùng Tử Vi trước vất vả sau nhàn, cuối đời mới như ý toại tâm. Nữ Mệnh nếu có sao Thất Sát đơn thủ Phúc Đức cung tất sẽ làm nô tỳ hay kỹ nữ.
- Có sao Phá Quân lao tâm phí lực ; cùng Vũ Khúc vất

vả ; cùng Liêm Trinh chăm chỉ chịu khó ; cùng Tử Vi an lạc thêm Dương Đà, Linh Hỏa, cuộc sống nhiều buồn lo.

Có sao Văn Xương được cát tinh phù trợ hưởng phúc, hãm địa gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp số phận long đong.

Có sao Tả Phụ được cát tinh trợ hưởng phúc ; độc thủ về già sung sướng. gặp Dương Đà, Linh Hỏa Không Kiếp khổ sở.

Có sao Hữu Bật bình sinh phúc lộc toàn mỹ được cát tinh phù suốt đời không lộ ; bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp lao tâm vất vả.

Có sao Lộc tồn chung thân phúc lộc ; bị Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp cả thân lẫn tâm đều lo phiền.

Có sao Khôi Việt được làm bạn với quý nhân hưởng phúc.

Có sao Dương Đà nhập miếu phúc đến trong thời tao loạn, bị cực thái lai, hãm địa bôn tẩu phiêu bạt.

Có sao Hỏa Tinh tuổi trẻ nếm trải cay đắng,晚年 mới khá.

Có sao Linh Tinh độc thủ vất vả long đong.

Phủ đoán của tiên nhân ta về cung Phúc Đức ra sao?

Xin lược chép sau đây :

Phá Ti Ngọ trưởng phu lưu
Thủy Kim hợp cách, Sửu Mùi Khúc Xương
Dần Thân Không Kiếp cơ hàn
Cự Cơ Mão Dậu phúc càng thêm hay
Thìn Tuất Tham Vũ cũng hay
Chớ ai Tị Hợi phúc bấy Không Vong
Thất Sát tròn thẳng mà dài

Tham Lang Phượng Cát là loài chim muông
Liêm Trinh ngộ Hỏa tiêm đầu
Thiên Lương có chằm gối đầu thanh thoi
Hai Quan Tướng Phá cùng ngồi
Tướng trong là giáp tướng ngoài là chiêng
Tổ sớm Tử Phủ một miền
Những sinh có nước tả truyền hữu lai
Phòng văn đồ duệ án tiền
Tân nghiêng tân bút chấn canh cổ kỳ
Cổ Hoa Lộc, bằng Khóa Khoa
Ngựa đi Thiên Mã voi qui Kinh Dương
Văn Khôi Vũ Việt thịnh đường
Lả Long Hữu Hổ thuận tường phân kim
Kiếp Không, Tuần Triệt gia liên
Có ông mất mả ở miền quan sơn
Tang Môn Cổ Quả Đào Hồng
Họ hàng có kẻ góa chồng cô đơn
Khôc Hư Cơ Cự muôn vàn
Đường đi lẫn quất Vũ nhân Triệt không
Đà tiền ngộ Mã Tướng xung
Trai bị hình ngục gái phòng nghiệt thương
Rễ cây khôn tránh khỏi đường
Phá Liêm Mão Dậu Diêu Tang một tòa
Lộc nhân Mã ngộ Kiếp Không
Long phi Hồ tẩu một dòng phu lưu
Lộ bằng Triệt ngộ Phá Quân
Đà La diêu tẩu mộ phần đảo thi
Mã Đà gái lấy chồng xa
Thiên Cơ Hư nhuận bệnh ra diên cường
Thái Dương tam đại mộ phần
Thái Âm tam đại âm nhân rõ ràng
Ngộ hãm tứ đại tổ đường

Thiên Đồng tam đại thời phân bốn đời
 Vũ Khúc Thiên Tướng năm đời
 Cơ Tham thứ sáu bảy đời Cự Lương
 Tả Phụ thượng tổ ngôi Dương
 Hoa Cái mộ mới cũng ngôi Hi Thần.

(Trích Tử Vi Áo Bí của Việt Viêm Tử)

Đọc toàn bài phú nằm trên đây rõ ràng theo
 tiền nhân ta cung Phúc Đức của số Tử Vi mỗi người
 hoàn toàn liên hệ với phần mộ ông cha. Phú nghĩa mơ
 hồ nếu không rành về phong thủy học.

Sợ rằng khó có thể dùng được, vì khoa phong
 thủy rất rộng lớn phức tạp ; giải đoán theo lối trời
 voi bỏ rọ không xong.

Trong khi Tử Vi đầu số toàn thư của Hi Di Trần
 Đoàn tiên sinh chẳng nói gì tới sự liên hệ của cung này
 với phần mộ.

THẤT

PHỤ MẪU CUNG

Phàm xem cung Phụ Mẫu cần chú ý đến hai sao
 Thái Dương và Thái Âm. Thái Dương là cha, Thái Âm
 là mẹ, Thái Dương ở hãm cung cha mất sớm hoặc khắc
 ly, Thái Âm ở hãm cung mẹ mất sớm hoặc ly khắc. Nếu
 cả hai sao đều ở hãm cung thì phải lấy giờ sinh mà
 đoán, sinh ban ngày thì cha còn, sinh ban đêm thì mẹ còn.

Có sao Tử Vi không khắc phụ mẫu ; cùng Thiên Phủ
 cũng không khắc ; bị Dương Đà, Linh Hỏa,

Không Kiếp và các ác sát hình khắc ; cùng
 Thiên Đồng tốt ; cùng Tham Lang vô ác sát
 không sao ; cùng Phá Quân khắc sớm.

Có sao Thiên Cơ miếu địa tốt, hãm địa ngộ Không
 Kiếp, Dương Đà là con nuôi, hoặc ở với mẹ có
 Dương Đà cùng Thiên Lương, Thiên Đồng tốt
 miễn là không gặp thêm ác sát tinh ; cùng Cự
 Môn tảo khắc.

Có sao Thái Dương hãm địa khắc cha thêm Dương Đà,
 Linh Hỏa, Không Kiếp tảo khắc cả cha lẫn mẹ ;
 cùng Thái Âm nếu không bị Dương Đà tấu hợp
 thì phụ mẫu song toàn ; cùng Cự Môn tảo khắc.

Có sao Vũ Khúc sớm khắc cha mẹ, nhưng nếu xa cha
 mẹ thì khỏi khắc ; cùng Tham Lang hay Thất
 Sát thì khỏi khắc ; cùng Tham Lang hay Thất
 Sát hay Thiên Tướng thêm Dương Đà, Linh
 Hỏa, Không Kiếp tính chất ly khắc sẽ nặng hơn.

Có sao Thiên Đồng đợc thủ miếu vượng tốt thêm Tử
 Sát có cha mẹ nuôi ; cùng Cự Môn bất hòa với
 cha mẹ ; cùng Thái Âm phụ mẫu song toàn bị
 Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp phụ mẫu
 bất toàn.

Có sao Liêm Trinh khó lòng kế tiếp nghiệp cha, có
 cha mẹ nuôi ; cùng Tham Lang sớm khắc ; cùng
 Thất Sát xa cha mẹ ; bị Dương Đà, Linh Hỏa,
 phụ mẫu bất chu toàn ; cùng Phá Quân hình khắc.

Có sao Thiên Phủ phụ mẫu song toàn ; cùng Tử Vi tốt ;
 cùng Vũ Khúc Liêm Trinh miếu vượng tốt ; bị
 Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp khắc cha mẹ.

- Có sao Thái Âm miếu vượng tốt ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp khắc cha mẹ.
- Có sao Thái Âm miếu vượng tốt ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp khắc mẹ ; cùng Thái Dương không bị Tứ Sát phụ mẫu song toàn.
- Có sao Tham Lang hãm làm con nuôi hoặc ở với đượng ghẻ ; cùng Liêm Trinh hãm xa lìa cha mẹ ; cùng Tử Vi tốt.
- Có sao Cự Môn hãm địa khắc ; cùng Thái Dương bất hòa ; bị Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp phụ mẫu bất chu toàn.
- Có sao Thiên Tướng ở miếu địa tốt ; cùng Tử Vi tốt ; cùng Liêm Trinh hình khắc ; bị Tứ Sát xấu.
- Có sao Thiên Lương hãm địa bị Tứ Sát vào viện mồ côi nếu không thì phải đi làm con nuôi mới tránh được hình sát phụ mẫu.
- Có sao Thất Sát cô độc ; cùng Vũ Khúc khắc ; cùng Liêm Trinh hình.
- Có sao Phá Quân sớm xa gia đình bố mẹ mới tránh khỏi hình khắc ; chỉ có Tử Vi mới giải được.
- Có sao Văn Xương nhập miếu tốt ; gặp Tứ Sát, Dương Đà, Linh Hỏa làm con hai họ.
- Có sao Văn Khúc độc thủ nhập miếu tốt ; bị Dương Đà, Linh Hỏa phụ mẫu bất chu toàn.
- Có sao Tả Phụ độc thủ nhờ phúc cha mẹ, bị Tứ Sát ly khắc.
- Có sao Hữu Bật độc thủ cũng như Tả Phụ.
- Có sao Lộc Tồn tốt nếu bị Tứ Sát cha mẹ làm ăn lụn bại lúc mình còn nhỏ.

- Có sao Kinh Dương tảo hình khắc.
- Có sao Đà La tuổi trẻ đã hình khắc phụ mẫu.
- Có sao Hỏa Tinh cô khắc, được cát tinh phù trợ bình hòa.
- Có sao Linh Tinh cô khắc.

Phú đoán nôm của tiền nhân ta về cung Phụ Mẫu ra sao ?

Xin lược chép dưới đây ;

Âm Dương Tuần Triệt tại tiền
Mẹ cha ắt đã qui tiên thừa nào
Phụ Mẫu cung hội Thiên Lương
Mẹ cha đồng hưởng thọ trường an vui

BÁT

NÔ BỘC CUNG

- Có sao Tử Vi đắc lực sinh tài ; Kinh Dương, Đà La, Linh Hỏa chỉ gặp toàn bọn lão khoét ; bị Không Kiếp dễ chiêu oán thù phản bội.
- Có sao Thiên cơ miếu địa vượng chủ, hãm cung oán chủ ; cùng Thái Âm đóng chơi lười nhác ; bị Kinh Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không gặp toàn loại phản phúc khó chơi.
- Có sao Thái Dương nhập miếu vượng chủ ; cùng Cự Môn dễ bị oán ; Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không luôn luôn bị phản.
- Có sao Vũ Khúc miếu địa hồ một tiếng cả trăm người

thừa ; cùng Thiên Phủ càng nhiều gia nhân ; cùng Thất Sát bộ chủ ; cùng Tham Lang chẳng giúp ích được việc gì.

Có sao Thiên Đồng đắc lực ; cùng Thái Âm càng hay ; bị Dương Đà, Không Kiếp phản chủ.

Có sao Liêm Trinh hãm địa gia nhân hay phản ; đắc địa nhất hò bách ứng ; cùng Thất Sát bội chủ ; bị Dương Đà, Linh Hỏa lưỡng gât.

Có sao Thái Âm miếu địa nhiều kẻ hầu người hạ cùng Thái Dương càng hay ; cùng Thiên Cơ rất phùng vô dụng.

Có sao Thiên Phủ nhất hò bách nặc ; cùng Tử Vi giúp chủ ; cùng Vũ Khúc gia nhân nhiều.

Có sao Thiên Lương nhiều gia nhân ; cùng Thiên Đồng người thuộc hạ biết bảo vệ chủ ; cùng Thiên Cơ gia nhân kém trung thành.

Có sao Thất sát khi lãng chủ, có gia nhân rình rập để trộm cướp của chủ ; cùng Vũ Khúc phản chủ ; cùng Liêm Trinh bất đắc lực, bị Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không phải hết sức cẩn thận về kẻ ăn người làm.

Có sao Phá Quân nhập miếu gia nhân đắc lực, hãm địa chiêu oán bội chủ ; cùng Vũ Khúc hay phản ; cùng Tử Vi tốt ; cùng Dương Đà, Hỏa Linh Không Kiếp nguy hiểm.

Có sao Văn Xương nhập miếu đơn thủ đắc lực trợ chủ ; thêm Dương Đà, Linh Hỏa phản chủ.

Có sao Văn Khúc miếu địa đắc lực ; hãm cung thêm Dương Đà, Linh Hỏa oán chủ đào tẩu.

Có sao Tả Phụ độc thủ nhất hò bách ứng kèm với Tử Sát tối kỵ.

Có sao Hữu Bát độc thủ nhiều gia nhân ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp phản bội ăn trộm rồi trốn.

Có sao Lộc Tồn thuộc hạ nhiều, biết bảo vệ chủ, thấy Tử Sát Hao toàn lũ ăn hại.

Có sao Kinh Dương bội chủ, chiêu oán, bất đắc lực.

Có sao Đà La oán chủ, nếu nhập miếu mới bớt xấu.

Có sao Hỏa Tinh độc thủ dễ chiêu oán.

Có sao Linh Tinh nhập miếu tốt, hãm địa hỏng.

Phủ đoán nôm của tiền nhân ta về cung nô bộc ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- Nô cung Hoa Cái, Hồng, Đào
Cùng là Phụ Bát chiếu vào cho nên
Chính thê thứ thiếp tiền duyên
Khắc nào dày cát, sánh bên cỗi cù.
- Con em lúc ở lúc đi
Bởi sao Nhật Nguyệt hãm vì Nô cung
- Đào Hoa Nô lại tương phùng
Dối chồng mang tiếng bất trung ưu phiền
- Cung Nô mà có Hóa Quyền
Ắt rằng vợ lẽ cướp quyền chính thê.
- Dương Đà kỵ Phá hãm bên
Bạn bè tôi tớ đảo điên khó lường.

Phủ nôm cho ta biết cung Nô Bộc có liên quan đến cả cuộc sống lứa đôi chứ không phải chỉ riêng đến thuộc hạ, bè bạn. Tử Vi đầu số toàn thư không hề nói gì đến liên quan này.

CỬU

DIỄN TRẠCH CUNG

Có sao Tử Vi ruộng vườn tốt tươi ; bị Hỏa Linh, Dương Đà, Không Kiếp lúc còn lúc bán ; cùng Phá Quân dễ phá tổ nghiệp ; cùng Thiên Đồng xây dựng gia nghiệp nếu hội Tả Hữu, Xương Khúc.

Có sao Thiên Cơ tự mình gây dựng nhà cửa không được hưởng của tiền tổ ; cùng Cự Môn tại Mão cung nhiều ruộng vườn nhà cửa ; ở Dậu cung thường không giữ nổi nghiệp ông cha, trước lớn sau nhỏ ; cùng Thiên Lương đứng tuổi sẽ giàu ; cùng Thái Âm tốt.

Có sao Thái Dương nhập miếu thừa hưởng tổ nghiệp ; cùng Thái Âm thêm sao tốt ruộng vườn nhà cửa nhiều ; cùng Cự Môn ở Dần cung rất vượng ; ở Thân cung làm hư tổ nghiệp ; Thái Dương cư hãm địa lại gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không chẳng có tác đất cắm dùi.

Có sao Vũ Khúc đơn cư vượng địa được hưởng di sản lớn của ông cha ; hãm địa phá nghiệp ; cùng Phá Quân đại hao bán hết của cải của tiền ; cùng Thiên Tướng phá rồi mới lập lại ; cùng

Thiên Phủ gìn giữ gia nghiệp ; Vũ Khúc gặp hai sao Hỏa, Linh ở Diên Trạch cực tốt, ruộng vườn vượng thịnh ; gặp Không Kiếp vô thường lúc còn lúc hết sạch.

Có sao Thiên Đồng trước ít sau nhiều ; cùng Cự Môn kém ; cùng Thái Âm nhập miếu gia cư đồ sộ ; cùng Thiên Lương bình thường ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp chẳng bao giờ có nhà cửa.

Có sao Liêm Trinh phá tổ nghiệp ; cùng Tham Lang gìn giữ không được bao lâu ; cùng Thất Sát tự gây dựng ; cùng Thiên Phủ thành gia nghiệp.

Có sao Thiên Phủ nhiều đất cát vườn ruộng ; cùng Tử Vi càng hay ; cùng Liêm Trinh, Vũ Khúc biết bảo vệ gia nghiệp.

Có sao Thái Âm nhập miếu nhà cao cửa rộng ; hãm địa thêm Dương Đà, Linh Hỏa suốt đời lêu bêu ; cùng Thiên Cơ tự tay gây dựng ; cùng Tả Hữu, Quyền Lộc hay Lộc Tồn nhiều ruộng vườn.

Có sao Tham Lang hãm phá tổ nghiệp ; miếu vượng về sau mới hay ; cùng Liêm Trinh tầm thường. Tham Lang gặp Hỏa hoặc Linh Tinh cực tốt nhưng hãy cẩn thận sẽ bị cháy nhà.

Có sao Cự Môn miếu vượng hoành phát, hãm địa sẽ khốn khổ vì chuyện nhà cửa ruộng vườn ; cùng Thái Dương hãm địa đổ hại ; gặp Tứ Sát không đất cắm dùi.

Có sao Thiên Tướng miếu vượng tốt ; cùng Tử Vi càng thêm hay ; cùng Liêm Trinh lại thấy cả Dương Đà, Linh Hỏa, Kiếp Không phiêu linh tổ nghiệp.

- Có sao Thiên Lương nhập miếu vượng tổ nghiệp ;
cùng Thiên Đồng ban đầu gian truân sau tốt ;
cùng Thiên Cơ sẽ có nhà cửa riêng mình.
- Có sao Phá Quân ở Ti Ngọ tổ nghiệp vinh xương nhưng
kị Song Hao.
- Có sao Văn Xương nhà cửa rộng rãi nhưng chớ gặp
Tứ Sát.
- Có sao Văn Khúc vượng địa tốt.
- Có sao Tả Phụ thừa hưởng tổ nghiệp, gặp Tứ Sát hư
hoại.
- Có sao Lộc Tồn tổ nghiệp vinh xương, hội Tứ Sát
hư hoại.
- Có sao Kinh Dương nhập miếu trước phá sau thành,
hãm địa phiêu linh.
- Có sao Đà La rất xấu.
- Có sao Linh Tinh độc thủ điều linh.
- Có sao Hỏa Tinh nhập miếu tốt, gặp Tứ Sát, Kiếp
Không chẳng ra gì.

Phủ đoán nôm của tiền nhân ta về cung Điền
Trạch ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

Triệt Tuần đóng ở cung Điền
Tư Cơ cha mẹ không truyền đến cho
Phá Quân sao ấy tán tài
Lâm trạch bán hết lưu lại tổ điền

Tang Mòn ngộ Hỏa xấu sao
Chiếu soi phương nào chôn ấy hỏa tai
Ân quang gặp Đào Hồng điền Trạch
Ây cô di lưu lại ruộng nương
Long Tri Địa Kiếp đồng hương
Giếng bồi ao lấp ở bên nhà này
Cơ Lương tương hội Tuất Thìn
Mộc lâm tổ nghiệp đến hồi lai sinh.
Khốc Hư Tang hội chẳng lành
Tồn người hại của chẳng yên được nào.

THẬP

TẬT ÁCH CUNG

Trước khi xem cung Tật Ách, phải xem mệnh
cung chính diện ra sao, miếu hay hãm địa có gặp Tứ Sát
xung phá không rồi mới kết cả hai cung vào mà đoán.

- Có sao Tử Vi ít tai họa tật bệnh hiểm nghèo ; cùng
Thiên Phủ tốt ; cùng Phá Quân thì huyết khí
bất hòa ; gặp Dương Đà, Linh Hỏa thường có
ám tật ; bị Không Kiếp hay có bệnh tim.
- Có sao Thiên Cơ lúc còn nằm trong nôi đã lẩm tật
bệnh ; ở hãm địa đầu và mặt hơi lệch ; cùng Cự
Môn bệnh tại huyết khí ; cùng Thiên Lương
tật bệnh nơi hạ bộ ; cùng Thái Âm hay bị nhọt
gặp Dương Đà, Linh Hỏa hãm địa tứ chi dễ sưng
bại hay đau mắt.
- Có sao Thái Dương hay đau đầu ; cùng Thái Âm thêm
Tứ Sát thương tích nơi mắt hoặc mắt mờ.

- Có sao Vũ Khúc tai chuân khi còn quắn tả, tay chân đầu mặt dễ bị sọ ; cùng Dương Đà suốt đời tai ương vật như ngã chèo xương, vỡ đầu ; cùng Thiên Đồng có âm tật ; cùng Thất Sát huyết tật ; cùng Tham Lang miếu vượng khoẻ mạnh nếu hãm địa thêm Tứ Sát hay có bệnh trĩ, nhọt.
- Có sao Thiên Đồng nhập miếu ít tật bệnh tai họa ; cùng Cự Môn bệnh về tâm khí ; cùng Thái Âm Kinh Dương, Hỏa Tinh bệnh về huyết khí ; cùng Thiên Lương thêm Tứ Sát bệnh về tâm khí.
- Có sao Liêm Trinh thừa đang ăn sữa đã lắm tật hay nhọt mụn ; cùng Tham Lang hãm địa nhân tật ; cùng Thất Sát, Phá Quân, Thiên Phủ ít bệnh tật.
- Có sao Thiên Phủ mạnh khỏe, gặp tai nạn dễ cứu ; cùng Tử Vi tốt, gặp Dương Đà, Hỏa Linh, Không Kiếp phong thấp ; cùng Liêm Trinh thêm Không Kiếp, Không Vong tàn tật.
- Có sao Thái Âm vượng địa mạnh khỏe vô tật bệnh hãm địa hay lao phổi. Nữ Mệnh tàn tật ; cùng Thái Dương thêm Dương Đà, Hỏa Linh bị đau mắt ; gặp Không Kiếp phong tật.
- Có sao Cự Môn tuổi trẻ hay bị máu xam ; cùng Thái Dương đau đầu ; cùng Thiên Đồng, bệnh nơi hạ bộ ; thêm Dương, Hỏa là bệnh do tẩu sắc gây ra ; ngộ Hóa Kị nên cẩn thận con mắt, cái tai.
- Có sao Thiên Tướng ít tai nạn, thường có bệnh sưng da ; cùng Tử Vi tốt ; cùng Vũ Khúc thêm Tứ

- Sát hoặc gặp Phá Quân, Liêm Trinh thêm Không Kiếp tay chân bị thương.
- Có sao Thất Sát lúc bé lắm tai nạn, lớn bị trĩ ; cùng Vũ Khúc thêm Tứ Sát tàn thương nơi tay chân ; cùng Liêm Trinh có mục tật ; gặp Kinh Đà, Linh Hỏa càng xấu.
- Có sao Phá Quân trẻ con ghẻ lở ; cùng Vũ Khúc mắt hồng ; cùng Tử Vi đồ hại ; cùng Liêm Trinh thương tích tàn tật.
- Có sao Văn Xương đơn thủ sức khỏe tốt ; gặp Tứ Sát xung phá đa tai chuân.
- Có sao Văn Khúc thêm cát tinh trợ suốt đời vô tai vô nạn ; gặp Tứ Sát và Kiếp Không hãm địa ngược lại.
- Có sao Tả Phụ độc thủ bình thường ; gặp Tứ Sát dễ gặp tai nạn.
- Có sao Hữu Bật độc thủ cũng như trên.
- Có sao Lộc Tồn tuổi thiếu niên đa tai nạn nếu được cát tinh phù trợ đồ hại, thấy Tứ Sát xung phá cẩn thận tay chân tàn tật.
- Có sao Kinh Dương đau đầu, tay chân tê bại.
- Có sao Đà La ấu niên đa tai, vết thương ở đầu, ở miệng, ở mặt có bị tật mới thọ được.
- Có sao Hỏa Tinh đi cặp với Kinh Dương người khỏe mạnh phi thường.

Phủ đoán nôm của tiền nhân ta về cung Tật Ách ra sao ?

Xin lược chép dưới đây :

- Triệt Tuần đóng tại Ách cung
Tai nào cũng khỏi nạn nào cũng qua
- Hình Dương Hoa Cái ngộ Đà
Hạn hành năm ấy đầu hoa phải phòng
- Hỏa Linh Trì Mộc chiếu soi
Lánh mình lửa cháy nước sôi phải phòng
- Có bệnh đau mắt rất hung
Bối vi Tật Ách Bệnh phùng Kiếp Cơ
- Ách cung Bạch Hổ huyết hư
Ách cung Thiên Khốc, Cự, Hư phong đàm.
- Dương Đà Hình hội mục ti
Âm Dương Riêu Kị cho nên mắt lòa.
- Ách cung Hóa Kị cho mình
Âm hư chứng ấy thường tình hiểm con.
- Cung Giải Ách ngộ Khôi Hình
Số người mắc phải pháp đình đau thương.
- Thiên Hình, Dương Nhân (Kình Dương)
Ngộ cung
Gặp sao Thất Sát ngục trung đợi chờ.
- Cự kị nên tránh đồ sông
Phục binh, Hình Việt mắc vòng đao girom.
- Hỏa Linh Hình Việt khác nào
Không bị sét đánh búa dao có ngày.
- Lộc Tồn ám tật miền trường
Tả Hữu Xương Khúc tai ương nên phòng.

Phủ nôm của tiền nhân ta tuy ít ỏi nhưng lời đoán nghe rất chắc.

Về hai cung *Huỳnh Đệ*, *Tử Túc*, sách Tử vi đầu số toàn thư đưa ra những lý lẽ quá tầm thường quanh đi quẩn lại chỉ là sao này gặp sao này anh em có hai hay ba, hay bốn người, con cái hai, ba hay bốn đứa. Kể cả lý luận cũng như trên kinh nghiệm thực tế đều không thể đúng được.

Riêng hai cung *Huỳnh Đệ* và *Tử Túc* thì phủ đoán nôm của ta có nhiều điểm hay hơn Tử Vi đầu số nhiều lắm.

Để khỏi mất thì giờ bạn đọc, tôi xin chép những lời phủ nôm để thay thế cho những lời đoán gượng ép của Tử Vi đầu số toàn thư.

Phủ nôm cho Huỳnh Đệ cung như sau :

- Cung Huỳnh Đệ Triệt Tuần lâm thủ
Chìm đầu đàn võ cánh bay cao.
- Kiếp Không hai gã nên ngừa
Lâm vào Huỳnh Đệ đơn sơ một mình.
- Phá phùng Hình kị Huỳnh hương
Anh em bất thuận nhiều đường tương tranh.
- Tướng Quân Lộc Mã đồng cung
Anh em có kẻ triều trung quý quyền.
- Tử Tang Tả Hữu cùng ngôi
Có chị em gái duyên ôi chẳng lành.
- Tang Môn ngộ Mã đình ninh
Mỗi người mỗi xứ gia đình quanh hiu.
- Đào Hoa, Thai, Hỉ trong cung
Phá Quân, Tướng, Phục chiếm xung ở ngoài.

Có chị em gái theo trai
Say mê đến nỗi hoang thai bỏ mình.

- Trong thời Trương Phủ, Phục Bình
Ngoài thì Hoa Cái liền mình Đào Hồng
Bản cung đối chiếu tinh tường
Anh em có kẻ tự thông hẩn là.
- Gặp sao Hóa Kị khiếm hòa
Thiên Hình xung khắc trong nhà ghét nhau.
- Tử Vi, Tả Hữu lâm vào
Có chị em gái say màu phấn son.
- Bào cung Tử Phủ ở Thìn
Họ hàng có kẻ tìm phương lộn chồng.

Phụ nôm cho Tử Tức cung như sau :

- Tử Cung ngộ Kiếp Không gia
Nuôi con chẳng mất đã ba bốn lần
- Khốc Hư đồng ngộ Dưỡng tinh
Sinh nhiều nuôi ít gian chuân thừa nào.
- Hiếm hơi bởi tại Hình Hao
Quý tinh trước cửa một hào đông con.
- Thiên Hình Sát Hổ Tử cung
Đến già chẳng thấy tay bằng tay mang.
- Sinh con những giống ngăn ngơ
Tử Cung xung chiếu Sát Đà Kiếp Không.
- Tử Cung Không Kiếp trùng giao
Bệnh phùng băng huyết thay bào phù hoa.

- Quý tinh hội hợp cung Thân Dậu
Tới phật đường cầu tự mới sinh.
- Tráng sinh để vương đa nhân
Giáp chiếu Nhật Nguyệt có lần sinh đôi.
- Để vương ngộ Thai Khôi cùng Tướng
Có dị bào hai ngả anh em.
- Sinh con số hiếm rõ ràng
Bởi sao Đà Kị lâm hàng Tử cung.
- Hổ Lang Không Kiếp Tang Giao
Sinh con chẳng mất đã ba bốn lần.
- Sinh con Quyền Lộc hiển vinh
Sinh con Khôi Việt Văn tinh đổ đầu.
- Sinh con Long Phượng sang giàu
Khúc Xương chiếu giáp thập hầu tặng phong
- Hỷ Thần hội với Phúc Tinh
Dương danh qui tử hiển vinh sang giàu.
- Tử cung Thai, Tướng Phục Bình
Vợ chồng ắt hẩn tự tình thừa nào.
- Cô Thần Quả Tú hai sao
Gian chuân vất vả về hải nhi sinh.
- Thai cùng Tả Hữu hội trung
Sinh con có kẻ bèn dòng tiểu tinh (vợ lẽ)
- Vũ Xương hoặc Khúc cùng ngôi
Sinh con xinh đẹp hơn người chẳng ngoa.
- Khốc Hư ngộ Dưỡng không đành
Tướng, Binh, xung phá hẩn đánh hoang thai.
- Cung Tử mà có Khúc Xương
Tuồng gì con cái những phường ăn chơi

- Kinh Dương mà gặp Thiên Hư
Hữu sinh vô dưỡng âu lo một đời.
- Đầu Quân cung Tử hiem con
Cát tinh giao hội may còn ước mong.
- Dương Đà ngộ Tuyệt phùng xung
Mão Dậu Tị Ngọ uổng công sinh thành.
- Hỏa Linh, Dương Nhâm lâm vào
Có sinh con cũng liệt vào tật thương.
- Thất Sát hãm gặp Thiên Hình
Sinh con những giống lưu manh hoang tàng
- Phá Quân ba trẻ bắt tài
Lộc Tồn gia Sát hiem hoi vô cùng.

Vấn đề vận hạn

Vận đồ nghe người cho muối cá
Hồi đen lắm kẻ xóc Xương Kinh

Quân tử lúc cùng thêm thẹn mặt
Anh hùng khi gặp cũng khoanh tay.

Lúc đạt chẳng qua nhờ vận mệnh
Khi cùng chờ cậy có văn chương.

Đó là những tứ thơ thường thấy trong thi ca của ông Nguyễn Công Trứ vốn là người chìm nổi thăng trầm từng biết rõ thế nào là vận hạn của đời người ta.

Đã nói số mệnh tất phải nói vận hạn. Sách có câu : « Nhất mệnh nhị vận, tam phong thủy tứ âm công », nghĩa là : thứ nhất có mệnh lớn, thứ nhì có vận hay, thứ ba có mỡ mả kết phát, thứ tư có nhiều âm đức.

Câu phú căn bản của Tử Vi đầu số là :

— Mệnh hảo, thân hảo, hạn hảo đáo lão vinh xương.

— Mệnh suy, thân suy, hạn suy chung thân khất cái.

(Mệnh tốt, thân tốt, vận hạn tốt sung sướng đến già).

(Mệnh xấu, thân xấu, vận hạn cũng xấu thì suốt đời đi ăn mày).

Nói nhất mệnh nhị vận không có nghĩa là mệnh tốt rồi khỏi cần hạn nữa. Số tướng không nằm chết trong chữ mệnh. Nó phải dựa vào chữ vận mới thành. Nếu nói đến mệnh không thời thì mệnh sẽ chỉ là một tĩnh thể tuyệt đối bất động, nếu tuyệt đối bất động thì làm gì còn số nữa, đồng thời nhân gian cũng hết luôn cả sự sống. Cho nên vận hạn mới thực sự là trọng tâm triết lý của số mệnh vậy.

Sách « Trình Chuyện » viết :

« Thiên hạ chi lý vị hữu bất động nhi năng hằng giả dã. Động tắc chung nhi phục thủy sở dĩ hằng nhi bất cùng ». (Cái lý trong thiên hạ chẳng có gì bất động mà tồn tại được, vì chỉ có động mới làm cho cuộc sống trở nên miên viễn vô cùng).

Như trên đã ghi lời giáo sư Tiền Mục :

« Mệnh là tính cách của một người
Vận là những gì mà người gặp phải ».

Tính cách định trước nhưng vận sẽ tùy thời biến đổi. Cho nên mệnh phải đi đôi với vận. Phương ngôn có câu : « Vô vận bất năng tự đạt » là thế. Mệnh tốt mà toàn gặp vận xấu chỉ là cuộc đời tầm thường. Mệnh xấu nhưng nếu được một vận hay có thể trở nên oanh liệt mặc dầu chóng tàn.

Tây phương cũng nhìn nhận có vận hạn trong đời người mà họ gọi là : « La loi des séries ».

Vận khác với may rủi, may rủi là những sự việc xảy ra trong khoảnh khắc, còn vận là những sự việc tốt hoặc xấu xảy ra trong một hạn độ thời gian dài liên tiếp toàn chuyện tốt hay liên tiếp toàn chuyện xấu. Điều này rất thường thấy. Có gia đình bỗng nhiên người mẹ phát điên, rồi người cha bị thương mất hết sức làm việc, đến cô con gái bị đuổi ra khỏi sở. Ta khả dĩ giảng tình cảnh trên bằng lý luận khoa học rằng : sở dĩ người cha bị thương chắc vì ông buồn chuyện bà vợ điên nên đầu óc thiếu minh mẫn và sở dĩ cô con gái bị đuổi vì cô đau khổ mà sao nhãng công việc, những đau khổ đi sau hết thấy đều là kết quả của đau khổ đầu tiên mà tạo nên tình cảnh họa vô đơn chí. Giải thích như vậy nghe cũng xuôi xuôi. Tuy nhiên còn bao chuyện khác không thể cứ dùng mãi lý luận trên được. Tỉ dụ câu chuyện sau đây :

Vào thời kỳ « Directoire » của đại cách mạng Pháp có một chiếc xe thơ đi từ Paris đến Lyon mang theo chiếc rương lớn đựng đồ vật quý giá bị bọn ăn cướp tấn công lúc 9 giờ tối trong khu rừng Sénart.

Ngày hôm ấy là ngày mồng 8. Kết quả cả bọn cướp bị sa lưới pháp luật gồm 6 tên là Courriol, thủ phạm ngồi trên xe bên cạnh người xà ích và Durochal, Rossi, Vidal, Dubosq dùng ngựa mượn để chặn xe và sau cùng là Bernard kẻ môi giới mượn ngựa cũng được chia phần đánh cướp. Tất cả đều lần lượt bị đưa lên máy chém. Vụ án nếu chỉ có vậy thì ghi vào lịch sử tư pháp làm gì ? Sở dĩ nó thành lịch sử là vì công lý đã giết oan thêm một mạng. Kẻ vô tội tên là Lesurques. Khi bị kết án tử hình, anh ta luôn luôn gào thét khóc lóc phản kháng rằng mình không dính líu gì vào chuyện cướp bóc, chính 6 tên cướp cũng đều nhận không hề biết Lesurques là ai. Tại sao Lesurques lại rơi vào oan ngục này ? Chỉ có thể nói là tại một vận hạn quá xấu của hắn gây nên. Hắn từ quận Douai mang theo mình 88.000 đồng liu lên Paris với mục đích tìm chỗ học cho mấy đứa con. Đến Paris, Lesurques dùng cơm tối tại nhà người bạn tên Guesno thì vừa lúc Courriol thủ phạm vụ cướp cũng tới đó và được mời ăn luôn thề sẵn bữa. Vụ đánh cướp xảy ra, Courriol bị lộ tung tích và cảnh sát liền cho gọi Guesno để thẩm vấn, nhưng Guesno đã chứng minh cho cảnh sát lý lẽ đầy đủ y vô can, ông thẩm phán liền trả tự do lập tức cho Guesno. Vì được tha vào buổi chiều tối nên Guesno phải chờ ngày hôm sau mới tới lấy giấy tờ tùy thân của y.

Ngày 11, Guesno ra sở cảnh sát lấy giấy tờ, nửa đường gặp Lesurques và ngỡ lời rủ bạn cùng đi rồi sau đó, sẽ kiếm chỗ ngủ.

Trong lúc Guesno và Lesurques ngồi chờ ông quận trưởng ký thì cảnh sát dẫn vào hai người đàn

bà hành khách của chiếc xe thơ bị cướp. Họ trông Lesurques rồi nhận lầm Lesurques là Dubosq, họ liền la lên nhất định là đã nhận ra một trong những tên cướp.

Nhà chức trách tìm hiểu lý lịch của Lesurques thấy hắn có một quá khứ hoàn toàn lương thiện nên cho Lesurques mọi dễ dãi để chứng minh sự vô tội của hắn. Lesurques cho biết ngày mồng 8, anh ta ở nhà một người cùng làng tên Legrand thợ kim hoàn và đã chứng kiến việc Legrand bán một số đồ vàng bạc cho người đồng nghiệp tên Aldenoff. Lê đương nhiên, nhà chức trách cho gọi Legrand đến mang theo giấy tờ hóa đơn bán số vàng bạc kia. Thật là khó ngờ Legrand khi soát lại hóa đơn thấy đề ngày mồng 9 chứ không phải mồng 8. Muốn cứu bạn, Legrand đem tẩy xóa số 9 rồi biên đề con số 8 lên. Hành động vụng về của hắn đã chẳng cứu được bạn, trái lại còn đẩy Lesurques vào đất chết. Nhà chức trách khám phá ra vết tẩy xóa từ đấy họ không tin bất cứ một nhân chứng nào khác mà Lesurques nại ra nữa.

Lesurques bị khép án tử hình và tịch biên gia sản.

Kể từ lúc kêu án đến lúc đưa đi hành hình cách nhau 87 ngày. Trong khoảng thời gian này nhà chức trách vẫn không tìm thấy bằng chứng xác thực. Mà cơ quan « Directoire » lại không có quyền ân xá, mới gửi văn thư lên Hội Đồng « Cinq Cents » với câu hỏi : « Có nên đưa Lesurques lên máy chém chỉ vì y giống kẻ cướp hay không ? »

Vì bạn việc trước một tình hình rối loạn, Hội

Đồng « Cinq Cents » chẳng cứu xét, cứ cho thi hành bản án.

Ở pháp trường Courriol la lên :

— Lesurques là kẻ vô tội ! Lesurques vô tội !

Chẳng ai nghe. Một năm sau tên Dubosq mới bị bắt. Bấy giờ nỗi oan của Lesurques mới sáng tỏ. Chính quyền hối hận đã giết oan mạng người nên cho đi tìm gia đình Lesurques. Được biết bà mẹ Lesurques đã chết vì đau buồn, vợ Lesurques phát điên, còn 3 đứa con Lesurques sống lê la trong bùn lầy tăm tối.

Về trường hợp Lesurques cả bao ngàn năm trước người Đông phương đã từng biết, từng nếm trải và nhìn nhận đấy là vận mệnh.

Cuộc đời Napoléon có một vận lên như điều gặp gió, gặp bất cứ việc gì cũng đều là cơ hội tốt nhất là những lúc mọi người chung quanh ông đứng vào cùng một hàng ngũ với ông gặp khó khăn thì mọi khó khăn của họ trở thành cơ hội đưa ông lên cao. Napoléon thất trận tại Ai Cập nhưng sự thất bại này lại là cái cầu cho ông trở về Paris mà lên ngôi vua. Qua sang vận khác Napoléon gặp liền tiếp những sóng gió, những lỗi lầm và những bại trận để rồi bị đưa đi đày cho đến chết.

Cuộc đời Adolf Hitler cũng thế, bao sự việc gây nên cái chết của ông tính kỹ ra đều đi ra ngoài cái « logique » chính trị thời đó. Tỉ dụ một nước Hy Lạp nhỏ bé đã dám ngang nhiên cứng đầu chống Đức quốc xã hùng cường mà Nga Sô đang phải lo sợ. Tỉ dụ quốc gia Nam Tư đã chấp nhận một cuộc chiến với Đức quốc xã bằng thế tương quan lực lượng trùng

chọi đá. Nếu đem «logique» chính trị ra mà suy đoán thì không ai hiểu nổi.

Khoa Tử Vi cho đời người có hai loại vận hạn là : đại hạn hay đại vận kéo dài 10 năm và tiểu hạn hay tiểu vận kéo dài 1 năm.

Tính đại vận Tử Vi căn cứ vào cục để xem đại vận bắt đầu từ năm mấy tuổi ? Người hỏa lục cục thì đại vận tính từ số 6 và khởi ở mệnh hoặc đi nghịch hoặc đi thuận mỗi cung 10 năm.

Tính tiểu vận Tử Vi căn cứ hàng chi của năm sinh mà bắt đầu, có câu ca an tiểu hạn rằng :

Dần Ngọ Tuất nhân khởi Thìn cung
Thân Tí Thìn nhân khởi Tuất cung
Tị Dậu Sửu nhân khởi Sửu cung
Hợi Mão Mùi nhân khởi Sửu cung.

Lối tính tiểu hạn xưa nay vẫn có sự tranh luận giữa hai phái :

a) Một phái khởi đại hạn bắt đầu từ Mệnh cung đi.

b) Một phái căn cứ vào chính thư (?)

và Tử Vi đấu số toàn thư của La Hồng Tiên có ghi lối an đại hạn rằng :

Dương nam âm nữ tòng mệnh tiền nhất cung khởi (thị phụ mẫu cung).

Âm nam dương nữ tòng mệnh hậu nhất cung khởi (thị huynh đệ cung)

Như vậy đại hạn không bắt đầu từ Mệnh cung tính đi mà từ cung sau hay trước cung Mệnh.

Phải nào đúng ? Không thể lấy gì mà quyết đoán, vấn đề lại rất quan trọng vì nó chênh lệch những 10 năm trong một đời người. Đây thật là cái kệt lớn cho khoa Tử Vi vô hy vọng phá bỏ được.

Sau đây là ảnh hưởng của các sao vào đại tiểu hạn theo Tử Vi đấu số toàn thư :

Tử Vi nhập hạn ca

Tử Vi viên nội cát tinh lâm
Nhị hạn tương phùng phúc lộc hưng
Thường nhân đắc ngộ đa tài phú
Quan qui phùng chi chức vị thăng
Tử Vi nhập hạn bản vi tường
Chỉ khủng tạm phương sát phá lang
Thường thứ phùng chi đa bất lợi
Quan viên giáng chức hữu kinh thương.

nghĩa là :

« Tử Vi miếu viên có nhiều sao tốt, hạn đến đây nhiều phúc lộc, người thường kiếm thêm tiền bạc, người quan qui chức vị thăng. Tử Vi nhập hạn rất hay chỉ sợ tam phương có Thất Sát, Phá Quân, Tham Lang thường nhân bất lợi, quan qui giáng chức ».

Thiên Cơ nhập hạn ca

Nam nữ nhi hạn tri Thiên Cơ
Lộc chủ Khoa Quyền đại hữu vi

Xuất nhập kinh doanh đa ngò qui
 Vinh ung khảo mệnh qui như hà
 Thiên Cơ chiếu hạn bất an ninh
 Gia sự phân phân ngoại sự đa
 Cánh ngọ Dương Đà tính Cự ám
 Tu tri thử tuế nhập nam kha.

nghĩa là :

« Số đàn ông đàn bà gặp hạn Thiên Cơ có Khoa Quyền Lộc, ra vào làm ăn kinh doanh thường được quý nhân giúp đỡ, vinh hiển vô cùng.

Sao Thiên Cơ chiếu vào hạn cuộc sống sẽ bất an, gia sự rối rắm lại thêm Dương Đà xung cùng Cự Mòn hãm địa, có thể đưa đến sự sụp đổ ».

Thái Dương nhập hạn ca

Nhị hạn thiên nghi kiến Thái Dương
 Thiên tài tấn nghiệp phúc phi thường
 Hôn nhân hòa hợp thêm tự tước
 Sĩ giả cao thiên tọa miếu đường
 Thái Dương thủ hạn hữu đa ban
 Hãm địa tu phòng ác sát xâm
 Gia Kị phùng hung đa trở trệ
 Hoành sự phá tài gia đình linh.

nghĩa là :

« Đại Tiểu Hạn nên gặp Thái Dương đắc địa sẽ nhiều tiền tấn nghiệp, vợ chồng hòa thuận đẻ con trai, kẻ sĩ công danh hiển đạt.

Sao Thái Dương nhập hạn nếu ở hãm địa bị ác tinh xung phá lại có Hóa Kị thì việc gì cũng hỏng, vỡ nợ điêu linh ».

Vũ Khúc nhập hạn ca

Đại Tiểu Hạn phùng Vũ Khúc tinh
 Nhược hoàn nhập miếu chủ tài hưng
 Cánh gia Văn Xương lâm Tả Hữu
 Phúc Lộc song toàn đắc xứng tâm
 Vũ Khúc lâm hạn Hóa Quyền tinh
 Tội lợi cầu mưu sự hữu thành
 Cánh Ngọ cát tinh đồng hội hợp
 Văn nhân danh hiển thử nhân hưng
 Vũ Khúc chi tinh chủ quan nhân
 Công lại phùng chi hình trượng lại
 Thường thử phùng chi hoàn phụ trái
 Quan viên trí thử hữu kinh hoài.

nghĩa là :

« Đại Tiểu Hạn gặp sao Vũ Khúc nhập miếu tiền tài hưng vượng lại thêm Văn Xương và Tả Hữu thì phúc lộc song toàn xứng ý.

Vũ Khúc nhập hạn có Hóa Quyền, cầu mưu gì cũng thành, thêm các sao tốt trợ lực, văn nhân danh nổi, thử nhân làm ăn phát đạt.

Vũ Khúc là sao liên hệ đến quyền vị, nhập hạn ở hãm địa người công chức dễ gặp rắc rối hình phạt, dân giả hay mắc nợ, kẻ quyền quý lo âu».

Thiên Đồng nhập hạn ca

Nhân sinh nhị hạn trí Thiên Đồng
 Hỷ khí doanh môn vạn sự vinh
 Tài lộc tăng thêm nghi sáng tạo

Tòng kim gia đạo đắc phong long
 Lưu nhiên nhị hạn trí Thiên Đồng
 Hãm địa tu phòng ác sát xung
 Tác sự mỹ trung, chung bất mỹ
 Duy phòng quan phá cập gia khuynh.

nghĩa là :

« Đòi người nhị hạn mà gặp sao Thiên Đồng thì
 hỉ khi đầy cửa mọi sự hanh thông, tài lộc phát đạt nên
 gây dựng một việc gì mới, gia đạo hạnh phúc.

Nếu sao Thiên Đồng vào hãm địa rất sợ ác sát
 xung, làm việc gì cũng hỏng, mất chức vỡ nợ ».

Liêm Trinh nhập hạn ca

Liêm Trinh nhập hạn vượng cung lâm
 Hỉ phùng cát diệu phúc vinh tần
 Tài vật tự nhiên đa tích súc
 Nhiệm nhân đắc ý vị cao thăng
 Đại Tiểu nhị hạn ngộ Liêm Trinh
 Cánh hữu Thiên Hình kị nhân xâm
 Nùng huyết hình tai đào bất đắc
 Phá Quân Tham Sát phó u minh.

nghĩa là :

« Liêm Trinh nhập hạn vào vượng cung, có cát
 tinh phò trợ, tài vật tự nhiên tích súc, mưu cầu lên
 chức dễ thành.

Đại Tiểu hạn gặp sao Liêm Trinh lại ngộ Thiên
 Hình thì tối kị có Kinh Dương sẽ gặp tai nạn đổ máu
 hoặc tù tội. Nặng hơn nữa là thêm Phá Quân có thể
 chết ».

Thiên Phủ nhập hạn ca

Hạn lâm Thiên Phủ năng tư lộc
 Sĩ thứ phùng chi đa phát phúc
 Thiêm tài tấn hỉ vĩnh vô tai
 Thả dãi nhuận thân tịnh nhuận ốc
 Nam đầu tôn tinh nhập hạn lai
 Sở vi mưu sự xứng tâm hoài
 Nhược hoàn hựu Hóa Khoa Quyền Lộc
 Chỉ nhận hàn nhiên triển đại tài.

nghĩa là :

« Hạn đến sao Thiên Phủ chủ về tài lộc, kẻ sĩ
 cũng như thứ nhân đều hay, thêm tiền thêm mừng vui
 vô tai họa, ấm thân xây cao nhà cửa.

Mưu sự xứng tâm, nếu có cả tam Hóa Khoa Quyền
 Lộc nữa thì có thể định ngày phát triển tài năng sẵn có ».

Thái Âm nhập hạn ca

Thái Âm tinh hạn trùng phùng
 Tài lộc phong doanh bách sự thông
 Giả thủ thân nghinh thiêm tự tục
 Thường nhân đắc thử vượng môn phong
 Nhị hạn thiện nghi kiếm Thái Âm
 Thiêm tấn tài ốc phúc phi khinh
 Hỏa Linh nhược dãi lai tương tấu
 Vị miễn quan tai bệnh hoạn lâm
 Hạn chi Thái Âm cư phản bội
 Bất hỉ Dương Đà tam sát hội
 Hỏa Linh nhị hạn tối vi hung
 Nhược bất quan tai đa phá hội.

nghĩa là :

« Hạn đến Thái Âm, tài lộc nhiều mưu việc tốt. lấy vợ lấy chồng đẻ con thêm đình thêm tài, nhà cửa hưng vượng.

Đại Tiểu Hạn nên gặp Thái Âm phúc lộc không ít nhưng chớ có Hỏa Tinh, Linh Tinh mới được nếu có tất bị tai ách bệnh hoạn.

Hạn mà gặp Thái Âm hãm địa (phản bội) lại thêm Dương Đà, Linh Hỏa nữa thì rất nguy hiểm ».

Tham Lang nhập hạn ca

Bắc Đầu Tham Lang nhập hạn lại
 Nhược hoàn nhập miếu sự hòa hài
 Khoa Lộc sĩ lộ đa thành tựu
 Tất chủ đương niên phát hoạnh tài
 Tham Lang chủ hạn tứ mộ lâm
 Cảnh hỉ nhân sinh tứ mộ sinh
 Nhược kiến Hỏa Tinh đa hoạnh phát
 Tự nhiên phú quý quán hương lân
 Hạn chí Tham Lang hãm bất lương
 Chỉ nghi tiết dục tức tai thương
 Đồ đảng phong lưu khứ tài bảo
 Cát diệu tam phương khả miếu tai
 Nữ hạn Tham Lang sự bất lương
 Nghi hoài lục giáp miếu tai ương
 Nhược vô cát diệu lai tương hội
 Tu tri nhất mệnh nhập hoàng tuyền.

nghĩa là :

« Hạn đến Tham Lang miếu địa rất hay, mưu cầu

quan tước dễ dàng thường phát hoạnh tài mọi việc xuôi lọt.

— Tham Lang cư tứ mộ, hạn đến đấy lại là người sinh vào các năm Thìn Tuất Sửu Mùi gặp được sao Hỏa Tinh là tuyệt hảo, làm giàu nhanh chóng phát chốc mà hơn hết mọi người.

— Tham Lang đáo hạn ở hãm địa rất tai hại nên tiết dục để tránh bệnh hoạn, chớ có bài bạc mà mất nghiệp.

— Số đàn bà hạn đến Tham Lang đáng lo lắm nếu không có sao cát phù trợ sẽ hết sống. Người tuổi Giáp dõ hại hơn ».

Cự Môn nhập hạn ca

Cự Môn chủ hạn hóa Quyền Tinh
 Tối hỉ cầu mưu đại sự thành
 Tuy hữu quan tai tịnh khẩu thiệt
 Hung vi cát triệu đắc an ninh
 Cự Môn nhập hạn động nhân sâu
 Nhược ngộ Tang Môn sự bất châu
 Sĩ thứ phùng chi đa nặc tụng
 Cự quan thất chức hoặc đình ưu
 Cự Môn hạn hãm tối quai trương
 Vô sự quan phi nào nhất trường
 Khốc khắp tang liên chung bất miếu
 Phá tài ầu khí thụ thê lương.

nghĩa là :

« Hạn đến Cự Môn đắc địa thành Quyền tinh, mưu vọng đại thành mặc dầu có tai vạ khẩu thiệt hoặc bị

cách chức lúc đầu nhưng chính đây lại là triệu chứng hay, mất chức để lên to hơn.

Cự Môn nhập hạn dễ làm cho người buồn, nếu gặp Tang Môn mọi sự bất như ý, bị kiện cáo hoặc trong gia đình bị tang chế.

Cự Môn đáo hạn hãm địa cực tai hại, và đầu bay tới, có tang, phá cơ nghiệp.

Thiên Tướng nhập hạn ca

Thiên Tướng chi tinh tối chủ tài
 Chiếu lâm nhị hạn tất vô tai
 Động tác mưu vi giai toại ý
 Ưu du hưởng phúc tự nhiên lai
 Thiên Tướng chi tinh hữu kỷ ban
 Tam phương bất hỷ ác tính triền
 Dương Đà Không Kiếp trùng tương hội.
 Khẩu thiệt quan tai họa diệt liên
 Hạn lâm Thiên Tướng ngộ Kinh Dương
 Tác họa hưng ương bất khả đương
 Cảnh hữu Hỏa Linh chư sát tấu
 Tu giao nhất mệnh nhập hoàng tuyền.

nghĩa là :

« Sao Thiên Tướng lâm vào nhị hạn ở đắc địa, không sợ tai họa, mưu sự toại ý, hưởng phúc tự nhiên.

Sao Thiên Tướng nếu bị ác tính vây bọc lại có cả Dương Đà, Không kiếp hội tụ thì và khẩu thiệt tụng đình tới triền miên.

Hạn đến Thiên Tướng gặp Kinh Dương có nhiều tai họa, nếu thêm Hỏa Linh nữa là hạn chết ».

Thiên Lương nhập hạn ca

Thiên Lương hóa ẩm cát tinh hòa
 Nhị hạn phùng chi phúc tất đa
 Nhược gia cát diệu phùng miếu địa
 Quý cực nhất phẩm phụ sơn hà
 Hạn chí Thiên Lương tối thị lương
 Do như thu cúc thổ hình hương
 Gia quan tấn chức nghinh tân lộc
 Thường thứ phùng chi dã túc lương
 Thiên Lương thủ hạn thọ diên trường
 Tác sự cầu mưu cánh cát sường
 Nhược ngộ Hỏa Linh Dương Đà hợp
 Tu phòng nhất ách dữ gia vong.

nghĩa là :

« Thiên Lương vốn là sao che trở, vào nhị hạn gặp sao tốt được nhiều phúc lộc, gặp cát diệu nơi miếu địa quý cực nhất phẩm.

Hạn đến Thiên Lương rất tốt, ví như hoa cúc tới mùa thu sức nức hương thơm, mưu vọng quan chức đều thành, kẻ dâm giả cũng đủ lương ăn.

Thiên Lương đóng hạn, sức khỏe dồi dào, già thêm tuổi thọ, làm việc hay mưu cầu toại ý, nhưng chớ gặp Hỏa Tinh, Linh Tinh vì sẽ gây nguy hại vô kể tan cửa nát nhà.

Thất Sát nhập hạn ca

Nhị hạn tuy nhiên phùng Thất Sát
 Thung dung hòa hoãn gia đạo phát
 Đồi cung Thiên Phủ chính triều lai
 Sĩ hoạn phùng chi danh hiển đạt
 Thất Sát chi tinh chủ thu khanh
 Tác sự gian nan câu hữu thất
 Cánh gia ác diệu tại hạn trung
 Chủ hữu quan tai đa bệnh tật.

nghĩa là :

« Hai Đại Tiểu Hạn tuy gặp Thất Sát (nếu đắc địa) gia đạo thản thế vẫn ung dung phấn phát, đối cung lại có sao Thiên Phủ triều kẻ sĩ gặp hạn này danh hiển đạt.

Thất Sát vốn là sao gây liếng than van hạn Thất Sát (hãm địa) thế nào cũng vất vả gian nan, bị thêm ác diệu nữa thì quan tai tật bệnh miền man ».

Phá Quân nhập hạn ca

Phá Quân nhập hạn yêu suy tường
 Miếu địa phương tri Phúc Lộc Xương
 Cánh ngộ Văn Xương đồng Khôi Việt
 Hạn lâm thử địa cực phong quang
 Phá Quân nhập hạn yêu suy tường
 Miếu địa vô hung thiếu tổn thương
 Sát tấu Phá Quân phòng hao phá
 Cánh phòng thế tử tự thân vong
 Phá Quân nhập hạn đa nùng huyết

Thất thoát quai trương bất khả thuyết
 Cánh tri nữ nhân chủ hiếu phục
 Huyết quang sản nạn tai ương tiết.

nghĩa là :

« Hạn đến Phá Quân phải xét cho tường, nếu ở miếu địa thì phúc lộc dồi dào, lại thêm Văn Xương, Khôi Việt, hạn đó cuộc sống tất phong quang sáng sủa.

Hạn đến Phá Quân phải xét cho kỹ, ở miếu địa không gặp hung tinh mới ít tổn thương, nếu bị ác tấu tụ đề phòng hao phá nặng, đề phòng vợ con chết chóc, bệnh nặng.

Hạn Phá Quân sự thất thoát hao tài, tai nạn không thể lường được, số đàn bà có đại tang hoặc khó đẻ ».

Lộc Tồn nhập hạn ca

Lộc Tồn chủ hạn tối vi lương
 Tác sự cầu mưu tận cát tường
 Sĩ lộc phùng chi đa chuyển chức
 Thứ nhân ngộ thử tức tiền lương
 Lộc Tồn thủ hạn thọ diên trường
 Tác sự doanh mưu vạn sự xương
 Cánh Hữu Khoa Quyền kiêm Tả Hữu
 Định tri thử hạn phú sương xương
 Lộc Tồn lộc chủ đa phú túc
 Hôn nhân giá thú thêm tự túc.
 Cánh kiêm Khoa Lộc hựu đồng cung
 Tất chủ vinh hoa hưởng hậu phúc
 Lộc Tồn giao tri hạn bộ phùng

Tôi Phá Kiếp Không tương ngộ đồng
Cánh kiềm Thái Tuế ác tính xung
Hạn đảo kỳ niên nhập mộ trung.

nghĩa là :

« Hạn Lộc Tồn cực tốt, mưu sự hay, người quyền
quý chuyển chức kẻ thứ dân phát tài.

Lộc Tồn làm hạn sức khỏe trường thọ, có thêm
Khoa Quyền Tả Hữu tất vinh hoa.

Lộc tồn thường phú túc, hạn Lộc Tồn cũng là hạn
lấy vợ lấy chồng sinh con đẻ cái.

Lộc Mã giao tri đáo hạn tối Kị Thiên Không, Địa
Kiếp và Thái Tuế xung dễ chết ».

Kinh Dương nhập hạn ca

Kinh Dương thủ hạn tể suy trường
Tứ mộ sinh nhân miễn họa trong
Nhược ngộ Tử Vi Xương Phủ hội
Tài quan hiển đạt phúc du trường
Thiên La Địa Vọng ngộ Kinh Dương
Nhị hạn xung hề họa hoạn trạng
Nhược thị mệnh Trung chủ tính nhược
Đình giao nhất tật mộng hoàng lương.

nghĩa là :

« Hạn có sao Kinh Dương, người tuổi Thìn Tuất
Sửu Mùi không sợ họa ương, nếu lại được Tử Vi, Văn
Xương, Thiên Phủ tất là tài quan hiển đạt bội phần.

Hạn gặp Kinh Dương tại cung Thiên La Địa Vọng
nhị hạn phùng xung mà chính diệu ở cung Mệnh xấu
có thể bị bạo bệnh chết ».

Đà La nhập hạn ca

Hạn ngộ Đà La sự diệc đa
Tất nhiên nhân nại yếu khiêm hòa
Nhược vô cát diệu lai tương hội
Tu giao nhất mộng nhập nam kha
Hiệp thân hiệp mệnh hữu Đà Dương
Hỏa Linh Không Kiếp Hựu lai thương
Thiên Lộc bất phùng sinh vượng địa
Hình thế khắc tử bất vi lương.

nghĩa là :

« Hạn gặp Đà La việc lời thời thật lắm nếu không
được cát diệu phù trợ, tất cả sẽ sụp đổ. Kinh Đà
hiệp mệnh hay hiệp thân, lại bị Hỏa Linh, Không
Kiếp xung phá, sao Thiên Lộc rơi vào hãm địa thì
hình thế khắc tử bất vi lương ».

Hỏa Tinh nhập hạn ca

Hỏa Tinh đắc địa hạn cung phùng
Hi khi doanh môn bách sự thông
Sĩ hoạn phùng chi giai phát phúc
Thường nhân đắc thủ tài phong long
Hỏa Tinh nhất tú tối quai trường
Vô sự quan tai nào nhất trường
Khắc hại lục thân ưng bất miễn
Phá tài gian khổ miễn sương hoàng.

nghĩa là :

« Hạn Hỏa Tinh đắc địa cực tốt, làm quan thăng chức, đi buôn phát tài, lữ khí đầy nhà đầy cửa.

Hạn Hỏa Tinh hãm địa, họa trên trời rơi xuống khắc hại bà con phát tài gian khổ».

Linh Tinh nhập hạn ca

Hạn chí Linh Tinh sự nhược hà
Tham Lang tương ngộ phúc hoàn đa
Cánh gia nhập miếu phùng chư cát
Phủ qui thanh dương sử sử ca
Linh Tinh nhất tú bất khả đương
Thủ làm nhị hạn tất điên cuồng
Nhược vô cát diệu lai tương chiếu
Vị miễn chiêu tai nặc họa ương.

nghĩa là :

« Hạn đến Linh Tinh gặp được Tham Lang hẳn nhiên phú quý nổi danh.

Linh Tinh là sao mang họa đến vận hạn con người, gây sự đảo lộn nếu không được cát tinh phù thì tai ách liên miên».

Thiên Không nhập hạn ca

Thiên Không nhập hạn phá điền trang
Thê tử tu phòng hữu tổn thương
Tài Bạch bất duy đa thất bại
Cánh ưu thọ mệnh nhập tuyền hương.

nghĩa là :

« Sao Thiên Không nhập hạn phá hết của cải, khắc thê hại tử, còn phải lo chính đến sự sống chết của bản thân ».

Địa Kiếp nhập hạn ca

Kiếp tinh nhị hạn nhược tương phùng
Vị miễn đương niên vô họa nguy
Thái Tuế sát lâm đa tật ách
Quan phủ tinh ngộ hữu Quan phủ.

nghĩa là :

« Địa Kiếp nhập vào Đại Tiếu Hạn, năm ấy khó lòng không bị nguy, họa thêm sát tinh Thái Tuế nhiều chuyện lời thời ».

Thiên Lương Thiên Sứ nhập hạn ca

Thiên Hao thủ hạn hiệu Thiên Thương
Phu Tử tại Trần đã tuyệt lương
Thiên Sứ hạn lâm nhân cộng kị
Thạch Sùng hào phứ phá gia vong.

nghĩa là :

« Thiên Thương mang biệt danh là Thiên Hao đóng vào hạn khiến cho Đức Khổng Tử bị tuyệt lương tại nước Trần. Hạn đến Thiên Sứ cũng bội phần nguy hiểm, đại phú Thạch Sùng tan cửa nát nhà ở hạn này».

Thiên Mã nhập hạn ca

Thiên Mã lâm hạn tối vi lương
 Tử Phủ Lộc Tồn ngộ phi thường
 Quan phi phùng chi ứng hiền đạt
 Sĩ nhân ngộ thử phó khoa trường
 Thiên Mã thử hạn bất đắc trụ
 Hưu pha Kiếp Không lai tương ngộ
 Cảnh kiềm Thái Tuế tọa cung trung
 Hạn đảo kỳ nhân tâm tử lộ.

nghĩa là :

« Hạn đến Thiên Mã tốt lắm nếu gặp Tử Phủ và Lộc Tồn, người chức tước càng hiền đạt, kẻ học trò sẽ danh chiếm bảng vàng.

Hạn đến Thiên Mã nhưng là thử Thiên Mã hãm địa (mã đắc địa Dần Thân Tị) rất sợ Kiếp Không, nếu bị thêm Thái Tuế nữa là hạn vào tử lộ ».

Hóa Lộc nhập hạn ca

Hạn trung nhược ngộ Lộc lai lâm
 Tước vị cao thiên tá thành minh
 Thường thử tương phùng đương đại quý
 Tự nhiên sức tích quảng kim ngân.

nghĩa là :

« Hạn đến Hóa Lộc, dễ có tước vị, người thường cũng trở thành cao sang, tiền bạc tự nhiên sức tích làm ăn phát đạt ».

Hóa Quyền nhập hạn ca

Thử tinh chủ hạn hỉ phi thường

Quan Lộc cao thăng tá đế vương
 Tài bạch phong thiêm quan sáng nghiệp
 Tông kim gia đạo bảo an khương
 Quyền tinh thử ngộ Vũ Tham lâm
 Tác sự cầu mưu tận đắc thành
 Sĩ tử danh cao thiên phúc lộc
 Thử nhân đắc thử tích kim ngân.

nghĩa là :

« Hóa Quyền thử hạn là điều đáng mừng, quan lộc cao thăng, tài bạch nhiều có thể dựng nghiệp mới, gia đạo an khương.

Hóa Quyền gặp Vũ Khúc, Tham Lang đảo hạn làm việc gì cũng chót lọt, sĩ tử danh cao, thử dân phát đạt ».

Hóa Khoa nhập hạn ca

Khoa tinh nhị hạn ngộ Văn Xương
 Sĩ tử phùng chi tinh danh hương
 Tăng đạo thử nhân đa phú quý
 Bách mưu bách toại sự anh dương.

nghĩa là :

« Hạn đến Hóa Khoa gặp Văn Xương, kẻ sĩ đỗ đạt nổi danh, thử dân phú quý, trăm việc đều thành ».

Hóa Kị nhập hạn ca

Kị tinh nhập miếu phản vi giai
 Túng hữu quan tai diệc bất thương
 Nhất tấn nhất thoái danh bất toại

Cánh kiềm ngộ cát hảo an khang
 Nhị hạn không trung kiến kị tinh
 Chi tài vi họa tất gia khuynh
 Vi quan thoái chức tao trang lạn
 Tề lại tu phòng cấm trượng hinh
 Kị tinh lạc hãm tại nhân cung
 Ác Sát gia làm tác họa hung
 Tài tán nhân ly đa tật khổ
 Thương quan thoái chức hiểu trùng phùng.

nghĩa là :

« Hóa Kị nhập miếu lại thành hay, dù có quan tai cũng chẳng sao chỉ hiểm sự việc tấn thoái vô thường công danh bất tại.

Đại tiểu hạn đến Thiên Không gặp Hóa Kị tai họa vô kể, làm quan thoái chức, làm lại bị hình phạt, đi buôn mất cửa.

Hóa Kị lạc hãm thêm ác sát tinh, tài tán người lia đa bệnh tật, thoái chức, tang ma.

Ngoài đại tiểu hạn 10 năm và lưu niên 1 năm, trong Tử Vi đấu số toàn thư còn có câu quyết để nói về những năm mang ảnh hưởng xấu cho số mệnh mỗi người :

Nhân sinh Tị Ngọ kị Dần Thân
 Sửu Ngọ sinh niên Sửu Ngọ sân
 Dần Mão chi nhân phòng Tị Hợi
 Sà long thiết kị bản thân lâm
 Thân nhân Linh Hỏa tai ương trọng
 Mùi Ngọ chư kê mộ hoạn âm
 Tuất Hợi Dương Đà tu Tị kị
 Dậu nhân Đà nhãn diệc phi thân.

nghĩa là :

« Người sinh năm Tị, năm Ngọ không tốt khi gặp năm Dần Thân.

Người sinh năm Sửu năm Ngọ sẽ kém vào các năm Sửu Ngọ.

Người tuổi Dần Mão kị các năm Tị Hợi.

Người tuổi Tị kị năm Tị, người tuổi Thìn kị năm Thìn.

Người tuổi Thân hạn đến Hỏa Linh Tinh không tốt.

Người tuổi Mùi kị gặp năm Dậu Hợi.

Người tuổi Tuất Hợi kị gặp hạn Dương Đà.

Người tuổi Dậu cũng kị gặp hạn Dương Đà.

Câu quyết trên đây đã từng được phổ biến vào tư tưởng thường nhật của mọi người biết Tử Vi hay không biết Tử Vi tức chúng ta vẫn nói với nhau năm xung năm tuổi. Xét cho kỹ đây chỉ là câu quyết của mấy người thuật sĩ giang hồ, không có mầu có chắc chắn vì nếu cứ tính miên man như vậy thì con người ta chẳng có năm nào tốt nữa. Ngay cả nói đến xung, rất nhiều trường hợp gặp năm xung lại phát đạt phi thường. Ông Lưu Bá Ôn trong tập « Trích Thiên Tủy » nói rằng :

Vượng giả xung suy, suy giả bát
 Suy thân xung vượng, vượng giả phát
 (Vượng mà xung suy, suy bị tiêu
 Suy mà xung vượng, vượng lại phát).

Điều quan trọng vẫn là Mệnh Thân và hạn có vượng không đã.

Sa-Đéc, July 19, 2015

Luận về Nữ Mệnh

Tử Vi đầu số toàn thư viết :

«Nam nữ mệnh bất đồng, tinh tú cách biệt. Xem nam mệnh trước xem thân mệnh, sau đến tài bạch rồi quan lộc và thiên di, rồi mới kể đến phúc đức và chót cùng lần lượt xem điền trạch, thê thiếp, tật ách, phụ mẫu, tử tức, huynh đệ, nô bộc.

Xem nữ mệnh liền sau thân mệnh đến ngay cung phúc đức, thứ ba tới cung phu rồi mới lần lượt qua các cung khác như tử tức, tài bạch, điền trạch, quan lộc, thiên di, phụ mẫu, tật ách, huynh đệ, nô bộc.

Nữ mệnh quý ở nhu thuận, khí tĩnh, nữ mệnh mà cương động thường vất vả».

Dưới đây là ảnh hưởng của các sao đối với nữ mệnh qua các bài ca ghi trong Tử Vi đầu số toàn thư.

Tử Vi nữ mệnh ca

Tử Vi nữ mệnh thủ Thân cung
Thiên Phủ tồn tinh đồng đảo cung
Cánh đắc cát tinh đồng chủ chiếu
Kim quan phong tắng phúc thao thao
Tử Vi nữ mệnh thủ Phu cung
Tam phương cát cũng tiện vi vinh
Nhược phùng sát Phá lai xung phá
Y lộc doanh dư dâm sảo dung.

nghĩa là :

«Sở đàn bà sao Tử Vi làm vào cung Thân mệnh, đi cặp với Thiên Phủ lại thêm cát tinh khác thì phúc lộc thao thao y quan phong tắng.

Tử Vi đóng tại cung Phu, tam hợp có cát tinh chiếu tất chồng giàu sang vinh hiển, nếu bị Thất Sát, Phá Quân tuy dư ăn dư để nhưng con người sảo và dâm ».

Phụ nôm có những câu :

Tử Vi đóng mệnh người hiền
Vượng phu ích tử lại thêm sang giàu

Còn nữ mệnh xem tường sau trước
Tử Phá Tham hội ước đa dâm
Hoặc Đào Hoa ắt gian truân
Duyên may khó sớm dự phần Phụng Loan.

Thiên Cơ nữ mệnh ca

Thiên cơ nữ mệnh cát tinh phù
Tác sự thao tri quả trọng phu

Quyền Lộc cung trung phùng thủ chiếu
 Vinh ứng khảo mệnh quý như hà
 Thiên Cơ tinh dữ Thái Âm đồng
 Nữ mệnh phùng chi tất sảo dung
 Y Lộc phong nghiêu chung bất mỹ
 Vi sương vi thiếp chủ dâm phong.

nghĩa là :

« Thiên Cơ ở nữ mệnh được cát tinh phi trì, làm việc còn giỏi hơn đấng trượng phu, lại gặp Quyền Lộc thủ chiếu nữa thì vinh hoa biết thế nào mà kể.

Thiên Cơ nữ mệnh đi với Thái Âm là người đẹp nhưng lãng mạn vô tả, giàu sang dư dả đã đành nhưng dễ đi vào dâm phong làm thiếp làm ca kỹ ».

Phủ nôm có những câu :

- Sát hung kém phúc đã đành
 Dần Thân Cơ Nguyệt dâm dâm dâm bôn
- Cự Cơ Dần Mão âu phú quý
 Lòng dâm tư vẫn đề một bên
- Đồng cung Cơ gặp Thái Âm
 Góa chồng, ti thiếp gian dâm đáng buồn.

Thái Dương nữ mệnh ca

Thái Dương chính chiếu phụ nhân thân
 Tư mạo thù thường tính cách trinh
 Cánh đặc cát tinh đồng chủ chiếu
 Kim quan phong tặng tác phu nhân
 Thái Dương an mệnh hữu kỳ năng
 Hãm địa tu phòng yếu sát lãng
 Tác sự trầm ngâm đa tấn thoái

Tàn căn độ nhật miễn gia khuynh
 Thái Dương phản chiếu chủ tâm mang
 Y lộc bình thường thọ bất trường
 Khắc quá lương nhân hoàn khắc tử
 Chỉ nghi ẩm hạ tác thiên phòng.

nghĩa là :

« Thái Dương chính chiếu vào cung Thân của đàn bà thì sắc đẹp phi thường, tính cách đoan trang, thêm cát tinh phù trợ là bậc mệnh phụ phu nhân.

Thái Dương cư Mệnh cung, người đàn bà rất tháo vát giỏi giang. Nếu hãm địa mà bị ác sát lãng phá thì phải hết sức cẩn thận, làm việc gì cũng biết tới lui mới tránh khỏi họa gia khuynh.

Thái Dương phản bối bao giờ tâm địa cũng hoang mang bất nhất, y lộc bình thường, đoan thọ, khắc chồng, khắc con nên lấy làm lẽ và yên phận mới đỡ sóng gió ».

Phủ nôm có những câu :

- Nữ mệnh Dương chiếu ắt là
 Phu nhân nếu chẳng gặp tà ác tinh
- Dương, Cự Hao thật không lành
 Chồng con phối hợp bất thành hôn nghi
- Sát tinh Nhật Nguyệt hãm cung
 Nam thì gian đạo, nữ dòng dâm bôn.
- Nhật đặc địa từ Dần đến Ngọ
 Tăng phong lưu nếu có cát tinh
 Hai phương Phủ, Tướng triều minh
 Giáp Canh Tân Ất càng xinh càng giàu.

Vũ Khúc nữ mệnh ca

Nữ nhân Vũ Khúc mệnh trung phùng
 Thiên Phủ gia chí chí khí hùng
 Tả Hữu Lộc lai tương phùng tụ
 Song toàn phú quý mỹ vô cùng
 Tướng tinh nhất tú tối cương cường
 Nữ mệnh phùng chí tính dị thường
 Y Lộc thao thao chung hữu phá
 Bất nhiên thọ yếu chủ hung vong.

nghĩa là :

« Vũ Khúc đông nữ Mệnh hội với sao Thiên Phủ là người chí khí hùng tráng, thêm Tả Hữu Song Lộc nữa tất song toàn phú quý.

Vũ Khúc đơn thủ nữ Mệnh, tính tình dị thường y lộc dư đủ nhưng rồi cũng có ngày phá bại nếu không hung vong yếu tử ».

Phủ nôm có những câu ;

- Gặp Vũ, Tham Sát phải suy
 Nếu không cát diệu đảm mê nhục tình.
- Vũ Quyền nữ Mệnh đồng làm
 Gái khôn khiến đấng phu quân nể vì.
- Vũ Khúc gọi Quả Tú tinh
 Nữ mệnh gặp phải cướp tranh quyền chồng
- Vũ Không gặp đất miếu viên
 Khắc chi Xương Khúc, gổi loan lạnh lùng.

Thiên Đồng nữ Mệnh ca

Thiên Đồng thủ mệnh phụ nhân thân
 Tính cách thông minh linh lợi nhân
 Xương Khúc cánh lai tương hội xứ
 Du du tài lộc tự thiên thân
 Thiên Đồng nhược dữ Thái Âm đồng
 Nữ Mệnh phùng chí dâm sảo dung
 Y lộc truy phong chung bất mỹ
 Thiên Phòng thị thiếp dữ nhân thông.

nghĩa là :

«Đàn bà sao Thiên Đồng thủ mệnh tính cách thông minh lanh lợi, hội Xương Khúc thì tài lộc tự nhiên tới.

Thiên Đồng hội cùng Thái Âm, đàn bà đẹp nhưng dâm sảo, y lộc dư giả, chỉ hiềm là hoặc phải lấy lẽ làm thiếp, nếu không tất sẽ tư thông ngoại tình ».

Phủ nôm có câu :

Đồng Nguyệt Tì gái hoa dung
 Gặp Tang, Diêu, Khốc khóc chồng lắm phen.

Liêm Trinh nữ Mệnh ca

Nữ nhân thân Mệnh trí Liêm Trinh
 Nội chính thanh liêm cách cục tân
 Chư cát cũng chiếu vô sát phá
 Định giao phong tặ tại thanh xuân
 Liêm Trinh, Tham Phá Khúc tương phùng
 Đà Hỏa Giao gia cực tiện dung
 Định chủ hình phu kiêm khắc tử
 Chỉ hảo thông phòng sương tì dung.

nghĩa là :

« Liêm Trinh ở nữ Mệnh đặc địa, giỏi quân xuyến và thanh sạch được cát tinh trợ sang quý ngay từ lúc còn tuổi thanh xuân.

Liêm Trinh nữ Mệnh gặp ở Tham lang, Phá Quân Vũ Khúc thêm Đà La, Hỏa Tinh rất xấu, chủ hình phu khắc tử nếu không thì kiếp tội đời ».

Phú nôm có câu :

Liêm Tham đồng độ đảo điên
Trai thì phiêu lãng, gái duyên dâm tàng.

Thiên Phủ nữ Mệnh ca

Nữ nhân Thiên Phủ mệnh thân cung
Tinh cách thông minh hoa dạng dung
Cánh đặc Tử Vi tam hội chiếu
Kim quan hà bội thu hoàng phong
Hỏa Linh Kinh Đà lai xung hội
Tinh cách dung thường đa hối trệ
Lục thân tương bối tử nan chiêu
Chỉ hảo Không Môn vi ni kế.

nghĩa là :

« Nữ mệnh Thiên Phủ tọa thủ tinh cách thông minh sắc đẹp như hoa, được Tử Vi đặc địa chiếu tất là kim quan bội ngọc phu nhân.

Thiên Phủ nếu bị Hỏa Linh, Kinh Dương, Đà La xung phá, tinh cách tâm thường ngu độn, xa lánh lục thân, khắc tử, chỉ nên làm ni cô cho đỡ vướng lụy trần thế ».

Phú nôm có câu :

- Nữ mệnh có Phủ ai bì
Vượng phu ích tử thảo ngay hiền hòa
- Phủ rất ghét những sao Tử Sát
Biến người thành hiểm ác gian manh.

Nữ mệnh Thái Âm ca

Nguyệt hội đồng Dương tại mệnh thân
Tam phương cát cũng tất doanh phong
Bất kiến hung sát lai xung hội
Phú quý song toàn bảo đảo chung
Thái Âm hãm tại mệnh hòa thân
Bất hỷ tam phương ác sát xâm
Khắc hại phu quân hựu yếu thọ
Cánh hư huyết khí thiếu tinh thần.

nghĩa là :

« Thái Âm cùng Thái Dương đồng cung, tam hợp cát tinh chiếu, không bị hung sát, phú quý song toàn đến trọn đời.

Thái Âm ở hãm địa đóng tại Mệnh thân cung rất sợ các ác sát, có ác sát tất là yếu thọ, sát phu, hại phu, tinh thần tri trệ huyết khí hư hoại ».

Phú nôm có những câu :

- Nguyệt miếu vượng là người to lớn
Gặp hãm cung hơi ốm mà cao
- Nữ lưu Nguyệt vượng số sang
Là người nhan sắc đảm đang lợi chồng.

- Tham Lang với Nguyệt cùng ngôi
Ở cung hãm địa ấy người dâm bôn
- Thái Âm mệnh ở Mão Dần
Lo đường kinh nguyệt chẳng phần thông
dong.

Tham Lang nữ Mệnh ca

Tứ mộ cung trung đa cát lợi
Cánh phùng Tả Hữu phương vi qui
Lộc tài phong phú vượng phu quân
Tinh cách cương cường đa chí khí
Tham Lang hãm địa nữ phi tường
Y thực tuy phong dã bất lương
Khắc hại lương nhân tinh nam nữ
Hưu giao khâm trầm thủ cô sương.

nghĩa là :

« Tham Lang ở tứ mộ địa Thìn Tuất Sửu Mùi
gặp Tả Hữu mới hay, tài lộc phong phú làm lợi
cho chồng, đàn bà tinh cương cường chí khí.

Tham Lang tại hãm địa, con gái số thực đáng
chê, vấn đề y thực truy phong tức nhưng khắc hại
chồng con, đa số ôm chăn gối lạnh mà làm kiếp góa
phụ hay ly phụ ».

Phụ nôm có những câu :

- Số Tham Phá Hào chồng rất kém
Những cô đơn dâm hiểm mà kinh.
- Bạc tình là gái ghè thay
Dần Thân, Tham Sát giữ tày nhân cung

- Tham, Liêm hãm mệnh gian tà
Hồng Đào diệu Hỷ ắt là tham dâm.
- Ghen đầu năm chọn tháng chày
Bởi Tham vượng địa đáng rầy Mệnh cung.
- Tham Liêm hội đồng cung phiêu lãng
Nếu nữ nhi là hạng dâm tà
Hội cung càng hãm xem qua
Có ác tính đóng ắt ra bần cùng.
- Tham Đào số nữ bần dâm loạn
Ở hãm cung hãy đoán cho tường
Nhưng có Tuần Triệt lại phùng đoan
trình.

Cự Môn nữ Mệnh ca

Cự Môn vượng địa đa sinh cát
Tả Hữu gia lâm thọ cánh trường
Nữ nhân đắc thủ thành vi qui
Liêm quyền châu châu tọa tú phòng
Cự Môn mệnh hãm chủ dâm sương
Thị nữ thiên phòng thủy miễn ương
Tướng mạo thanh kỳ đa cận sủng
Bất nhiên thọ yểu chủ hung vong.

nghĩa là :

« Sao Cự Môn nơi vượng địa thường lắm tốt
lành, được Tả Hữu tuổi thọ thêm lên, người con
gái được Cự Môn đắc địa dễ ngồi trong chăn hoa
nệm gấm.

Cự Môn cư hãm địa số con gái dâm sương, làm
nàng hầu mới thoát nghiệp chướng, tướng mạo đẹp

tốt dễ được sung ái. Nếu không ở kiếp từ thiếp sẽ hung tử, yểu tử ».

Phụ nôm có những câu :

- Mão Dậu Cự Cơ rất hay
Cùng danh vinh hiển một tay anh hào
Nữ mệnh cách ấy đẹp sao
Vượng phu ích tử càng màu càng xinh
- Cự Cơ Dậu Mão tuy là phú quý
Lòng dâm tư vẫn để một bên.

Thiên Tướng nữ Mệnh ca

Nữ nhân chi mệnh Thiên Tướng tinh
Tinh cách thông minh bách sự ninh
Y lộc phong doanh tài bạch túc
Vượng phu ích tử hiển môn đình
Phá Quân Thất Sát lai tương hội
Dương Đà Hỏa Linh tối sở kị
Cổ Hình khắc hại lục thân vô
Chỉ khả thiên phòng dữ thị thiếp.

nghĩa là :

« Nữ mệnh có sao Thiên Tướng, người thông minh giỏi giang, y lộc tài bạch phong túc vượng phu ích tử.

Nếu Thiên Tướng hội cùng Thất Sát Phá Quân và Dương Đà Hỏa Linh thì sát chồng khắc con cái chỉ đáng làm thân phận thị thiếp ».

Phụ nôm có những câu :

- Nữ lưu Thiên Tướng rất hay
Hiền phu quý tử tháng ngày thanh thoi

Tướng hồng sô gái yền vui
Chồng sang kết ước phúc thời dồi dào
Nếu gặp Khúc Cái Mộc Đào
Vẫn là phúc trọng tình ai đa tình.

- Thiên Tướng là mặt con người
Hương trời sắc nước mệnh ai tướng hồng.

Thiên Lương nữ Mệnh ca

Thìn Tuất Cơ Lương phi tiểu phụ
Phá Quân Mão Dậu bất vi lương
Nữ nhân đặc thủ vi cô độc
Khắc tử hình phu thủ lãnh phòng.

nghĩa là :

« Cơ Lương ở Thìn Tuất không phải là chỗ tốt, Phá Quân Mão Dậu chẳng phải sô hay, nữ Mệnh mà như vậy là hình phu khắc tử, năm một mình chán đơn gối lạnh ».

Phụ nôm có những câu :

- Thiên Lương Mộc chủ thọ tinh
Đông cung Thìn Tuất Thìn Dần mới hay
Nữ lưu thủ mệnh phúc đầy
Hao hình Kiếp Sát một bầy tai ương
- Lương Tị Hội đứng cùng Thiên Mã
Chỉ đổi thay ấy gã phiêu linh
Còn như nữ Mệnh rành rành
Cách này thấy rõ dâm tình hạ lưu.

Thất Sát nữ Mệnh ca

Nữ Mệnh sâu phùng Thất Sát tinh
 Bình sinh tác sự quả thông minh
 Khí cao chí đại vô nam nữ
 Bất miến hình phu lịch khổ tân
 Thất Sát cô tình Tham Tú phòng
 Hỏa Đà tấu hợp phi vi qui
 Nữ nhân đắc thủ tính bất lương
 Chỉ hảo thiên phòng vi tì sử.

nghĩa là

« Nữ Mệnh Thất Sát tọa thủ là điều đáng buồn, người rất lạnh lợi thông minh, khí cao chí lớn như con trai, tuy nhiên, thế nào cũng hình phu và gian lao vất vả.

Thất Sát là cô độc tình gặp Tham Lang lại thêm Kinh, Đà rất xấu loại đàn bà bất lương, bạc tình, dễ rơi vào kiếp lẽ mọn, nang hầu ».

Phú nôm có những câu :

- Kia nữ mệnh định tân hai tuổi
 Sát Phá Tham lại hội Văn Xương
 Ấy là góa bụa đáng thương
 Nếu không cũng chịu dở dang duyên tình.
- Nữ mệnh Sát Ngọ Tí ngôi
 Gặp Riêu, Kiếp phải lệ rơi vì tình.

Phá Quân nữ Mệnh ca

Phá Quân Tí Ngọ vi nhập miếu
 Nữ mệnh phùng chi phúc thọ xương

Tính cách hữu năng thiên xuất chúng
 Vượng phu ích tử tính danh hương
 Phá Quân nữ mệnh bất nghi phùng
 Kinh Dương gia hãm tiện vi hung
 Khắc hại lương nhân phi nhất thứ
 Tu giao bi khổ độ triều hôn

nghĩa là :

« Phá Quân đóng Tí Ngọ là nhập miếu, nữ mệnh tính cách mạnh bạo hơn người lại có tài năng vượng phu ích tử, nổi tiếng tăm.

Phá Quân hãm địa rất sợ sao Kinh Dương, gặp Kinh là người sát vài ba lần chồng, suốt ngày chỉ biết khóc ».

Phú nôm có những câu :

- Phá, Tham, Lộc, Mã giao nhau
 Nam thì lãng đãng, nữ màu đa dâm
- Phá Quân nữ mệnh khá xem.
 Đắc địa cát diệu hòa hiền hiền vang
 Hãm cung ác độc dâm loạn
 Chỉ làm kẻ thiếp khỏi đành sinh ly.

Văn Xương nữ Mệnh ca

Nữ nhân Thân Mệnh trí Văn Xương
 Tú lệ thanh kỳ phúc cánh trường
 Tử Phủ đối xung tam hợp chiếu
 Quân giao phú quý trước hà thường
 Văn Xương nữ mệnh ngộ Liêm, Quân
 Hãm địa Kinh Dương Hỏa kị tinh

Nhược bất vi xương chung thọ yếu
Thiên phòng do đắc chủ nhân khinh.

nghĩa là :

« Văn Xương vào mệnh đàn bà, người đẹp thanh kỳ nếu có hai sao Tử Vi Thiên Phủ tam hợp chiếu phú quý được mặc áo gấm đẹp.

Văn Xương vào nữ mệnh gặp hai sao Liêm Trinh, Phá Quân hãm địa thêm Kinh Dương, Linh Hỏa, Hóa Kị là số kiếp trăm luân giang hồ, dù ép chịu cảnh lẽ mọn cũng vẫn bị khinh thị ».

Phú nôm có những câu :

- Thói dâm dật xương hòa kém phúc
Ấy Văn Xương Văn Khúc ai khen
- Vũ Không gặp đất miếu viên
Khác chi Xương Khúc gỏi loan lạnh lũng.
- Dương Phi đẹp vốn dòng Cơ Nguyệt
Lại Khúc Xương ba miệt triều viên
- Xương Khúc hợp ấy hàng gái đẹp
Gặp Thiên Cơ hóa kiếp dâm tà.
- Xương Riêu đáng sợ hay thay là
Ấu nhi tuổi đã bòn ba dâm loạn.

Văn Khúc nữ Mệnh ca

Nữ nhân mệnh lý phùng Văn Khúc
Tướng mạo thanh kỳ đa hữu phúc
Thông minh linh lợi bất tầm thường
Hữu sát thiên phòng dã dâm dục.

nghĩa là ;

« Nữ mệnh có sao Văn Khúc, tướng mạo đẹp dễ hưởng phúc, thông minh linh lợi khác người chỉ sợ gặp sát tinh sẽ thành loại đàn bà đa dâm dễ vào kiếp lẽ mọn ».

Phú nôm xin đọc ở sao Văn Xương vì hai sao này thường đi vào một bộ.

Tả Hữu nữ Mệnh ca

Nữ phùng Tả Hữu chủ hiền lương
Năng cán năng vị hữu khí cao
Cánh dữ Tử Vi Thiên Phủ hợp
Kim quan phụng tặng quá thao thao
Hỏa Đà tương hội bất vi lương
Thất Sát Phá Quân thọ bất trường
Chỉ khả thiên phòng phượng phú túc
Thông minh đắc sủng quá thời quang.

nghĩa là :

« Nữ mệnh có Tả Hữu là người hiền lương, giỏi dang quán xuyến, nếu được Tử Vi, Thiên Phủ hợp thì phúc lộc vô tả.

Tả Hữu nữ mệnh gặp Hỏa Đà, Thất Sát, Phá Quân là số yếu, lấy chồng không ở vị chính thê mới hay ».

Phú nôm có những câu :

- Kia Khôi Tướng bên mình Tả Hữu
Lại gặp thêm Tử Phủ quá xinh
- Sao Tả Hữu đồng cung gặp gỡ
Mệnh đào hoa trước đổ sau hay

- Giáp Nhật giáp Nguyệt ai tày
Giáp Tả giáp Hữu vui vầy qui nhân.

Lộc Tồn nữ Mệnh ca

Nữ mệnh nhược ngộ Lộc Tồn tinh
Tử Phủ gia lâm bách sự ninh
Cánh ngộ đồng trinh tương tấu hợp
Tất nhiên chủ định thi phu nhân
Lộc Tồn nhập mệnh hãm cung lại
Không Kiếp Linh Hỏa tất vi tai
Nhược vô cát diệu lai tương tấu
Phu phụ phân ly vĩnh bất hài.

nghĩa là :

« Nữ mệnh gặp sao Lộc Tồn, được hội với Tử Vi, Thiên Phủ lại thêm Thiên Đồng, Liêm Trinh tấu hợp là số phu nhân.

Lộc Tồn ở hãm cung bị Kiếp Không, Linh Hỏa mà không có cát tinh phù trợ thì vợ chồng chia lìa ».

Phụ nôm có những câu :

- Lộc Mã thủ chiếu Mệnh cung
Vượng phu ích tử vốn dòng đoan trang.
— Tài buồn bán nhiều bề giới dẫn
Mã mệnh cung, Tồn hãm Thiên Di.

Kinh Dương nữ Mệnh ca

Bắc đẩu phù tinh nữ mệnh phù
Hỏa Cơ Cự Kị tất thường dung

Tam phương hung sát kiêm tương tấu
Bất yếu chung tu lãng cẩu đào

nghĩa là :

« Kinh Dương là bắc đẩu phù tinh đóng nữ mệnh nếu gặp Hỏa Tinh, Thiên Cơ, Cự Môn là hạng gái tầm thường. Nếu bị thêm ác sát tinh xung chiếu từ ba phía nếu không chết yếu thì cũng chìm nổi ba đào ».

Đà La nữ Mệnh ca

Đà La nhất diệu nữ nhân phù
Ngộ cát gia lâm dâm đảng dung
Hung sát tam phương tương chiếu phá
Tu phòng tương biệt chủ nhân ông.

nghĩa là :

« Nữ mệnh có Đà La nếu gặp cát tinh thì chỉ là con người dâm đảng vấn đề y lộc không lo. Nếu như tam phương hung sát chiếu phá là số sát phu ».

Hỏa Linh nữ Mệnh ca

Hỏa Linh chi tinh nhập mệnh lai
Tham Lang tương hội đắc hòa hài
Tam phương vô sát chư ban mỹ
Tọa thủ hương khuê đắc toại hoài,
Hỏa Linh nhị diệu tối nan đương
Nữ mệnh dâm phùng tất chủ thương
Nhược ngộ tam phương gia sát tấu
Tu phòng mục hạ nhập tuyền hương

nghĩa là :

« Hai sao Hỏa Linh đóng nữ mệnh cần hội ngộ với sao Tham Lang đắc địa tam phương không bị sát xung phá số gái hạnh phúc giàu sang.

Nếu Hỏa Linh đơn thủ mệnh cung bị ác sát xung phá số gái non yếu ».

Hỏa Quyền nữ Mệnh ca

Hỏa Quyền cát diệu hỉ tương phù
Cánh cát gia lâm y lộc phong
Phủ quý song toàn nhân tính ngạnh
Đoạt phu quyền binh phúc hưng long.

nghĩa là :

« Sao Hỏa Quyền là số nên gặp, thêm cát tinh khác phù trợ tất phủ quý song toàn, nhưng Hỏa Quyền đóng nữ mệnh là người ưa đoạt quyền chồng ».

Hỏa Khoa nữ Mệnh ca

Hỏa Khoa nữ mệnh thị lương tinh
Tứ đức kiêm toàn tính cách thanh
Cánh ngộ cát tinh Quyền Lộc tấu
Phu vinh tử quý tác phu nhân.

nghĩa là :

« Nữ mệnh có sao Hỏa Khoa bao giờ cũng tốt, người đức độ, tính tình thanh cao, nếu được thêm sao tốt thì chồng sang con quý, tự mình ở bậc phu nhân ».

Hỏa Kị nữ Mệnh ca

Nữ nhân Hỏa Kị bản phi kỳ
Cánh ngộ hung tinh thị họa cơ
Y thực nan tân bản tiện thậm
Cát tinh tấu hợp giảm tai nguy.

nghĩa là :

« Hỏa Kị đóng nữ mệnh vốn đã tâm thương, lại thêm hung tinh xung phá thì cuộc sống sẽ cơ cực bản tiện. Nếu có cát tinh phù trợ sẽ giảm nhiều tai nguy.»

Luận về nữ mệnh, Tử Vi đầu số toàn thư còn có một chương nhan đề là : « Nữ mệnh cốt tủy phú », với những câu quan trọng ghi sau đây :

— Phủ tướng chí tinh nữ mệnh triển tất đương tử quý dữ phu hiền (Sao Thiên Phủ, Thiên Tướng ở nữ mệnh thì con quý chồng hiền).

— Liêm Trinh thanh bạch năng tương thủ.
(Sao Liêm Trinh bản chất thanh bạch có thể tọa thủ nữ mệnh, miễn là đừng rơi vào hãm địa).

— Đoan chính Tử Vi, Thái Dương tinh tảo ngộ hiền phu tính khả bằng (Tử Vi hay Thái Dương tọa thủ nữ mệnh sớm lấy chồng hiền năng, tính nét trung thực).

— Thái Dương Dần đảo Ngọ ngộ cát trung vi phúc. (Sao Thái Dương chỉ đắc địa từ Dần cung đến Ngọ cung nữ mệnh gặp Thái Dương thế nào cũng hưởng phúc nếu thêm cát tinh phù trợ).

— Tả Phụ Thiên Khôi vi phúc thọ, Hữu Bật Thiên Tướng phúc lai lâm (Có sao Thiên Khôi, Thiên Tướng là phúc thọ, có sao Hữu Bật, Thiên Tướng phúc thường đến).

— Lộc Tồn hậu trọng đa y thực, Phủ Tướng triều viên mệnh tất vinh.

— Cự Môn Thiên Cơ vi phá đảng. (Nữ mệnh có hai sao Cơ, Cự mặc dù đắc địa nhưng không phải là đẹp vì cuối cùng tất nhiên phá đảng).

— Thiên Lương Nguyệt diệu nữ đảm bần. (Thái Âm hãm gặp Thiên Lương số gái đảm bần).

— Kinh Dương, Hỏa Tinh vi hạ tiện (Số đàn bà Kinh Dương, Hỏa Linh hãm địa loại hạ tiện, nếu đắc địa cũng chẳng khỏi hình phụ).

— Văn Xương Văn Khúc phúc bất toàn (Xương Khúc chỉ nên vào nam mệnh bất nghi nữ mệnh).

— Vũ Khúc chi tú vi quả tú (Sao Vũ Khúc là sao cô độc đối với nữ mệnh).

— Phá Quân nhất diệu tính nan minh (Sao Phá Quân đơn thủ nữ mệnh tính cô độc đa đảm nếu thêm Tứ Sát là người ganh ghét hại chồng hại con).

— Tham Lang nội lang đa đảm dật (Nữ mệnh Tham Lang đơn thủ rất đảm dật).

— Thất Sát trầm ngâm phúc bất vinh (Nữ mệnh Thất Sát đơn thủ không phải là phúc).

— Thập thiên Hóa Lộc tối vinh xương
Nữ mệnh phùng chi đại cát tường

Cánh đắc Lộc Tồn tương tấu hợp
Vượng phú ích tử thụ ân quang.

(Số đàn bà song lộc thủ chiếu mệnh giàu sang chức tước).

— Hỏa Linh Dương Đà cập Cự Môn
Thiên Không Địa Kiếp hựu tương lâm
Tham Lang Thất Sát Liêm Trinh tú
Vũ Khúc gia lâm khắc hại xâm.

(Nữ mệnh không nên gặp Dương Đà, Linh Hỏa, Thiên Không, Địa Kiếp và Cự Môn. Nữ mệnh cũng không nên có Tham Lang, Thất Sát, Liêm Trinh lại thêm Vũ Khúc).

— Tam phương tứ chính hiềm phùng sát
Cánh tại phu cung họa hoạn thâm
Nhược trí bản cung vô chính diệu
Tất chủ sinh ly khắc hại chân

(Nữ mệnh sợ sát tọa thủ, sát xung chiếu, sát ở cung phu nếu lại mệnh vô chính diệu nữa thì suốt đời ly khắc).

Phủ nôm của tiền nhân ta về nữ mệnh còn nhiều câu rất hay, xin lược chép dưới đây :

— Kể chi những cách hư hèn
Nguyệt Thìn Lương Tị Hợi viên đó mà
— Hình Diêu số gái long đong
Nếu không kể thất lộn chồng mà thôi.
— Kia người phượng chạ loan chung
Đào Diêu số ấy trong lòng chẳng trịnh

- Đào Diêu số gái ai hay
Chồng ra khỏi cửa dắt ngay trai vào
- Nữ mệnh gặp Quí, Hình, Tử, Phủ
Dạ sắt son nào sợ lung lay.
- Vận hạn đến Đào Hồng Cái Hỉ
Lòng gái trai bất sĩ dâm bôn.
- Thiên Lương, Thiên Mã đồng hành
Yêu kiều gái ấy dẫn mình hướm ong.
- Đào Hồng Sát Phá Tham Liêm
Lâm vào nữ phái chỉ hiềm sát phu.
- Khéo nghề kim chỉ thêu thùa
Hồng Đào tấu Vũ ở vừa Mệnh cung.
- Đào Tang đóng ở Mệnh cung
Lẳng lơ gái ấy phụng loan dứt tình.
- Dương Đà xâm chiếm mệnh viên
Nói năng loạn thuyết những phường
điều ngoa
- Thói dâm dật xướng hòa kềm phúc
Ấy Văn Xương Văn Khúc ai khen.
- Đào Hoa mà ở Nô cung
Gái trinh mang tiếng bất trung cùng
chồng.
- Số Diêu Hỉ tai bay vạ gió
Số Kiếp Không lắm độ gian manh.
- Mã Đào duyên nợ tự sinh
Không cần mối lái ái tình kết giao.
- Dương Đà tuế lo phòng khẩu thiệt
Còn Đà La ngộ Nguyệt loạn dâm.

- Hồng Cơ tấu Vũ lữ đào
Cái nghề ca xướng luàn vào mệnh viên
- Hồng Loan ngộ Kiếp Không làm thủ
Xá bàn chi một lũ yểu vong
- Tật cung Thai Hồ huyết băng
Tấu thư, Hóa Cái mệnh phùng thanh cao
- Cái ngộ mộc (dục) gái nào đoan chính
Mã ngộ Không là tính phiêu bồng.
- Nữ lưu cốt ở Phu cung
Mệnh thân xấu tốt đừng hồng đừng lo
Mệnh chính diệu, cung phu Tham đóng
Ấy là người phúc trọng chính thê
Mệnh vô chính diệu đáng chê
Cung phu Tham đóng giữ bề tiểu tinh
- Địa Kiếp với hồng sanh phu vi
Cung mệnh hay duyên ấy trăm năm
Mệnh xấu duyên dứt tơ tằm
Sinh ly sẽ định loan phòng mười năm.
- Cung Phu có Đào Hồng tương ngộ
Vợ với chồng đều có dung nhan
- Hồng Đào ngộ Kị phu cung
Tơ hồng đã đứt má hồng còn vương.
- Thiên Nguyệt Đứ Đào Hồng cung phối
Gái chồng sang trai hội giai nhân
- Song Lộc hội Phu Thê cung
Vợ chồng phối hợp vốn dòng giàu sang
- Phu cung Diêu Sát Hình Dương
Hội giao Linh, Hỏa gái toan giết chồng

- Tử Không ngộ Mã (phu cung) chẳng bần
Có chồng còn bỏ theo làng bướm hoa.
- Cự Môn, Linh Hỏa tương phùng
Ba lần mối lái chẳng xong mối sầu.
- Phu : Đào, Kị, Kiếp, Khốc Hư
Hai chồng mưu kế có dư trong lòng
- Phá Quân, Tuần Triệt lâm vào (phu cung)
Có chẳng thì cũng ba tao mới thành
- Triệt Tuần Không Kiếp giao lâm (phu cung)
Mối mai đang dở ba lần mới nên .
- Binh Hình gặp Hóa Kị xung (phu cung)
Đêm ngày cư xử ra lòng bạc đen.
- Tang Môn Thiên Khốc phận hèn (phu cung)
Hoặc là làm lẽ, hoặc phen ly tình
- Cự đồng cùng ở cung Phu
Một sầu góa bụa hai sầu lỡ duyên
- Thai, Binh, Tướng, Đào Hồng tương hiệp
Chẳng chữa hoang bị hiếp bất ngờ
Thất Sát cung Phúc đáng lo
Nhờ nhằng số ấy ca nô hạnh nghề
- Phủ phùng Thất Sát khó đương (Mệnh cung)
Kiếp Diêu hội ngộ đa vương lưới tình
Đào Diêu hội bên mình khá rõ
Không Quý Hình Tử Phủ ngoại dâm.

Cái lý Ngũ Hành trong Tử Vi

Mở lá số tử vi ra, người ta thấy lý của Ngũ Hành tràn ngập. Trước hết là mạng Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ tinh theo nạp âm thư tượng như : xa trung kim, lộ bàng thổ, thiên thương hỏa v.v... Rồi đến cục để tìm tử vi như thủy nhị cục, mộc tam cục v.v... Rồi đến mỗi sao đại biểu cho một hành như thiên cơ thuộc mộc, Vũ Khúc thuộc Kim v.v... Rồi đến mỗi cung là nơi đóng của mỗi hành như Thân Dậu thuộc Kim, Dần Mão thuộc Mộc v.v... Quan trọng hơn nữa là vòng tràng sinh nói về sự thành trưởng và hủy diệt của Ngũ Hành. Nói tóm lại, tử vi nếu xét kỹ ra là sự luận đoán tinh vi số mệnh còn người bằng biện chứng của Ngũ Hành.

Tiếc thay cách luận đoán số tử vi qua biện chứng Ngũ Hành nay gần như hoàn toàn bị mai một không uyển chuyển kỹ càng bằng số Tử Bình. Việc áp dụng lý Ngũ Hành cho số Tử Vi vì bị thất truyền cho nên nó quá đơn sơ nếu không muốn nói là ngờ nghệch, lại khi đoán dù tán hươu tán vượn gì thì tán rút cuộc vẫn phải trở về những câu phú, những cách cục đã làm sẵn căn cứ trên các sao mà quên hẳn biện chứng Ngũ Hành.

Số Tử Bình tức Bát Tự luận đoán Ngũ Hành như thế nào ?

Xin kể dưới đây câu chuyện số của hai nữ tài tử chiếu bóng nổi danh tại Trung Quốc là Lâm Đại và Nguyễn Linh Ngọc.

Cả hai nàng tuy ngày tháng năm giờ sinh khác hẳn nhau nhưng cuộc đời có 8 điểm giống nhau :

- 1) Cùng là mỹ nhân, trời cho nhan sắc tú lệ
- 2) Cùng mất tình thương của cha từ thuở nhỏ, sống đơn côi với mẹ
- 3) Cùng theo nghề điện ảnh từ nhỏ
- 4) Cùng trở thành minh tinh danh tiếng
- 5) Cùng tự kết liễu đời mình giữa lúc vàng son chói lọi
- 6) Cùng vì chuyện vợ chồng bất hòa mà tự sát
- 7) Cùng đã từng uống thuốc ngủ để tự tử nhưng thoát chết
- 8) Cùng được có một đám tang to lớn.

Lâm Đại sinh năm Giáp Tuất (1934) tháng 12, ngày 26, giờ Ngọ.

Tính Bát Tự sẽ ra tám chữ sau đây :

- Giáp Tuất (niên)
- Đinh Sửu (Nguyệt)
- Bính Ngọ (Nhật)
- Giáp Ngọ (Thời)

Tám chữ trên Hành Mộc và Hành Hỏa chiếm đến bảy chữ.

Bính hỏa của nhật chủ quá cường liệt, chung quanh lại toàn mộc hỏa làm cho nàng trở thành người ương

ngạnh, nóng nảy vô cùng. Ở trường hợp này chỉ có hai kết quả hoặc tự mình thành hung thủ hoặc bị thành khổ chủ.

Năm nàng tự sát chết là Năm Giáp Thìn cũng đây Mộc Hỏa, lại thêm vào tháng 6 (Mùa hè), ngày Đinh Mão (hỏa), giờ Ngọ (hỏa).

Sô bị hỏa vượng như vậy rất cần có Hành Thủy Kim để tiết chế hỏa khí. Nếu hỏa mộc lại ồ ạt kéo tới thì cái họa phân thân (đốt mình) làm sao tránh khỏi.

Vì Ngũ Hành cần Thủy nên đại hạn Ất Hợi (mười năm) của nàng từ 17 tuổi đến 27 tuổi là hạn Thủy nên cuộc đời vì như đại hạn được cơn mưa lũ. Lâm Đại đóng vai cô bé trong phim « Thủy Thủy » được hoan nghênh nồng nhiệt rồi lần lượt đến « Điều Thuyền », « Kim Liên Hoa Thiên Kiều Bách Mị », « Bất liễu tình » cứ thế mà lên đến tột đỉnh vinh quang của nghề nghiệp và được bầu làm ảnh hậu. Năm 27 tuổi, nàng lấy chồng.

Sang 28 tuổi đại hạn sang Giáp Tuất, lại chuyển về Mộc Hỏa, năm Giáp Thìn trong hạn Giáp Tuất thì Mộc Hỏa trùng trùng, Lâm Đại chán cảnh chồng con sau một cuộc cãi vã kịch liệt.

Trước Lâm Đại 30 năm, minh tinh Nguyễn Linh Ngọc cũng kết liễu cuộc đời như Lâm Đại, để lại cho người đời 29 bộ phim với đủ các vai của một đào thương tài tình từ người đàn bà thôn dã đến nàng kỹ nữ, ni cô, trà nữ, hoa nữ đến tiểu gia bích ngọc, thật đáng là một thiên tài điện ảnh.

Nguyễn Linh Ngọc quê quán Quảng Đông, sinh năm Canh Tuất (1910) tháng 4 ngày 26 giờ Hợi. Tính Bát Tự ra 8 chữ sau đây :

- Canh Tuất (Niên)
- Tân Tị (Nguyệt)
- Kỷ Hợi (Nhật)
- Ất Hợi (Thời)

Sơ với ngày sinh Bình Ngọc của Lâm Đại, dương tính hỏa cực vượng còn ngày Kỷ Hợi của Nguyễn Linh Ngọc là âm tính thổ cực nhược. Bởi vậy tính tình hai người khác hẳn nhau, Lâm Đại nóng nảy ngang ngạnh bao nhiêu thì Linh Ngọc nhuần nhược yếu đuối bấy nhiêu. Do đó cái nguyên nhân tự sát cũng bất đồng. Lâm Đại giận chồng mà chết. Linh Ngọc buồn chồng mà chết.

Người chồng của Linh Ngọc tên Trương Đạt Dân cũng trong giới điện ảnh đã lợi dụng cái thể đàn anh trong nghề để mà dụ dỗ Linh Ngọc vì tính tình nhu nhược rơi vào cái bẫy của Đạt Dân. Về sau Đạt Dân sa đọa bê tha sống bám vào Linh Ngọc, rồi vì ghen tuông sao đó Đạt Dân chửi rủa bêu xấu vợ khiến nàng mắc cỡ buồn tủi mà tự sát.

Xem số Nguyễn Linh Ngọc ta thấy nàng sinh ngày Kỷ Hợi, nhật chủ âm tính thổ quá nhược. Cứu cái nhược này, ngũ hành cần phải có hỏa thổ như Bình Đinh, Tuất Kỷ. Khốn nỗi giờ sinh của nàng lại là Ất Hợi, một thứ âm Mộc được Thủy nuôi dưỡng rất khỏe đã khắc vào bản thân nàng vốn đã yếu càng làm cho yếu thêm, đã thế kỷ (nhật chủ) còn phải tiết thân nuôi sinh cho canh tân, rồi còn cố gắng để khắc hai chữ Hợi Thủy hành chi, cho nên những chữ Tuất mới Tị không dễ để cứu nữa.

Cuộc đời ngắn ngủi của Linh Ngọc (26 tuổi chết)

có ba biến cố trọng đại gây đau khổ đều xảy ra vào những năm mang chữ Ất. Thứ nhất là năm Ất Mão lúc nàng lên 6 tuổi thì cha chết. Thứ hai là năm Ất Linh Ngọc 16 tuổi. Thứ ba là năm Ất Hợi năm 26 tuổi, Linh Ngọc tự sát.

Nàng nổi danh vào những năm 17 và 18 tuổi tức Bình Dần và Đinh Mão niên hai năm đều thuộc Hỏa. Từ 19 tuổi đến 21 tuổi nàng vẫn tiếp tục tiến trên đường danh vọng là những năm Mậu Thìn, Kỷ Tị, Canh Ngọ đều thuộc Thổ Hỏa.

Qua hai số Bát Tự của Lâm Đại và Nguyễn Linh Ngọc, ta thấy lỗi tính Tử Bình bám rất sát vào vận động biến chứng Ngũ Hành.

Trong khi Tử Vi thường rời bỏ vận động biến chứng ấy để trở về với cách cục định sẵn của các bộ sao, bám vào sự kết hợp (combinaison) giữa sao này với sao nọ, bám vào vị trí đặc địa, hãm địa của từng vị sao. Tỉ dụ :

— Lộc cư nô vị tưng hữu quan đã bôn tri.

- Tị Ngọ Cục Mòn thạch trung ẩn ngọc
- Âm Dương hội Xương Khúc xuất thế vinh
hoa

hay là — Xương Khúc mà gặp Liêm Trinh
Ở cung Tị Hợi tân sinh khó tròn

- Cơ Lương Lộc Mã đồng cung
Phú kham địch quốc của dùng hết đầu.
- Mệnh Đào thân lại Hồng Loan
Hạn gặp Tuế Kiếp phụng hoàng rẽ duyên.

Đôi khi Tử Vi cũng đưa ra vài lý luận như :
Cục khắc mệnh hay mệnh khắc cục, khắc xuất khác

với khắc nhập, mệnh và chính diệu, cùng đóng sinh khắc chế hóa v.v... Tuy nhiên, chẳng thấy có nguyên tắc gì cả. Nói vậy không có nghĩa là khoa Tử Vi thiếu căn bản lý luận ngũ hành mà chỉ muốn nói vì thất truyền cho nên lý luận đã trở thành gò ép dễ nguy biến xuôi ngược thế nào cũng xong. Nhất là đối với các ngài ưa tán láo.

Chúng ta có thể lần lượt nêu ra những thắc mắc về tính vô nguyên tắc ấy như dưới đây. Xin nhắc lại chỉ là tính vô nguyên tắc trên vấn đề không thể giảng giải bằng biện chứng ngũ hành mà thôi, chứ không phải khoa Tử Vi bất lực trong việc đi tìm hiểu số mệnh con người. Kinh nghiệm cho biết qua phối hợp cách sao, qua cả chec từng đám sao, Tử Vi đã phát hiện khá nhiều điều lạ lùng của số mệnh. Chẳng hạn câu :

Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất
Gái bạc tình Tham Sát nhân cung

hầu như chẳng bao giờ sai.

Trước hết đề cập đến tính ngũ hành của nạp âm thủ tượng. Ở trên đã nói mỗi lá số tùy theo mệnh thuộc hành gì còn căn cứ vào sự chọn lẫn của hai hành chi can năm đó để tính nạp âm. Ví dụ : Mệnh hỏa nhưng hòa nào : Sơn đầu hỏa ? hay tích lịch hỏa ?

Về nạp âm thủ tượng, sách « Tam mệnh thông hội » viết : « Ngày xưa, vua Hoành đế đem Giáp Ti phân biệt khinh trọng để phối thành 60 ký hiệu gọi là thập

hoa giáp, chữ hoa ở đây thật ảo diệu, thánh nhân mượn ý của nó để làm biểu tượng. Từ Ti đến Hợi đều có Kim Mộc Thủy Hỏa Thổ, khởi đầu bằng Ti làm nhất dương và Hợi làm lục âm. Ngũ hành sở thuộc ở trên trời là ngũ tinh, ở dưới đất là ngũ nhạc, ở đạo đức là ngũ thường, ở trong thân thể là ngũ tạng. Số mệnh cũng là ngũ hành cho nên những gì thuộc Giáp Ti đều ứng vào mệnh. Mệnh là gì ? Mệnh là những việc trong đời. Bạc thánh nhân dùng nạp âm thủ tượng để ví nó như nhất thể chi sư (những việc trong một đời) ».

Giáp Ti là một giáp gồm 60 năm, nạp âm thành Ba mươi tượng (hình ảnh) như sau :

Hành kim có 6 tượng khác nhau :

- Hải trung kim — Sa trung kim — Bạch lap kim — Thoa xuyên kim — Kiếm phong Kim — Kim bá kim.

Hành mộc có 6 tượng khác nhau :

- Đại lâm mộc — Bình địa mộc — Tùng bách mộc — Thạch lựu mộc — Dương liễu mộc — Tang đồ mộc.

Hành thủy có 6 tượng khác nhau :

- Tuyền trung thủy — Đại Khê thủy — Giản hạ thủy — Thiên hà thủy — Trường lưu thủy — Đại hải thủy.

Hành hỏa có 6 tượng khác nhau :

- Sơn đầu hỏa — Phục đăng hỏa — Lư trung hỏa — Sơn hạ hỏa — Tích lịch hỏa — Thiên thượng hỏa.

Hành thổ có 6 tượng khác nhau :

- Ốc thượng thổ — Sa trung thổ — Thành đầu thổ — Đại dịch thổ — Lộ hàng thổ
- Bích thượng thổ.

Ý nghĩa của 30 tượng trên thế nào ?

Sách «Tam Mệnh Thông Hội» giảng rằng :

1. **HẢI TRUNG KIM** tượng nạp âm của Giáp Tị và Ất Sửu là những báu vật giấu dưới Long cung cần phải mượn xung phá để phát hiện, chứ hỏa lực chẳng giúp ích gì cho nó. Lan Đài diệu tuyến phú có câu : « Châu tàng uyên hải » chính là ý nói hải trung kim đã được phát hiện bằng xung phá vậy... Khi nó đã được phát hiện rồi thì bấy giờ mới cần đến một thế cực vượng hỏa để nung luyện

2. **KIM BẠ KIM** tượng nạp của Nhâm Dần và Quý Mão là thứ kim đã hóa thành chất lỏng để đánh bóng những cột trụ đồ dùng trong cung thất Kim bả kim cần dựa vào Mộc nhất là thứ binh địa mộc, rất sợ lư trung hỏa vì nó thể chất bạc nhược không thể hoàn nguyên, nếu hỏa đốt nó sẽ thành than, nhưng lại ưa hỏa mặt trời làm nở sáng bóng lên chói lọi.

3. **BẠCH LAP KIM** tượng nạp âm của Canh Thìn, Tân Tị vốn là Côn Sơn phiến ngọc Lạc Phố di châu (phiến ngọc ở núi Côn sơn, ngọc quý ở đất Lạc Phố) ngưng tụ nhật nguyệt chi tinh, âm dương chi khí cho nên hình nó sáng thể nó sạch, sắc rất đẹp. Bạch lap kim cần lư trung hỏa nhưng với điều kiện phải có thủy trợ, nếu chỉ lư trung hỏa mà thiếu thủy tất nó sẽ yếu tiết bản hàn.

4 **SA TRUNG KIM** tượng nạp âm của Giáp Ngọ Ất Mùi là chất kim qui dấu dưới cát, cần phải đãi rửa rồi dùng lửa lò nung luyện. Nếu cát khô quá tức là thổ tháo, chất kim không tốt lại nhờ mộc để đất rắn nuôi dưỡng kim chất cho hoàn hảo, rồi tìm thanh thủy mà lọc. Được như thế thì thiếu niên đã vinh qui

5. **KIỂM PHONG** kim tượng nạp của Nhâm Thân. Quý Dậu là chất kim cực quý cực rắn chắc đã từng qua bách luyện cho nên hồng quang của nó ánh lên đến ngưng tụ có thể ngưng đọng ở sương tuyết. Nó cần thủy để nhuận sắc nhưng phải là loại đại khe thủy. Nó cần hỏa để tôi luyện nhưng phải là loại tích lịch hỏa lửa sấm sét để tạo linh khí

6. **THOA XUYẾN KIM** tượng nạp âm của Canh Tuất. Tân Hợi là bảo vật để điểm trang cho mặt thềm đẹp, thềm xinh, đem hồng quang cho da dẻ. Nó được cất dấu nơi khuê các nên cần tĩnh thủy nước trong u tịch để chau chuốt như loại nước khe suối giếng khơi tốt nhất, nếu bị nước mưa nguồn nước biển sẽ làm nó yếu chiết bản hàn chìm rơi mất tích, bị hỏa liệt sẽ tàn thương

7. **TANG ĐỔ MỘC** tượng nạp âm của Nhâm Tị. Quý Sửu là cây dâu nuôi dưỡng loài tằm cho tằm nhả tơ óng chuốt để may quần áo dân gian thanh hiền. Nó cần sa trung thổ mà xanh tốt, ưa thiên hà thủy đem mưa ngọt, sương trong thấm nhuận gốc rễ, các loại thổ và thủy khác giảm hiệu lực đi nhiều

8. **TÙNG BẠCH MỘC** tượng nạp âm của Canh Dần, Tân Mão. Cây tùng cây bách chịu đựng được tuyết sương giá lạnh, cao vòi vọi cảnh lá rộng mở che

đất, gió thổi nghe rì rào như muôn ngàn ống sáo. Nó ưa đất vùng núi vũ lộ thủy và đại Khê thủy. Tùng bách mọc rất sợ lửa trung hỏa đốt cháy nó. Thiếu thủy nó sẽ yếu chiết.

9. **ĐẠI LÂM MỘC** tượng nạp âm của Mậu Thìn Kỷ Tị. Cây lớn trong rừng ngọn lên đến tầng mây, lá che cả ánh mặt trời. Nó cần thổ nhiều và ưa kiếm phong kim cửa xẻ, đeo gọt thành dụng cụ. Nó cần lửa thái dương nuôi nấng. Nó cần thủy nhưng nếu gặp đại Khê thủy hay đại hải thủy sẽ bị úng rã mà chết yếu.

10. **DƯƠNG LIỄU MỘC** tượng nạp âm của Nhâm Ngọ, Quý Mùi là loại cây yếu đuối lá lướt trước gió như cây liễu bèn đề. Nó cần sa trung thổ, nếu gặp đại dịch thổ thì khó sống mà gặp lộ bàng thổ tất mất vẻ cao sang. Nước nuôi dưỡng nó phải là thứ nước toàn trung thủy, nhẹ nhàng thấm xuống như nước suối mát.

11. **THẠCH LỰU MỘC** tượng nạp âm của Canh Thân, Tân Dậu, vì nó cay như gừng, hoa đỏ chói, trái đầy những hạt tượng trưng cho đa tử (lắm con). Nó chính là cây thạch lựu, can chi thuần kim mà nạp âm lại thành mộc ấy bởi tại nó là mộc biến ra vậy. Cho nên thạch lựu mộc ưa thổ đã thành khí như thành đầu thổ hay ốc thương thổ.

12. **BÌNH ĐỊA MỘC** tượng nạp âm của Mậu Tuất, Kỷ Hợi là cây non mới đâm cành trổ lá, cần đến công trình của thủy mưa móc, rất sợ tuyết sương tác hại, cần hỏa thái dương làm ấm áp. Nếu đa hỏa vô mộc tất sẽ yếu chiết lại ngại kiếm phong sát phạt. Kim bá kim rất hợp với bình địa mộc vì

thứ kim này khiến cho màu lá non thêm sáng đẹp hơn nữa.

13. **BÍCH THƯỢNG THỔ** tượng nạp âm của Canh Tí, Tân Sửu là đất che nắng mưa rét nóng phòng sương ngự tuyết chuyên nhờ cây vào kéo cột và cửa giả. Bích thượng thổ rất mừng được gặp mộc nhất là đại lâm mộc chắc chắn sợ hỏa thiêu đốt biến nó thành bần tiện, sợ đại hải thủy chan hòa lụt lội gây đổ nát.

14. **THÀNH ĐẦU THỔ** tượng nạp âm của Mậu Dần Kỷ Mão là thiên kinh ngọc lũy của vua của tướng với cái hình rồng nằm dài thiên lý, hồ ngồi theo thế tứ duy. Nó đã xong rồi thì cần lộ bàng thổ bao quanh phù trợ cho địa thế rộng lớn mà không cần hỏa nữa, nhưng nếu không có lộ bàng thổ tất phải cần hỏa để khai phá. Sơn và thủy làm cho thành đầu thổ mang vẻ oai nghiêm.

15. **SÁ TRUNG THỔ** tượng nạp âm của Bình Thìn, Đinh Tị là đất bồi do sông biển, do chiều nước, do lớp lớp sóng dội (Lãng hồi sở tích, ba chữ nhi thành), chỗ trú ngụ của long sà, nơi biến thiên của hang hốc. Sa trung thổ tính chất thanh tú cần tất cả các loại kim nuôi dưỡng cho nó thành đất tốt. Nó cần thiên thương hỏa chiếu xuống thêm màu thêm mỡ và thủy làm cho nó quyen dẻo.

16. **LỘ BÀNG THỔ** tượng nạp âm của Canh Ngọ Tân Mùi rộng rãi bao la bình điền vạn khoảnh, đại địa liên đồ. Giống ngũ cốc sống nhờ trên đó thảo mộc nhờ nó mà xanh tươi nơi có lửa trời sưởi ấm, chất đất ôn hòa dễ nuôi dưỡng vạn vật. Lộ bàng thổ cần nhất là nước, nước phải có nguồn tưới đều đều rồi đến nước

trời vũ lộ (thiên hà thủy) nhưng không ưa đại hải thủy vì đại hải thủy không có khả năng tưới thấm mà chỉ phá phách kéo trôi đi tất cả màu mỡ.

17. **ĐẠI DỊCH THỔ** tượng nạp âm của Mậu Thân, Kỷ Dậu là đường đường đại đạo, đất bằng phẳng nối liền chín châu, giao thông vạn quốc. Nó cần lộ bàng thổ phù trì, cần thủy sông nước bao quanh và núi cao để tạo qui.

18. **ỐC THƯỢNG THỔ** tượng nạp âm của Bình Tuất Đinh Hợi là thứ thổ gạch ngói nhờ hỏa nung mộc đốt để thành tác dụng che tuyết che sương ngăn mưa ngăn gió. Ốc thượng thổ tối hỉ mộc vì nếu không có mộc làm cái giá chống thì gạch ngói đứng đâu? Cần bình địa mộc cho nhà thêm vẻ phong phú, trang nhã.

19. **GIÁN HẠ THỦY** tượng nạp âm của Bình Tí, Đinh Sửu là nước nguồn chảy thành thác vòng ngàn ngọn núi, băng vạn dặm rừng. Nước thác rất trong sạch tinh khiết, cần kim dưỡng như sa trung kim tốt nhất, cần đất làm thành thác nhưng chỉ đất sa trung mới hay, chứ đất lộ bàng và đại dịch sẽ làm cho nó bị đục.

20. **ĐẠI KHÊ THỦY** tượng nạp âm của Giáp Dần Ất Mão, nước dòng sông lớn cuộn cuộn, sóng cả nhấp nhô, quang ánh vạn lý tối hỉ hữu qui (có nơi để nó chảy về) hữu dưỡng có nguồn nuôi dưỡng, sợ sự xung động khiến nó thành phiêu lãng kỳ sấm sét, bão phong.

21. **TRƯỜNG LƯU THỦY** tượng nạp âm của Nhâm Thìn Quý Tị nước chảy thao thao vô cùng bất tận xuôi về biển đông. Nó cần kim nuôi nguồn, cần thổ dựng đê thành lòng sông.

22. **THIÊN HÀ THỦY** tượng nạp âm của Bình Ngọ, Đinh Mùi là nước trên trời thành mưa đổ xuống chan hòa khắp nơi tưới cho vạn vật tốt tươi, thổ không khắc được nó nên thiên hà thủy không sợ thổ, thiên thượng thổ chẳng làm cho địa kim sinh cho nên gặp kim vô ích. Thiên hà thủy thường đi với tích lịch hỏa để mà biến hóa ra vân vũ.

23. **TOÀN TRUNG THỦY** tượng nạp âm của Giáp Thân Ất Dậu là nước suối nước mạch mát lạnh trong vắt, trăm vạn nhà đào giếng mức nước xuôi mà uống. Thứ nước này do kim tiết và nhờ mộc phát xuất nên hỉ gặp kim mộc, tuy nhiên kim chất phải ôn hòa chớ sát phạt như kiếm phong kim nó cần gặp bình địa mộc chứ tang đồ mộc hay thạch lưu mộc vô ích.

24. **ĐẠI HẢI THỦY** tượng nạp âm của Nhâm Tuất Quý Hợi là biển rộng mênh mông dung nạp tất cả nước sông ngòi đổ xuống, cần thiên thượng hỏa ánh chiếu dương chiếu xuống làm thành cách thủy bồ dương quang.

25. **TÍCH LỊCH HỎA** tượng nạp âm của Mậu Tí Kỷ Sửu đó là lửa hiệu lệnh của chín tầng trời chớp nhoáng như con kim sà nhanh như ngựa sắt phi bôn. Tích lịch hỏa là sấm sét cho nên cần thiên hà thủy. Tích lịch hỏa có khả năng dưỡng mộc (theo khoa học bây giờ sấm sét làm chất cho azote thấm xuống lòng đất tạo màu mỡ, nhờ vậy cây cỏ mới đủ chất bồ dưỡng).

26. **LƯU TRUNG HỎA** tượng nạp âm của Bình Dần Đinh Mão. Sách có câu trời đất là cái lò, âm dương là

thận. Lư trung hỏa để nung nấu cần khôn rất ra một sinh hỏa và lấy kim làm chỗ ứng dụng, có kim thì hỏa mới tỏ uy quyền, nhưng nếu vô mộc mà gặp kim đa tất hỏa lao khô.

27. **PHÚ ĐĂNG HỎA** tượng nạp âm của Giáp Thìn Ất Tị là ánh lửa đèn đứng trong kim khí để tỏa chiếu ngọc quang vào những nơi mà nhật nguyệt không soi vào, để làm sáng lúc trời đất chưa sáng. Thường gọi là nhân gian dạ minh chi hỏa, lấy mộc làm tâm, lấy thủy làm đầu gặp âm thì tốt, gặp dương bất lợi, rất sợ xung phá vì xung phá là gió táp thổi tắt ngọn đèn. Thủy của phú đăng hỏa là thứ thủy đào lên chứ chẳng phải đại khe hay đại hải thủy hoặc thiên hà thủy.

28. **THIÊN THƯƠNG HỎA** tượng nạp âm của Mậu Ngọ Kỷ Mùi là thứ hỏa ấm áp khiến sông núi sáng sủa bởi dương đức lệ thiên chiếu xuống và âm đức xuất hải sáng ra. Thiên thương hỏa cần phong và mộc nhất là đại lâm mộc.

29. **SƠN ĐẦU HỎA** tượng nạp âm của Giáp Thìn Tuất Ất Hợi là thứ lửa khai hoang hay lửa rừng đốt cháy thành biển lửa thiêu rụi cỏ cây một vùng. Tại sao gọi là sơn đầu hỏa? Vì sắc của nó đỏ rực chan hòa như lúc mặt trời lặn, còn đang lấp ló đầu ngọn núi. Thiêu xong sơn đầu hỏa cần thủy để đất khỏi khô, hỏa này phải nhờ mộc đa mới cháy nếu chỉ có thổ không thì sơn đầu hỏa thành vô dụng.

30. **SƠN HẠ HỎA** tượng nạp âm của Bính Thân Đinh Dậu là thứ hỏa lập lòe của đom đóm cho nên «Lan đài diện tuyền» có đưa ra cách gọi là huỳnh hỏa chiếu mộc, gặp mùa thu càng quý. Sơn hạ hỏa hỷ thủy

để nhờ thủy phản chiếu hào quang, nhưng rất sợ gặp tích lịch hỏa làm tiêu diệt ánh sáng của nó.

Những dấu chấm sau mỗi tượng đó nghĩa là sự giảng giải về tượng đó còn dài, nhưng ở đây chỉ dịch lại ít thôi vì lẽ nó không ăn nhập gì đến khoa Tử Vi của chúng ta, mà ứng dụng nhiều cho khoa Tử Bình, dịch hết rườm rà, vô ích.

Qua lời giảng sơ của «Tam Mệnh Thông Hội» ta thấy nạp âm thủ tượng những gì?

a) quá văn về hết như một lời bí ngữ cốt đề cao thân giá của khoa mệnh học, thật ra nó không đi ra ngoài biện chứng vận động ngũ hành.

b) tượng nạp âm ghi trong lá số Tử Vi chỉ ghi đề mà ghi thôi chứ chẳng dùng đề mà đoán được bởi lẽ không hề tìm thấy liên lạc ngũ hành của nó với các hệ thống sao hay với cục; bởi lẽ đã gọi là nạp âm tất phải đủ cả hai hàng can chi chọn lại trong khi ở Tử Vi của chúng ta không thấy có sự phân định rõ ràng ngũ hành theo can chi. Có thể vì thất truyền mà mất đi chăng?

c) không nên nguy biện gán ghép tượng nạp âm của mệnh tính theo niên chủ với ảnh hưởng của các sao trong lá số nếu không biết chắc và biết rõ. Như vậy chỉ gây rối thêm.

Bây giờ chúng ta bàn đến Ngũ Hành và các sao Tử Vi đầu số toàn thư ghi ở cuối chương chỉ cách an sao mấy dòng chữ sau đây:

« Luận tinh thần sinh khắc chế hóa »

Xem tinh diệu trước hết phải biết rõ cái cơ của sự sinh khắc chế hóa ; thứ đến an vị tại cung nào thì như Liêm Trinh thuộc hỏa mà an tại cung Dần, cung Dần là Mộc vậy Mộc có thể sinh ra Hỏa của Liêm Trinh nếu có Vũ Khúc đồng cung với Liêm Trinh, Vũ Khúc thuộc Kim, Mộc với Kim khắc tài tinh Vũ Khúc thành vô dụng. Các sao khác cũng cứ thế mà đoán.

Kim nhập hỏa hương
Hỏa nhập thủy hương
Thủy nhập thổ hương
Thổ nhập mộc hương
Câu vi thụ chế.

Tiếp đến là bảng kê tổng quát các sao thuộc hành gì, như :

Tử Vi thuộc Thổ	Thiên Cơ thuộc Mộc
Lộc Tồn thuộc Thổ	Thái Dương thuộc Hỏa
Thiên Đồng thuộc Thủy Kim	Liêm Trinh thuộc Hỏa
Vũ Khúc thuộc Kim	Thiên Phủ thuộc Thổ
Thái Âm thuộc Thủy	Tham Lang thuộc Thủy Mộc
Cự Môn thuộc Thủy	Thiên Tướng thuộc Thủy
Văn Khúc thuộc Kim	Phụ Bát thuộc Thổ
Thiên Lương thuộc Thổ	Thất Sát thuộc Hỏa
Phá Quân thuộc Thủy	Văn Xương thuộc Kim
Tả Phụ thuộc Thổ.	

Ở trên là 18 ngôi sao chính diệu, các sao khác không kê làm chính diệu như :

Khôi Việt thuộc Hỏa
Đà La thuộc Kim
Linh Tinh thuộc Hỏa
Thương Sứ thuộc

Thủy

Hỏa Quyền thuộc Mộc
Hỏa Kị thuộc Thủy
Thái Tuế thuộc Hỏa
Lục Sĩ thuộc Hỏa
Đại Tiều Hao thuộc

Hỏa

Tấu Thư thuộc Kim
Hỉ Thần thuộc Hỏa
Tang Môn thuộc Mộc
Quan Phù thuộc Hỏa
Thiên Mã thuộc Hỏa

Kinh Dương thuộc Kim
Hỏa Tinh thuộc Hỏa
Không Kiếp thuộc Hỏa

Hỏa Lộc thuộc Thổ
Hỏa Khoa thuộc Thủy
Hồng Loan Thiên Hỉ Thủy
Bác Sĩ thuộc Thủy
Thanh Long thuộc Thủy

Tướng Quân thuộc Mộc
Phi Liêm thuộc Hỏa
Phục Binh thuộc Hỏa
Bạch Hổ thuộc Kim
Điếu Khách thuộc Hỏa
Riêu Y thuộc Thủy.

Ngoài ra, còn một số sao khác không thấy ghi trong Tử Vi đấu số toàn thư, nhưng các sách Tử Vi của người Việt đều có như

Long Trì thuộc Thủy	Phượng Các thuộc Mộc Kim
Tam Thai thuộc Thổ	Bát Tọa thuộc Thổ
Âm Quang thuộc Hỏa	Thiên Qui thuộc Thổ
Tbai Phu thuộc thổ	Phong Cao thuộc Thổ
Thiên Quan quý nhân hỏa	Thiên Phúc quý nhân thổ
Đào Hoa thuộc Mộc	Thiên Khốc thuộc Kim
Thiên Hư thuộc thủy	Cô Quả thuộc Hỏa.

Rồi đến vòng sao Tráng Sinh cũng có phân định Ngũ Hành cho mỗi đoạn trong vòng như :

Tràng Sinh thuộc Thủy	Mộc Dục thuộc Thủy
Quan Đới thuộc Kim	Lâm Quan thuộc Mộc
Đế Vương thuộc Kim	Suy thuộc Kim
Bệnh thuộc Hỏa	Tử thuộc Hỏa
Tuyệt thuộc Thổ	Mộ thuộc Thổ
Thai thuộc Thổ	Dưỡng thuộc Mộc.

Chúng ta hãy gạt ra ngoài vấn đề có nhiều sách chép khác nhau về hành của mỗi sao, sách này bảo sao X thuộc thủy, sách khác bảo sao đó thuộc mộc v.v... Chúng ta cứ kể là vấn đề «hành» của các sao đã được hoàn toàn thống nhất, sự khác biệt chẳng qua là do chép sai của tác giả nào đó mà thôi.

Ở đây chỉ bàn thuần túy vấn đề tác dụng ngũ hành của các sao như thế nào ?

Thứ nhất là nguyên tắc thụ chế mà Tử Vi đầu số toàn thư nêu trên :

Kim nhập Hỏa hương.

Hỏa nhập Thủy hương...

Vậy tại sao Cự Cơ Mão Dậu lại tốt ?

Đành rằng sao Cự Môn thuộc Thủy vào cung Mão tạm được vì nó chỉ tiết khí chứ không thụ chế, vào cung Dậu thì được Kim sinh nó. Nhưng sao Thiên Cơ thuộc Mộc đóng Dậu cùng rõ ràng Mộc nhập Kim hương thụ chế mà không vô dụng. Rồi hai sao Liêm Tham Tị Hợi cũng ở trường hợp tương tự. Liêm thuộc Hỏa cư Tị là Hỏa Địa, vẫn bị vào Hãm Địa. Tham Lang thuộc Thủy Mộc cư Hợi là thủy địa vẫn bị vào hãm địa. Hỏi rằng hãm với miếu còn căn cứ tên nguyên tắc thụ chế hay không, hay là căn cứ trên một nguyên tắc nào khác nữa? Chúng ta sẽ giảng ra sao câu sau đây :

Liêm Trinh Thất Sát đồng viên
 Ở cung Tị Hợi chiếu miền Thiên Thương
 Đăng Thông đôi suốt năm trường
 Hạn hành phải sợ tai ương đến minh.

Cả Liêm Trinh Thất Sát đều là Hỏa, lại làm nguy tại cung Tị là Hỏa hương ?

Thứ hai, mỗi cung trong tất cả 12 cung của lá số cung nào cũng có đủ ngũ hành kim mộc thủy hỏa thổ kể chung chính diệu với phụ tinh. Theo thói thường chỉ thấy căn cứ vào tính chết hung cát của các vị sao đồng thời căn cứ vào sự kết hợp thành từng bộ để giảng đoán chứ không thấy căn cứ vào cái lý vận động của ngũ hành. Đôi khi cũng có các vị về suy tư nói sang chuyện ngũ hành thì cũng chỉ nói sơ sài, nếu không muốn bảo là giọng, là nguy biện.

Thứ ba là ngũ hành nếu theo Tử Vi đầu số toàn thư chỉ thấy nói đến mặt thụ chế mà không lưu ý đến toàn bộ vận động biến chứng sinh khắc chế hóa biến ảo vô cùng sau đây :

— Kim vượng được Hỏa mới thành khí cụ ; Hỏa vượng được Thủy thành sức mạnh của hơi nước tức là Thủy Hỏa tương tế, Thủy giúp Hỏa ; Thủy vượng được Thổ mới thành ao hồ, Thổ vượng được Mộc mới sơ thông thổ không bị bí ; Mộc vượng được Kim mới ra kéo cột chống đỡ.

— Kim nhờ Thổ sinh nhưng Thổ đa thì Kim bị chôn vùi ; Thổ nhờ Hỏa sinh nhưng Hỏa nhiều Thổ cháy, Hỏa do Mộc sinh nhưng Mộc nhiều Hỏa bị ngạt ; Mộc nhờ Thủy sinh nhưng Thủy tràn thì Mộc trôi ;

Thủy nhờ Kim sinh nhưng Kim đa Thủy trội (độc dơ bản).

— Kim có thể sinh Thủy nhưng Thủy đa tất Kim chìm. Thủy có thể sinh Mộc nhưng Mộc đa thì Thủy kiệt. Mộc có thể sinh Hỏa nhưng Hỏa nhiều Mộc cháy tiêu. Hỏa có thể sinh Thổ nhưng Thổ đa làm Hỏa ngạt. Thổ có thể sinh Kim nhưng Kim đa Thổ biến.

— Kim khả dĩ khắc Mộc nếu Mộc cứng. Kim sẽ sứt mẻ. Mộc khả dĩ khắc Thổ, nếu Thổ chắc rắn. Mộc gãy. Thổ khả dĩ khắc Thủy nếu Thủy nhiều quá. Thổ sẽ trôi. Thủy khả dĩ khắc Hỏa nếu Hỏa nhiều sẽ làm sôi Thủy. Hỏa khả dĩ khắc Kim nếu Kim nhiều Hỏa tắt.

— Kim suy gặp Hỏa bị chảy tan. Hỏa nhược gặp Thủy Hỏa tắt diệt. Thủy yếu gặp Thổ, Thủy ứ tắc. Thổ suy gặp Mộc Thổ bị nát vụn. Mộc nhược gặp Kim, Mộc bị sát phạt.

— Cường Kim được Thủy mới tiết bớt sức mạnh
Cường Thủy được Mộc mới tiết bớt thể mạnh
Cường Mộc được Hỏa mới bớt ngoan ngạnh
Cường Hỏa được Thổ mới ngừng hoành hành

Cường Thổ được Kim mới chế được hại.

— Mộc sinh Hỏa tuy nhiên Hỏa cũng có thể sinh Mộc, Thủy sinh Mộc là tưới cho đất bớt khô, còn Hỏa sinh Mộc là làm cho trời nóng ẩm cây khởi cóng rết.

— Hỏa sinh Thổ tuy nhiên Thổ cũng có thể sinh

Hỏa, Mộc sinh Hỏa nhờ cái khô của cây vào mùa đông, còn Thổ sinh Hỏa là do đất nóng trong tháng hạ.

— Thổ sinh Kim tuy nhiên Kim cũng có thể sinh Thổ, Hỏa sinh Thổ bằng cách đốt bớt chất ẩm, còn Kim sinh Thổ bằng cách làm chắc đất lại.

— Kim sinh Thủy tuy nhiên Thủy cũng có thể sinh Kim, Thổ sinh Kim bằng sự thấm bớt nước, còn Thủy sinh Kim bằng sự chế ngự tính khốc liệt của Hỏa.

— Thủy sinh Mộc tuy nhiên Mộc cũng có thể sinh Thủy, Kim sinh Thủy bằng cách ngăn chặn sự tiết lậu, còn Mộc sinh Thủy bằng cách khơi thông ứ tắc...

Nói tới vận động biện chứng của ngũ hành thật hết sức miên man, bao la, không phải chỉ có thụ chế mà thôi. Chắc hẳn Hi Di Trần Đoàn tiên sinh cũng đặt Tử Vi vào trong vận động biện chứng đó nay chỉ vì thất truyền nên không có giảng giải chính xác vậy. Chẳng phải cứ khơi khơi đặt toẹt ra rằng Liêm Tham Tị Hợi mệnh đóng đây thì dễ bị tù tội nhưng nếu gặp Triệt hay Tuần lại trở thành hay. Chẳng phải cứ khơi khơi đặt câu phú:

Mão cung Cơ Cự Vũ Khúc phùng
Tân Ất sinh nhân phúc khí long.

Chúng ta hy vọng một ngày nào đó sẽ có một vị sở học uyên thâm giảng được lý do tại sao, hoặc sẽ tìm thấy cổ thư có lời giảng ấy.

Sau chót là vấn đề ngũ hành của vòng trăng sinh. Vấn đề này có sự khác biệt hẳn như trắng với đen giữa sách Tử Vi đầu số toàn thư với sách Tử Vi của người Việt.

Theo Tử Vi đấu số toàn thư cũng như theo toàn thể các sách khác về khoa âm dương học thì vòng trăng sinh là sự thành trưởng, vượng thịnh và hủy diệt của một hành trong ngũ hành. Không có chỗ nào trong Tử Vi đấu số toàn thư gọi trăng sinh mọc dục quan đới, làm quan, đế vương, suy bệnh, tử, mộ, tuyết, thai dưỡng là một vị sao.

Trong khi thói quen từ trước tới giờ của Khoa Tử Vi lại gọi 12 giai đoạn trưởng thành hủy diệt của vòng trăng sinh là sao. Đặc biệt hơn nữa là mỗi sao ấy lại đại biểu cho một hành kim mộc thủy hỏa thổ, ấy mới là lạ. Xin nhắc lại :

Trăng Sinh thuộc Thủy	Mọc Dục thuộc Thủy
Quan đới thuộc Kim	Lâm Quan thuộc Kim
Đế Vương thuộc Kim	Suy thuộc Thủy
Bệnh thuộc Hỏa	Tử thuộc Thủy
Mộ thuộc Thổ	Tuyết thuộc Thổ
Thai thuộc Thổ	Dưỡng thuộc Mộc.

Đầu hết chúng ta hãy đi tìm hiểu quan niệm của khoa âm dương học về vòng trăng sinh ra sao đã. Sách nào cũng đều nói vòng trăng sinh là những giai đoạn (thập nhị vận) thành trưởng, vượng thịnh, suy yếu và hủy diệt.

Số Tử Bình giảng thập nhị vận ấy như sau :

— Trường Sinh là đất sông của ngũ hành, gặp trăng sinh là người nhiều tài cán, sớm thành công, hạnh phúc vô cùng.

— Mộc Dục là giai đoạn của sự tắm rửa, đưa trẻ vào đất sống đang được tắm ở chuồng còn non nớt yếu đuối cho nên gặp Mộc Dục số đàn ông cô độc

khắc cha mẹ, con cái ; số đàn bà phá bại nhà mình cũng như nhà chồng, để con khó nuôi.

— Quan Đới là giai đoạn biết đội nón chít khăn để hưng gia lập nghiệp. Ban đầu bàn hàn cang về sau càng quý hiển, nếu lại ở ngôi bản vị quý nhân thì tuổi trẻ đã đắc lộ thanh vân.

— Lâm Quan — Đế Vương là giai đoạn vì như con người vào tuổi bốn năm mười, công đã thành danh đã toai đang hưởng vinh hoa. Mệnh gặp được Lâm Quan Đế Vương thì gia nghiệp hưng long, dục vọng công danh thỏa chí. Dù cho có thất vị thì danh cũng đã nhiều người biết đến.

— Suy — Bệnh — Tử là giai đoạn già nua suy yếu của ngũ hành. Lực không còn theo tâm nữa, cần phải được sự phù giúp mới có thể hanh thông.

— Mộ là giai đoạn đem chôn vùi, đòi hỏi một sự xung phá thì uất kết của chôn vùi mới vỡ bung ra để chuyển thành một sự nghiệp mới.

— Tuyết là giai đoạn đi sau mộ, nếu không có sự xung phá kia để phục hồi thì sẽ diệt hẳn.

— Thai là giai đoạn trứng nước nảy nở, lúc này còn ở tình trạng ngu si dễ bị bóp chết.

— Dưỡng là giai đoạn thai đã thành hình bây giờ phải dựng dục nuôi nấng. Giai đoạn này hung cát thường đi đôi.

Mỗi hành kim mộc thủy hỏa thổ đều phải có một cuộc đời trải qua 12 giai đoạn kể trên theo nguyên tắc sinh diệt diệt sinh mà thành một vòng tròn bất tận gọi là Vòng Trăng Sinh.

Nó được phân định như sau :

Giáp can : Tràng sinh tại Hợi, Mộc dục Tị, Lâm quan Sửu, Lâm quan Dần, Đế Vương Mão, Suy Thìn, Bệnh Tị, Tử Ngọ, Mộ Mùi, Tuyệt Thân, Thai Dậu.

Ất can : Tràng sinh tại Ngọ, Mộc dục Tị, Quan đới Thìn, Lâm quan Mão, Đế vương Dần, Suy Sửu, Bệnh Tị, Tử Hợi, Mộ Tuất, Tuyệt Dậu, Thai Thân, Dưỡng Mùi.

Bính Mậu can : Tràng sinh tại Dần, Mộc dục Mão, Quan đới Thìn, Lâm quan Tị, Đế vương Ngọ, Suy Mùi, Bệnh Thân, Tử Dậu, Mộ Tuất, Tuyệt Hợi, Thai Tị, Dưỡng Sửu.

Đinh Kỷ can : Tràng sinh tại Dậu, Mộc dục Thân, Quan đới Mùi, Lâm quan Ngọ, Đế vương Tị, Suy Thìn, Bệnh Mão, Tử Dần, Mộ Sửu, Tuyệt Tị, Thai Hợi, Dưỡng Tuất.

Canh can : Tràng sinh tại Tị, Mộc dục Ngọ, Quan đới Mùi, Lâm quan Thân, Đế vương Dậu, Suy Tuất, Bệnh Hợi, Tử Tị, Mộ Sửu, Tuyệt Dần, Thai Mão, Dưỡng Thìn.

Tân can : Tràng sinh tại Tị, Mộc dục Hợi, Quan đới Tuất, Lâm quan Dậu, Đế vương Thân, Suy Mùi, Bệnh Ngọ, Tử Tị, Mộ Thìn, Tuyệt Mão, Thai Dần, Dưỡng Sửu.

Nhân can : Tràng sinh tại Thân, Mộc dục Dậu, Quan đới Tuất, Lâm quan Hợi, Đế vương Tị, Suy Sửu, Bệnh Dần, Tử Mão, Mộ Thìn, Tuyệt Tị, Thai Ngọ, Dưỡng Mùi.

Quý can : Tràng sinh tại Mão, Mộc dục Dần, Quan đới Sửu, Lâm quan Tị, Đế vương Hợi, Suy Tuất, Bệnh

Dậu, Tử Thân, Mộ Mùi, Tuyệt Ngọ, Thai Tị, Dưỡng Thìn.

Như vậy trừ Bính Mậu đi cùng một vòng và Đinh Kỷ đi cùng vòng thành ra có tám vòng bốn dương can và bốn âm can. Dương đi thuận âm đi nghịch.

Trong khi khoa Tử Vi tính theo năm Cục là : Thủy nhị cục — Mộc tam cục — Kim tứ cục — Thổ ngũ cục — Hỏa lục cục.

Thủy và thổ cục đi cùng một vòng còn Hỏa lục cục, Kim tứ cục, Mộc tam cục mỗi cục một vòng, tổng cộng chỉ có bốn vòng.

Nếu đem so sánh thì thấy vòng tràng sinh của Tử Vi thuần là tính theo Dương can chứ không có Âm can như :

Thủy và Thổ cục tràng sinh ở Thân (Nhâm can)

Hỏa lục cục tràng sinh ở Dần (Bính Mậu can)

Kim tứ cục tràng sinh ở Tị (Canh can)

Mộc tam cục tràng sinh ở Hợi (Giáp can)

chỉ thấy nói thêm Dương can tính thuận, Âm can tính nghịch.

Tính Dương thuận Âm nghịch qua Cục ngũ hành của Tử Vi, đem so với Tử Bình thì Âm can hoàn toàn không thấy có vị trí đúng cho 12 giai đoạn của vòng tràng sinh. Bởi vì tràng sinh của Giáp Can tràng sinh khởi từ cung Hợi còn tràng sinh của Ất can khởi từ cung Ngọ. Vậy không thể dùng danh từ Âm Dương Can được nữa mà phải dùng danh từ Âm Dương Cục mới chính xác. Còn như hỏi Cục tại sao mà thành thì chúng ta chỉ biết Tử Vi dạy rằng :

« Gọi cung Dần là tháng Giêng tính thuận đến tháng sinh rồi lại từ cung đó tính nghịch đến giờ sinh an mệnh vị. Xong đâu đó tìm hành Can của năm sinh kết hợp với vị trí thập nhị chi của mệnh vị mà thành ra Cục ».

Tại sao tính thế ? Căn cứ trên nguyên tắc nào của ngũ hành ? thì lời giảng đã theo Hi Di Trần Đoàn tiên sinh nằm dưới lòng đất cả ngàn năm rồi.

Có một vài vị trên một vài cuốn sách đã định giảng, nhưng người đọc chẳng thấy gì cả. Chúng ta cứ phải tiếp tục chờ.

Có điều bảo Tráng sinh thuộc Thủy, Mộc dục thuộc Thủy, Quan đới thuộc Kim... Tuyết Hỏa... Bệnh và Tử Hỏa... thì quả là chướng, là ngang đôi với nguyên lý ngũ hành.

Vòng tráng sinh còn có một liên hệ khá quan trọng là liên hệ với sao Lộc Tồn.

Lộc Tồn là gì ?

Là giai đoạn phát triển cực thịnh của hàng can ngũ hành, tức là giai đoạn Lâm quan trong vòng tráng sinh, Lâm quan còn có tên gọi khác là Lộc Kiến.

Tử Vi an sao Lộc Tồn căn cứ vào hàng can của năm sinh như sau :

Giáp Lộc tại Dần
Ất Lộc tại Mão
Bính Lộc tại Tị
Đinh Lộc tại Ngọ
Mậu Lộc tại Tị

Kỷ Lộc tại Ngọ
Canh Lộc tại Thân
Tân Lộc tại Dậu
Nhâm Lộc tại Hợi
Quý Lộc tại Tị.

Chú ý : Bình Mậu Lộc cùng ở một chỗ và Đinh Kỷ Lộc cùng ở một chỗ.

Lật trở lại trang trên, tìm những chỗ Lâm quan của các vòng tráng sinh của thập can trong Khoa Tử Bình đều là chỗ an Lộc Tồn trong Khoa Tử Vi.

Điều trên đây chứng tỏ rằng :

a) Vòng tráng sinh rất quan trọng đối với lá số mà nay chúng ta chỉ có rất ít mẫu cứ để nói chuyện về nó.

b) Sao chỉ là một cách nói, tên mỗi sao chỉ là những ký hiệu, tất cả số mệnh con người đều xuất phát từ vận động biến chứng của ngũ hành. Nhưng nay hỏi lẽ nguyên lý đã bị mất từ lâu đời nên chúng ta chỉ có thể giải đoán qua một số những công thức làm sẵn chứ không thể giải đoán bằng lý ngũ hành. Đây là sự thiệt thòi lớn cho Tử Vi học khiến cho nhiều lúc chúng ta cứ nghĩ nó như một thuật không phải là một học khoa. Những lời giảng của các thuật sĩ nghe khó chịu chẳng hạn : Thanh long cư Thìn là Long cư Long vị. Bạch Hổ cư Dần là Hổ cư Hổ vị.

Trong Tử Vi đẩu số toàn thư, người ta chỉ thấy có một đoạn nói đến vận động ngũ hành, đoạn ấy lấy tựa đề là : «*Tinh Viên Luận*», viết như sau :

«*Tử Vi đế tòa lấy Phụ Bật làm tương tá là chủ tinh, là nguyên lưu là tất cả qui tụ nam bắc đầu tinh mà thành vạn vật chi linh. Dùng thủy để tẩy rửa (?) tất âm dương ký tế. Thủy thịnh khiến dương thương, hỏa thịnh thì âm diệt. Cả hai phải dung hòa không được*

thiên lệch. Cho nên đặc kỳ trung mới thật là mỹ mãn. Dần là viên địa của mộc, lúc tam dương giao thái nên cây cỏ mầm mống nảy sinh, sang Mão vì mộc càng vượng làm thành miếu địa cho Thiên Cơ, Tham Lang, Thiên Tướng, là thủy đến cung Dần gọi là vượng tướng. Cự Môn thủy được Mão mộc sơ thông rất hay cần thổ để nuôi mộc lại cần thủy để tưới cho mộc tươi tốt nên tam phương gặp Vũ Khúc Phá Quân thủy nữa càng hay, có Lộc Tồn thổ càng đẹp. Cự Môn thủy đến cung Sửu, Thiên Lương thổ đến cung Mùi, Đà La kim vào tự mộ địa nếu gặp Kinh Dương lấy thổ làm kim mô tắt kim thông không bị ngưng trệ, có Thiên Phủ thổ Thiên Đồng kim sinh tức gọi là cách kim quý thổ màu mỡ (kim châu thổ phi) thuận đức mà sinh. Mùi Tị Ngọ là hỏa vị nơi tuyệt địa của thủy, hỏa viên nơi cung Ngọ có dư khí lưu tại Tị thủy...»

Bài này cứ thế kéo dài thêm hai trang nữa, nhưng cũng tiếp tục rắc rối khiến người đọc chẳng hiểu gì cả. Tuy nhiên, Tinh Viên Luận cho ta thấy những dấu tích chứng tỏ khoa Tử Vi có đặt trên nguyên tắc vận động biện chứng ngũ hành.

Đoán định cách cục

Xem số tức là đoán định cách cục cho một người : phú quý hay bần tiện.

— Trước giàu sau nghèo hay trước nghèo sau giàu ? chìm nổi hay êm đềm ?

— Vận bao giờ mới hay ?

— Cuộc đời lúc nào thì tai họa tới ?

— Vóc dáng người ấy ra sao ?

— Khả năng tinh thần thông minh hay ngu độn ?

— Duyên nợ với lục thân : bố mẹ, anh em, vợ con ?

— Thọ hay yểu, bệnh tật hay khỏe mạnh ?

— Nhà cửa ruộng vườn rộng hẹp, nhiệt ít ? v.v...

Càng học tinh bao nhiêu càng có thể đoán định vào chi tiết bấy nhiêu.

Chi tiết đến như câu chuyện kể dưới đây :

«Thưa nhỏ tôi (lời của Tề Đông Dã, tác giả cuốn «Mệnh vận đích kỳ tích» ở tại nhà cậu ruột trợ học. Cậu tôi làm quan trong triều và là người nổi danh về khoa tướng mệnh học. Do đó tôi vì được nghe nói đến hàng ngày nên cũng am tường về bát tự hay Khoa Tử Bình.

Có một lần, cậu tôi mời ba vị quý khách ăn cơm, chúng tôi phải đứng hầu rượu. Bữa cơm đến giữa chừng thì Lưu Tam Gia lấy từ trong túi áo ra một lá số Tử Bình nhờ cậu tôi đoán dùm.

Cậu tôi xem rồi trầm ngâm lúc lâu mới ngẩng mặt lên nói với Lưu Tam Gia :

— Dậu là Hồng Diệm, Tí là Đào Hoa số con bé này chắc chắn phải lưu lạc phong trần. Nó là con cái nhà ai thế ?

Lưu Tam Gia vốn là một nhân vật trong phái danh sĩ ở Bắc Kinh, rất mực hào hoa, hầu hết giai nhân trong giới ca kỹ đều biết. Ông đáp lời cậu tôi rằng :

— Đây là lá số của con ông bạn học, tôi muốn nhận nuôi nó nên muốn nhờ bác xem kỹ càng cho.

Cậu tôi nói tiếp :

— Cứ theo số thì bố mẹ cô ta phải chết lâu rồi chứ và cô ấy chỉ có một người chị em gái không thể nào có anh em trai. Rõ ràng ngay từ năm 4 tuổi cô ta đã đi làm con nuôi rồi, sao bây giờ bác mới nói chuyện nuôi ?

Bấy giờ Lưu Tam Gia mới nói sự thật :

— Chịu bác, chịu bác, đây là lá số của cô kỹ nữ mà tôi vừa gặp, vì thân tình mà cô ta đã được một thầy toán mệnh danh tiếng lấy cho. Tôi mang về chép ra đưa bác để xem lời đoán có giống nhau không ?

Vừa nói Lưu Tam Gia vừa lấy ở túi áo ra một lá số cũ kỹ đưa cho cậu tôi :

— Đây thưa bác, chính bản của nó.

Cậu tôi mở ra xem thấy ghi rành rành những hàng chữ lời đoán như sắt thép :

« Con gái nhà họ Úc sinh năm Kỷ Hợi (Quang Tự nhị thập ngũ niên), tháng 8, ngày 16, giờ Tí.

Bát Tự là : Kỷ Hợi — Quý Dậu — Tân Mão — Mậu Tí.

1) Từ nhỏ đã mồ côi cha mẹ, phải đổi họ nhà khác để làm nghĩa nữ.

2) Thân vượng mà không có quan tinh, hồng diêm lại gặp đào hoa sẽ rơi vào kiếp phong trần làm ca kỹ.

3) Năm nay 16 tuổi, bản mình làm ca kỹ.

4) Mười năm làm ca kỹ nổi danh tài sắc một thời nhưng rồi phải biến đổi.

5) Hai mươi tuổi tức năm Mậu Ngọ lần thứ nhất hoàn lương, lấy lẽ một quý nhân.

6) Hai mươi hai tuổi tức năm Canh Thân lại trở về thanh lâu hành nghề cũ.

7) Hai mươi bốn tuổi tức năm Nhâm Tuất lần thứ hai hoàn lương, làm thiếp cho một thương nhân.

8) Hai mươi lăm tuổi tức năm Giáp Tí lần thứ ba quay về lầu xanh.

9) Hai mươi bảy tuổi tức năm Bính Dần đệ tam thứ hoàn lương sẽ lấy lẽ lần nữa được hưởng hạnh phúc yên lành mấy chục năm.

10) Năm bốn mươi bảy tuổi, Ất Dậu niên, thiên xung địa khắc chống chết nhà tan ».

Lưu Tam Gia nói :

— Đồng ý tôi tin con người ta có số mệnh nhưng không bao giờ nghĩ có thể đoán biết ngày giờ những việc xảy ra chính xác như vậy. Cô ta tên là Tiêu Sương, một danh kỹ tại Bắc Kinh. Những việc xảy ra trong đời nàng cho đến bây giờ nàng 28 tuổi đều đúng như lời ghi trong lá số. Năm 20 tuổi Tiêu Sương được bộ trưởng ngoại giao của chính phủ Bắc Kinh chuộc ra khỏi thanh lâu với cái

giá rất cao, nhưng không làm nghi thức nạp thiếp. Vợ ông ta là người Anh cho nên ông bộ trưởng không dám công khai lấy vợ nhỏ. Về sau việc đổ bể, bị vợ kiện là thông gian nên ông ta đành phải bỏ Tiều Sương. Nàng được ông cho một món tiền khá lớn. Nhưng rồi ăn sài hoang phí chẳng bao lâu phải quay lại kỹ viện « Bát Đại Hồ Đồng ». Về sau có một tay cự thương mê nàng, hỏi nàng làm thiếp. Chưa đầy một năm, người ta lại thấy Tiều Sương ở « Bát Đại Hồ Đồng » lần nữa. Mới đây nghe tin Tiều Sương lấy chồng lần thứ ba và nàng đã theo chồng về Thượng Hải. Chẳng biết cuộc sống ra sao? Mục đích của tôi hôm nay là muốn nhờ bác giảng cái lý trong lá số của Tiều Sương ».

Cậu tôi đặc ý gật gù tay cất chén, mắt ông nhắm lại, chậm rãi nói :

— Số cô ấy chủ thể là Kim và Thủy. Kim sinh Thủy, từ khi được tuyên tiết nên con người đẹp đẽ, thông minh. Nhìn qua cung Phu chỉ thấy tiền bạc, con gái đẹp thông minh mà Phu cung thuần tài thì không phải là danh kỹ thì còn là gì nữa? Thêm vào đấy bát tự của Tiều Sương hoàn toàn khuyết hỏa, Phu tinh không được rõ rệt, tuy nhiên Mậu Quý hợp hóa hỏa thành ám phu cho nên mới đoán là khách chơi quen biết đều thuộc loại qui nhân sẽ lấy nàng làm thiếp. Số cô ta nặng nợ phong trần ở điểm đã có hồng diệp kiếp còn đeo bông đào hoa kiếp thành thử cứ phải trở đi trở lại chốn thanh lâu. Cnỉ những năm gặp Hỏa vận mới đem đến cho cô ta điều hay thôi».

Cuộc sống trong xã hội mang muôn hình vạn trạng, đời người cũng theo đó mà mang muôn hình vạn trạng. Nhưng rút lại, không đi ra ngoại phủ quý cùng thông, thọ yếu, bản tiện, gian tàn phúc lộc, duyên nợ, hiền ngu. Tuy nhiên nếu đoán số mà chỉ đoán được đại cương thì đã mất chín mươi phần trăm cái thú của sự khám phá. Đọc bài thơ « Thăm mả cũ bên đường » của thi sĩ Tản Đà sẽ thấy cái muôn hình vạn trạng của một sự chết với con người :

Chơi lâu nhớ quê về thăm nhà
Đường xa người vắng bóng chiều tà
Một dãy lan cao làn gió chạy
Mấy cây thưa lá sắc vàng pha
Ngoài xe trơ một đồng đất đỏ
Hang hốc đùn trên đám cỏ gà
Người nằm dưới mả là ai đó
Biết có quê đây hay vùng xa
Hay là thuở trước kẻ cung đao
Hám đạn liều tên quyết mũi dao
Cửa nhà xa cách vợ con khuất
Da ngựa gói bỏ lâu ngày cao
Hay là thuở trước kẻ văn chương
Chen hội công danh nhờ lạc đường
Tài cao phận thấp chí khí uất
Giang hồ mê chơi quên quê hương
Hay là thuở trước khách hồng nhan
Sắc sảo khôn ngoan trời đất ghen
Phong trần xui gặp bước lưu lạc
Đầu xanh theo một chuyến xuân tàn
Hay là thuở trước khách phong lưu
Vợ con đàn hạc dễ huê theo

Quan san xa lạ đường lối khó
 Ma thiêng nước độc phong sương nhiều
 Hay là thuở trước bạc tài danh
 Đòi đòi lừa lừa cũng linh tinh
 Giận duyên tui phận hờn ân ái
 Đắt khách nhờ chôn một khối tình
 Suối vàng sâu thăm biết là ai
 Mả cũ không ai kẻ đoái hoài
 Trải bao ngày tháng tro tro đỏ
 Mưa rầu nắng rã trắng mờ soi
 Ấy thực quê hương con người ta
 Dặn bảo trên đường những khách qua
 Có tiếng khóc oe thời có thể
 Trăm năm ai mà lại biết ai mà.

Người nằm dưới mả, những chìm nổi của đời mình đã hoàn toàn kết thúc. Xem số tức là nhìn thấy những chìm nổi ấy khi chúng chưa thực sự xảy đến.

Hình dáng và tính tình

Trước tiên là đoán về hình thù vóc dáng và tính tình. Tử Vi đầu số toàn thư có bài *Hình tính phú* như dưới đây (đối chiếu bằng phú nôm) :

- Tử Vi đế tòa sinh vi hậu trọng chi dung
 Tử Vi mặt đồ lưng dày
 Vóc người trung hậu mặt thời phượng phi.
- Thiên Phủ tôn tinh đương chủ thuần hòa
 chi thể
 Thiên Phủ miếu vượng khá thông
 Mặt tròn da trắng ôn dung thuần hòa.
- Kim ô (Thái dương) viên mãn
 Ngọc thổ (Thái âm) thanh kỳ
 Thái dương mặt hóp thân gầy (khác hẳn
 chữ viên mãn).
- Thái Âm thủ ở mệnh cung
 Sinh vào đêm đúng buổi trung tuần
 Ấy người đẹp dễ muôn phần.
- Thiên Cơ vi bất trường bất đoản chi tư
 Thiên Cơ thuộc Mộc mình dài (?)
 Tâm từ tính cấp đa tài đa mưu.
- Vũ Khúc nãi chí cương chi nghị chi thảo,
 tâm tình quả quyết.
 Vũ Khúc là sao Kim tinh.
 Vóc người nhỏ nhỏ tính tình thanh cao
 Chí cương chí nghị anh hào
 Khoan dung đại lượng lược thao gồm tài.
- Thiên đồng phì mãn, mục tử thanh kỳ
 Thiên đồng đầu lớn lưng dày
 Hình thời phì mãn mặt thời sao sa
 Tính ôn lương lại hiền hòa.
- Liêm trinh mi khoan khẩu khoát diện hoành
 vi nhân tính bạo, hiếu phản hiếu tranh.

Liềm Trinh hỏa vượng thân tràng
 Lộ hầu lộ nhần mặt tàng dang ngang
 Cư thân mệnh hóa đào hoa
 Ẩn chơí phóng đảng xa hoa hơn người
 Tính thời táo bạo ưa tranh.

- Tham Lang vì thiện ác chi tinh, nhập miếu ứng trường tửng, xuất viên tất định ngoan ngạc (vào miếu địa người cao, hãm địa tinh tình ngoan ngành).
 Tham Lang miếu vượng chi cung
 Miếu thời người lớn là dòng lược thao
 Hãm cung Tị Hợi xấu sao
 Nhỏ người mè mệ tiêu hao phong tình
 Hiềm độc mà lại đa kinh (nhát)
 Tham tình tham sức quen mình bạc hung.
- Cụ Môn nãi thị phi chi diệu, tại miếu đôn hậu ôn lương.
 Cụ môn là thủy bắc tinh
 Miếu vượng tị ngộ đã đành tốt thay
 Minh tròn da trắng tóc mây
 Cụ hãm tứ mộ đa ngòn
 Phản phúc nghi hoặc học càng tối tăm.
- Thiên Tướng tinh thần tướng mao tri trọng.
 Thiên Tướng dương thủy kê đi
 Miếu địa tướng mao uy nghi thanh nhàn
 Tính thời chẳng chịu nổi cần
 Lòng thời nhiệm nhứt mọi dang ung dung.
- Thiên Tướng là mặt con người
 Hương trời sắc nước mặt ai Tướng Hồng
 (Loan)

- Thiên Lương ần trọng tâm sự ngọc khiết băng thanh (tâm sự sạch như ngọc thanh như băng).
 Thiên Lương thuộc Thổ nam tinh
 Lòng lành cần thận, cao thanh ai tày.
- Thất Sát như Tử Lộ bạo hổ bằng hà, bạo hổ bằng hà hề mục thái lung (Sao Thất Sát đáng hung bạo như thầy Tử Lộ hét con hổ nhảy qua sông rượt mồi, đòi mắt về hung dữ).
 Thất Sát mắt lớn dọi đèn
 Việc làm muốn chóng một phen cho rồi
 Tính thời hay động hay thôi
 Lại thêm hung bạo như lôi chẳng là
 Hẹn đến rồi lại bỏ qua
 Bạo hổ bằng hà nào có sợ ai.
- Hỏa Linh tự Dự Nhượng thôn hời, tráng á, tráng á, hề âm lang thanh trầm tuần nhã (Sao Hỏa Linh ghé gồm như Dự Nhượng nuốt than giả cảm, âm thanh trầm như tiếng gấu, vẻ tuần nhã).
- Văn Xương mi thanh mục tú lỗi lạc
 Văn Khúc khẩu thiết tiện nịnh, tại miếu sinh dị chí, thất hãm ban ngân (Văn Xương mi thanh mắt sáng, tính tình lỗi lạc — Văn Khúc khéo nói, ở miếu địa có nốt ruồi lạ, ở hãm địa thường bị vết bị sẹo).
- Tả Phụ, Hữu Bật tính ôn lương, qui mô đoan trang, cao sĩ (Tả Phụ, Hữu Bật

- tinh ôn lương, qui củ đoan trang, tâm hồn cao sĩ).
- Thiên Khôi, Thiên Việt cụ túc uy nghi, trùng hợp tam thai thập toàn mô phạm (Thiên Khôi, Thiên Việt đầy vẻ uy nghi gặp thêm tam thai thì thập toàn mô phạm).
 - Kinh Dương Đà La hình sũ mao lậu, hữu kiêu trá thể thái (Kinh Dương, Đà La thần hình thô kệch, mặt mũi xấu xí, ưa làm điệu bộ giả trá).
 - Phá Quân bất nhân, bối trọng mi khoan, hành tọa yêu tà, gian trá hiểu hành kinh hiểm.
Phá Quân âm thủy kẻ ra
Lưng đầy mình thấp lại là mi thừa
Tinh cương chẳng có ai ưa
Ra lòng bạc ác chẳng vừa được dàu.
 - Mạo như xuân hòa nữ thị Lộc Tồn chi tinh đức, tinh hoài (Về mặt tinh tinh dụ như mùa xuân là Lộc Tồn).
 - Tự hỏa phong xung thử thành phá hao chi uy (Như ngọn lửa bốc, đẩy là cái uy của Thất Sát, Phá Quân).
 - Quyền tinh luận miếu vượng tối pha Không Vong, sát lạc Không Vong cánh vô uy lực (Luận về quyền tinh dù miếu vượng cũng rất sợ rơi vào đất Không Vong (Thiên Không — Tuần Triệt), rơi vào Không Vong là hết uy lực).

- Quyền Lộc nữ cửu khiêu chi kỳ (Sao Hóa Quyền, Hóa Lộc tạo nên nét kỳ lạ về cửu khiêu, tỉ dụ mắt lớn sáng đẹp, tai to có thùy châu hoặc triều khẩu, mũi cao đầy nhuận sắc, miệng rộng từ tự hình).
- Hao ngộ Tham Lang nữ đảm tinh ư tinh đề (Phá Quân (hao là hóa khí của Phá Quân), gặp Tham Lang, con gái bảy ba ngay bèn bờ giếng).
- Tham tinh nhập mã viên dị thiện dị ác (Tham Lang vào đất Thiên Mã tinh tình bất thường).
- Tài cư Không Vong ba tam lãng tứ. (Vũ Khúc gặp Không Vong kiếm ba tiêu bốn).
- Văn Khúc vượng cung văn nhất tri thập. (Văn Khúc ở vượng cung nghe một biết mười).
- Hợp Liêm Trinh vi tham lạm chi lại (Gặp Liêm Trinh làm lại tham lam).
- Tử Vi phi mẫn, Thiên Phủ tinh thần Lộc Tồn, Lộc chủ dã ưng hậu trọng (Tử Vi, Thiên Phủ, Lộc Tồn đều có đáng đắp mặt hậu trọng).
- Nhật Nguyệt, Khúc, Tướng, Đồng, Lương, Cơ, Xương giai vi mỹ tuần chi tứ (Những sao trên cho con người vẻ thanh nhã mỹ tuần).

- Tham Lang đồng Vũ Khúc hình tiều thanh cao nhi lương đại (Tham Lang cùng đi với Vũ Khúc người nhỏ tiếng lớn, có đại lương. Phú nôm có câu : « Vũ Tham người nhỏ là phường tham lam » dịch sai hai chữ lương đại vì Tham Vũ đồng hành vốn là qui cách).
- Thiên đồng gia đà kị phi mẫn nhi mục điều (Thiên Đồng đi với Đà La Hóa Kị người cao lớn mập mập nhưng đôi mắt xấu đục)
- Kinh Dương thân thể tao thương nhược ngộ hỏa linh cư ám tất sinh dị chí hựu phùng hao sát đỉnh chủ hình sử mao thô (Kinh Dương hay có vết có sẹo gặp Hỏa Linh có nốt ruồi lạ, đi với Thất Sát Phá Quân người xấu, thô lỗ).

Đoán về tính tình tiều nhân ta có một bài phú khá dài, đưa ra những hình tính mà Tử Vi đầu số toàn thư không có ghi chép :

Tử Phủ trọng hậu khác thường
 Vũ Tham người nhỏ là phường tham lam
 Tử Phùng Không Kiếp hiểm gian
 Hoặc là Tứ Sát trong làng gian phi
 Thìn Tuất Phủ Tướng phùng suy
 Tính hay chấp nhất đa nghi mọi bề
 Tham Liêm Tị Hại đáng chê
 Tính tham thấy của người mẹ liền vô

Vũ Tham đầu nhỏ mình to
 Phá Liêm xốc xếch sức đo hơn người
 Cự Cơ ở Dậu thâm môi
 Cự Lương Vũ Phá là người có uy
 Sát phùng Thiên Hi hỷ suy
 Ấy là phong nhả uy nghi mọi đảng
 Khúc Xương là bạc thanh nhân
 Thật thà đứng đắn là làng Đồng Lương
 Việt Khôi là cách văn chương
 Khôi là Khôi ngộ Việt thường da đen
 Mặt sáng ấy hội Khoa Quyền
 Vũ Tham, Hóa Lộc râu liên đến tai
 Đẳng vàng (?) là hội Phong Thai
 Long Trì, Phụng Các ấy ai dịu dàng
 Đẹp thay Tả Hữu một phương
 Khốc Hư quanh mắt thường thường tròn
 thâm

Tham Đào tốt tóc xanh râm
 Mắt đen Vũ Kị chẳng nhằm một ai
 Việt Đà tiếng nói khoan thai
 Đồng, Không, Hư, Nhẫn lắm lời thị phi
 Mộc Dục làm dáng ai bì
 Hay khoe mình cũng bởi vì Lâm Quan
 Trường sinh Lực Sĩ nói ngoan
 Phủ phùng Thiên Mã luận bàn thấp cao
 Quý Ân là khách phong tao
 Trên nào cũng mến, dưới nào cũng yêu
 Thanh Long Cơ biến đủ điều
 Tấu Thư nói ngọt người theo ngay về
 Hi Thần, Hoa Cái tốt ghê
 Khẩu thiệt trường đoản mọi bề đảm đang
 Kiếp, Không da ắt đen toàn

Hỏa Linh mặt khó sâu dăm suốt ngày
 Kinh Dương, tai kém mình gầy
 Đà La mắt lớn chân tay thì dài
 Đào Hồng mặt mũi xinh tươi
 Kị Hình Đà Nhân là người tật thương
 Vũ, Diêu, Toái ngọng lẽ thường
 Lại thêm Việt Kị ấy phùng điếc câm
 Đồng cung Diệm Kị chẳng nhằm
 Số mà như thế chịu phần sứt môi
 Tham Lâm hãm địa là người
 Trong hai nách những mỡ hôi một lò
 Người mà mắt nhỏ mắt to
 Nhật phùng Đào Sát tương phò mệnh viên
 Âm Dương lạc hãm không nên
 Trong ngoài Diêu Kị cho nên mắt lòa
 Mắt to mắt nhỏ ấy là
 Nhật phùng Không hãy đoán ra rõ mười
 Phủ gặp Thất Sát nực cười
 Mắt to tai nhỏ là người dị nhân
 Gù lưng thời chó phân vân
 Nhật gặp Kị Sát lại lâm Bệnh Phù
 Đà La hắc chí (nốt ruồi) điểm to
 Cư Môn, Hóa Kị âu lo hãm huyên
 Tham Lâm Thái tuế một miền
 Trong ngoài cơ trí đảo điên khó lường
 Cô Thần Quả Tú mệnh cung
 Tinh người cô độc, không cùng giao du
 Phủ phùng Thất Sát rất khốn
 Việc làm tảo bạo những toan hơn người.

(Trích Tử Vi thực hành của Dịch Lý Huyền Cơ)

Cách cục

Tử Vi đầu số toàn thư viết :

« Ở con người Mệnh có cách cục, trước hết phải biết rõ cách cục rồi xem ác tinh để biết phú quý, bần tiện, thọ yếu, để biết vận hạn, họa phúc.

PHÚ CÁCH

- Tài âm hiệp ẩn
 (Thiên Tướng thủ Mệnh, Vũ Khúc Thiên Lương hội hiệp, ở điền Trạch cung cũng vậy).
- Âm ẩn củng thân (lời giảng không rõ)
- Nhật Nguyệt hiệp tài
 (Vũ Khúc thủ Mệnh, Nhật Nguyệt giáp mệnh).
- Tài Lộc hiệp mã
 (Thiên Mã thủ Mệnh, giáp Vũ Khúc, Hóa Lộc nếu mệnh ở đất trảng sinh hay để vơong càng hay).
- Nhật Nguyệt chiếu bích
 (Nhật Nguyệt ở điền Trạch cung, tại Thìn Tuất Sửu Mùi mới thật tốt).
- Kim sát quang huy (Thái Dương đơn thủ mệnh cung ở Ngọ).

QUÍ CÁCH

- Nhật Nguyệt hiệp mệnh
(Mệnh giáp Nguyệt, giáp Nhật bản mệnh phải có sao tốt và phòng bị Không Vong).
- Nhật xuất phù tang
(Thái Dương tại cung Mão thủ mệnh hoặc quan lộc cung)
- Nguyệt lạc Hợi cung
(Thái âm cư Hợi thủ mệnh, còn gọi là nguyệt lãng thiên môn cách)
- Nguyệt sinh sương hải (Thái âm ở cung Tí, thủ điền trạch)
- Phụ bát cung chủ
(Tử Vi thủ mệnh, được Tả Phụ Hữu Bát chiếu, xung)
- Quân thần khánh hội
(Tử Vi, Tả Hữu cùng ở cung mệnh, lại gặp Vũ Khúc, Thiên Tướng chiếu)
- Tài ẩn hiệp lộc
(Lộc thủ Mệnh Thiên Lương Thiên Tướng hội hiệp)
- Tọa quý hướng quý
Khôi Việt chiếu mệnh, hoặc Khôi ở mệnh Việt hướng vào và ngược lại)
- Thất Sát triều đầu (Thất Sát thủ mệnh ở Dần Thân Tí Ngọ)

- Nhật Nguyệt tinh minh
(Thái Âm, Thái Dương đều đứng ở miếu vượng địa chiếu sáng)
- Mã đầu đới nhân
(Nhân là sao Kinh Dương gặp Thiên Mã, nhưng phải ở tứ mộ địa mới hay, ở Ngọ cung xấu).
- Hình tù hiệp ấn
(Thiên Tướng thủ Mệnh Thân, có Thiên Hình Liêm Trinh hội hiệp quý về võ cách).
- Khoa, Quyền lộc củng (Chiếu thủ có cả ba Khoa, Quyền, Lộc)
- Tham Hỏa tương phùng
(Tham Lang cư miếu địa, thủ Mệnh gặp Hỏa Tinh)
- Vũ Khúc thủ viên (Vũ Khúc thủ Mệnh tại cung Mão)
- Kinh Dương nhập miếu (Đôn thủ Mệnh cung ở Thìn, Tuất, Sửu, Mùi)
- Kim du phò giá
(Tử Vi thủ Mệnh, có Nhật Nguyệt giáp mệnh ? Lời giảng sai vì làm sao có thể gặp Thái Dương hoặc giáp Thái Dương ?)

BẢN TIỆN CÁCH

- Sinh bất phùng thời
(Mệnh tọa Không Vong lại gặp sao Liêm Trinh)

- Nhật Nguyệt tàng huy
(Thái Âm, Thái Dương hãm địa gặp Cự Môn)
- Quân tử tại dã
(Mệnh có Tử Sát, chính diệu lại ở hãm địa
ví như người quân tử lang thang).
- Lộc phùng lưỡng sát
(Lộc tọa Không Vong, Tuần Triệt gặp thêm
Không Kiếp)
- Mã lạc Không Vong
(Thiên Mã ngộ Triệt Tuần, dù có Lộc Tồn,
Hóa Lộc xung chiếu cũng vô ích)
- Tài dữ tù cừu
(Vũ Khúc, Liêm Trinh cùng ở thân hay
mệnh)
- Nhất sinh cô bản (Phá Quân thủ mệnh
hãm địa)
- Lưỡng trùng Hoa Cái (Lộc Tồn, Hóa Lộc
gặp Không Kiếp).

Những cách cục đặt ra trên đây thu gọn cho việc
phê sô. Còn cần phải đi vào chi tiết về hãm địa, đặc
địa hợp cách phá cách của các sao thì sự định cách cục
mới hoàn tất được.

Tử Vi đầu số toàn thư có viết 4 đoạn văn cho vấn
đề này là :

- a) Hợp cách của các sao tại 12 cung,
- b) Phá cách của các sao tại 12 cung
- c) Các sao đặc địa tại 12 cung hưởng phú quý
- d) Luận về số nghèo hèn do các sao hãm địa tại
12 cung.

Lần lượt xin chép và dịch từng đoạn một.

Thập nhị cung chư tinh đặc địa hợp cách quyết

Mệnh tại Tí cung

Tí cung Tham Lang Sát Âm tinh
Cơ Lương tương củng phúc phi khinh
Canh Tân Ất Quý sinh nhân mỹ
Nhất sinh phú quý tức phong vinh.

nghĩa là :

Khi mệnh đóng cung Tí có Tham Lang, Thất
Sát, Thái Âm thủ mệnh Cơ Lương củng chiếu, rất
tốt đối với người tuổi Canh Tân Ất Quý, suốt đời phú
quý hạnh phúc.

Mệnh tại Sửu cung

Sửu cung lập mệnh Nhật Nguyệt triều
Bính Tuất sinh nhân phúc lộc nghiêng
Chính tọa bình thường trung cục luận
Đối chiếu phú quý họa giai tiêu

nghĩa là :

Khi mệnh đóng cung Sửu, có Nhật Nguyệt chiếu
thì người tuổi Bính Tuất cực hay, nhưng nếu Nhật

Nguyệt ở ngay cung Sửu chỉ là trung cách vì tinh chất của Thái Âm, Thái Dương là chiếu chứ chính tọa lại kém đi.

Mệnh tại Dần cung

Dần cung Cự Nhật tức phong long
Thất Sát Thiên Lương bách sự thông
Thân Tị Canh nhân giai vi cát
Nam tử vi quan nữ thụ phong.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng ở Dần, có Cự Môn, Thái Dương thủ hay Thất Sát, Thiên Lương việc gì cũng thông lợi trôi chảy hợp với người tuổi Thân, Tị và Canh. Con trai làm lớn, con gái được phong tằng.

Mệnh tại Mão cung

Mão cung Cơ Cự, Vũ Khúc phùng
Tân Ất sinh nhân phúc khi long
Nam tử đương vi mi lâm lộc
Nữ nhân hưởng phúc thụ bao phong.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng ở cung Mão có Cơ Cự hoặc Vũ Khúc thủ rất hợp cho người tuổi Tân, Ất đàn ông nhiều phúc lộc, đàn bà giàu sang.

Mệnh tại Thìn cung

Thìn vi Cơ Lương tọa Mệnh cung
Thiên Phủ Tuất địa tối doanh phong

Yêu kim y tử chân vinh hiển
Phù hoa, quý huy trực đạo chung.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng ở cung Thìn, có Cơ Lương tọa thủ (câu thứ hai tối nghĩa không giải được) sẽ được thất đai vàng mặc áo gấm đỏ hiển vinh phù quý lâu bền.

Mệnh tại Tị cung

Tị vị Thiên Cơ, Thiên Tướng lâm
Tử Phủ triều viên phúc cánh thâm
Mậu Tân Nhâm Bính giai vi quý
Nhất sinh thuận toại thiếu tai xâm.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng ở cung Tị, có Thiên Cơ Thiên Tướng thủ, hoặc Tử Vi đóng đấy, Thiên Phủ ở Hợi chiếu lên, rất hợp cho người tuổi Mậu Tân, Nhâm Bính, tốt phúc dễ toại ý và ít tai họa.

Mệnh tại Ngọ cung

Ngọ cung Tử Vi Thái Dương đồng
Thiên Cơ, Phá Sát Hỷ tương phùng
Giáp Đinh Kỷ Quý nhân sinh phúc
Nhất thế phong quang bổng lộc phong.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Ngọ, có Tử Vi, hoặc Thái Dương hay Thất Sát hoặc Phá Quân tọa thủ mà lại là người tuổi Giáp Đinh Kỷ Quý tất làm lớn, phong quang bổng lộc.

Mệnh tại Mùi cung

Mùi cung Tử Vũ Liêm Trinh đồng.
 Nhật Nguyệt Cự Môn Hỉ tương phùng
 Nữ nhân tri thử vi phúc thọ
 Nam tử phùng chi vị tam công.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Mùi có Tử Vi, Vũ Khúc, Liêm Trinh tọa thủ hay Nhật Nguyệt Cự Môn khá hay, số đàn bà phúc thọ, số đàn ông vi đến tam công. (Bài quyết này có chỗ bất ổn là Cự Môn ở Mùi là hãm địa sao lại hay và Nhật Nguyệt đồng cung Sửu Mùi công danh thường lận đận mới phải).

Mệnh tại Thân cung

Thân cung Tử đế Trinh Lương đồng
 Vũ Khúc, Cự Môn hỉ tương phùng
 Giáp Canh Quý nhân như đặc hỉ
 Nhất sinh phú quý sinh anh hùng.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng Thân cung có Tử Vi, Liêm Trinh, Thiên Lương, Vũ Khúc, Cự Môn tọa thủ rất hợp với người tuổi Giáp Canh Quý, được phú quý thỏa chí anh hùng.

Mệnh tại Dậu cung

Dậu cung tối hỉ Thái Âm phùng
 Cự Nhật hựu phùng đương diện xung
 Tân Ất sinh nhân vi qui cách
 Nhất sinh phúc lộc vinh hanh thông.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Dậu có Thái Âm tọa thủ cực tốt, cũng Mệnh ở Mão, Thái Dương Cự Môn được Thái Âm ở Tí chiếu lên là qui cách cho người tuổi Ất Tân.

Mệnh tại Tuất cung

Tuất cung Tử Vi đối xung Thìn
 Phú nhi bất qui hữu hư danh
 Cảnh gia cát diệu đa quyền lộc
 Chỉ lợi khai trương mạo dịch nhân.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Tuất, Thiên Phủ tọa thủ thì chỉ có hư danh thôi rất giàu mà không sang, nếu được các sao tốt chỉ lợi cho người buôn bán thương nhân.

Mệnh tại Hợi cung

Hợi cung tối hỉ Thái Âm phùng
 Nhược nhân tri thử phúc lộc long
 Nam nữ phùng chi giai xứng ý
 Phú quý vinh hoa trực đáo chung.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Hợi có Thái Âm tọa thủ tuyệt hảo, đàn ông đàn bà phú quý vinh hoa.

Đoạn văn trên gây nhiều thắc mắc ở điểm những người tuổi này tuổi ấy hợp cách với sao nào thủ mệnh ở cung nào. Vậy sự hợp cách căn cứ vào đâu ?

Không thấy lời giảng giải thỏa đáng. Tỉ dụ Mão Dậu Cự Cơ chỉ hợp với người tuổi Tân Ất ? Tại sao ?

Tiếp sau là một bài ca tựa đề là : « Thập nhị cung đắc địa phú qui luận ». Bài này chẳng thêm gì mới cốt nhắc lại những gì đã nói ở trên với dụng ý thu gọn cho dễ nhớ. Nội dung như sau :

Ti cung đắc địa Thái Âm tinh
 Sát, Phá, Liêm, Tham, Văn Khúc minh
 Sửu, Mùi, Tử Phá triều Nhật Nguyệt
 Mùi Trinh Lương Sửu phúc phi khinh
 Dần cung tối hỉ phùng Dương Cự
 Thất Sát, Thiên Đồng, Lương, Văn thanh
 Mão thượng Cự Cơ vi qui cách
 Vũ Khúc thư Mão phúc phong doanh
 Thìn Tuất Cơ Lương phi tiền bồ
 Tuất cung Thiên Phủ lũy thiên kim
 Tị Hợi Thiên Cơ Thiên Tướng qui
 Ngọ cung Tử Phủ Lương cẩu vinh
 Thân cung Trinh Cự Âm Sát mỹ
 Dậu Tuất Hợi thượng Thái Âm đình
 Mão Thìn Tị Ngọ Dương chinh chiếu
 Tử Phủ Cự Tú Tị Hợi hưng
 Hợi cung Thiên Phủ Thiên Lương cát
 Tí cung Cơ tú diệp trung bình
 Thất Sát Tí Ngọ phùng Tả Hữu
 Văn Khúc gia chi cách tối thanh
 Liêm tọa Thân cung phùng
 Cảnh kiềm hóa cát phúc vu hưng
 Vũ Khúc Tị Hợi phùng lục giáp sủng
 biên đình
 Tham Lang cư Mão Dậu ngộ Hỏa tác
 công khanh

Thiên Cơ tọa Mão qui
 Dần Nguyệt lục Đinh vinh
 Cự Mão phùng Tả Hữu
 Lục Ất lập biên đình
 Cự tọa Dần Thân vị
 Tỏi hỉ Giáp Canh sinh
 Nhị cung phùng Thất Sát
 Tả Hữu hội Xương tinh
 Thìn Tuất ngộ tam tú
 Tất chủ tác công khanh

Thập nhị cung chư tinh thất hãm phá cách quyết

An mệnh tại Tí Sửu

Tí Ngọ Thiên Cơ, Sửu Cự Linh
 Thử tinh lạc hãm quả vi chân
 Túng nhiên hóa cát cảnh vi mỹ
 Nhiệm tha phú qui bất thanh ninh.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng Tí cung có sao Thiên Cơ tọa thủ hoặc khi Mệnh đóng Sửu cung có sao Cự

Môn, Linh Tinh tọa thủ. Đó là phá cách vì chính diệu lạc hãm dù cho có được cát diệu mà phú quý thì cũng chẳng bền.

An mệnh tại Dần

Dần thượng Cơ Xương Khúc Nguyệt phùng
Tuy nhiên cát cũng bất phong long
Nam vi bạn bực nữ sương ti
Nhược phi yểu chiết tất bản cùng.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng tại cung Dần mà có Thiên Cơ, Xương Khúc, Thái Âm tọa thủ, mặc dầu có tam phương cát tinh cũng chiếu vẫn không ra gì. Nam phận tội tở, nữ số giang hồ nếu không chết sớm cũng nghèo hèn.

An mệnh tại Mão Thìn

Mão thượng Thái Âm Kinh Dương phùng
Thìn cung Cự tú Tử Vi đồng
Túng nhiên hóa cát phi toàn mỹ
Nhược phi gia sát đảo đầu hung.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Mão gặp chính diệu Thái Âm Mệnh đóng cung Thìn gặp chính diệu Tử Vi hay Cự Môn là cách bất toàn mỹ, không có sát tinh thì rút cuộc vẫn hung.

An mệnh tại Tị

Tị cung Vũ Nguyệt Thiên Lương Cự
Tham tú Liêm Trinh cộng đảo đảo sa

Tam phương cát diệu giai bất qui
Hạ tiện bản cùng độ tuế hoa.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Tị có Vũ Khúc, Thái Âm, Thiên Lương, Cự Môn, Tham Lang, Liêm Trinh tọa thủ thì có gặp cát diệu chiếu cũng vẫn là vô ích, cuộc đời hạ tiện bản cùng.

An mệnh tại Ngọ

Ngọ cung Tham Cự Nguyệt Xương tòng
Dương Nhân tam hợp tối hiềm xung
Tuy nhiên hóa cát cư sĩ lộ
Hoạnh phá hoạnh thành đảo đảo cùng.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Ngọ, có Tham Lang, Cự Môn cùng Thái Âm, Văn Xương và thêm Kinh Dương xung chiếu. Nếu hóa cát mà bước được vào đường sĩ hoạn tất hoạnh thành hoạnh phá khó lâu bền.

An mệnh tại Mùi

Mùi cung Cự Tú Thái Dương Hiềm
Túng thiếu tai nguy hữu khắc thương
Lao bác bốn ba quan sự chỉ
Tùy duyên hạ tiện độ thời quang.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Mùi có Cự Môn, Thái Dương tọa thủ rất xấu, nếu không gặp tai nguy thì cũng khắc thương, vất vả bốn ba chìm nổi suốt một đời, luôn luôn rắc rối với quan tụng.

An mệnh tại Thân Dậu

Thân cung Cự Cơ vi phá cách
 Nam nhân lãng đẳng nữ nhân bần
 Nhị cung nhược nhiên Đào Hoa kiến
 Nam nữ phùng chi tổng bất vinh.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Thân có Cự Cơ tọa thủ là phá cách, trai phiêu bạt gái bần cùng, nếu gặp Đào Hoa càng xấu.

An mệnh tại Tuất

Tuất thương Tử Phá nhược tương phùng
 Thiên Đồng Thái Dương giai chủ hung
 Nhược hoàn cô hàn cánh yếu chiết
 Tuy duyên cần khổ miễn bần cùng.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng cung Tuất có Tử Vi, Phá Quân, Thiên Đồng, Thái Dương tọa thủ đều chủ hung, nếu không có hàn yếu chiết thì cũng tàn khổ bần cùng.

An mệnh tại Hợi

Hợi cung Tham, Hỏa, Thiên Lương đồng
 Phiêu đẳng lãng tử tẩu tây đông
 Nhược hoàn phú quý dã niên súc
 Bất nhiên lệ bặc dữ bần cùng.

nghĩa là :

Khi Mệnh đóng Hợi cung, có Tham Lang, Hỏa

Tinh, Thiên Lương tọa thủ tất phiêu lãng giang hồ, nếu được phú quý thì chết yểu, chỉ sống lâu với cảnh bần cùng.

Đoạn văn trên đây cho thấy sự quan trọng của cung Mệnh, nếu chính diệu của Mệnh cung đã thất hãm là cuộc đời khó toàn mỹ.

Tiếp sau là bài ca tựa đề là : « Thập nhị cung chư tinh thất hãm bần tiện luận ». Cũng như trên, bài này cốt chỉ nhắc lại những gì đã nói với dụng ý thu gọn lại cho dễ nhớ. Nội dung như sau :

Sửu Mùi Cự Cơ vi phá cách
 Dần Thân bất hỷ phùng Dương Nhân
 Thìn Tuất Tử Phá triều la vông
 Tị Hợi Tham Trinh vi lạc hãm
 Ngọ cung Thái Âm bất kham xưng
 Thân cung Phá, Vũ vi hạ cách
 Dậu phùng Cự Môn Nhật vô tinh
 Mão Thìn Tị Ngọ phùng Âm tú
 Tuất Hợi phùng Dương diệc bất vinh
 Tham Liêm Tị Hợi cư hãm địa
 Phá Quân Mão Dậu bất vi thanh
 Gia Sát ngộ Kiếp vi gian đạo
 Thử thị Hình Tà bất tất luận
 Tham Lang, Hỏa Lộc cư tứ mộ
 Tuy nhiên ngộ cát diệc trung bình
 Mệnh triển nhược địa lưu phùng Kị
 Không Kiếp Kinh Dương gia Hỏa Linh

Nhược phi yểu chiết chủ hạ tiện
 Lục súc chi mệnh bất khả bình
 Vượng địa phát phúc chung viễn đại
 Hãm địa chênh vênh đảo đề khuynh.

THẬP ĐẲNG LUẬN

Tử Vi đầu số toàn thư trong vấn đề định cách cục có một đoạn văn đặt tên là Thập Đẳng Luận tam dịch là mười loại người theo thứ tự qua quan niệm nhân sinh của Đông phương xưa.

- a) Phúc thọ
- b) Thông minh
- c) Uy dũng
- d) Văn quan
- e) Vũ chức
- f) Hình danh
- g) Phú quý
- h) Bần tiện
- i) Tật yểu
- j) Tăng đạo

Tại sao tăng đạo lại đưa xuống hàng chót ? trong khi thực tế ngoài đời tăng vẫn được dân chúng kính trọng. Theo Nho đạo, triết lý nhân sinh đẹp nhất bao giờ cũng là vào đời tranh đấu. Xuất gia tu hành trốn việc quan đi ở chùa vốn là điều nhỏ gia cực lực bài bác. Các khoa học về tướng số đều cực thịnh vào đời Đường Tống tức là thời kỳ

mà Nho đạo đã chiến thắng Phật đạo sau một thời gian xung đột để dành quyền chính lưu tư tưởng khá dài. Nhà Nho còn cho đường tăng đạo là con đường cuối cùng khi số mệnh đã hết cứu vãn phải đi tu để diệt nghiệp chướng. Ngược lại, hai chữ Phúc Thọ được xếp lên hàng đầu. Giàu sang cũng không bằng Phúc Thọ. Oanh liệt, lẫy lừng cũng không bằng Phúc Thọ. Phúc Thọ là gì ? Là sự bình an, Khang kiện, gia đạo yên vui, con cháu nên người, vợ chồng hòa thuận, dầu hiền tử hiếu.

Tử Vi đầu số toàn thư viết :

— Như nam nhân (?) có Thiên Đồng, Thiên Lương tọa mệnh miếu vượng chủ Phúc Thọ. Như bắc nhân (?) có Tử Vi, Vũ Khúc, Phá Quân, Tham Lang tọa mệnh vượng cung chủ Phúc Thọ.

— Có Văn Xương, Văn Khúc, Thiên Tướng, Thiên Phủ, Vũ Khúc, Phá Quân, Tam Thai, Bát Tọa, Tả Hữu cũng chiếu là loại người của thông minh.

— Có Vũ Khúc, Văn Xương, Kinh Dương, Thất Sát tọa Mệnh cung được Quyền Lộc, Thiên Phủ cũng chiếu là người uy dũng.

— Có Xương, Khúc, Tả, Hữu, Khôi, Việt tọa Mệnh vượng cung, tam phương Khoa Quyền Lộc cũng chiếu là quan văn.

— Có Vũ Khúc, Thất Sát tọa Mệnh miếu vượng tam phương được Quyền Lộc, Khôi Việt cũng chiếu là vũ chức.

— Có Kinh Dương, Đà La, Hỏa Tinh, Vũ

Khúc, Phá Quân cùng sự tấu hợp của một số sát tinh khác đặc địa chủ về hình danh (tòa án cảnh sát).

— Có Tử Vi, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Khoa, Quyền, Lộc, Thái Âm, Thái Dương, Xương Khúc, Tả Hữu, Khôi Việt cùng chiếu là phú quý.

— Có Kinh Dương, Đà La, Liêm Trinh, Thất Sát, Vũ Khúc, Phá Quân, Thiên Không, Địa Kiếp, Hóa Kị hãm địa chiếu xung là bần tiện.

— Có Tham Lang, Liêm Trinh, Dương Đà, Không Kiếp, Hỏa Linh, Hóa Kị chủ bệnh tật, yếu chiết. Những sao trên ở cung Tật Ách cũng vậy.

— Có Thiên Cơ, Thiên Lương, Thất Sát, Không Kiếp xâm phạm Tử Vi hoặc hao sát chủ lãng đạo.

Về số tăng đạo có những câu ca đoán sau đây :

Cực cư Mão Dậu ngộ Kiếp Không
Thập nhân chi mệnh cửu nhân tăng
Mệnh tọa Không hương định xuất gia

Thiên Cơ, Thất Sát, Phá Lương đồng
Vũ khách tăng lưu mệnh sở phùng
Cánh nhược Thái Dương kiêm Đế tòa
Linh đình có khắc mệnh phương chung.

nghĩa là :

Tử Vi ở cung Mão Dậu gặp Kiếp Không mười người thì chín là tăng nhân. Mệnh có Thiên Không xuất gia mới đỡ khổ. Thiên Cơ gặp Thất Sát, Phá Quân cũng là số tăng đạo. Nếu lại có

Tử Vi, Thái Dương hãm địa nữa tất là có khắc lệnh đình.

Ngoài ra, Tử Vi đầu số toàn thư còn ghi thêm loại thương nhân (người buôn bán) bằng mấy câu ca đoán dưới đây :

Tham Nguyệt đồng Sát hội Cơ Lương
Nhân tài kể lợi tác kinh thương
Kinh thương Tử Phủ ngộ Kinh Dương
Vũ Khúc, Thiên Di lợi thị trường.

nghĩa là :

Tham Lang, Thái Âm cùng Sát gặp Cơ Lương, giỏi tính toán lợi lộc về đường kinh thương. Hay sao Tử Vi, Thiên Phủ hội Kinh Dương hoặc Vũ Khúc đồng cung Thiên Di là tay cự phách trên thị trường.

MỆNH VÔ CHÍNH DIỆU

Tử Vi đầu số toàn thư không thấy lời giải đoán riêng cho cách mệnh vô chính diệu qua các câu phú rải rác thì đại lược mệnh vô chính diệu đều là xấu. Tuy nhiên, trong trường hợp mệnh vô chính diệu mà có một trong tứ sát như Kinh, Đà, Kiếp Không đặc địa tọa thủ lại khác hẳn số sẽ trở thành oanh liệt phát nhanh nhưng chẳng có lâu bền.

Các sách Tử Vi Việt rất lưu tâm đến cách mệnh vô chính diệu, cũng cho rằng phần lớn

mệnh vô chính diệu là xấu. Chỉ duy trường hợp mệnh vô chính diệu mà được Tam Không thành ra số cực phú quý. Đắc Tam Không thượng cách là một Không thủ mệnh và hai Không củng chiếu. Còn như cả ba không nhập cả vào cung mệnh mà xung phá thì nguy hiểm phi yểu tắc bản. Số đàn bà mệnh vô chính diệu dễ đi vào phận lẽ mọn, gian tâm. Nếu được Nhật Nguyệt chiếu thì thông minh đa tài đa nghệ nhưng sự nghiệp, cơ nghiệp vẫn không chắc chắn.

Sa-Đéc, July 19, 2015

Đầu số cốt tủy phụ chú giải

Muốn đoán Tử Vi cần phải thuộc lòng các câu phú. Phú là những định lý làm sẵn về vị trí của các sao hãm hay đắc địa ở đầu và sự kết hợp từng bộ sao vào với nhau. Nếu từng sao tách rời thì sao sẽ chẳng mang một ý nghĩa nào hết. Sao phải đi cặp hay đi chùm mới thành cách chánh được.

Tử Vi đầu số toàn thư thiên «Đầu số cốt tủy phú» có những câu phú gọi là phú Trần Đoàn, ngoài ra còn có phú Ma Thị, phú Huỳnh Kim, tuy nhiên hai loại phú đồ không biết xuất xứ. Phần phú nôm của tiền nhân ta phần lớn dịch từ phú Trần Đoàn, Ma Thị và Huỳnh Kim.

một số ít do kinh nghiệm riêng mà phú Trần Đoàn, Ma Thị, Huỳnh Kim không thấy có. Xin hợp lại mà ghi chép dưới đây:

- 1) *Luận mệnh tất suy thiện ác*
Cự Phá, Kinh Dương tính tất cương
Phủ, Tướng, Đồng Lương tính tất hiếu
Sát Kiếp Không Tham tính bất thường

(Xét mệnh phải suy thiện ác, mệnh Cự, Phá, Kinh Dương tính tính ngang ngược. Phủ, Tướng, Đồng Lương tính tính hiếu thuận. Thất Sát, Kiếp Không, Tham Lang tính khí bất thường).

- 2) *Mệnh hảo thân hảo, hạn hảo đáo lão vinh xương*
 (Nếu thân mệnh, đóng ở Tráng sinh Đế vượng lại có cát tinh, đồng thời đại tiểu hạn toàn sao tốt thì suốt đời làm việc gì cũng thuận buồm xuôi gió).

- 3) *Mệnh suy, thân suy, hạn suy, chung thân khất cái*
 (Giả như Thân Mệnh cư Tuyệt địa, bản cung lại nhiều sao xấu Dương Đà, Linh Hỏa, Không Kiếp hãm địa, vận hạn thì cũng chẳng tốt gì. Đó là số ăn mày).

- 4) *Hiệp Không, hiệp Kiếp chủ bản tiện, hiệp Dương hiệp Đà vi khát cái*

(Mệnh có Hóa Kị lại giáp Liêm Trinh, Dương Đà, Hỏa Linh là hạ cách).

- 5) *Liêm Trinh, Thất Sát phân vi tích phú chi nhân*
 (Liêm Trinh thuộc hỏa, Thất Sát thuộc kim là hỏa năng chế kim vi quyền. Nếu Liêm Trinh ở Mùi, Thất Sát ở Ngọ đóng thân mệnh là kỳ cách, số giàu. Nhưng nếu hãm địa gặp Hóa Kị lại thành hạ cách tiện mệnh. Nên nhớ ở chương trên có câu: «Thất Sát, Liêm

Trình đồng độ, lộ thượng mai thi » để phân biệt kéo dễ lầm).

- 6) *Thiên Lương Thái Âm khước tác phiêu bông chi khách.*

(Thái Âm ở Mão, Thìn, Tị, Ngọ gặp Thiên Lương ở Hợi, hay Tị tọa thân mệnh là cô hàn phiêu lãng, đam luyến tửu sắc ở hạ hương)

- 7) *Liêm Trinh chủ hạ tiện chi cô hàn
Thái Âm chủ nhất thân chi khoái lạc*

(Thân mệnh Tị Hợi mà gặp sao Liêm Trinh là hãm địa, nếu không có cát tinh khác trừ giảm cuộc đời nghèo khổ. Thân mệnh từ Dậu đến Hợi có Thái Âm thủ mệnh một đời nhàn nhã).

- 8) *Mệnh phùng Thiên Cơ miếu vương đa năng
Thân cư Thái Tuế dữ nhân quả hợp*

(Mệnh có sao Thiên Cơ tọa thủ đắc địa là người đa tài đa năng. Thân có sao Thái Tuế khó hòa hợp với ai).

- 9) *Tử Phủ bất khả cư hãm địa
Nhật Nguyệt bất khả chiêu nhân cung*

(Hai sao Tử Vi, Thiên Phủ tuy là cát tinh nhưng nếu ở hãm địa còn nguy hại gặp bội. Thái Âm, Thái Dương không thể đứng sai chỗ (phản bội) mà chiêu).

- 10) *Xuất thế vinh hoa Quyền Lộc thủ tài quan chi vi*

(Quyền Lộc đóng cung tài bạch hay quan lộc nhập miếu chủ vinh hoa hoặc đóng thân mệnh cũng thế).

- 11) *Sinh lai bản tiện, Kiếp Không lâm tài phúc chi hương.*

(Hai sao Thiên Không, Địa Kiếp đóng vào tài bạch và phúc đức cung chủ bản tiện, đóng cung thân mệnh cũng vậy).

- 12) *Địa kiếp độc thủ, thị kỷ phi nhân
Tham Lang độc cư, đa hư thiêu thực.*

(Sao Địa Kiếp đơn thủ ở mệnh cái gì cũng cho mình phải chê người trái. Tham Lang độc thủ mệnh cung, ưa khoác lác mười voi không được bát nước sáo).

- 13) *Tiên bản hậu phú Vũ Tham đồng thân mệnh chi cung.*

(Giả như lập mệnh sửu mùi, hai sao này đồng cung Vũ Khúc kim khắc Tham Lang mộc, mộc gặp chế hóa thành ra hữu dụng, cho nên trước nghèo sau mới phú quý, nếu lại thêm tam phương có Tả Hữu Khoa Quyền Lộc cũng chiếu còn quyền quý nữa).

- 14) *Tiên phú hậu bản chi vị vận phùng Kiếp Sát.*

(Hạn đến Tuyệt địa, gặp Kiếp Không, Hao Sát thân mệnh dù có cát tinh cũng vô lực cho nên trước giàu sau nghèo).

- 15) *Lộc Mã Thiên Di sinh tài hữu lực*

(Lộc Tồn, Thiên Mã ở Thiên Di cung dễ kiếm tiền).

- 16) *Cự Cơ điền trạch phú hữu lâu đài.*

(Cự môn, Thiên Cơ đắc địa đóng điền trạch giàu có nhà cao cửa rộng).

- 17) *Văn Khúc, Vũ Khúc vi nhân đa học đa năng
Tả Phụ Hữu Bật bình tính khắc khoan khắc hậu.*

(Mệnh an ở Thìn Tuất, Tị Hợi, Mão Dậu có Văn Khúc, Vũ Khúc là người đa học đa năng. Mệnh có Tả Hữu bao giờ tính tình cũng khoan hậu).

- 18) *Miêu nhi bất tú, khoa danh hãm ư hung thân.*

(Hóa Khoa bị hãm vào tay Không Kiếp, Dương Đà hoặc Thái Dương tại Tuất, Thái Âm tại Mão dù có gặp Hóa

Khoa thì cũng chẳng khác gì cây non không lớn và xanh tươi được nữa).

19) *Thất Sát triều đầu, trước lộc vinh xương*

(An mệnh ở Dần Thân Tị Ngọ có Thất Sát tọa thủ gọi là Thất Sát triều đầu cách nhưng phải cần Khôi Việt, Xương Khúc tọa chiếu mới hoàn toàn đẹp).

20) *Tử Vi cư Ngọ vô sát tẩu vị chí công khanh*

(Người tuổi Giáp — Đinh — Kỷ an mệnh Ngọ cung rất là hợp cách Tử Vi cư Ngọ).

21) *Tham Lang nãi lãng dăng chi tinh, ngộ Khoa Quyền nhi học nghiệp tinh thông*

(Tham Lang vốn lười lãnh, gặp Khoa Quyền thì việc học lại tinh thông).

22) *Thái Tuế phùng Thất Sát trí dũng hữu dư
Thiên Mã ngộ Tam Thai anh hùng vô đối.*

(Sao Thái Tuế gặp Thất Sát người thừa trí dũng. Thiên Mã gặp Tam Thai anh hùng vô địch).

23) *Thiên Phủ lâm Tuất hữu tinh phù, yêu kim y tử,
(Thiên Phủ vào cung Tuất, có cát tinh phù trợ, chức vị lớn)*

24) *Vũ Khúc miếu viên uy danh hách hách*

(Mệnh an tại Thìn Tuất (tốt nhất) hay Sửu Mùi (kém tốt) mà có Vũ Khúc tọa thủ thì uy danh lẫy lừng nhưng chớ quên rằng cần phải gặp cả Quyền Lộc, Tả Hữu, Xương Khúc nữa mới là tuyệt đỉnh).

25) *Thiên Hình Dần Thân Mão Dậu anh hùng*

(Sao Thiên Hình ở Dần Thân Mão Dậu là số anh hùng).

26) *Khoa minh Lộc ám vị chí tam đài*

(Tuổi giáp an mệnh ở Hợi có Hóa Khoa và Lộc Tồn cư Dần cung. Hợi và Dần hợp lại cho nên gọi là Khoa sáng mà Lộc ám trợ, danh phận hơn người).

27) *Thiên Mã yêu thủ điền tài
Thiên Tướng hỉ cư thê vị*

(Sao Thiên Tướng nên ở cung Thìn. Sao Thiên Mã cần đóng cung Điền Trạch và Tài Bạch).

28) *Thiên Lộc Thiên Mã kinh nhân giáp đệ*

(An mệnh tại Dần Thân Tị Hợi có Lộc Tồn, Thiên Mã tọa thủ là số dễ đỗ đạt nếu gặp nhiều sát tinh thì không kể)

29) *Tham Linh tinh thủ tướng tướng chi danh*

(An mệnh tại tứ mộ có Tham Lang, Linh Tinh đóng lấy lừng văn võ)

30) *Tham Lang, Hỏa Tinh cư miếu vương danh chấn
chư bang.*

(Đã có lời giảng ở chương trên).

31) *Khoa Quyền Lộc đôi cùng, được tam cấp u vũ môn*

(Khoa, Quyền đóng Thiên Di, Tài Bạch, Quan Lộc, tam phương cùng chiếu, mệnh lại có Hóa Khoa, công danh dễ dàng sớm hiển đạt).

32) *Thất Sát cư quan đắc địa uy áp vạn nhân*

(Sao Thất Sát tại cung Quan Lộc miếu vượng địa oai phong khiến vạn người nể sợ).

33) *Lương Vũ cùng chiếu u Sửu vị, kim bạch' mãn
tương vương*

(Thiên Lương Vũ Khúc chiếu vào Sửu cung an mệnh, vàng ngọc đầy kho).

34) *Tam hợp minh châu sinh vượng địa, ăn bộ Thiêm cung*

(An mệnh ở Mùi, Nhật tại Mão Nguyệt tại Hợi chiếu gọi là cách minh châu hải, tiền bạc danh phận đều hay. Nếu như Nhật thủ mệnh Thìn cung, cung Tuất Nguyệt chiếu thì quý nhiều hơn phú).

35) *Thất Sát, Phá Quân nghị xuất ngoại*

(Hai sao Thất Sát, Phá Quân ở hãm địa, nên tha phương cầu thực vì thường thường là người sảo nghệ).

36) *Dương nhân Hỏa tinh uy quyền xuất chúng*

(Mệnh có Kinh Dương, Hỏa tinh đắc địa uy quyền hơn người).

37) *Thiên Lương, Thiên Mã hãm, phiêu dăng vô nghi*

(An mệnh ở Tị, Hợi, Thân sao Thiên Lương đóng đó là hãm địa gặp Thiên Mã gặp thêm Không Kiếp, Hỏa Linh tất thành phiêu bạt).

38) *Dần, Thân hội Đồng, Lương, Cơ, Nguyệt định tác lại nhân*

(Bốn sao Cơ, Nguyệt, Đồng, Lương hội tụ vào hai cung Dần, Thân thường làm đề lại, công chức).

39) *Nhật chiếu lồi môn phú quý vinh hoa*

(Thái Dương ở Mão cung, tam phương có Xương Khúc, Khôi Việt quý hiển. Rất hợp cách với người tuổi Canh, Tân, Ất)

40) *Nguyệt lãng thiên môn tấn tước phong hầu*

(Hội cung an Mệnh, Thái Âm tọa thủ, tam phương cát

tinh cũng chiếu, đại phú quý. Tuổi Bính, Đinh quý. Tuổi Nhâm Quý phú).

41) *Phá Liêm ngộ Hỏa tử nghiệp vô nghi
Tham Kị trùng Diêu thủy tai nan miễn*

(Phá Quân, Liêm Trinh gặp Hỏa tinh thường chết vì tai nạn nghề nghiệp. Tham Lang, Hóa Kị gặp Thiên Diêu đề phòng sông nước).

42) *Dần phùng Phủ Tướng vị đẳng nhất phẩm chi vinh.*

(Thiên Phủ, Thiên Tướng tại Dần cung thủ mệnh chức vị cao đến nhất phẩm)

43) *Mộ phùng Tả Hữu tôn cư bát tòa chi quý*

(Mệnh an tại Thìn, Tuất, Sửu, Mùi có Tả Phụ Hữu Bật, chức vị khá cao)

44) *Thìn, Tuất ưng hiềm hãm Cự Môn*

(An mệnh Thìn, Tuất sao Cự Môn tọa thủ là thất hãm, người làm việc điên đảo bất lương)

45) *Lộc đào, mã đào kị Thái Tuế chi hợp Kiếp Không*

(Lộc, Mã vào đất bại tuyệt Không Vong lại gặp luôn lưu niên Thái Tuế và Kiếp Không sẽ có nhiều tai ách).

46) *Nhật Nguyệt giáp mệnh phi phú tắc quý
Không Kiếp giáp mệnh phi yếu tắc bần*

(Mệnh giáp Nhật Nguyệt không giàu thì sang. Không Kiếp giáp mệnh không chết non thì nghèo khổ)

47) *Vận suy, hạn suy hi Tử Vi chi giải hung.*

(Đại tiểu hạn không có cát tinh mà thân mệnh có Tử Vi thủ chiếu sẽ đỡ cực khổ).

48) *Có bản đa hữu thọ, phú quý tức yêu vong*

(Chủ tinh ở mệnh yếu, các sao khác ở các cung tài bạch, quan lộc cũng bạc nhược mà lại phát đại tài tất bị giảm thọ. Phú quý trong trường hợp này chỉ là chuyện ảo giác phù hoa).

49) *Văn Xương, Văn Khúc hội Liêm chỉ táng mệnh yêu niên.*

(Tị Hợi cung an mệnh Liêm Trinh tọa thủ gặp Xương Khúc dễ chết non).

50) *Mệnh không, hạn không vô cát tâu công danh tăng đẳng*

(Mệnh và hạn đều gặp Không (Tuần Triệt Kiếp Không) thì công danh lận đận có soay sở cầu cạnh ganh đua cũng vô ích).

51) *Thiên Lương ngộ Mã nữ mệnh bản tiện nghi thả dâm*
(Sao Thiên Lương gặp Thiên Mã số gái nghèo hèn và dâm bôn)

52) *Thiên Phủ lâm giải ách nhi vô bệnh
Địa Kiếp lâm phúc đức nhi hữu tai*

(Sao Thiên Phủ đóng cung Giải Ách thì ít bệnh tật hiểm nghèo. Sao Địa Kiếp vào cung Phúc Đức đa tai nạn).

53) *Hỏa phần Thiên Mã bất nghi viễn hành
Kim ám Kinh Dương phần hiểm tạo khốn*

(Hỏa Tinh đốt Thiên Mã chớ nên đi xa. Cung Dậu Kinh Dương ám dễ gặp nguy khốn).

54) *Văn Khúc hỉ Nguyệt ư Hợi cung, quốc sắc thiên hương.*

Văn Xương triều Nhật ư Ngọ vi, phong trần địa bộ.

(Mệnh tại Hợi, Thái Âm thủ, hội Văn Khúc đàn bà quốc sắc thiên hương. Văn Xương gặp Thái Dương ở Ngọ cung thủ mệnh đàn ông phong trần lịch duyệt hào sảng).

55) *Liêm Trinh Thất Sát lưu đăng thiên nhai*

(Mệnh ở Tị Hợi, có Liêm Sát tọa thủ gia thêm Hóa Kị, Kiếp Không, cuộc đời chìm nổi phiêu bạt gian truân).

56) *Trinh cư Mão Dậu định thị công môn tề lại bối.*

(Liêm Trinh thủ mệnh tại Mão Dậu là số làm sai nha ở chốn công môn, vệ sĩ, gác cửa, lính lệ).

57) *Xương Khúc hiệp tri, nam mệnh quý nhi thả hiền.*

(Thái Dương là đàn tri, Thái Âm là quế tri. Nay Thái Dương Thái Âm thủ mệnh Sửu, Mùi có Xương Khúc, Tả Hữu giáp, số đàn ông sang quý).

58) *Linh, Xương, La Vũ hạn chí đầu hà.*

(Hạn đến Linh Tinh, Văn Xương, Đà La, Vũ Khúc có thể tự sát đâm đầu xuống sông).

59) *Cự, Hỏa, Kinh Dương chung thân ải tử.*

(Cự Môn, Hỏa Tinh, Kinh Dương chết vì thắt cổ).

60) *Không lý phùng Không bất phiêu lưu tức chủ tật khổ.*

(Mệnh vô chính diệu lại còn gặp Kiếp hay Không hay Tuần hoặc Triệt thì bôn ba giàng hồ hoặc bệnh tật dề dề).

61) *Xương Tham cư mệnh phần cốt toái thi.*

(Mệnh tại Tị Hợi, có Tham Lang, Văn Xương đóng thêm Hóa Kị hoặc các sát tinh khác, yêu vong xương tan thịt nát. Ở cung Quan Lộc đóng Tị Hợi cũng vậy).

62) Âm Dương hội Xương Khúc xuất thế vinh hoa.

(Thái Âm, Thái Dương gặp Xương Khúc ra đời vinh hiển).

63) Thiên Đồng bạch thủ thành gia.
Địa Kiếp đan tâm tất ám.

(Sao Thiên Đồng thủ mệnh đắc địa tay trắng làm nên. Địa Kiếp cư mệnh lòng bất chính âm mưu).

64) Hóa Lộc hoàn vi hảo, hưu hướng mộ trung
tàng.

(Hóa Lộc bao giờ cũng là tốt nhưng đừng nên cư tử mộ địa, hiệu lực kém đi nhiều).

65) Xương Khúc, Phá Quân phùng hình khắc đa
lao bác.

(Phá Quân đóng cung Thìn Tuất thủ mệnh gặp Xương Khúc không được toàn mỹ cuộc đời hình khắc lục thân, bòn tẩu vất vả).

66) Vũ Khúc Tuất Hợi thượng, tối phạ Thái Âm
phùng Tham Lang.

(Sao Vũ Khúc đóng cung Tuất hay Hợi thủ mệnh rất kỵ gặp Thái Âm cặp Tham Lang chiếu xung thiếu niên bất lợi).

67) Nguyệt tàng Dần vị, tóc sự hữu thủy vô chung.

(Thái Âm rơi vào cung Dần làm việc gì cũng đầu voi đuôi chuột).

68) Thiên Lương bảo tư tài dĩ dĩ nhân
Thất Sát thủ tha tài vi kỷ vật.

(Thiên Lương thủ mệnh tinh tốt lành gìn giữ tiền bạc để giúp người. Thất Sát tinh ích kỷ chuyên lấy của người làm của riêng).

68) Khoa Quyền ngộ Khôi Việt dị thành công.
Xương Khúc hữu Âm Dương nhị đắc lực.

(Có Khoa Quyền phải gặp Khôi Việt mới dễ thành công. Xương Khúc cần có Âm Dương mới đắc lực).

70) Thiên Đồng Ngọ vị, hỉ Dương nhãn uy trấn
biên ải.

(Sao Thiên Đồng thủ mệnh tại cung Ngọ, rất khoái gặp Kinh Dương, uy danh lẫy lừng nơi biên ải).

71) Dần Thân tối hỉ Đồng Lương hội.
Thìn Tuất ưng hiềm hãm Cự Môn.

(Hai cung Dần Thân được Đồng Lương thủ rất tốt. Hai cung Thìn Tuất có Cự Môn rất xấu).

72) Khúc ngộ Lương tinh vị chí đài cương.

(Mệnh tại Ngọ có Thiên Lương, Văn Khúc tọa thủ hoặc Khúc tại Tị chiếu lên, quý đến bậc tam phẩm).

73) Lý Quảng bất phong, Kinh Dương phùng lực sĩ.

(Hai sao Kinh Dương, Lực Sĩ thủ mệnh tuy là con người giỏi giang, thảo vát nhưng cực lặn lội, cũng vì thế mà ông Lý Quảng không được phong tướng).

Lý Quảng tài giỏi chẳng phong
Kinh Dương, Lục Sĩ tương phùng mệnh
thân.

74) Nhan Hồi yếu chiết Văn Xương hãm u Thiên
Thương.

(Văn Xương hãm địa gặp Thiên Thương nên thầy
Nhan Hồi học trò giỏi của Khổng Tử chết yếu).

Nhan Hồi chết giữa niên trung
Bối Văn Xương hãm ngộ vòng Thiên
Hương.

75) Mệnh thực vận kiêm cảo điền đắc vũ, mệnh suy
hạn nhược nộn thảo tạo sương.

(Mệnh chắc, vận hay ví như đồng cỏ gặp mưa, mệnh
suy, hạn yếu ví như mạ non bị sương).

76) Xương Khúc Lộc Cơ thanh tú sảo
Âm Dương Tả Hữu tốt từ tường

(Mệnh Xương Khúc, Lộc, Cơ người thanh tú khéo léo.
Mệnh Âm Dương Tả Hữu tốt lành).

77) Cự Môn Kị tinh giai bất cát, vận thân mệnh hạn
kị tương phùng.

(Cự Môn vốn là sao chủ thị phi, Hóa Kị vốn là sao chủ
lầm chuyện, vậy nếu thân mệnh vận hạn chớ gặp hai
sao này đi cặp với nhau).

78) Quyền Lộc trùng phùng Chu Bội vận lai nhập
tướng.

Khôi Việt đối chiếu, Giả Nghị niên thiếu đăng
khoa.

(Quyền Lộc trùng phùng nên Chu Bội gặp vận tốt

thành danh tướng. Khôi Việt giáp mặt nhau nên ông
Giả Nghị đỗ sớm).

79) Tam Không hội Văn Xương u Thê cung, thiềm
cung chiết quế.

Tử Vi hội Vũ Khúc u tử tức, quý nhi thực
hòe.

(Văn Xương đóng cung Thê, gặp Tam Không nơi đó
là cách lên cung trăng bề cảnh quế lấy được vợ con
nhà nền nếp giàu sang. Tử Vi hội với Vũ Khúc tại cung
Tử Tức thì đẻ nhiều quý tử, đa nam).

80) Thất Sát thủ thân chung thị yêu.
Tham Lang nhập mệnh tất vi sương.

(Thất Sát đóng thân mệnh hãm địa là hung có thể
chết non. Tham Lang vào mệnh mặc dầu không có sát
tình thường là người dám dật. Hai câu phú này dành
cho số phụ nữ).

81) Tuần Triệt bất khả ngộ Lộc Tôn tư cơ phá
hoại.

Dương nhãn bất ngại Nhật Nguyệt bệnh tật
triển miên.

(Lộc Tôn mà gặp Tuần Triệt thì gia nghiệp đổ
nát. Nhật Nguyệt bị Kinh Dương đau ốm suốt đời).

82) Mã ngộ Không Vô cùng chung thân bốn tâu.

(Thiên Mã gặp Triệt Không cuộc đời long đong).

83) Sinh phùng bại địa phát dã hư hoa.

(Giả như người mạng thổ thủy mà an mệnh tại Tị
cung là nơi tuyệt địa thì dù có gặp sao tốt mà phát
đạt cũng chỉ là chuyện hư hoa nhất thời. Một lần

nữa chúng chứng tỏ vòng trăng sinh ảnh hưởng rất lớn vào số mệnh).

- 84) *Tinh lâm miếu vợ, tái quan sinh khắc chi cơ.
Mệnh tọa cường cung tể sát chế hóa chi lý.*

(Sao tuy ở miếu vợ nhưng còn phải xét cái cơ sinh khắc nữa. Mệnh tuy an tại cường cung nhưng còn phải xem cái lý chế hóa nữa. Căn cứ trên nguyên tắc nào mà xem xét? Chứng tỏ sự thiệt thòi lớn lao của Tử Vi là đã bị thất truyền cái lý chế hóa và cái cơ sinh khắc).

- 85) *Không Vong định yêu đắc dụng, Thiên Không tối
vi khân yếu.*

(Phủ đoán có câu này, lời giả đoán lạ nhất như sau: « Giả như thân mệnh duy kim không tắc mình (kêu thành tiếng), hỏa không tắc phát (lửa được quăng không thì cháy mạnh) hai hạn gặp sao Không ấy lại là phát đạt. Còn như thủy không thì chỉ trôi nổi, mộc không cây rừng phải gãy, thổ không vì như đất lở sẽ gặp họa. Vậy ngũ hành của Không tính thế nào? Từ mệnh cục tính đi hay tính ở cung nó đóng? Quan trọng là vậy mà chẳng thấy lời giảng nào hết).

- 86) *Nhược phùng bại địa, chuyên khản phù trì chi
diệu đại hữu kỳ công.*

(Nếu mệnh đóng ở bại địa thì phải xem các sao tốt phù trì, sao tốt ấy sẽ gỡ cho mệnh rất nhiều. Câu này hơi mâu thuẫn với câu sinh phùng bại địa bên trên).

- 87) *Chư tinh cát phùng hung dã cát, chư tinh hung
phùng cát dã hung.*

(Sao tốt nhiều sao hung ít là tốt, sao hung nhiều sao tốt ít là hung. Tuy nhiên đừng quên đặc địa hãm địa).

- 88) *Thiên, Ấm triều cương nhân từ chi trường.*

(Hai sao Thiên Cơ, Thiên Lương thủ thân mệnh tại Thìn Tuất được thêm cát tinh trợ là người đại lượng bao dung).

- 89) *Song Hạo cư Mão Dậu chúng thủy triều đông.*

(Đại tiểu hao ở Mão và Dậu là cách nước chảy về biển Đông, dễ kiếm tiền nhưng cũng là người ưa lãng phí, ham bài bạc).

- 90) *Thái Dương cư Ngọ vi chi Nhật lệ trung thiên
hữu chuyên quyền chi vị, địch quốc chi phú.*

(Sao Thái Dương đóng cung Ngọ thủ mệnh là cách Nhật lệ trung thiên, chức phận đến bậc nhất phẩm quyền hành nếu không thì cũng là phú gia địch quốc).

- 91) *Thái Âm cư Tí hiệu vi thủy chình quế ngạc
đắc thanh yêu chi chức trung gián chi tài.*

(Sao Thái Âm đóng cung Tí gọi là cách nước trong có cụm hoa súng đẹp là số thanh quý, lòng trung hậu, ở chức giám quan rất hay).

- 92) *Tài cư tài vị ngộ giả phú xa.*

(Giả như Tử Vi, Thiên Phủ, Vũ Khúc cư tài bạch cung lại gặp Khoa Quyền là số giàu).

- 93) *Hình tù hiệp Ấn hình trượng duy ti.*

(Mệnh có Thiên Tướng tọa thủ, gặp Liêm Trinh, Kinh Dương hội hiệp dễ gặp tù tội hình phạt chỉ nên tăng đạo).

94) *Tham cư Hội Tí danh vi phiếm thủy Đào Hoa.*
(Thân mệnh ở cung Hội Tí có Tham Lang thủ tinh, ưa ăn chơi, nếu gặp Hình (Kính Dương) Kị là đàn ông giang hồ, con gái dâm dăng).

95) *Phụ Bát hiệp Đế vi thượng phạm*
Đào Hoa phạm chủ vi chỉ dâm

(Thân mệnh có Tham Lang, Tử Vi đồng cung hoặc chiếu cùng thì nam nữ tà dâm gọi là cách đào hoa phạm chủ, tính tình gian trá, nhưng nếu gặp Tả Phủ Hữu Bát thì Tham Lang bị khắc chế nên giảm bớt tính gian dâm).

96) *Quân thần khánh hội, tài thiện kinh bang.*

(Tử Vi thủ mệnh, có Xương Khúc, Thiên Phủ, Thiên Tướng, Lương, Đồng tương trợ là cách quân thần khánh hội rất giàu, có tài kinh bang nhưng nếu gặp Tứ Sát Kinh Đà Không Kiếp Hóa Kị lại là nô khi chủ, số làm loạn phản hội).

97) *Thất Sát Liêm Trinh đồng vi lộ thương mai*
thi Phá Quân, Âm diệu đồng hương thủy trung
tác tửng.

(Thân mệnh có Thất Sát Liêm Trinh đồng cung thêm Hóa Kị và Hao sát tinh, số chết đường, ở Thiên Di cung cũng vậy Cự Môn đi cặp với Phá Quân dễ chết đuối).

98) *Hình ngộ Tham Lang hiệu viết phong lưu thái*
trương.

(Tham Lang đồng cung với Kinh Dương tại cung Dần là người rất thông minh lại hào hoa phong lưu. Nếu không có Kinh Dương thì Đà La cũng vậy nhưng giảm hiệu lực).

99) *Lộc cư nô bộc tủng hữu quan dã bốn trì.*

(Lộc Tồn, Hóa Lộc vào nô bộc cung nếu có khá chẳng nữa cũng phải khó nhọc xây vầy).

100) *Đế ngộ hung đồ tuy cát diệt vô đạo.*

(Tử Vi thủ mệnh, hội Khoa Quyền Lộc và Kinh Đà, Kị Kiếp là người tâm thuật bất chính).

101) *Thái Dương hội Văn Xương ư Quan Lộc, hoàng*
điện triều ban chi qui

(Quan Lộc Thái Dương đắc địa gặp Văn Xương chử vị đến nhất phẩm).

102) *Thái Âm đồng Văn Khúc ư Thê cung, thiêm cung*
chiết quế, văn chương linh thịnh

(Thê cung có Thái Âm đắc địa gặp Văn Khúc trai vợ đẹp hiền sang, gái chồng qui hiền).

103) *Lộc Tồn thủ ư điền tài đôi kim tích ngọc*

(Sao Lộc Tồn đóng Điền Trạch và Tài Bạch cung vàng ngọc đầy kho)

104) *Tài Âm tọa ư Thiên Di tất cự thương cao cô*

(Vũ Khúc, Thiên Lương đắc địa tọa thủ Thiên Di cung hội với Khoa Quyền Lộc là nhà kinh doanh tài ba nếu nhiều sát tinh xung chiếu bình thường)

105) *Hao cư Lộc vị duyên đồ khát thực*

(Hao tinh (Phá Quân) ở Quan Lộc hãm địa gặp Hình Kị có lúc phải xin ăn ngoài đường).

106) *Hình sát hội Liêm Trinh ư Quan Lộc giả nữ*
đồng lưu

(Liêm Trinh bắt đắc địa tọa thủ Quan Lộc cung gặp Hình Sát tinh dễ bị hình ngục, hạn gặp phải thì tù tội).

107) *Mệnh ngộ Mã Lương tưng du vô yếm*
(Mệnh có Thiên Mã Thiên Lương ăn chơi không biết chán).

108) *Thiên Mã nhập mệnh mãn tiếp đa năng*
Thiên Cơ tại viên sảo tài xuất chúng

(Mệnh có Thiên Mã tài giỏi, nhanh nhẹn. Mệnh có Thiên Cơ đắc địa thủ đoạn hơn người).

109) *Khốc Hư Tị Ngọ đồng cung, tiền bản hậu phú*
Kiếp Không Tị Hợi đồng vị, hoạnh phát công danh

(Mệnh ở Tị Ngọ có Khốc Hư, trước nghèo sau khá. Mệnh ở Tị Hợi có Kiếp Không công danh phát đạt bất ngờ).

110) *Hung tinh đắc địa phát dã như lôi*
Cát tinh đắc địa tầm thường sự nghiệp.

(Sao hung đắc địa lúc phát như sấm sét. Cát tinh đắc địa sự nghiệp dễ dãi kém oanh liệt).

111) *Tử Phủ đồng cung tối vi phúc hậu, thiết hiềm*
nội trở Triệt Tuần.

(Tử Vi, Thiên Phủ đồng cung thật là phúc hậu chỉ hiềm Tuần Triệt cản trở).

112) *Lương Cơ sảo biến đa tài, ngộ Xương Khúc nhi*
mãn tiếp.

(Thiên Cơ, Thiên Lương đóng Mệnh cung là người quyền biến tài giỏi, gặp thêm Xương Khúc nữa mới hoàn toàn).

113) *Xương Khúc đa học phùng Tuế, Kinh thiên tác*
tụng sự.

(Xương Khúc học nhiều gặp Thái Tuế Kinh Dương thường làm nghề thầy kiện quan tòa).

114) *Khôi Việt đa văn, ngộ Đà Kị Thiên Di*
dật sĩ.

(Khôi Việt lắm văn chương, gặp Đà La, Hóa Kị ở Thiên Di, thường làm kẻ sĩ ăn dật).

115) *Tử Vi Thìn Tuất ngộ Phá Quân bất lương*
chi bối.

Kiếp Không, Phục Binh phùng Dương nhân lộ
thượng kiếp đồ.

(Tử Vi ở cung Thìn Tuất thủ Mệnh gặp Phá Quân là loại bất lương. Kiếp Không, Phục Binh gặp Kinh Dương là lũ cướp đường).

116) *Thất Sát Dần Thân Tị Ngọ thọ khảo.*
Thiên Hình Dần Thân Mão Dậu anh hùng.

(Thất Sát ở Dần Thân Tị Ngọ sống lâu. Thiên Hình ở Dần Thân Mão Dậu tính nết anh hùng).

117) *Phá Quân tinh khốc bất nhân vật an thân mệnh.*
Văn Xương tinh thanh thả khiết ích phu
lợi tử.

(Số đàn bà Mệnh không nên có Phá Quân tọa thủ vì sao này tinh tàn nhẫn. Thế cung nên có Văn Xương người vợ sẽ thanh khiết ích phu lợi tử).

118) *Vương bát đầu hà, Phá Quân hãm Thiên Thương*
ư thủy địa.

Vương Lương di ngục Liêm Trinh hãm địa Kiếp
ư hỏa cung.

119) *Văn Khúc kị đồng Hóa Kị, hạn ngộ nam phòng*
yêu tử chi ưu.

(Văn Khúc chớ gặp Hóa Kị, hạn mà như vậy thì khác lòng phòng chuyện yêu tử).

120) *Mộc dục Hoa Cái thủ mệnh hoang dâm.*

(Số đàn bà có hai sao Hoa Cái Mộc Dục thủ mệnh tất hoang dâm).

121) *Tham, Tang ngộ Phu Quân, Mệnh hữu chính diệu tắc đích, vô chính diệu tắc thiếp*

(Tham Lang, Tang Môn ở cung Phu nếu mệnh có chính diệu thì mới mong làm chính phối, vô chính diệu tất là thiếp hầu).

122) *Hồng Loan phùng Địa Kiếp v. Phu cung bất hảo chi thập.*

(Số đàn bà cung Phu Quân có Hồng Loan ngộ Địa Kiếp, dù mệnh có tốt trăm phần cũng giảm đi hết một nửa).

123) *Hóa Kị điền tài phản vi giai luân
Thai lâm Mệnh vị, đa học thiếu thành*

(Sao Hóa Kị đóng cung Tài Bạch, Điền Trạch lại rất tốt. Mệnh tại Thai Địa học nhiều mà chẳng hay).

124) *Tuần Triệt đương đầu thiếu niên tân khổ
Tam không độc thủ, phủ quí nan toàn*

Tuần Triệt vào mệnh cung tuổi thiếu niên vất vả. Tam Không đơn thủ mệnh khó toàn như quí)

125) *Cự Môn cư thê thiếp đa bất mãn hoài*

(Sao Cự Môn đóng vào cung thê thiếp bao nhiêu vợ cũng chưa vừa. Nhiều vợ hay luôn luôn bất xứng ý ?)

126) *Thiên Diêu cư Tài Bạch họa đồ sinh vương
Mã, Hồ Tráng Sinh công danh đặc lộ.*

(Sao Thiên Diêu đóng cung Tài Bạch thường mê cờ bạc mất nghiệp. Thiên Mã Bạch Hồ tại Tráng Sinh địa công danh đặc lộ).

127) *Mộ trung Thai Tọa văn mưu vũ lược kiêm ưu
Ngọ thượng Khoa Quyền tương ngộ, biên cương
nhậm trọng*

(Tam Thai Bát Tọa cư tử mộ địa thủ Mệnh thường là người văn mưu vũ lược. Khoa Quyền gặp nhau tại cung Ngọ ở Mệnh tất cai quản việc lớn biên cương).

128) *Lương tại Tị tất dật du
Diêu tại Hợi vi minh mẫn*

(Thiên Lương đóng ở Tị là người chơi cờ biếng nhác. Thiên Diêu vào Hợi cung là người minh mẫn).

129) *Đà ưa lâm phu vị bất cô quả diệc tăng bi*

(Sao Đà La lâm vào cung Phu, nếu không có độc thì cũng buồn khổ).

130) *Hồng Loan cư Thê tiểu khắc.*

(Sao Hồng Loan đóng Thê cung, vợ chồng lục đục),

131) *Đào Hoa phùng Thiên Mã vô môi tự giả.*

(Số con gái có Đào Hoa ở Mệnh gặp Thiên Mã sẽ theo trai).

132) *Sở ai giả Hồng Loan tứ mộ Phu cung.*

(Hồng Loan đóng Phu cung tại Thìn Tuất Sửu Mùi là số táng phu (chôn chồng)).

133) *Nam tử tối hiểm Nhật hãm
Nữ tử thiết kị Hắc vân.*

(Số đàn ông kị Thái Dương hãm địa. Số đàn bà rất kị sao Hóa Kị đóng Mệnh cung).

- 134) *Hoa Cái tầu thư thanh cao từng chúng
Long Trì Phượng Các thủ đắc qui nhân.*

(Nữ mệnh có Hoa Cái tầu thư dáng nét sang trọng.
Có Long Trì, Phượng Các dễ gặp qui nhân).

- 135) *Thiên Khốc Thiên Hư tảo bạo*

(Nữ mệnh có sao Khốc Hư tinh nét táo bạo).

- 136) *Nữ tử Hồng Loan thủ mệnh chủ nhị phu
Nam tử Hoa Cái cư thân, xuất ngoại đa ái.*

(Nữ mệnh có Hồng Loan là điếm hại chồng. Nam mệnh
gặp Hoa Cái dễ phát phú).

- 137) *Lương Đồng miếu địa ngộ Khôi Quyền, gia
hội Kị, Linh, song Lộc doanh thương đại phú.*

(Thiên Lương, Thiên Đồng, ở miếu địa gặp Hỏa Kị,
Linh Tinh và Lộc Tồn, Hỏa Lộc lại có Thiên Khôi, Hỏa
Quyền, số doanh thương, dễ đại phú).

- 138) *Ti hương, Suy địa Kiếp, Kinh Đế Cư lâm mệnh
ác nhân đặng tử mãn kiếp nan toàn.*

(Tử Vi Cư Môn đóng mệnh tại cung Ti chỗ Suy địa có
Địa Kiếp, Kinh Dương là phường du đặng ác nhân sẽ
chết bất đắc kỳ tử).

- 139) *Nhật tại Ti vi Nhật trâm thủy đề, đắc
Kinh Đà xung chiếu hiệu viết loạn thế phùng
quân.*

(Thái Dương cư mệnh ở cung Ti là cách Nhật trâm
thủy đề mặt trời còn ở đây biển đông, nếu được sự
xung chiếu của hai sao Kinh Đà rất hay vì như đời loạn
gặp minh chủ).

Phú nôm cốt tử

1. Kinh Đà giáp với Mệnh viên
Hoặc là Không Kiếp bản hàn yếu vong
2. Tử Linh Cái Hồ Phượng Long
Công danh quyền thế lẫy lừng một mai
3. Hồ mà gặp Tấu đồng cung
Công danh thi cử nên công dễ dàng
4. Mã ngộ Linh Hỏa miếu cung
Chiến binh Mã ấy vẫy vùng mọi nơi
5. Mã cùng Khốc Khách hợp vào
Ngựa kia có nhạc anh hào lên yên
6. Thiên hình chặn Mã chẳng nên
Ngựa mang sắc chết tạt nguyên chân tay.
7. Mã kia Tuyệt địa một nhà
Cung đồ Mã ấy thiệt là vô phương.
8. Đà La với Mã xum vầy
Dây gai vương vít Mã này gây chân.
9. Tuần Triệt hội Mã mệnh viên
Ấy là ngựa chết đời liền gian truân.
10. Thiên Hình đóng tại Dần cung
Mệnh thân ở đó uy hùng tướng quân
Kinh, Bình, Ấn, Tướng hợp cùng
Tài kiếm văn võ vẫy vùng bốn phương.

11. Thái Dương đông ở Hợi cung
Gặp Kinh hay Kị yếu vong hoặc mù
12. Hỏa tai, thủy ách nhiều lần
Bởi Liêm Sát Hỏa, Diêu cùng Kị Tham.
13. Thiên Đồng thủ Mệnh ấy là
Đổi thay tính khí khó mà chiều nuông.
14. Đà La Địa Kiếp chiếu phương
Gặp Linh Tinh nạn bất tường chẳng sai.
15. Thiên Diêu tài mệnh sinh ương
Không mê cờ bạc cũng phương rượu chè.
16. Thái Dương Kinh ở Ngọ cung
Mệnh viên tại đó uy hùng tướng quân
Thái Âm cư Hợi Mệnh thân
Gặp Khoa Quyền Lộc tắm thân sang giàu.
17. Địa Kiếp độc thủ ác tà
Liêm Phá hãm địa quỷ ma bất tường.
18. Hỏa Kị thi rớt lắm khi
Dương gặp Kiếp sát học gì cho hay.
19. Bình Hình tâm ngầm tâm ngầm
Hãm cung Phá Tuế nói râm sấm vang.
20. Mấy người phú qui không toàn
Bởi chung Nhật Nguyệt hợp đoàn sát tinh.
21. Song Hao Tham hội đa dâm
Thiên Đồng ngộ Quý mười phần thanh tao.
22. Thất Sát Hình Kị Đà Dương
Chẳng mặc thì ngực có thương mới là.
23. Sát Kinh đóng tại Ngọ cung
Tai ương thâm khốc nằm trong cuộc đời.

24. Khốc Hư gặp Cơ chớ màng
Bệnh lao phải liệu lo toan lấy mình.
25. Vũ Tham tài bạch phải tường
Không gia ác sát ấy phương hoành tài.
26. Liêm Trinh Quan Phủ cùng nơi
Hãm cung tai hại kiếp người ra chi.
27. Liêm Hao tài mệnh cùng ngồi
Phá tan tổ nghiệp ra người bần nhân.
28. Liêm Hỏa Không Kiếp Phá Quân
Hãm cung thất cổ nợ trần trả xong.
29. Hình Diêu Tham Kị ngộ Liêm
Ở cung Tị Hợi là điềm mạng vong.
30. Liêm Kiếp Kinh Dương một nơi
Tai cung Mão Dậu cuộc đời tù lao.
31. Liêm Trinh ở Mão Dậu cung
Sát tinh hội tụ công danh chớ hòng.
32. Phúc cung thấy đứng đầu Thiên Phủ
Địa Kiếp kia vào đó rủi thay
Đoán rằng con trưởng không may.
Vị không yếu tử, cũng tay lạc loài.
33. Nguyệt miếu vượng là người to lớn
Gặp hãm cung hơi ốm mà cao
Tinh ưa ngâm vịnh tiêu dao
Danh tài nếu có nhờ vào văn tinh.
34. Nguyệt hãm gặp Triệt không thành qui
Chỉ sợ Hình Diêu bị mục nguyên.
35. Tị Ngọ Tham đóng hai cung
Nếu không Tuần Triệt là phường bất nhân.

36. Tham Đà đóng Dân cung trụy lạc
Hoặc Ngộ Dân lắm ác tình vò
Hội cùng Bạch Hồ âu lo
Hoặc bị sét đánh, nạn to đợi chờ.
37. Cự gặp Hồ, Tuế, Hình hội viên
Ấy là nghề thầy kiện quan tòa.
38. Tham Linh Hỏa an nơi tử mộ
Ngôi công hầu triệu phú gia tư
39. Cự Mòn Thìn Tuất hai nơi
Đầu đường góc chợ những người ngụ cư.
40. Ai người miệng kín như bình
Thái Tuế, Việt Kỵ song hành Cự Mòn.
41. Thiên Tướng miếu hãm gặp ngay
Tuần Triệt án ngữ thân nay khó toàn
Dễ bị súng đạn đao gươm
Tử chi đầu mặt tất thương đó mà.
42. Thìn Tuất Tướng gặp Thiên Không
Cát tinh hội tụ, uy trong quyền ngoài.
43. Lương Tị Hợi thế ấu hãm địa
Nam phiêu bồng, nữ ấy đa dâm.
44. Mão cung Lương Nhật đồng sinh
Mặt tươi vuông vắn, đời danh quan sang.
45. Lương phùng Hao Sát Tị cung
Ất là khó tránh khỏi vòng đao thương.
46. Sát Mão Dậu Tuất Thìn hãm địa
Biết lắm nghề mà chẳng tinh thông.
Sát Kinh đóng ở Ngọ cung
Tai ương thảm khốc chờ trong cuộc đời

17. Ai người trần địa thầy vui
Vì sao Kinh Sát đứng ngồi Ngọ cung
48. Phá, Kinh Tả Hữu chờ ngờ
Ở cung Mão Dậu ắt là loạn quân.
49. Trai bất nhân Phá Quân Thìn Tuất
Gặp Khoa Tuần phản ác vi lương
50. Phá cùng Linh Hỏa giao lâm
Bôn hạ vất vả lo phần đối no.
51. Phá, Hao, Linh, Nhân cung Quan
Gặp Tham hãm địa tình đành ăn xin.
52. Phá, Tham, Lộc Mã giao nhau
Nam thì lẳng đảng nữ màu da dâm.
53. Tham Lương chỉ thích ăn sang
Điều Kỵ tửu sắc lắm dằng ngã nghiêng.
54. Phá Quân Điều Mã hợp vào
Ấy phường du đảng ai nào muốn thân.
55. Mão đến Tị bóng đen Nguyệt hãm
Gặp Lương càng bị thâm gian chuân.
56. Đất Tị Ngọ Sửu Thân Hỏa Lộc
Gặp Kiếp Không là gốc tàn suy.
57. Đất tử mộ Hỏa Linh Tham Vũ
Có uy quyền chờ ngộ Kinh Dương
Thân cung liêm tướng một đường
Anh hùng vũ dũng ai đương được mình.
58. Khoa hãm địa ở vòng mệnh vị
Nghiep không thành danh chỉ như mây.
59. Lộc ngộ Không Kiếp đồng qui
Cũng là vô dụng hóa vì cơ hàn.

60. Tị Hợi mệnh ngộ Kiếp Không
Dầu rằng đắc địa chết vòng trung niên.
61. Lộc cư nô bộc bực mình
Đông tây xuôi ngược mới sinh tiền tài.
62. Dương Linh tọa thủ mệnh ai
Lại gặp Bạch Hổ họa tai đao hình.
63. Kị Hình Thất Sát tương phùng
Thiếu niên yêu chiết như giòong Nhan Uyên
64. Hạn phùng Diêu Hổ ưu phiền
Những loài ác thú chớ nên ở gần.
65. Hãm cung Tang Tuế Cơ Lương
Ấy người kém phúc vợ con biếng chiều.
66. Tuế Đà Cự Kị phạm nghèo
Một thân lên thác xuống đèo chẳng yên.
67. Tham Liêm Tị Hợi ngục tù
Dần Thân Tham hội Xương lo tụng đình.
68. Hình Kinh cư Ngọ đồng gia
Sát Kiếp lai chiếu ắt là ngục trung.
69. Dậu cung Thái Tuế Thiên Hình
Phải phòng vận hạn dễ sinh gông cùm.
70. Thìn Tuất Thất Sát xem qua
Hình, Kinh hội ngộ hẳn là đảo điên.
71. Thái Dương hãm ngộ hung tinh
Nếu không kiện tụng thôi đánh tóc tang
(cha).
72. Linh phùng Sát Phá hạn hành
Văn Vương xưa cũng giam mình ngục
trung.

73. Nguyệt hãm Đà Hổ Tuế xung
Hải thay diêm Mẹ thoát vòng trần gian.
74. Phá Quân Tuần Triệt lâm vào (cung
phối).
Có chăng thì cũng ba tao mới thành
Vũ Khúc Thất Sát đồng hành
Bao lần hôn phối mới lành được chẳng
Cự Môn Linh Hỏa tương phùng
Bấy lần mới lái chẳng xong mới sầu
Phối cung Không Kiếp kẻ chi
Tai hại ba độ họa may mới toàn.
75. Thiên Tướng đứng đắn lạ thường (phối
cung)
Liêm Trinh đắc địa vợ thường đoan
trinh.
76. Bình Hình gặp Hỏa, Kị xung (cung phối)
Đêm ngày cư xử ra lòng bạc đen
Tang Môn Thiên Khốc phạm hèn
Hoặc là làm lẽ hoặc phen ly tình
Triệt Tuần ngộ Mã ưu phiền
Bỏ chồng vợ trốn đến miền phương xa
Phá Quân duyên nợ ít toàn
Cò Quả Tang Hổ Khốc thường tóc tang.
77. Thiên Hình giữ cửa tốt sao (cung tài)
Linh Tinh hà tiện nên giàu đáng khen
Hỏa Linh miếu phát nhiều phen...
78. Cơ Lương Lộc Mã ấy ai (cung tài)
Thạch Sùng kim ốc có sai đầu mã.
79. Gian tà Kiếp Sát Phục Binh (cung tài)
Khúc Xương Thái Tuế mưu sinh tảo tần

80. Tuân Triệt thước đất cũng không (cung
Điền)
Tư Cơ nạn bảo Phủ Không xử phùng.
81. Thiên Cơ lực phí tâm tàn (cung Tài)
Đà La đôi rách củi than làm nghề
Kiếp Không khổn khó mọi bề
Hỏa Linh (hãm) biên lận đáng chê
vô cùng
Phá Quân nhị Hao Kiếp Không
Tấu thư Xương Khúc trùng phùng bạch
gia.
82. Vợ về sẵn của muôn trùng
Đồng Ân Lộc Mã Khúc phùng Thái Âm
83. Đồng Lương hội nhập phối cùng
Hai vợ ắt một tổ tông đó mà.
84. Vũ Xương hoặc Khúc cùng ngồi (cung
Tử tức)
Sinh con xinh đẹp hơn người chẳng ngoa
Không ngộ Linh Hỏa xấu xa
Sinh con lại gặp những tà ác tính.
Khốc Hư ngộ Dương, Không lành
Tướng Binh xung phá hấn đánh hoang
thai
Kinh Đà Không Kiếp Khốc Hư
Sinh con diếc lác ngẩn ngơ thêm buồn.
85. Thiên Diêu Hóa Kị ra ngoài (cung
Thiên di)
Đa chiêu ma nhục chẳng ai yêu mình
Tướng Quân ngộ Triệt không lành
Trận tiền kia dễ bỏ mình chôn thây
Long đông đông tấu tây tri
Bởi vì Cơ Mã Thiên Di hãm nhân.

86. Hỏa Linh Mùi Sửu an bài (Quan lộc
cung)
Chiến công đã hẹn đức tài binh nhưng
Cung Quan mà gặp Đào Hồng
Thiếu niên đã thỏa tằng bồng chi trai.
87. Tuế Hổ Phù hợp Khúc Xương (Quan
lộc cung)
Có tài hùng biện văn chương hơn người.
88. Khúc Xương Long Phụng phát văn
Vũ Tham Sát Phá Cự rằng võ công
Nhật Nguyệt Quan lộc bất thông
Chỉ hiềm một nỗi đồng cung Sửu Mùi.
89. Kinh tứ mộ Mã triều lai (Quan lộc cung)
Biên cương ắt hẳn ra tài võ công
Kinh Đà ngộ Mã đã đành
Là người xuôi ngược dễ dành chiến công.
90. Phong các Thiên Tướng chính tinh
Ôn nhờ lộc nước hiền vinh muôn phần.

Luận Mệnh và Phê Mệnh

Triết gia Đức Frederic Nietzsche nói rằng :

- Mỗi triết học uẩn súc một loại triết lý
- Mỗi ý tưởng hàm tàng một loại huyền nghĩa
- Mỗi ngôn từ ẩn dấu một diệu thú.

(Every philosophy also conceal a philosophy, every opinion is also a lurking — place, every word is also a mask).

Khoa số mệnh cũng vậy, nó mang một triết lý, một huyền nghĩa và một ngôn từ riêng biệt.

Triết lý của nó là gì ?

Cần khôn nhất hi trường
Sinh mệnh nhất bi kịch
(Trời đất là hi trường
Sinh mệnh là bi kịch)

Nó là triết lý trong bài thơ «đánh bài» của thi sĩ Trần Tế Xương :

Bực chẳng nhẽ anh hùng khi vị ngộ
Nður lúc đen chơi cuộc tổ tôm
Bài chám thành cuối cánh phỗng âm âm
Ngôi thời chẳng bốc quân rác rãnh
Cũng có lúc thông chi thời bát sách
Cũng có khi bạch định bốc yêu hồng
Cất bài lên ông lão lẫn về không
Không đâu cả gặp kẻ năm bảy phỗng
Cũng có ván tôm leo lên chờ rộng
Vớ phải thẳng bạch thủ phỗng tay trên
Gớm ghê thay đen thực là đen
Sắc như mác cũng thua thẳng vắn đỏ
May mắn nhẽ hữu duyên năng trưng ngộ
Bĩ cực rồi đến hội thái lai
Tiếng tam khôi chi để nhường ai
Hết bạch lại hồng thông mãi mãi
Nào những kẻ tay trên ban nầy
Tới bây giờ thấy lầy dưới tay ta
Tiếng bài cao lừng lẩy khắp gần xa

Bát vạn người ta ai dám đo
Thế mới biết cuộc đời đen có đỏ
Thời anh hùng vị ngộ có lo chi
Trước sau sau trước làm gì.

Huyền nghĩa của nó là gì ?

Bài Thái Vi phú có câu : «Đầu số chỉ huyền chỉ vi, lý chỉ dị minh, tuy thiết vấn ư bách thiên nhi vị tận...»(nghĩa là : Khoa đầu số huyền diệu lắm, lý chỉ truy có vẻ rõ ràng nhưng dù có xem cả trăm pho sách cũng chưa hết...)

Luận mệnh cần phải khơi đào đến chỗ tinh tế mới có thể hạ đoán chính xác. Luận mệnh ngoài hiểu biết về mệnh học còn phải là người tịch lịch thế sự. Việc đời quanh co như ruột dê cần con mắt sáng như mắt hổ để phát hiện. Từ ngữ và điệu thú của từ ngữ là gì ?

Lúc phê mệnh mà không có một từ ngữ chứa chan điệu thú thì việc phê mệnh đã giảm đi quá nửa phần khuất phục tâm lý người có lá số được phê. Hãy lấy tỉ dụ một cảnh biệt ly trong bài từ của Âu Dương Vĩnh Thực :

Ly sầu tiệm viễn tiệm vô cùng
Siêu siêu bất đoạn như xuân thủy

làm cho người đọc xúc động ngay và thấy ngay hình ảnh buồn thê thiết đó.

Cũng như phê mệnh con gái chìm nổi phiêu bồng bằng bốn chữ : Lưu thủy lạc hoa (nước chảy hoa trôi) hoặc nặng hơn : Lạc hoa ngộ vũ (Hoa rơi gặp bão) chỏ vào những ai mang bệnh Đào Hoa, Không Kiếp, Linh Hỏa.

Từ ngữ khoa Tử Vi về phần chuyên môn đã có những câu phú đoán phú chữ nôm. Nhưng về phần phê mệnh đòi hỏi ở tưởng tượng lục phong phú và khả năng từ ngữ rồi rào cọng với đôi mắt quan sát bén nhọn của người phê. Mỗi lá số làm sao chỉ cần phê vào đó bốn hoặc năm chữ hoặc cùng lắm là hai câu thơ bảy chữ mà phát hiện ra được một hình ảnh rõ rệt cho một đời người.

Cuộc sống thế sự mang muôn hình vạn trạng mà có thể đem đến cho từng người từng việc một hình ảnh chính xác thì quả là diệu thú của từ ngữ.

- Kẻ có tài lớn mà cò độc vô trợ được phê
hỗn chữ
Ngưu miên hoang vũ (Trâu ngủ trong
bãi hoang)
- Người luôn luôn bị lỡ thời khinh miệt là
hình ảnh.
Phá phiến giao thu (Quạt rách cuối thu)
- Một nhà chính khách bù nhìn tượng gỗ
vì như
Thạch thượng kim hoa (Hoa bằng sắt trên
tảng đá)

Cuộc đời trôi nổi là cuộc đời :

- Phù bình vũ lộ (Đám bè trong mưa)
- Chỉ được một vắn sáng đẹp trong thời
gian ngắn là
Vũ lý hoa khai (Hoa nở dưới trời bão tố)
- Số dựa vào quý nhân mà phát đạt gọi bằng :
Hổ giả hổ uy (Cáo mượn oai hùm)

- Cùng đến cực rồi biến dễ thành oanh liệt
là : Thần kiếm hóa long (Kiếm thần biến
ra rồng.)
- Danh phận hiển đạt dễ dàng là
Bảo mã kim yên (Ngựa tốt yên vàng)
- Số bòn ba tàn khổ thất bại vẫn hoàn thất bại
Đại lưỡng hành châu (Thuyền nan trong sóng
lớn)
- Hội hợp đúng thời còn thành danh toại :
Vân long phong hổ (Rồng gây mây, hổ
được gió).

Còn muôn vạn hình ảnh khác. Qui vị say mê số mệnh Tử Vi hãy đóng góp cho từ ngữ của khoa này. Từ ngữ càng giàu càng nhiều diệu thú thì triết lý nhân sinh qua mệnh học càng sâu sắc.

— HẾT —

Lời Tác Giả

Cuốn sách này được làm thành, đại bộ phận dịch từ tập : « Tử Vi đầu số toàn thư » của Hi Di Trần Đoàn tiên sinh do La Hồng Tiên biên soạn, do nhà xuất bản Trúc Lâm Ấn Thư Cục ấn hành tại Đài Loan.

Phần bình chú do tham khảo qua các sách Tử Vi Xiển Vi của Trương Huy Văn, Chiêm Tinh Thuật của Hoàng Tiều Nga, Mệnh Lý Huyền Vi của Vô Nhai Cư Sĩ, Trích Thiên Tủy của Lưu Bá Ôn, Mệnh Lý Giảng Nghĩa của Vi Thiên Lý, Hám Long Kinh của Dương Quân Tùng, Tạo Hóa Nguyên Thước của Nhiệm Thiết Tiều, Mệnh Lý Chính Tôn của Thần Phong Khảo, Uyên Hải Tử Bình của Tử Tử Bình, Quỷ Cốc Toán Mệnh Thuật...

Phần phú nôm đề đối chiếu, chúng tôi trích dẫn từ việc làm ghi chép công phu của Tử Vi Áo Bí của Việt Viêm Tử và Tử Vi Thực Hành của Dịch Lý Huyền Cơ.

Tìm đọc :

VŨ TÀI LỤC

TƯỚNG MỆNH
Khảo - luận

ĐÃ IN LẦN THỨ HAI

Tìm đọc :

VŨ TÀI LỤC

ADOLF HITLER

và

ĐẢNG QUỐC-XÃ

VIỆT CHIẾN XUẤT BẢN

Đón đọc :

VŨ TÀI LỤC

ĐẤU - TRANH THƯƠNG-THUYẾT

Trong những cuộc thương thuyết để thu xếp một vấn đề khó khăn đừng bao giờ nghĩ rằng ta có thể reo hát mà gặt được lúa ngay, hãy đấu tranh liên tục, lúa sẽ chín dần dần. Hội nghị hết như một ván sì phé thật gay, nó đòi hỏi những bộ mặt mà người tây phương gọi là poker-face (mặt sì phé) nhẫn nại, không giao động, chịu được khổ tâm tĩnh lực kiên.

Đón đọc :

VŨ TÀI LỤC

MỘT TRẬT-TỰ QUỐC-TẾ MỚI

Tình trạng chông chênh của trật tự quốc tế ngày nay là do kết quả của sự trái ngược nhau trên quan niệm có tánh cách triết, nó đã trùm lóp lên hết mọi vấn đề trong các cuộc thảo luận chính trị. Vấn đề trước mắt chúng ta trong thời đại này là tìm kiếm khả năng dàn xếp một cách có ý thức và rất sáng tạo những khó khăn chính trị lưu lại từ thế kỷ trước mà khó khăn ấy không thể bị mất đi nếu không có nhiều sáo trộn ghê gớm đầy tai họa nghĩa là phải trải qua một kỷ nguyên cách mạng để sắp xếp lại trật tự.

(HENRY A. KISSINGER)

Tìm mua ngay

nghệ - thuật điện - ảnh

● của VƯƠNG THÁI HUYỀN

Đề biết rõ tất cả những vấn đề của một kỹ nghệ và một nghệ thuật đang bắt đầu phát triển ở nước ta.

Tìm đọc :

QUÁI-ĐẢN

của **VƯƠNG THÁI HUYỀN**

Chẳng có gì nhiều cảm giác cho bằng một tối mưa dầm ta chui vào chăn ấm mà đọc một chuyện ma thật quái dị rùng rợn. Chúng tôi giới thiệu với quý bạn tập tuyển truyện này của nhiều nhà văn lớn về loại ma quái như T. E. Hoffmann, Robert Chambers, Bram Stoker, Edgar Poe, Bồ Tùng Linh

Ta lấy chiếc lá mùa thu đề tạo thành tính nhẹ dạ, lấy mắt con hươu non tạo khoé nhìn, lấy sương đọng trên hoa làm nước mắt, lấy gió làm nét lẳng lơ, lấy tin thơ làm dáng e lệ, lấy kim cương làm vẻ táo bạo, lấy hồ cái tạo lòng tàn nhẫn, lấy mật ong làm tính dịu hiền, lấy lửa tạo chất say mê, lấy băng tuyết tạo nét lạnh lùng. Ta chọn tất cả những thứ đó với nhau mà dựng nên người đàn bà : Người đàn bà ấy là nàng Mata Hari, một nữ gián điệp quốc tế mà các bạn sẽ say mê với cuộc đời ly kỳ của tất cả trong cuốn :

NHỮNG NGƯỜI ĐÀN BÀ LÀM GIÁN-ĐIỆP

của Vương Thái Huyền

ĐÃ CÓ BÁN KHẮP NƠI



NGÂN-HÀ
THU-XÃ
XUẤT-BAN

Giá : 750đ

Nhà in. PHONG. PHÚ 156 Bùi thị Xuân — Saigon
KD. Số 2742/PTUDV/KSALP/TP, ngày 16-7-1973